



LÁ THƯ

SỐ 119
1976 - 2024

AI HỮU CÔNG CHÁNH



BAN PHỤ TRÁCH LÁ THƯ CÔNG CHÁNH NĂM 2024

Ban Phụ Trách **Lá Thư Ái Hữu Công Chánh**

Phạm Nguyên Hanh
Nguyễn Thiệp

Trần Trung Trực
Trần Đức Thuận

Trình Hữu Dục
Dur Thích

Liên Lạc LTAHCC

Bài Vở, Tin Tức, Hình Ảnh
Tài Chánh, Tin Buồn, DSAHCC

Trần Đức Thuận

1751 Roanoke Ave
Tustin, CA 92780

E-mail: thac53@comcast.net

Tel: 510-303-9037

Lá Thư Ái Hữu Công Chánh trên mạng: <http://ltahcc.com>
Facebook LT AHCC: <https://www.facebook.com/groups/432138404717626>

Hình Bìa: Vua Quang Trung

(Đây là Lá Thư cuối cùng của AHCC với những bài viết
để tưởng nhớ đến một Sài Gòn tươi đẹp năm cũ)

“Nếu không có nhóm Ái Hữu nào khác nhận tiếp phụ trách LT”

Lá Thư Ban Phụ Trách Số 119

Kính Thưa Toàn Thể Quý Ái Hữu và Thân Hữu Công Chánh,

Lá Thư AHCC số 119 nhân dịp Xuân Giáp Thìn này là Lá Thư cuối cùng của Ban Phụ Trách đương nhiệm và cũng là Lá Thư cuối cùng của Ái Hữu Công Chánh chúng ta.

Để có thể nhìn lại chặng đường đã qua, xin quý Ái Hữu xem bài của AH Nguyễn Thiệp, trong số này, viết về những Lá Thư đầu tiên được ấn hành từ năm 1976, do hai cố AH Lê Khắc Thí và Lê Thành Trang sáng lập, tính ra đã là 48 năm cho đến ngày hôm nay. Những Lá Thư ngày đó chỉ có vồn vẹn mười trang nhưng đã mang lại cho các Ái Hữu một niềm vui và một niềm an ủi vô cùng lớn lao trong những ngày đầu tiên bơ vơ nơi xứ người. Những Lá Thư ngày đó, cũng là một cái phao đã giúp không biết bao nhiêu Ái Hữu giữ vững niềm tin, tìm được bạn bè thân quen, thi cử dễ dàng, tìm được công việc phù hợp với ngành nghề... và nhất là đã thắt chặt tình thân hữu Công Chánh đã sẵn có từ bao năm qua.

Lá Thư Công Chánh sau đó càng ngày càng lớn mạnh, và cho đến ngày hôm nay Lá Thư đã lên đến gần 200 trang báo, với đầy đủ các tiết mục hữu ích, giúp quý Ái Hữu gìn giữ sức khoẻ, trau dồi kiến thức, thư giãn tâm hồn... và quan trọng nhất là biết đến những tin tức xa gần của những người bạn thân quen. Có thể nói trong suốt 48 năm qua tờ Lá Thư Công Chánh đã làm tròn bốn phận và trách nhiệm với quý Ái Hữu và nay đã đến lúc phải rửa tay gác kiếm.

Ban Phụ Trách đương nhiệm cũng không quên tri ân những AH tiền bối, hiện còn hay đã quá vắng, trong suốt những ngày tháng qua, không quản ngại khó khăn, đã bỏ rất nhiều thời gian và công sức để thực hiện và đều đặn đưa được Lá Thư đến tay các Ái Hữu. Nếu không nhờ những công lao đó, chắc chắn chúng ta không thể nào thực hiện được tâm niệm "Giữ Cho Còn Có Nhau" nữa.

Sau Lá Thư số 119 này chúng tôi sẽ chỉ ấn hành Bản Tin Tức AHCC (số 120) tùy theo khả năng cho phép (6 tháng hay 1 năm một kỳ) trong đó chủ yếu báo tin cho quý Ái Hữu các thông tin cần thiết, tường trình các buổi họp mặt, các vấn đề về quan hôn, tang tế và có thể một vài bài viết có tính cách thời sự đặc biệt. Vì vấn đề in ấn

và phát hành nay mai sẽ không đắt đỏ và phức tạp như hiện nay nữa, chúng ta sẽ dành kinh phí của Lá Thư để làm những việc có ích khác.

Đề tài kỳ này của LT Công Chánh số 119 là Bắc Bình Vương - Quang Trung Hoàng Đế, người đã đánh tan 20 vạn quân Thanh vào mùa Xuân năm Kỷ Dậu 1789, và dấu tích Gò Đống Đa vẫn còn tồn tại đến ngày nay để nhắc nhở cho chúng ta công ơn giữ nước của Ngài. Trong LT số 119 này, chúng tôi cũng đặc biệt chú trọng tới những bài viết hoài niệm những quá khứ tươi đẹp về Sài Gòn, thủ đô yêu dấu của Miền Nam Tự Do.

Chúng tôi cũng đặc biệt gửi lời cảm tạ đến chị Lê Thúy Vinh đã vẽ cho chúng ta những bìa Lá Thư thật đặc thù, nêu lên được khí phách của những bậc tiền nhân đã xả thân trong việc dựng nước và giữ nước.

Ban Phụ Trách xin chúc tất cả quý Thầy Cô, quý AH Tiền Bối, quý AH và TH Công Chánh khắp nơi cùng quý quyến một năm mới Giáp Thìn an bình, vui tươi, khỏe mạnh và hạnh phúc.

Ban Phụ Trách Lá Thư Ái Hữu Công Chánh





dồi dào, và sẵn sàng đón đọc LT AHCC 119 và các Bản Tin tiếp theo...

- **AH Trần Khương**

Thân gửi anh Thuần,

Kèm theo đây check yểm trợ Lá Thư và mong ước Lá Thư sẽ còn tiếp tục phát hành trong nhiều năm nữa. Tôi xin gửi đến quý anh trong BPT và gia đình lời chúc sức khỏe và an lành cùng kính thăm toàn thể anh chị Ái Hữu - Thân Hữu luôn luôn được khỏe mạnh, thân tâm an lạc và vạn điều may mắn.

BPT:

Cám ơn AH Khương đã sốt sắng yểm trợ tài chánh cho LT và còn cầu chúc cho LT được trường tồn để mọi người cùng thưởng đọc và chia sẻ.

Anh em trong BPT rất cảm động về lòng ưu ái của AH nhưng LT AHCC số 119 này sẽ là số chót, lý do là BPT hiện nay đã cố gắng duy trì LT trong mấy năm qua và đã kêu gọi sự tiếp tay của các AH khác, nhưng tới nay vẫn không có hồi âm.

Tuy nhiên, để nhẹ phần công việc và thời gian cũng như ngân quỹ, BPT sẽ chuyển đổi LT từ dạng sách báo in ấn sang dạng Bản Tin ngắn gọn hơn với những tin tức vui, buồn, thay đổi địa chỉ, điện thoại vv... để giữ phần liên lạc giữa các anh em TH và AHCC. Hy vọng mọi sự sẽ được hanh thông!

Cuối thư, xin thân ái chúc AH sức khỏe

- **AH Vũ Quý Hào**

Anh Thuần thân,

Đọc Email của anh viết hôm Jan 04, 2023, tôi thật sự bồi hồi xúc động!

"CÁI GÌ CÓ BẮT ĐẦU THÌ ẮT PHẢI CÓ KẾT THÚC"

118 số báo đã được phát hành! bao nhiêu Ái Hữu đã ra đi!

Chúng ta chưa ra đi nên có thể viết tiếp:

*LTAHCC số 119 sẽ chú ý về đề tài **Đại Đế Quang Trung**, cho nên tôi nhớ tới một bài Đường thi mà Vũ Quang, em tôi, viết năm 1990 khi được phép thư từ liên lạc với người cậu của chúng tôi tại quận Đống Đa, Hà Nội.*

Hai Chữ ĐỒNG ĐA

Nấn nét phong bì chữ ĐỒNG ĐA,

Một thiên hùng sử thoáng tuôn ra.

Cưỡi voi, một tướng, bào pha sạm,

Cánh võng, ba quân, kiếm chói lòa.

Tiến chiếm HÀ HỒI, không tiếng súng,

Tiếp thu GIÃN KHẨU có quân ca.

Ngắm xem nét bút run trên giấy,

Mới biết tình quê khó nhạt nhòa.**Vũ Quang 1990****BPT:**

Cám ơn AH Hảo đã khuyến khích và tiếp tay BPT phần văn nghệ bằng bài thơ “Hai Chữ Đồng Đa” để tưởng nhớ vua Quang Trung trong dịp Xuân về. BPT xin thành thật cảm ơn AH đã luôn luôn nghĩ tới LT và rất mong AH sẽ tiếp tục ủng hộ và liên lạc với BPT để cung cấp cho những tin tức của các anh em AHCC trong tiểu bang Texas nắng ấm tình nồng... Đa tạ AH.

- **AH Nguyễn Công Thuần**

Thân gửi anh Thuần,

Đã nhận được và đọc xong Lá Thư AHCC 118. Xin cảm ơn nhiều, đính kèm là check ủng hộ Lá Thư, mong quý anh tiếp tục gìn giữ Lá Thư.

BPT:

Anh em trong BPT rất cảm động đã đọc được thư và nhận được ngân phiếu yểm trợ LT của anh.

Cám ơn anh đã giúp BPT tiền nhiệm rất nhiều trước đây đã làm “thầy cò” để đọc lại và sửa chữa bản đánh máy các bài viết trước khi đem in trên các LT. Công trình ấy rất cần thiết và đáng quý đã giúp cho LT được trong sáng và hoàn hảo.

Thành thật đa tạ anh.

- **AH Võ Ngọc Khôi**

Thân gửi AH Trần Đức Thuần và Ban Phụ Trách LTAHCC,

Xin thông báo với Ban Phụ Trách tôi đã đổi địa chỉ mới như sau:

Võ Ngọc Khôi

10940 - 75 Avenue NW

Edmonton, Alberta

Canada T6G 0G9

Điện thoại: 780-222-3188

Email: vongockhoi@hotmail.com

Ngoài ra, vì xét thấy chi phí gửi Lá Thư quá cao nên tôi có thể đọc online thay vì nhận bản in qua bưu điện.

Thành thật cảm ơn AH Thuần và Ban Phụ Trách.

BPT:

Cám ơn anh Võ Ngọc Khôi đã có thư thông báo địa chỉ mới và cho biết ý định của anh là sẽ đọc Lá Thư trực tiếp trên máy điện toán.

BPT xin cảm ơn sự quyết định mới của anh và thân mời anh đón đọc LT số 119 trên máy tính.

BPT cũng đã cập nhật địa chỉ của anh trên bản Danh Sách Địa Chỉ trong LT AHCC 119 này.

- **AH Nguyễn Thu Hoa**

Tôi rất vui khi nhận được số báo Xuân của Lá Thư Công Chánh vừa đúng ngày giáp tết 22 tháng Chạp.

Và cũng rất cảm động khi biết quý anh chị đã vui lòng cho tôi tham gia sinh hoạt, được đóng góp tài chánh để in ấn Lá Thư Công Chánh. Một công trình quý hóa với hình bì trang nhã, bài vở phong phú súc tích, nội dung trải dài từ lịch sử đến du lịch, cuộc sống xã hội, tình quê hương, nghĩa bạn bè. Một tờ báo thật quý hóa và đáng trân trọng.

Xin cảm ơn Ban Phụ Trách thật nhiều.

BPT:

Anh em trong BPT Lá Thư rất vui mừng và cảm động khi đọc được những lời khen ngợi và ca tụng của AH về LT trong những số vừa qua.

BPT cũng xin cảm ơn AH đã tiếp tay đóng góp bài vở và tài chánh yểm trợ cho LT.

Rất mong sự kết nối liên lạc với AH sẽ được kéo dài trong các số LT và Bàn Tin sắp

tới.

Thân mến chúc AH sức khỏe dồi dào, thân tâm an lạc để có những sáng tác mới vui đẹp trên các diễn đàn văn học.

- **AH Bùi Minh Tâm**

Lúc nào cầm tờ Đặc San AH Công Chánh trên tay, là tôi bồi hồi cảm động nhớ ơn và thán phục Ban Phụ Trách.

BPT:

Cám ơn AH Tâm đã có hồi âm cho biết AH rất vui khi đọc Lá thư AHCC số 118 vừa qua. BPT rất cảm kích được nghe thấy những lời khen tặng nồng hậu kể trên.

Xin mời AH tiếp tục đón đọc tin tức và bài vở trong LT AHCC số 119. Chúc AH thân tâm an lạc.

- **AH Lana Tran (Bà Trần Bạch Lan)**

Cám ơn Đặc San AH Công Chánh.
Chúc mừng Năm Mới.
Lana Tran
T.B. Xin đính kèm check \$ 40

BPT:

Cám ơn AH Bạch Lan đã gửi thiệp chúc mừng Năm Mới cho Lá Thư.

Ban PT cũng rất mừng nhận được yểm trợ tài chánh của AH, giúp cho Lá Thư được in ấn và chuyển tải tới các AHCC khắp năm châu được liên lạc chặt chẽ với nhau.

Kính chúc AH luôn được an khang thịnh vượng.

- **AH Nguyễn Đình Duật**

Thuần thân,

Cám ơn nhiều đã hoàn thành LTAHCC 118 rất tốt đẹp.

Đảm trách, điều hành & phát hành LTAHCC một mình nhiều nhiều khế và bận rộn lắm vì tôi đã trải qua trước đây khi N.Đ. Chỉ chuyển LT lại cho tôi như anh đã biết.

Đầu năm, tôi mến chúc anh chị, các cháu và gia đình luôn được bình an và dồi dào sức khỏe.

Thân mến.

T.B: Tôi gửi chút quà yểm trợ việc in ấn và phát hành LT tới các Ái Hữu và Thân Hữu.

BPT:

Xin thành thật cảm ơn Ái Hữu. Ái Hữu đã dày dặn kinh nghiệm để chia sẻ được với BPT những khó khăn khi chuẩn bị và phát hành một Lá Thư CC. Rất tiếc Lá Thư 119 này sẽ là Lá Thư cuối cùng (nếu không có các ái hữu nào đứng ra phụ trách) trước khi chúng tôi chuyển sang Bản Tin Công Chánh vì không thể nào làm khác hơn được.

Thân chúc Ái Hữu cùng quý quyền một năm mới an khang và hạnh phúc.

- **AH Nguyễn Văn Quý**

Cám ơn Thuần và Ban Phụ Trách tiếp tục vác ngà voi để LTAHCC còn tiếp tục và chúng ta còn có nhau trong những ngày còn lại, trong những vui buồn, những kỷ niệm và hoài niệm của những ngày xưa thân ái.

Thành thật cảm ơn các bạn.

TB. Xin đính kèm check \$ 100 để ủng hộ Lá Thư.

BPT:

Ban Phụ Trách Lá Thư rất cảm động trước những lời chia sẻ chân tình của Ái Hữu.

Quả thật Lá Thư AHCC đã giúp chúng ta còn có nhau trong những ngày còn lại. Nhìn lại mục Tin Buồn của LT số 117 chưa đầy 2 trang, trong khi đó mục này trong LT 118 đã lên đến 5 trang mới biết kiếp con người thật là phù du.

Xin thành thực cảm ơn sự hỗ trợ nhiệt tình của Ái Hữu cho Lá Thư. Chúc Ái Hữu và quý quyền một năm Giáp Thìn thân tâm an lạc.

- **AH Nguyễn Thiệp**

Cám ơn anh Thuần đã phụ trách LTAHCC trong mấy năm qua.

Có người nhận xét rằng anh và anh

Hạnh quá kỹ trong việc lựa bài, dò lại bài. Đó là việc làm lý tưởng cho Lá Thư. Nhưng nếu cứ đại khái, vừa phải thôi, có sai chính tả, hay chưa được hoàn hảo cũng không sao.

Chúng ta ai cũng cao tuổi rồi, tìm cái toàn bích thì mệt lắm.

Nếu mai đây, Lá Thư hạ xuống Bản Tin, thì cũng đã quá quý. Có còn hơn không.

BPT:

Xin cảm ơn AH đã thông cảm và chia sẻ những khó khăn của BPT. Thực ra một bài viết khi được BPT chọn đăng thường được dò khoảng 3 lần và layout lại 3 lần (vì mỗi lần dò là layout bị thay đổi). Chính vì thế các ái hữu khi đọc Lá Thư rất hiếm khi tìm ra lỗi chính tả, chưa kể các ghi chú cùng những tài liệu, số liệu đều đã được kiểm chứng một cách kỹ lưỡng, vì BPT cố gắng chứng tỏ sự tôn trọng đến các quý ái hữu độc giả.

Việc chuyển đổi Lá Thư thành Bản Tin cũng là điều bất đắc dĩ, vì các ái hữu trong BPT không ai dưới 76 tuổi rồi.

• **Bà Lê Văn Trương**

Xin cảm ơn Ban Phụ Trách Lá Thư Công Chánh. Vì tôi không đọc được chữ rõ ràng như xưa nên các anh đừng gửi cho tôi nữa. Thân mến.

BPT:

BPT xin cảm ơn AH đã có thư hồi âm và cho biết không còn muốn nhận đọc LT nữa vì thị lực đã suy yếu.

Thật là một sự chia tay đáng tiếc. Rất mong AH giữ gìn sức khỏe.

Thành thật chúc AH luôn được thân tâm an lạc.

• **AH Hà Nhu Tường**

Cảm ơn các anh đã ăn com nhà vắc nga voi.

TB: Đính kèm check \$ 100.

BPT:

Cảm ơn AH đã có thư khen ngợi BPT có công vắc nga voi. AH lại còn hào phóng yểm trợ tài chánh để in ấn, phát hành và chuyển tải LT tới các anh em TH và AHCC khắp năm châu. Thật vô cùng cảm động.

Chắc AH cũng biết là BPT hiện nay cũng mệt mỏi nhiều rồi, chỉ mong sao “giữ được cho còn có nhau ...”, cho nên LT AHCC số 119 sắp ra sẽ là số chót, sau đó LT sẽ chuyển thành Bản Tin nhẹ nhàng hơn, để bớt công sức, thời gian cho Ban Phụ Trách, (người nào nay cũng ở tuổi “Thất thập cổ lai hi” cả rồi !!!)

Cảm ơn AH và chúc AH vui khỏe dài dài...

• **AH Nguyễn Minh Triều**

Good Job!

TB: Đính kèm check \$ 50.

BPT:

Cảm ơn AH đã có lời khen ngắn gọn và rất Mỹ: “Good Job!”

BPT cũng lại rất cảm ơn AH đã yểm trợ cho LT để xung vào ngân quỹ in ấn LT số 119 sắp tới và các số Bản Tin sẽ ra sau này... Mời AH đón coi.

Thành thật cảm ơn AH.

• **AH Đồng Sĩ Khiêm**

Chào anh Thuận,

Chúc mừng anh và các anh chị trong Ban Biên Tập đã làm được chuyện “đội đá vá trời” khi cho ra số 118 với trang bìa có tính cách lịch sử và nội dung súc tích.

Đọc bài anh viết về Hà Nội năm 1978 làm tui nhớ bài tui viết cách đó gần 20 năm sau nhưng HN năm 1997 vẫn như năm 78/79 anh viết. Tiếc một cái là tui đã quyết định không gửi bài cho Ban Biên Tập LT duyệt và đăng vì muốn tránh cuộc tranh luận gây chia rẽ không đúng với mục đích của LT (hình như tui có nói khi kết thúc các bài tui viết dưới đề mục “Bèo Dạt Mây Trôi - Indonesia”).

Ngoài ra, nếu anh chưa gửi cho các gia đình AH quá cố H.Đ Khang và N.H Tuân thì xin vui lòng gửi cho mỗi địa chỉ một LT số 118.

BPT:

Xin cảm ơn những ý kiến của AH. Về việc gửi báo thì khi một AH qua đời, chúng tôi thường vẫn gửi tới gia đình ái hữu, trừ trường hợp gia đình viết giấy xin ngưng nhận báo. Lá Thư 118 đã được gửi đến bà Nguyễn Hữu Tuân. Riêng AH Hoàng Đình Khang trước đây vì ghi danh đọc báo trên mạng nên chúng tôi không gửi. Tuy nhiên đặc biệt trong Lá Thư này có bài khóc ái hữu Khang cho nên chúng tôi đã gửi số báo này đến gia đình ái hữu.

Thành thật cảm ơn AH.

• **AH Nguyễn Văn Lộc**

Thân chúc các anh trong Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC luôn luôn có được sức khỏe dồi dào.

BPT:

Cảm ơn AH đã có hồi âm sau khi đã nhận và đọc LT số 118.

LT AHCC số 119, phát hành vào đầu Xuân Giáp Thìn 2024. Xin mời AH đón đọc.

Ban PT cũng xin chúc sức khỏe AH và mọi người trong thân quyến.

• **AH Nguyễn Phú Cường**

Hi Anh Thuận,

Tôi xin gửi \$100 tiền đóng góp cho LTAHCC. Xin quý anh không cần gửi báo đến tôi nữa vì tôi sẽ đọc trên mạng. Cảm ơn các anh.

BPT:

Cảm ơn AH đã dồi dào yểm trợ LT AHCC để BPT ấn hành và phân phối LT cho mọi người cùng nhận và đọc như mọi khi. Nhưng rất tiếc, LT số 119 này sẽ là số chót.

LT AHCC sẽ chuyển thành Bản Tin

AHCC ngắn gọn, ít mất thì giờ và công sức hơn. Nếu AH và các ái hữu đồng khoá còn sức khỏe và hăng hái mà đứng ra phụ trách để LT có thể tiếp nối được một thời gian nữa thì thật quý hoá vô cùng.

Cám ơn và chúc AH luôn được nhiều sức khỏe.

• **AH Hà Quốc Bảo**

Cám ơn BPT đã ra công ra sức để duy trì LTAHCC, một món ăn tinh thần quý báu cho toàn thể anh em trong gia đình Công Chánh. Xin đóng góp chút đỉnh để phụ phí cho việc ấn loát LTAHCC.

BPT:

Ban Phụ Trách rất cảm động và cảm ơn AH đã tỏ lời khích lệ, thông cảm với anh em chúng tôi còn bôn ba trong buổi chợ chiều.

LT số 119 sẽ là số chót. Rất tiếc, nhưng vì sức người có hạn, lực bất tòng tâm!!! Sau số này, LTAHCC sẽ chuyển hoá thành Bản Tin AHCC. Xin mời quý AH và TH tiếp tục liên lạc và đón coi.

BPT xin cảm ơn thịnh tình của AH về sự đóng góp yểm trợ cho Lá Thư.

• **Bà Đoàn Kỳ Tường**

Kính chúc các anh chị và quý quyến nhiều sức khỏe, an khang, thịnh vượng, luôn an bình vui vẻ và hạnh phúc.

BPT:

Ban Phụ Trách rất mừng được biết AH đã tiếp nhận và vẫn thường đọc LT AHCC. Xin thành thật cảm ơn AH đã có những thăm hỏi và chúc lành tới các anh em trong BPT.

Xin mời AH tiếp tục đọc LT số 119 này. Kính chúc AH sức khỏe và mọi sự được an khang, thân tâm thường lạc.

• **AH Trần Trung Trực**

Thân gửi anh Thuận và BPT Lá Thư AHCC,

Cám ơn anh Thuận đã cố gắng giúp làm 2 số LT AHCC thật xuất sắc. LT AHCC Số 118,

nhờ anh Thích layout, anh Thuần sửa lại vì không tìm được fonts vừa ý. LT AHCC số 119, anh Thuần đã tự layout và tìm những hình ảnh thật đẹp ghép vào. Toàn bộ LT tôi nghĩ là đẹp và hay nhất trong hết 119 LT mà nhóm AHCC làm ra. Anh Hanh đã cố gắng sửa lại bài thật hoàn chỉnh 2 lần, thật đáng quý vì anh bận chuyện gia đình nhiều hơn ai hết.

Chúng tôi, BPT LT AHCC, đã hoàn tất 11 LT AHCC. Mới đầu, tôi nghĩ cố gắng giúp làm 4 số trong hai năm. Nhưng vì không có ai đứng ra tiếp nối với chúng tôi nên đành phải cáoáng đáng đến bây giờ. Ba AHCC đã hy sinh đến giờ chót là AH Nguyễn Văn Thái, AH Lê Công Minh và AH Ngô Hoàng Các. Tôi hoàn toàn cảm ơn sự hy sinh của 3 AH đó, vì nhờ họ mà tôi đứng ra nhận lãnh LT.

Trước đây, tôi nhờ anh Thuần giúp mang những LT ở nhà anh Thái về nhà anh Huy, tiết kiệm được hơn 200 Mỹ kim. Sau đó, tôi nhờ anh giữ chức thủ quỹ, rồi đề nghị anh tiếp nối làm LT. Tôi thật không ngờ đã kiếm được một người trẻ, hăng say nhất trong nhóm AHCC giữ Lá Thư hay Bản Tin AHCC cho đến ngày chót. Anh Hanh lớn tuổi và bận bịu chuyện gia đình. Tôi có lần đề nghị anh tham gia giúp tôi, và anh trả lời với tôi là anh đã làm LT nhiều năm rồi, bây giờ bận chuyện gia đình. Trong vài năm gần đây, anh tham gia giúp ý kiến, đặc biệt dò lại bài, càng ngày làm việc quên nghỉ, dò lại 2 lần thật kỹ lưỡng. Tôi may mắn có hai người giúp gìn giữ LT cho đến ngày chót.

Cảm tạ Ôn Trên đã cho tôi 3 AH đã khuất giúp làm LT tận lực và 2 người, anh Thuần và anh Hanh gìn giữ LT cho đến ngày cuối cùng.

BPT:

BPT trước hết xin gửi lời tri ân đến AH về những sự hy sinh vô cùng to lớn mà AH đã dành cho Lá Thư trong những năm tháng vừa qua.

Như trong bài mở đầu của LT AHCC số 119 này và cũng như bài viết "Đọc Lại Những Lá Thư Đầu Tiên" của AH Nguyễn Thiệp, đã ghi lại những thăng trầm của Lá Thư AHCC qua suốt bao nhiêu BPT cho Lá Thư. Chính nhờ những sự đóng góp vô cùng quý giá này đã giúp cho Lá Thư tồn tại đến ngày hôm nay, và cũng là lúc Lá Thư cũng phải rửa tay gác kiếm sau một thời gian 48 năm dài phục vụ quý Ái Hữu. Xin chúc

AH được nhiều sức khỏe để tiếp tục phục vụ những dự án từ thiện tại Việt Nam và công việc làm từ sách "Flybook" mà AH hằng ấp ủ.

Thân kính.

• **Chị Thanh Loan**

Thân gửi anh Thuần và BPT Lá Thư AHCC,

Em làm vợ Anh Khoa được hơn 10 năm thôi. Nếu được em sẽ gửi 1 đoạn ngắn về anh Khoa để BPT đọc trước, sửa chữa lại.

Em thật thỏa lòng và nhiều ơn phước là đã được chăm sóc Anh Khoa. Biết là Anh bị bệnh nhiều nhưng em bị hụt hẫng khi Anh Khoa đi trước em như vậy.

Điều em ngưỡng mộ Anh Khoa nhiều nhất là Anh rất quý mến bạn bè. Đi đâu mà Anh Khoa được gặp bạn là Anh vui vẻ, chuyện trò huyền thuyên. Về nhà còn kể cho em nghe những kỷ niệm xa xưa, mà Anh nhớ rõ từng chi tiết.

Khi đã về hưu, Anh mãi nguyện với những gì mà Anh mong muốn nơi con cái, Anh có được một đời sống tâm linh thật đẹp, Anh biết cảm ơn, biết thỏa lòng và an hưởng với mọi thứ được ơn trên ban cho.

BPT:

Xin cảm ơn chị, chúng tôi đăng tải đôi lời chị viết về anh Khoa trong số báo này. Xin chúc chị được nhiều sức khỏe và thân tâm an lạc.

Thông Báo Quan Trọng

Kể từ số 120 chúng ta sẽ chuyển sang Bản Tin AHCC cho nên BPT chúng tôi sẽ không nhận thêm các bài viết do các quý Ái Hữu gửi về nữa. Tuy nhiên chúng tôi vẫn hân hoan đón nhận bản tin, hình ảnh về các buổi họp mặt, thăm viếng hoặc các tin tức nội bộ... của quý Ái Hữu năm châu để đăng tải cho Bản Tin AHCC tương lai.
Xin thành thực cảm ơn quý Ái Hữu Ban Phụ Trách Bản Tin AHCC

Vua Quang Trung đại phá quân Thanh năm 1789



Bắc Bình Vương được tin quân nhà Thanh đã sang đóng ở Thăng Long, lập tức hội các tướng sĩ để bàn việc đem binh ra đánh. Các tướng đều xin hãy chính ngôi tôn, để yên lòng người rồi sẽ khởi binh. Bắc Bình Vương bèn sai đắp đàn ở núi Bàn Sơn, ngày 25 tháng 11 năm Mậu Thân (1788), Vương làm lễ lên ngôi Hoàng Đế và chọn niên hiệu là Quang Trung.

Trong khi đó, lục quân của Ngô Văn Sở thấy giặc đông, không địch nổi phải rút về tới Ninh Bình cố thủ. Quân Tây Sơn đóng đồn từ Tam Điệp tới Biện Sơn. Núi Tam Điệp trước gọi là đèo Ba Dội ở chỗ phân biệt địa giới tỉnh Ninh Bình và tỉnh Thanh Hóa.

Vua Quang Trung thống lĩnh thủy bộ đại binh ra đánh giặc Thanh. Qua 4 ngày, vua kéo quân ra đến Nghệ An, tại đó vua đã vời La Sơn Phu Tử Nguyễn Thiếp đến hội kiến và bàn kế hoạch hành quân. Nghỉ lại đây 10 ngày để kén lấy thêm binh, cả thầy được 10 vạn quân và hơn 100 con voi. Vua điểm duyệt quân sĩ,

truyền dụ mọi người phải cố gắng đánh giặc giúp nước. Đoạn rời kéo quân ra Bắc, đến ngày 20 tháng chạp thì đến núi Tam Điệp. Bọn Ngô Văn Sở, Ngô Thì Nhiệm đều ra tạ tội, kể chuyện quân Tàu thế mạnh, sợ đánh không nổi, cho nên phải lui về giữ chỗ hiểm yếu.

Vua Quang Trung cười mà nói rằng: "Chúng nó sang phen này là mua cái chết đó thôi. Ta ra chuyến này thân coi việc quân đánh giặc, đã định mẹo rồi, đuổi quân Tàu về chẳng qua 10 ngày là xong việc. Nhưng chỉ nghĩ chúng là nước lớn gấp 10 nước ta, sau khi chúng thua một trận rồi, tất chúng lấy làm xấu hổ, lại mưu báo thù, như thế thì đánh nhau mãi không thôi, dân ta hại nhiều, ta sao nở thế. Vậy đánh xong trận này, ta phải nhờ Thì Nhiệm dùng lời nói cho khéo để đình chỉ việc chiến tranh. Đợi mười năm nữa, nước ta dưỡng được sức phú cường rồi, thì ta không cần phải sợ chúng nữa."

Vua Quang Trung truyền cho tướng sĩ ăn tết Nguyên Đán trước, để đến hôm trừ tịch thì cất quân đi, định ngày mồng 7 tháng giêng

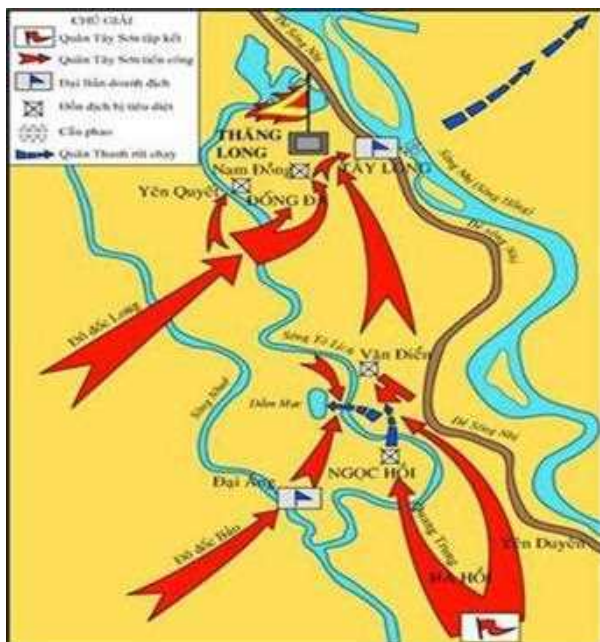
thì vào thành Thăng Long mở tiệc ăn mừng. Đoạn rồi, truyền lệnh cho ba quân đến nghe lệnh điều khiển.

Thứ nhất đại tư mã Ngô Văn Sở, Nội hầu Phan Văn Lân đem tiền quân đi làm tiên phong.

Thứ nhì đô đốc Lộc, đô đốc Tuyết đem hữu quân cùng thủy quân, vượt qua bể vào sông Lục Đầu. Rồi đô đốc Tuyết thì kinh lược mặt Hải Dương, tiếp ứng đường mé đông; đô đốc Lộc thì kéo về vùng Lạng Giang, Phượng Nhỡn, Yên Thế để chặn đường quân Tàu chạy về.

Thứ ba đô đốc Bảo, đô đốc Mưu lãnh tượng binh đem tả quân cùng quân tượng mã đi đường núi ra đánh phía tây. Mưu thì xuyên ra huyện Chương Đức (nay là Chương Mỹ), tiện đường kéo thẳng đến làng Nhân Mục, huyện Thanh Trì, đánh quân Điền Châu; Bảo thì thống suất quân tượng mã theo đường huyện Sơn Lãng ra làng Đại Áng thuộc huyện Thanh Trì tiếp ứng cho mặt tả. Thứ tư Hổ hộ hầu (không biết tên) chỉ huy hậu quân lo việc đốc chiến.

Thứ năm vua Quang Trung chỉ huy trung quân hôm 30 khuya trống kéo ra Bắc nhắm thành Thăng Long trực chỉ.



Lược đồ trận Ngọc Hồi - Đống Đa

Trận Sơn Nam: Ngày 30 tháng chạp, vua Quang Trung cho mở tiệc khao quân, tuyên bố ăn Tết trước khi lên đường, hẹn mùng 7 năm mới, sẽ vào thành Thăng Long mở tiệc mừng chiến thắng. Tối hôm đó quân Tây Sơn vượt sông Giản ở giáp giới tỉnh Ninh Bình và Hà Nam bây giờ. Đến Sơn Nam, trấn thủ Hoàng Phùng Nghĩa, tướng của vua Lê Chiêu Thống, bỏ chạy. Vua cho đuổi theo đến huyện Phú Xuyên bắt sống hết được toán quân Tàu đóng ở đấy, không một người nào chạy thoát được; vì thế cho nên không có tin báo về, những quân Tàu đóng ở làng Hà Hồi và làng Ngọc Hồi không hay biết gì cả.

Trận Hà Hồi: Vua Quang Trung thúc quân đuổi tiếp đến Hà Đông. Đêm mùng 3 Tết Kỷ Dậu (1789) nhà vua cho quân vây kín đồn Hà Hồi. Nhà vua ra lệnh các tướng đặt loa hô lớn và các quân sĩ đồng thanh đáp ứng vang trời, làm cho quân trong thành sợ hãi xin hàng bởi thế quân Tây Sơn lấy được hết cả quân lương và đồ khí giới.

Trận Ngọc Hồi: Mờ sáng ngày mùng năm, quân Tây Sơn tiến lên đến làng Ngọc Hồi, quân Tàu bắn súng ra như mưa. Vua Quang Trung biết quân Thanh phòng thủ ở đây khá kiên cố, trên thành có đại bác và chung quanh thành có địa lôi bảo vệ. Nhà vua liền sắp đặt cách tấn công như sau:

Trước hết là tượng binh trang bị súng thần công đi đầu, vừa bộ chiến tấn công, vừa dùng súng phá thành, vừa phá thế trận địa lôi bao quanh thành của quân Thanh.

Sau tượng binh là toán cảm tử cầm ván làm mộc che. Cứ 3 tấm ván ghép lại thành một bức lớn, bên rơm thấm nước bao bọc ở ngoài, 10 người khiêng một bức, tất cả có 20 bức đi trước. Sau lưng mỗi bức là 20 quân sĩ mang đầy đủ vũ khí dàn hàng ngang tiến tới.

Cuối cùng là đại binh.

Cuộc tấn công đồn Ngọc Hồi khai diễn sáng sớm mùng 5 Tết Kỷ Dậu. Trong thành quân Thanh bắn súng ra dữ dội, nhưng quân Tây Sơn nhất quyết thúc voi tiến tới, dùng súng đại bác phá hủy thành. Quân sĩ nhờ các ván che chở, nên dễ tiến tới mục tiêu. Kỵ binh của quân Thanh tiến ra gặp tượng binh của Tây Sơn hoảng sợ bỏ chạy. Khi thành bị phá, quân Tây Sơn bỏ các tấm ván đánh cận chiến làm quân Thanh chết rất nhiều. Một số quân Thanh bỏ chạy bị chính địa lôi của họ phát nổ làm thiệt mạng. Những kẻ chạy thoát được lại bị cánh quân Tây Sơn do Đô đốc Bảo chỉ huy, từ hướng Đại Áng tiến tới đánh đuổi tiếp.

Sau khi hạ đồn Ngọc Hồi, quân Tây Sơn tiếp đánh các đồn quân Thanh tại Văn Điển (Hà Đông), Yên Quyết (ngoại thành Thăng Long) làm quân Thanh thiệt hại nặng, đề đốc Hứa Thế Hanh, tổng binh Trương Triều Long, Thượng Duy Thanh đều tử trận.

Ngoài ra, một cánh quân Tây Sơn khác đến vây Sầm Nghi Đống tại Loa Sơn (gò Đống Đa). Sau một hồi chống cự quyết liệt, thế quân yếu dần, lại không được tiếp ứng, Sầm Nghi Đống biết không cách gì thoát thân bèn thắt cổ tự tử.

Tôn Sĩ Nghị nửa đêm được tin báo, hoảng hốt không kịp thắt yên ngựa và mặc áo giáp, đem mấy tên lính kỵ chạy qua sông sang Bắc Ninh. Quân các trại nghe tin như thế, xô xao tan rã chạy trốn, tranh nhau sang cầu, một lát cầu đổ, sa cả xuống sông chết đuối, sông Nhị Hà đầy những thân người chết.

Vua Chiêu Thống cũng theo Tôn Sĩ Nghị sang sông cùng với bà Hoàng Thái Hậu và mấy người cận thần chạy sang Tàu.

Đạo quân Vân Nam và Quý Châu đóng ở miền Sơn Tây nghe tin Tôn Sĩ Nghị đã thua, cũng rút quân chạy về. Ngày hôm ấy vua Quang Trung đốc quân đánh giặc, áo ngự bào

bị thuốc súng bắn vào đen như mực. Đến trưa thì vào được trong thành.

Các tướng đem binh đuổi đánh quân nhà Thanh đến tận cửa Nam Quan. Người dân Tàu ở gần Lạng Sơn khiếp sợ, đàn ông, đàn bà dắt díu nhau mà chạy, từ cửa ải về mé bắc hơn mấy trăm dặm, tịnh không nghe thấy tiếng một người nào.



QUANG TRUNG ĐẠI ĐẾ
1753 - 1792

Vua Quang Trung vào thành Thăng Long, hạ lệnh chiêu an, phàm những người Tàu trốn tránh ở đâu ra thú tội, đều được cấp cho áo mặc, lương ăn. Lại bắt được cả ấn tín của Tôn Sĩ Nghị bỏ lại, trong những giấy má bắt được có tờ mật dụ của vua Càn Long nói rằng: "Việc quân nên từ bỏ, không nên hấp tấp. Hãy nên đưa hịch truyền thanh thế đi trước, và cho các quan nhà Lê về nước cũ hợp nghĩa binh, tìm tự quân nhà Lê đem ra đứng đầu để đối địch với Nguyễn Huệ, thử xem sự thế thế nào. Nếu lòng người nước Nam còn nhớ nhà Lê, có quân ta kéo đến, ai là chẳng gắng sức. Nguyễn Huệ tất phải tháo lui; ta nhân lấy dịp ấy mà sai Tự quân đuổi theo, rồi đại binh của ta theo sau, như thế không khó nhọc mấy nổi mà nên được công to, đó là mẹo hay hơn cả. Ví bằng suốt người

trong nước, nửa theo đảng nọ, nửa theo đảng kia, thì Nguyễn Huệ tất không chịu lui. Vậy ta hãy đưa thư sang tỏ bảo đường họa phúc xem nó đối đáp làm sao. Đợi khi nào thủy quân ở Môn, Quảng đi đường bể sang đánh mặt Thuận Hóa và Quảng Nam rồi, bộ binh sẽ tiến lên sau. Nguyễn Huệ trước sau bị địch, thế tất phải chịu thua. Bấy giờ ta sẽ nhân mà làm ơn cho cả hai bên; từ đất Thuận Hóa Quảng Nam trở vào Nam, thì cho Nguyễn Huệ; từ châu Hoan, châu Ái trở ra Bắc thì phong cho Tự quân nhà Lê. Ta đóng đại binh lại để kiềm chế cả hai bên, rồi sẽ có xử trí về sau".



Tượng vua Quang Trung tại tỉnh Bình Định

Vua Quang Trung đem tờ mật dụ ấy bảo với Ngô Thì Nhiệm rằng: "Ta xem tờ chiếu của vua nhà Thanh chẳng qua cũng muốn mượn tiếng để lấy nước ta đó thôi. Nay đã bị ta đánh thua một trận, tất là lấy làm xấu hổ, chắc không chịu ở yên. Hai nước mà đánh nhau thì chỉ khổ dân. Vậy nên dùng lời nói khéo, để khiến cho khỏi sự binh đao; việc ấy nhờ nhà người chủ trương cho mới được".

Ngô Thì Nhiệm vâng lệnh làm thư đại khái nói rằng: "Nước Nam vốn không dám chống cự với đại quốc, nhưng chỉ vì Tôn Sĩ

Nghị làm nhờ việc cho nên phải thua. Vậy nay xin tạ tội và xin giảng hòa."

Vua Quang Trung sai sứ đem thư sang Tàu, và lại sai đem những quân nhà Thanh đã bắt được, để ở một nơi, cấp cho lương thực, đợi ngày cho về nước. Xếp đặt mọi việc xong rồi, đem quân về Nam, lưu Ngô Văn Sở và Phan Văn Lân ở lại tổng quản các việc quân quốc; còn những việc giao thiệp với nước Tàu thì ủy thác cho Ngô Thì Nhiệm và Phan Huy Ích cho được tự tiện mà khu xử, hễ không có việc gì quan hệ thì bắt tất phải đi tâu báo mà làm gì.

Tổng Hợp từ nhiều tài liệu

Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ và đại thắng mùa xuân Kỷ Dậu

*Như mơ ngày Tết xuân năm ấy
Nguyễn Huệ oai hùng giữa núi sông
Áo trận thơm nồng xuân Kỷ Dậu
Giáp bào rạng rỡ đất Thăng Long
Trời Nam lừng lẫy trang hào kiệt
Sử Việt vang danh giống Lạc Hồng
Thắp nén hương lòng dân Tổ Quốc
Khói trầm lộng gió quyện trời Đông*

Dương Lâm

Tinh thần đoàn kết và thành công rất sớm trên quê người (*Đọc lại mấy Lá Thư AHCC đầu tiên*)

Nguyễn Thiệp

Nhiều người nhận xét rằng, từ Việt Nam di tản ra ngoại quốc, trong các ngành nghề, thì anh em Công Chánh trở lại nghề cũ đông đảo nhất. Có người ước lượng hơn 90% anh em Công Chánh đã trở lại nghề cũ. Ngay cả trong hai năm đầu tiên 1975, 1976 đã có nhiều AHCC thi đậu EIT hoặc PE. Nhiều AH khác đã trở lại Đại Học để lấy cấp bằng Master. Họ đã thành công, và có được việc tốt làm trong các tiểu bang từ miền Đông qua miền Tây.

Lá Thư Ái Hữu Công Chánh đầu tiên đã gửi đến tay các AH vào tháng 3/1976, tức là sau chưa đầy một năm xa xứ. Lá Thư AHCC số 1 này do hai AH Lê Khắc Thi và Lê Thành Trang ký tên, đã ra đời, như một đóm lửa ấm áp gửi đến sưởi lòng những AHCC xa nhà rải rác khắp nơi trên thế giới mênh mông. Anh em Công Chánh khắp nơi vui mừng, nô nức nhiệt liệt hưởng ứng. Mới 10 tháng thôi trên đất mới, mà đã thu lượm được địa chỉ của 90 anh em Công Chánh. Hẹn nhau phát hành bản tin 3 hay 4 tháng một lần, hẹn nhau thông báo tin tức gia đình, tương thân tương trợ, tìm kiếm việc làm. Đồng thời thông báo tin tức của anh em còn kẹt lại bên quê nhà.

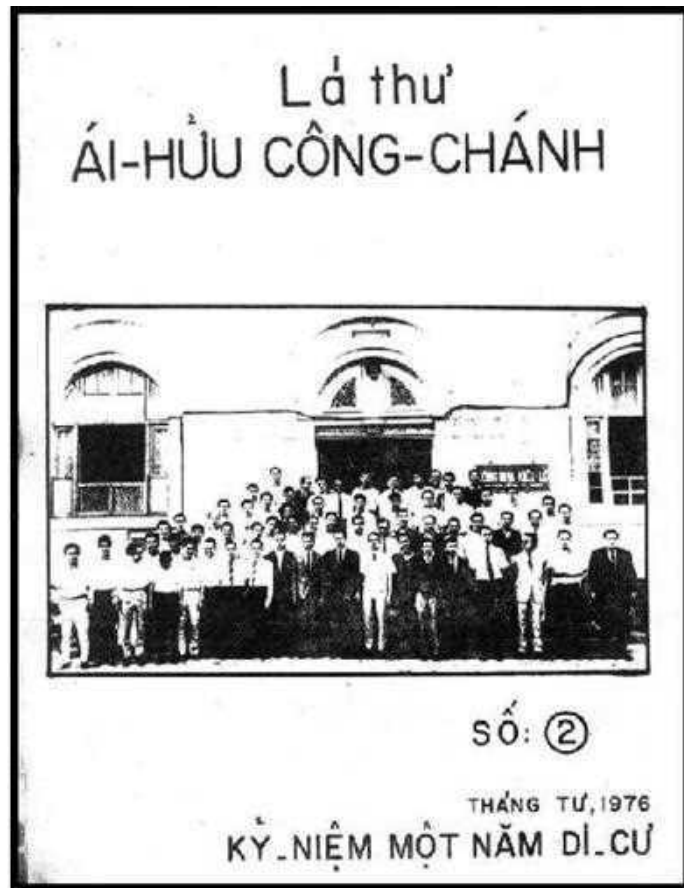
Trong bản tin số 1 này, có tài liệu và tin tức về kỳ thi EIT, địa chỉ nộp đơn thi, thi cách nào, và khuyến khích anh em nộp đơn thi gấp, để có 'cái bằng' trong tay mà kiếm việc làm dễ dàng hơn.

Trong Lá Thư AHCC số 2, phát hành vào tháng 4/1976, đúng một năm tha hương mất nước. Có một câu làm nức lòng anh em, và gieo niềm tin tưởng về một tương lai tốt đẹp sau này: "Sớm muộn gì, rồi anh em cũng sẽ có việc làm thích nghi với khả năng chuyên môn của mình".

Trong Lá Thư số 2 này, anh Trương Như Nguyên đã ghi lại rất chi tiết tình hình Đà Nẵng rối loạn và hốt hoảng trong ngày thất thủ, và cái may mắn của anh trong phút chót, đã thoát được về đến Nha Trang.

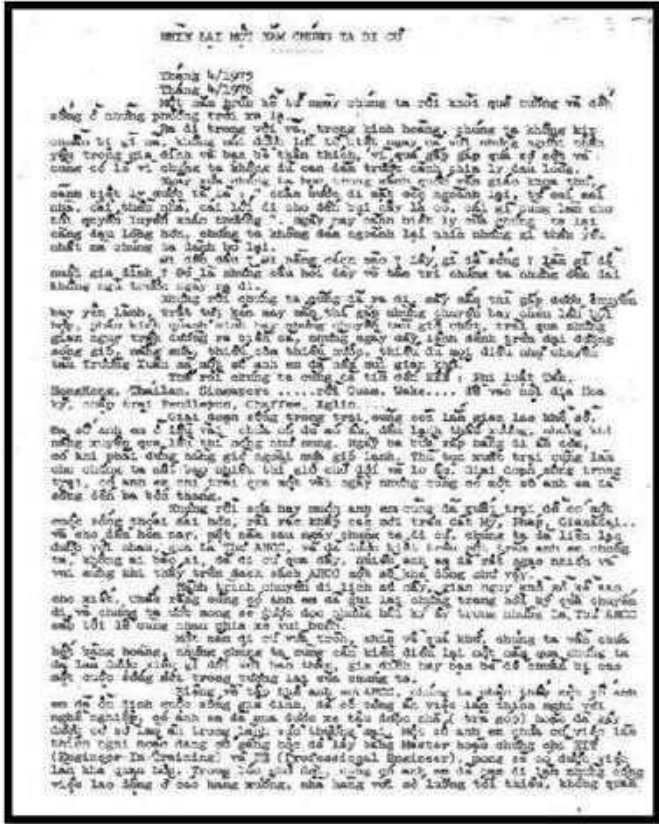
Thư của một số anh em AHCC tỏ lộ sự vui mừng khi nhận được Lá Thư AHCC này, cùng nhiều đề nghị phương cách vun đắp cho Lá Thư trong tương lai.

Trong Lá Thư số 2 này, anh em có kêu gọi: "Xin anh em nào, nếu có thể được, gửi về anh Thi 5 hay 3 đồng, để mua giấy in và trang trải bưu phí". Lời yêu cầu thật là khiêm tốn, có lẽ khi đó, anh em chúng ta chưa ai đòi dòi tài chánh.



AH Nguyễn Xuân Hiếu kêu gọi anh em

Công Chánh tại từng địa phương giúp đỡ nhau tìm việc làm, "như ngày xưa, đi đến tỉnh nào xa lạ, anh em Công Chánh cũng tìm đến nhau, giúp nhau ăn ở, chuyên chở, các bạn già chỉ dẫn cho các bạn trẻ về công việc, vân vân..."



Một trang trên Lá Thư số 2 (12 trang) được đánh máy và bỏ dấu bằng tay

Mới chưa đầy 1 năm đến xứ người, mà nhiều tin tức tốt lành và đáng khích lệ, làm cho anh em AHCC thêm phần tin tưởng vào nghề nghiệp cũ trong tương lai.

AH Trần Sĩ Huân ở SF cho biết AH Nguyễn Minh Trí thi đậu PE, và được làm project engineer của hãng International Engineering Co, Inc.

AH Lê Thành Trang đã thi đậu EIT và đã làm công chức thực thụ của City New Orleans.

AH Trương Như Nguyên, sau gần một năm tìm việc vừa được nhận vào làm ở Utility Division tại thành phố Tacoma, Washington State, và anh cũng thi đậu vào 2 chức vụ Sanitary Engineer II và Advisory Sanitary III qua các cuộc thi tuyển, hy vọng sẽ được nhận việc trong nay mai.

AH Phạm Hữu Vĩnh vào Canada, hồi tháng hai 1976 đã có việc làm tốt ngay từ lúc mới đến.

AH Nguyễn Ngọc Khiêm đã kiếm được việc toàn thời gian ở Canada trong ngành nghề.

AH Lê Mộng Hùng vừa đi làm vừa đi học ba buổi mỗi tối về MBA, sẽ tốt nghiệp nay mai.

AH Nguyễn Đức Súly đã nhận được công việc tốt của hãng Bechtel ngay sau khi rời trại tị nạn.

AH Đồng Sĩ Khiêm hiện đã làm việc cho một hãng kỹ sư cổ vấn tại California.

AH Lê Thành Trang được thư của Department of Health, Education and Welfare, Dallas, Texas đề ngày 3/5/1976 rằng:

"Ông có thể được giúp đỡ tài chánh để theo học tiếp ở bậc cao học:

- 1- Chương trình National Direct Student Loan
- 2- Chương trình College Work Study
- 3- Chương trình Granted Student Loan".

Lá Thư số 3, phát hành vào tháng 10/1976 kêu gọi luân phiên phụ trách Lá Thư. Vì chỉ có hai AH Thí và Trang ở cách xa nhau quá, làm không xuể.

AH Phạm Hữu Vĩnh có nhờ thông báo như sau: "Anh em Công Chánh nào có dịp ghé Montreal, Canada, thì xin mời lại tạm trú tại nhà tôi. Nhà không sang trọng gì cả, nhưng gọi là có chỗ nghỉ chân..."

AH Vũ Quý Hào viết: "Xin báo tin các anh Trịnh Ngọc Răng, Nguyễn Phùng, Nguyễn Kim Khoát đã đậu EIT vào tháng 11/1975."

Anh Vũ Quý Hào đang học MS về Sanitary tại đại học UMR. AH Ông Ngọc Ngoạn cũng đã kiếm được việc làm trong nghề.

AH Trần Sĩ Huân cho biết đã được hãng Bechtel tại San Francisco tuyển dụng, công việc cũng như lương bổng cũng dễ chịu. Cùng một hãng, có các AH Suý, Cơ, Diệp, Tất.

AH Đào Hữu Dinh thông báo đã tốt nghiệp bằng MS về Soil Mechanics & Foundations vào năm 1976 tại Kansas State

University và đậu EIT khoá tháng 4/1976. Đang chuẩn bị cho kỳ thi PE.

AH Khương Hùng Chấn được một học bổng của University of Oklahoma, và được một “Graduate Assitantship” nên cũng ‘*tạm dư tiền để sống*’.

AH Đồng Sĩ Khiêm viết về kinh nghiệm thi PE, luật lệ, và hướng dẫn kinh nghiệm, cách học thi rất hay. AH Trương Như Nguyên cũng có viết bài vấn đề thi PE, kinh nghiệm, cách học sao cho hiệu quả, để khỏi phí sức. Chỉ chọn một số môn học, đừng học hết các môn mà phí công. AH còn đưa một bản liệt kê, từ 1966 đến 1971, mỗi năm có bao nhiêu đề bài thuộc môn học nào. Dựa vào đây mà học thì hiệu quả hơn.

Lá Thư số 4 phát hành vào tháng 1/1977, chỉ một lá thư của anh Lê Thành Trang mà thôi.

Lá Thư số 5 phát hành vào tháng 4/1977. Trong nửa năm vừa qua một số đồng anh em đã thi đậu EIT, MS, và có được việc làm tốt. Một số đồng con em AHCC đã vào các trường đại học và đang tiếp tục việc học.

Sau hai năm xa xứ, đa số anh em AHCC xem như đã “*an cư lạc nghiệp*”. Có vài ba AH đã mua nhà trả góp, và đã nghĩ đến việc đi nghỉ hè và thăm bà con gia đình ở các tiểu bang xa.

AH Tô Đăng Quế đã có việc làm ở nhà máy nước tại *Stockton, California*.

AH Đoàn Văn Kiệu có việc làm tại một hãng kỹ sư *consultant*. Mỗi năm tăng lương hai lần, công việc tương đối dễ chịu. Đã yên ổn và mua được một căn nhà. Anh mách nước cho anh em, vào thư viện địa phương, tìm những tập thông cáo tuyển dụng nhân viên của các cơ quan công cũng như tư. Tìm xem có việc nào hợp với khả năng thì đem đơn đến nộp.

AH Trương Đình Huân đã có việc làm tại công ty về nước tại miền Bắc California. Anh cũng đã thi đậu vào ngành Công Chánh của quận hạt.

AH Trần Đức Huy ở Pháp viết rằng “*Đọc Lá Thư AHCC tôi rất thích thú, vì lâu lắm mới*

trông thấy vài trang chữ Việt, lại do một số bạn bè viết.”

AH Nguyễn Văn Liêm cho biết sau khi trình diện tại phường để chờ ngày đi “*học tập cải tạo*”, anh đã chạy về Gò Công, tìm được một gia đình đánh cá, dong thuyền trực chỉ về Mã Lai. Mãi đến tháng 8/75 mới được Mỹ bốc.

AH Phạm Hữu Quang đã làm việc cho Oklahoma State Health. Đậu PE vào tháng 11/76.

AH Trương Quảng Văn làm kỹ sư cho một thành phố ở Canada.

AH Phạm Ngọc Xuyên đã mua được căn nhà 5 phòng ở Pháp, cũng là nhà mua trả góp. AH viết: “*Có AH nào đi Pháp chơi, thì mời ghé nhà tôi ở lại. Tuy nhiên, hai vợ chồng tôi đều đi làm...*”

AH Nguyễn Ngọc Cương cho biết đã đậu PE, và có anh vợ là Lê Thanh Tòng đã qua được Pháp, đang làm thủ tục qua Mỹ.

AH Nguyễn Minh Trí viết: “*sẵn sàng làm “reference” cho các AH muốn thi PE*”. Và có những lời khuyên quý báu cho các AH chưa thi EIT hoặc PE.

AH Nguyễn Đức Súly thông báo các AH Nguyễn Mạnh Hoàn, Trương Đình Huân, Trần Sĩ Huân, sẽ tiếp tay phụ trách Lá Thư trong các kỳ tới.

AH Trịnh Ngọc Răng, từ tháng 6/1975, vừa ra trại là đã có kế ước nghiên cứu với Đại Học Missouri tại Rolla. Công việc làm thích thú. Cũng đã thi đậu EIT và PE. Các AH nào cần thi, thì AH Răng hân hạnh làm *reference* giúp.

AH Nguyễn Mạnh Cung tại Pháp cho tin tức: “*AH Nguyễn Xuân Lang và Nguyễn Văn Ngôn làm ‘service maintenance’ tại phi trường Rosey và Le Bourget.*”

AH Nguyễn Trọng Liêm làm ở Bureau de Pistes của phi trường Pontoise. Tôi làm ở Service Technique de la Navigation Aérienne.

Sau một năm làm với tư cách kế ước 1080. Tất cả đã được chính thức thông báo sẽ được làm luôn cho đến khi về hưu, không sợ bị

sa thái. Bên này công chức cũng lè phè lắm, nhưng chúng tôi cũng ráng làm, để chứng tỏ VN mình không phải là đồ bỏ đi. Đến nay, chúng tôi đều được ‘*bonnes notes*’ cả”. (ghi chú: có phải CS gọi là ‘*bằng tiên tiến*’?)

Lá Thư số 6 phát hành vào tháng 7/1977 do anh em AHCC Miền Bắc California phụ trách. BPT viết: “*Lá Thư đã trở thành chiếc cầu liên lạc giữa các anh em ái hữu. Chúng ta đã nổi rộng vòng tay ra khắp nơi, Đó là một điều hãnh diện, vì chưa có đoàn thể nào làm được như vậy cả. Lá Thư hoan nghênh tất cả tin tức, bài vở gửi đến. Đối với Lá Thư thì không có tin tức nào là không quan trọng vì anh em nào cũng muốn biết tin tức về chuyện vui buồn trong cuộc sống, tin về con cái, tin hiếu hỉ, tin về các anh em bị kẹt lại bên nhà, và tin về quê hương Việt Nam đang đau khổ...*”

Trong thư này AH Phạm Hữu Vĩnh viết: “*Tôi tin tưởng sau này chúng ta sẽ thực hiện được những công việc vô cùng hữu ích cho nhau, và tinh thần ái hữu của chúng ta sẽ bất diệt...*”

AH Nguyễn Ngọc Cương thông báo: “*Xin báo tin cho anh em hay, để chia xẻ niềm vui lớn lao của đời tôi, là vợ tôi và các cháu vừa qua được Pháp và đang làm thủ tục sang Mỹ. Cháu lớn sang Pháp cách đây 6 tháng cùng gia đình anh vợ tôi là Lê Thanh Tông (AHCC khoá 1964) Vợ tôi và 2 cháu mới qua sau. Như vậy thì toàn thể gia đình tôi đã qua được. Biến cố tháng 4/1975 tôi đang ở Mỹ...*”

AH Lê Văn Thông ở Alaska thông báo cho các AH khác, về thông cáo tuyển dụng các chuyên viên thuộc các ngành Công Chánh đi làm việc các xứ Trung Đông (*Civil, Structural, Geological & Soils, Engineers and Junior positions*)

AH Nguyễn Kim Chương viết: “*Đọc Lá Thư AHCC tôi rất cảm động khi thấy tên của những người bạn mà tưởng như không bao giờ còn gặp lại nhau được nữa. Tôi mừng rỡ như nhận được tin tức của những người thân thích mới vượt biển.*”

Tôi đọc đi đọc lại ý kiến của các AH nhiều lần mà không biết chán. Chúng ta đã mất

hết tài sản, đã mất hết họ hàng... ngày nay chỉ còn lại chút tình cảm của những người bạn Công Chánh...”

AH Trần Mộng Châu thông báo: Sẽ viết cho Lá Thư bài “*Hồi ký của một sinh viên già*” khi đi học *Master of Applied Sciences*, và *Structural Engineer*. Từ một năm nay, AH phụ trách về *Laboratory* cho các môn học *Fluid Mechanics, Soil Mechanics...*

Đã học xong 52 credit hours (Trong khi chương trình Master chỉ cần 45 credit hours là đủ). Đang làm research on “*Residual Stresses in Tubular Steel Pipes.*” Đã cố gắng và học rất ‘*gạo*’. Gạo hơn cả hồi học ở Công Chánh và thời trung học ở Chasseloup Laubat.

AH Nguyễn Tạ Hùng đã tốt nghiệp bằng MS ngành Water Resources và Environment vào đầu năm 1977. AH viết: “*Trong thời gian qua, tôi vẫn nhận đều LTAHCC, đó là một nguồn an ủi vô biên đối với tôi và gia đình tôi... tôi sẵn sàng góp sức, nếu quý anh cần..*”

AH Ngô Năm viết: “*Vô cùng vui thích và thán phục khi đọc Lá Thư. Vui thích vì cùng một lúc như nhận được thư tin của một số đồng anh em đang ở rải rác khắp nơi Âu Mỹ. Biết được nhiều điều về việc thi PE, tìm việc của các tiểu bang khác..*”

AH Nguyễn Duy Tâm cho biết đã có việc làm, đã đậu EIT năm trước, đang theo chuẩn bị cho PE. Anh thông báo AH Đỗ Đình Phục đang học MS tại Long Beach University, và AH Trần Giác Hoa đã tốt nghiệp MS tại San Diego University.

AH Mai Văn Ngọ làm việc cho University of Maryland, với chức vụ Field Engineer. Anh viết: “*Chúng ta bắt đắ dĩ phải xa rời quê hương, thì sự luyến tiếc còn sâu đậm hơn, Ở đây, trong sự luyến tiếc đó, có một nguồn an ủi cho chúng ta, đó là hội AHCC này... Chúng ta đã mất mát quá nhiều. hội AHCC vớt vát lại phần nào những tình cảm mất mát đó..*”

AH Nguyễn Kim Chi: “*Lá Thư là một cách thăm hỏi nhau ít tốn thì giờ, vì thế, tôi rất tán thành ý kiến duy trì Lá Thư mãi mãi...Tin tức về học hành, thi cử rất có ích, một là chỉ*

dẫn cho nhau, hai là gián tiếp khuyến khích anh em cố gắng..”

Trong Lá Thư này, đã bắt đầu đăng tin vui, chia buồn, và tin tức con cái tốt nghiệp đại học. Anh Lê Khắc Thí cũng thông báo vừa làm một chuyến du hành từ Ohio xuống đến Nam California.

Trong chuyến đi, anh đã có dịp ghé thăm các AH Hoàng Ngọc Ân, Nguyễn Cửu Đạt, Ngô Năm, Mai Văn Mẹo. Được đi và gặp lại anh em như vậy thì không có chi vui bằng.

AH Khúc Dẫn viết: *“Tôi nhận được LTAHCC, tôi rất vui mừng vì mình đã lưu lạc trên đất khách quê người, mà còn bạn hữu nhớ đến mình. Có đi xa mới biết tình bằng hữu là quý. Tôi cùng nhà tôi được xuất cảnh ngày 21/4/1977 bằng đường hàng không, đặc biệt dành cho dân Pháp hồi hương..”*

Cuối trang có câu ca dao:

*“Chiều chiều ra đứng ngõ sau.
Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều”*

Lá Thư thông báo về tin tức của AH Phạm Minh Dưỡng, cựu Tổng Thư Ký Bộ CC. Theo người em của AH Dưỡng tại Sacramento cho biết, thì anh Dưỡng hiện làm phu mỏ than Hòn Gai. Anh có viết thư xin cho anh một đôi găng tay và một áo lạnh. Gia đình anh hiện ở Pháp.

Trong Lá Thư này, có thông báo về buổi họp mặt của các AHCC vào ngày 25/6/1977 tại nhà AH Nguyễn Đức Suy, để phân công phụ trách các Lá Thư sắp tới.

Gồm có các AH Nguyễn Mạnh Hoàn, Tạ Huyền, Trương Đình Huân, Trần Sĩ Huân, Nguyễn Đức Súly, Phan Ngọc Cơ, Bửu Hiệp, Lê Mộng Hùng, Trần Hữu Tất, Lê Ngọc Diệp, Hà Nhụ Tường (*Ghi chú trong 11 AH này, nay có 8 vị đã về Trời*).

(Cũng có vài tin tức không được chính xác, như tin AH Phan đình Tăng và AH Mã Minh đã chết trong trại giam, và AH Dương Kích Nhưỡng bị bắn chết. Các AH này còn sống và về sau đó vượt biển thoát đã được bảo lãnh tới Mỹ cả).

Lá Thư AHCC Số 7. Ban Phụ Trách viết: *“Chỉ có LT AHCC mới làm cho chúng ta gần nhau mãi mãi để chia vui xẻ buồn, để trao đổi tin tức, kiến thức. Chúng tôi tin rằng, tất cả các bạn xa gần, đều đồng tâm nhất chí nuôi dưỡng Lá Thư.*

Một cây làm chẳng nên non, với sự tham gia của tất cả các bạn về tin tức, sáng tác cũng như tài chánh, LTAHCC càng ngày nội dung càng phong phú hơn, hình thức sẽ mỹ thuật hơn..” (tg đoán như thần!).

AH Phạm Văn An: *“Tôi vừa tốt nghiệp MS Civil Engineering và đã kiếm được việc làm ở hàng A&E Consulting Firm. Tôi đang dự tính thi PE”.*

Trong phần tin tức, có tin AH Trần Văn Quỳnh ở Cần Thơ đã bị bắt cách đây 6 tháng. Tin AH Nguyễn Đức Chí rời Vũng Tàu bằng ghe đánh cá ngày 24/8/1977, lên đênh trên biển 4 ngày, hết xăng và nước ngọt. Được một tầu dầu vớt. Hiện AH Chí đang ở Paris.

AH Nguyễn Đăng Thịnh cùng gia đình 9 người cũng được một tầu dầu vớt. Cũng đang ở Pháp.

Lê Ngọc Thạch viết: *“ Từ khi chạy loạn 29/4/1975 từ Sài Gòn thẳng qua Singapore, rồi nhờ Pháp cứu vớt đưa thẳng qua Paris nuôi sống cho đến ngày hôm nay, chưa hề được gặp một ban đồng nghiệp nào cả. Chỉ có mấy Lá Thư AHCC làm liều thuốc tinh thần, nên cũng thấy đời mình cũng bớt lạc lõng”.*

Đó là tinh thần đoàn kết, tình bằng hữu của các AHCC, và những thành công trong những bước đầu của các AH tại quê người. Những tin tức, thông báo và hướng dẫn về cách thi cử, tìm việc, học hành, đã giúp cho các AH khắp nơi lên tinh thần và có hướng đi đứng dẫn trong việc chọn lựa nghề nghiệp và thành công trong tương lai.

Bên trên, chỉ là những tin tức đã ghi lại qua Lá Thư. Còn có nhiều Ai Hữu khác, cũng đã có công việc, tốt nghiệp đại học, thi đậu EIT, PE nhưng không muốn đăng lên Lá Thư. Chỉ mới hai năm thôi, mà anh em AHCC đã vững chân bước trên quê người trong việc xây dựng tương lai cho cá nhân và gia đình.

Kết Cục Buồn Của 3 Thương Xá Nổi Tiếng Nhất

Sài Gòn Xưa: TAX, Eden và Crystal Palace

Đông Kha



*Giờ này Thương Xá sắp đóng cửa
Người lao công quét dọn hành lang...*

Đó là câu hát trong một ca khúc nổi tiếng của nhạc sĩ Trần Thiện Thanh (thơ Tô Thùy Yên): **Chiều Trên Phá Tam Giang**, có nhắc đến Thương xá TAX ngày xưa. Ngoài TAX ra, còn có Thương xá Eden và Thương xá Crystal Palace, là những địa điểm gợi lại cho người dân Sài Gòn ngày xưa về những kỷ niệm của một thời đã qua.

Thời cuộc thay đổi, những Thương xá gắn liền với nền văn hóa Sài Gòn trước năm 1975 này đều có chung một kết cục buồn là đã không còn tồn tại. Thế hệ sau chỉ còn có thể nhìn thấy các Thương xá mang kiến trúc độc đáo này qua hình ảnh ngày xưa mà thôi.

Thương xá TAX

Thương xá TAX là trung tâm thương mại lớn và lâu đời nhất tại Saigon. Công trình kiến trúc nguyên thủy được xây từ năm 1880 thời Pháp thuộc ở trung tâm Sài Gòn tại góc Đại lộ Charner và Đại lộ Bonard, gần Tòa Thị Chính (Hôtel de Ville).

Năm 1914 công ty Société Coloniale des Grands Magasins mở Grands Magasins Charner de Saigon (viết tắt là SGMC), đến năm 1924 thì khu nhà này được tái thiết và khuếch trương theo phong cách Art Deco để đón tiếp khách hàng thượng lưu của đô thị lớn nhất Liên bang Đông Dương.

Tiệm bách hóa khai trương ngày 27 tháng 11 năm 1924 là một sự kiện nhộn nhịp đáng ghi nhớ của Sài Gòn được báo chí loan tin rộng rãi.



Thương xá TAX năm 1948 khi còn mang tên GMC

Tháng 10 năm 1925 tiệm bách hóa gắn thêm một hệ thống còi điện để kêu lên mỗi khi có tin mới từ chính quốc báo sang. Năm 1942 xây thêm lầu bốn, đập bỏ tháp đồng hồ và thay vào đó là bảng gắn dòng chữ GMC.



Thương xá TAX 1965

Sang thời Đệ Nhất Cộng Hòa (sau năm 1955), đại lộ Bonard thay tên là đại lộ Lê Lợi và đại lộ Charner biến thành đại lộ Nguyễn Huệ còn Grands Magasins Charner mãi tới năm 1960 mới chính thức đổi tên là Thương xá TAX, với địa chỉ 135 đại lộ Nguyễn Huệ.

Sau năm 1975 với chính sách tập trung kinh tế, cấm tiêu thương, Thương xá TAX bị giải thể. Tòa nhà được giao về cho Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố quản lý, không

còn là địa điểm kinh doanh sầm uất, mặt bằng thỉnh thoảng được tận dụng làm không gian trưng bày các mặt hàng, máy móc công nghiệp do các đơn vị quốc doanh của thành phố sản xuất.

Đến năm 1978, trong bối cảnh thời bao cấp, Thương xá TAX trở thành một công ty quốc doanh mang tên “Cửa Hàng Phục Vụ Thiếu Nhi Thành Phố”. Đến năm 1981, khu nhà này đổi tên thành “Cửa Hàng Bách Hóa Tổng Hợp Thành Phố” do Sở Thương Nghiệp Thành Phố HCM sở hữu. Từ năm 1997, tòa nhà đổi tên thành “Công Ty Bán Lẻ Tổng Hợp Sài Gòn” do Tổng Công Ty Thương Mại Sài Gòn (SATRA) quản lý.

Năm 1998 tên Thương xá TAX được phục hồi, nhưng vào năm 2014 thì có lệnh giải tán Thương xá TAX với kế hoạch phá tòa nhà này đi để xây một cao ốc 40 tầng ở địa điểm trung tâm này. Ngày 12 tháng 10 năm 2016, công tác đập bỏ khu Thương xá đã được bắt đầu tiên hành.



Thương xá TAX trước ngày bị đập bỏ (2016)

Đối với nhiều người, khu Thương xá trên 130 tuổi này không chỉ đẹp bởi khối kiến trúc mang đậm văn hóa Pháp với thảm gạch mosaic ngay tiền sảnh và các cầu thang có gắn phù điêu gà trống, mà ở đó họ còn lưu giữ nhiều kỷ niệm đã gắn liền với tuổi thơ và cuộc sống của mình.

Thương xá EDEN

Khu tứ giác Eden với năm tầng lầu ở trung tâm quận 1 được xây dựng khoảng năm 1955, được giới hạn bởi bốn con đường sang trọng nhất Sài Gòn thuở ấy: Lê Lợi, Nguyễn Huệ, Lê Thánh Tôn và Tự Do.

Cư dân ở bốn tầng trên, tầng trệt là các cửa hàng quay ra bốn mặt phố. Tên rạp xi-nê Eden rộng thênh thang ở trung tâm khu tứ giác được lấy làm tên chung cả khu. Dãy hành lang ngang dọc trong thương xá cũng mang tên Passage Eden. Dọc hai bên hành lang vào rạp xi-nê từ cửa chính phía đường Tự Do và từ cửa phía đường Lê Lợi là các cửa hàng hạng sang của thương xá Eden, chủ yếu bán quần áo thời trang, giày dép, đồ da cao cấp...



Thương xá Eden năm 1964 – Lối vào Cinema và Passage Eden trên đường Tự Do

Rạp Eden tuy cửa chính hướng ra đường Tự Do nhưng vẫn có hành lang ăn thông qua Lê Lợi, Nguyễn Huệ. Các panô lớn giới thiệu phim đặt quay ra phía đường Nguyễn Huệ, thu hút người xem, cạnh tranh với rạp Rex hiện đại, sang trọng, đối diện bên kia đường. Dù rạp Eden với tầng lầu rộng thênh thang ba bậc nhưng ghế đã cũ sòn, lại ít chiếu phim mới, chiếu thường trực nên khán giả của Eden chủ yếu là sinh viên, viên chức trung lưu và nhất là các cặp tình nhân, thường kéo nhau lên lầu bậc cao nhất để tâm sự! Rạp này sau năm 1975 vẫn tiếp tục chiếu phim thêm mười mấy năm nữa mới “hoàn thành nhiệm vụ” rồi chuyển đổi chức năng.

Đường Tự Do đoạn ngang qua khu tứ giác Eden có hai nhà hàng Pháp nổi tiếng. Đó là quán La Pagode nằm ngay ngã tư Tự Do – Lê Thánh Tôn và quán Givral ở góc Tự Do – Lê Lợi. Tuy được gọi là nhà hàng nhưng khách ăn thì ít, chủ yếu là cà phê mang phong cách Pháp – thuộc loại sang trọng nhất nhì Sài Gòn bấy giờ. Givral còn là hiệu bánh Pháp nổi tiếng nên khách thường vừa uống cà phê vừa nhâm nhi pâté chaud, croissant.

Quán La Pagode – được các văn nghệ sĩ gọi nôm na là quán “Cái Chùa” – dịch từ La Pagode – là điểm hẹn của những tên tuổi lừng lẫy trong giới văn nghệ bấy giờ như kịch tác gia Vũ Khắc Khoan; các nhà văn Mai Thảo, Thanh Nam, Nguyễn Đình Toàn; các nhà thơ Nguyễn Sa, Thanh Tâm Tuyền... Họ đến đây chủ yếu trò chuyện văn chương, hoặc có khi ngồi một mình nhâm nhi ly cà phê hay kêu chai bia 33 ngồi ngó mông lung ra đường, hoặc nhìn xéo qua ngã tư về phía nhà thờ Đức Bà là những vòm cổ thụ cao vút của Công viên Chi Lăng chênh chéch như một ngọn đồi. Mấy năm trước, những cổ thụ trong Công viên Chi Lăng đã bị chặt bỏ, công viên trở thành một khoảnh sân của trung tâm thương mại Vincom.



Thương xá Eden sau năm 1975

Năm 2012, Thương xá Eden bị đập bỏ sau nhiều tranh cãi. Tại đây, người ta dựng lên tòa nhà Union Square hoành tráng. Ở Shopping Center này, cả tầng cao lẫn tầng hầm có nhiều thương hiệu hàng tiêu dùng cao cấp nổi tiếng thế giới. Song những thương hiệu đó không thể thay thế được

những tên tuổi văn hóa Sài Gòn bất hủ, từng hiện diện nơi này hơn 60 năm như cà phê Givral, cà phê La Pagode, nhà sách Xuân Thu, rạp hát Eden...

Crystal Palace – Thương xá Tam Đa

Thương xá Tam Đa có sáu tầng lầu với tổng diện tích 6.500m², được xây dựng vào năm 1968, có tên là Crystal Palace. Đây là một khu thương mại đặc địa, tọa lạc trên khu đất được bao bọc bởi các trục đường Công Lý, Lê Lợi, Nguyễn Trung Trực và Lê Thánh Tôn tại quận 1. Khu thương mại này được thiết kế bởi kiến trúc sư tài năng bậc nhất trong lịch sử kiến trúc của Việt Nam là Ngô Viết Thụ (*Ghi chú của BPT: Có nhiều người cho biết KTS chính của đồ án này là Nguyễn Phúc Quỳnh Thuyền*).



Thương xá Crystal Palace được xây dựng năm 1968

Crystal Palace khác với những khu thương mại trước đó bởi nơi đây không chỉ buôn bán mỹ phẩm, hàng thời trang cao cấp mà còn là nơi những người yêu văn, yêu nhạc đến để gặp mặt những thần tượng của mình. Khu vực lầu một là quầy bán sách của một nhà văn có tiếng thời ấy. Bên cạnh đó là quầy bán băng nhạc của nhạc sĩ Phạm Mạnh Cương. Mỗi lần phát hành băng mới, người ta thấy có mặt ông và cả người vợ xinh đẹp là cô phát ngôn viên truyền hình Như Hảo. Lên lầu hai, dân mê nhạc trẻ sẽ không bỏ qua phòng thu băng hiện đại của Jo Marcel phối hợp cùng kịch sĩ Nguyễn

Long. Nơi đây, những cuộn băng nhạc trẻ nước ngoài được chàng ca sĩ Jo Marcel thực hiện bằng những kỹ thuật hiện đại nhất lúc đó. Những người không tiền, nhưng dư sức khỏe, rảo bước vào Crystal Palace vẫn có thể thơ thẩn ngắm nhìn những quầy sách, những cuộn băng nhạc mà không chút mặc cảm về thành phần xuất thân dân nghèo thành thị của mình.

Sau năm 1975, nơi này được giao cho ông Charles Đức làm Intershop (vệ tinh của Imexco) – một cơ quan quan trọng trong lĩnh vực xuất khẩu và kiều hối. Sau một thời gian, khu vực Intershop được giao lại cho Công ty Cosevina. Thương xá được sửa chữa vào năm 1985, vừa được sử dụng làm toà nhà văn phòng với 59 phòng cho thuê, vừa như một trung tâm mua sắm với 172 quầy mua bán vàng bạc đá quý. Ngoài ra tòa nhà còn có một vũ trường tên Blue, sân trượt băng và nhà hàng, căng tin. Vì công ty Cosevina làm ăn không hiệu quả nên Intershop bị giải thể vào năm 1991.

Định mệnh đã giao cho Công Ty Vàng Bạc Đá Quý TP. HCM lãnh trọng trách điều hành lại cơ sở này từ năm 1992 với tên là ITC. Và đến năm 2002, một trận hỏa hoạn khủng khiếp đã thiêu rụi toàn bộ Thương xá Crystal Palace ngày xưa.

Nguyên nhân dẫn đến hỏa hoạn: chiều 29/10/2002, trong khi hàn các bu-loong định vị trên trần, thợ hàn để vảy xỉ nhiệt độ khoảng 1.700 độ C bắn vào lớp xốp cách âm (có thể bắt cháy từ nhiệt độ 300 độ C) gây cháy lan nhanh và cháy lớn. Khi thấy đám cháy lan rộng, thợ hàn không kiểm soát được nữa, họ đã đóng cửa phòng nơi xảy ra cháy và bỏ chạy để mặc cho ngọn lửa cứ thế mà tiếp tục hoành hành. Và toàn bộ khu Thương xá Crystal Palace (tên cũ thời 1968) mau chóng biến thành tro bụi, trước sự bất lực của một đội lính chữa lửa hùng hậu của thành phố.

Đông Kha

Vài Kỷ Niệm về Dinh Độc Lập

Phạm Nguyên Hanh

Thời nhỏ, khi học bậc tiểu học tại Đà Nẵng, tôi được nghe nói đến một dinh thự to lớn uy nghi nhất của Việt Nam, ở Sài Gòn, to hơn cả dinh Thống Sứ Bắc Kỳ ở Hà Nội. Một điều làm tôi thắc mắc là tuy dinh thự đó ở ngay Sài Gòn, trong nước Việt Nam, nó lại được đặt tên là dinh Norodom, lấy tên của vua nước Campuchia mà đặt cho dinh này. Thân phụ tôi kể lúc mới học xong trường Bưởi ở Hà Nội và xin đi làm công chức, vào đầu thập niên 30 thế kỷ trước, thì được bổ nhiệm vào Nam Kỳ. Nhờ vậy, thân phụ tôi đến Sài Gòn và thấy tận mắt dinh thự này. Thân phụ tôi nói dinh đó lớn lắm, rất đẹp và uy nghi, dinh Thống Sứ Bắc Kỳ không sánh được. Đối với người sống ở Hà Nội, dinh Thống Sứ Bắc Kỳ đã là một công trình rất to lớn và đẹp rồi. Chỉ tiếc rằng vào thời đó không có được một tấm hình nào của dinh Norodom nên tôi khó hình dung được dinh đó to lớn, đẹp và uy nghi như thế nào.



Dinh Thống Sứ Bắc Kỳ

Tôi cố tìm hiểu thêm qua tài liệu và báo chí. Dinh được xây từ thế kỷ 19, sau khi Pháp chiếm Nam Kỳ. Thống đốc Nam Kỳ, Đô đốc Pierre-Paul de La Grandière, đặt viên đá đầu tiên xây dinh Thống Đốc Nam Kỳ ngày 23/2/1868. Công trình xây cất hoàn tất năm 1871, và dinh mang tên dinh Norodom, dùng tên của đại lộ ngay trước dinh (Norodom là tên quốc vương Campuchia thời đó). Sau khi Pháp đặt nền đô hộ trên toàn Đông Dương (năm 1884), thì dinh này là nơi làm việc của Toàn Quyền Đông Dương, vì vậy, dinh còn có tên là dinh Toàn Quyền Đông Dương. Khi người

Pháp rút khỏi Việt Nam, dinh được chuyển giao cho chính phủ Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) năm 1955, và Tổng Thống Ngô Đình Diệm dùng làm phủ Tổng Thống và đặt một tên mới thay cho tên dinh Norodom, đó là dinh Độc Lập.

Một anh bạn cùng lớp soạn thi tú tài 1 với tôi ở Đà Nẵng, anh Hoàng Ngọc Chương, thấy tôi tìm hiểu về dinh này, cho tôi biết anh có một người bạn ở Sài Gòn năm trước đã được Tổng Thống Diệm mời vào dinh Độc Lập. Anh Chương giải thích rằng nhân dịp một ban nhạc đại hòa tấu Cộng Hòa Liên bang Đức qua Việt Nam và được Tổng Thống Diệm mời trình diễn tại dinh Độc Lập, Tổng Thống Diệm mời các nhạc sĩ Việt Nam đến tham dự buổi trình diễn này. Nhạc sĩ trẻ nhất được mời là nhạc sĩ Cung Tiến, lúc đó mới 16 tuổi và là học sinh trường Chu Văn An. Sau này, khi làm việc chung tại Bộ Kế Hoạch, anh Cung Tiến (tên đầy đủ là Cung Thúc Tiến) biết tôi là bạn của anh Hoàng Ngọc Chương nên thân thiện với tôi. Có lần tôi hỏi anh ta về chuyến đi vào dinh Độc Lập. Anh Cung Tiến cho biết tối hôm đó được xe chính phủ chở vào dinh và được dẫn đến một phòng hội lớn, ngồi ở xa ban nhạc, nghe xong rồi được xe chở về, nên không có biết các phòng ốc trong đó như thế nào.



Dinh Độc Lập cũ (tức dinh Norodom)

Cuối thập niên 50 thế kỷ trước, tôi vào Sài Gòn và học tại trường Jean-Jacques Rousseau, trên đường Hồng Thập Tự (nay là đường Nguyễn Thị Minh Khai), ngay sát dinh Độc Lập. Mỗi ngày đi học, tôi đều đạp xe qua dinh để đến trường và từ trường về nhà trọ,

nên có dịp nhìn tận mắt dinh này qua hàng rào sắt cao hơn 3 mét rưỡi. Dinh tọa lạc trên một khu đất vuông vắn khá cao, trong quận 1 Saigon, giới hạn bởi 4 con đường: đường Công Lý (nay là đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa) chạy trước mặt tiền của dinh về hướng đông, đường Huyền Trân Công Chúa chạy phía sau dinh, đường Hồng Thập Tự phía bắc, và đường Nguyễn Du phía nam. Dinh chỉ có hai tầng rất cao, được xây trên một tầng hầm kiên cố. Trước cửa chính vào đại sảnh ở tầng 1, có hai đường dốc hình vòng cung, các vị quốc khách được xe hơi chở đi qua cổng chính trên đường Công Lý, xe chạy lên đường dốc bên phải và dừng ngay trước tiền sảnh, nên tránh phải đi bộ lên nhiều bậc tam cấp. Khu đất chung quanh dinh là một sân cỏ rộng bát ngát, xen kẽ với nhiều vườn hoa được chăm sóc kỹ lưỡng. Rải rác gần hàng rào có vài ngọn đồi nhỏ thoải dốc với nhiều cây xanh. Lại gần hàng rào sắt, tôi thấy vài con nai được thả rong ăn cỏ trong vườn. Bên ngoài hàng rào, có vài bót gác. Cổng chính thường đóng kín, chỉ mở rộng khi tiếp đón quốc khách. Nhân viên làm việc trong dinh dùng hai cửa phụ trên đường Nguyễn Du và đường Huyền Trân Công Chúa.



Dinh Độc Lập cũ với 2 đường dốc hình vòng cung và bậc tam cấp dẫn lên tiền sảnh

Trong thời gian du học ở Pháp, tôi được tin dinh Độc Lập bị hai phi công Phạm Phú Quốc và Nguyễn Văn Cử thả bom, làm sập phần cánh trái của dinh vào ngày 27/2/1962. Tổng Thống Ngô Đình Diệm thấy hư hại quá nhiều, khó sửa lại được, nên quyết định cho san bằng toàn bộ và cho xây thay thế bằng một dinh thự mới. Kiến Trúc Sư Ngô Viết Thụ, khôi nguyên giải La Mã (Grand Prix de Rome), người được Tổng Thống Diệm mời về từ 2 năm trước, được chọn thiết kế dinh mới, và một đơn vị Công Binh Tạo tác được giao công tác xây cất, khởi công ngày 1 tháng 7 năm 1962.

Việc xây cất hoàn tất cuối tháng 10 năm 1966 vào thời Hội đồng Quân Lực.

Lúc đó tôi đã về lại Sài Gòn, và rất thích thú theo dõi việc xây cất dinh Độc Lập. Một anh bạn rất thân với tôi, anh Lê Sĩ Quang, thấy tôi chú trọng về việc xây cất dinh này, nên tìm cách giúp tôi vào xem. (Anh Quang, sinh viên y khoa nội trú, vừa mới tốt nghiệp bác sĩ hạng xuất sắc và được giữ lại trường Đại học Y Khoa làm phụ tá cho Giáo Sư Trần Vỹ, môn Sinh Lý học, nên được hoãn dịch). Một người anh họ của anh Quang, tên Trần Đình Chương, làm Thiếu Tá Công Binh và phụ tá cho Trung Tá Phan Văn Điền, Trưởng Công trường xây dinh Độc Lập.

Một hôm, anh Quang đến tìm tôi, và cho biết hai chúng tôi sẽ được vào tham quan dinh Độc Lập trong ngày khánh thành. Anh Quang cho biết: các vị tướng lãnh sẽ làm lễ khánh thành vào trưa ngày 31 tháng 10 năm 1966, và hai chúng tôi sẽ được vào xem buổi tối hôm đó.

Tôi rất mừng, hôm đó tôi ăn cơm tối sớm hơn mọi ngày rồi vội vã đến nhà anh Quang. Anh Quang cũng đã sẵn sàng và chờ người đến đón. Khoảng 7 giờ tối, một chiếc xe Jeep Công Binh đến đón chúng tôi và đi vào dinh bằng cổng sau, theo lối vào dành cho quân nhân ngành Công Binh. Người anh họ của anh Quang, Thiếu Tá Trần Đình Chương, đứng chờ chúng tôi ở tầng 1 khu nhà phía sau dinh. Anh Chương, người khá cao và hơi đầy đà, bắt tay hai chúng tôi và dẫn vào một phòng khác cũng ở tầng 1 để gặp Trung Tá Phan Văn Điền, Trưởng Công trường xây dinh Độc Lập. Trung tá Điền người cao, hơi gầy, trong binh phục rất tươm tất, vui vẻ chào đón chúng tôi. Chúng tôi ngỏ lời cảm ơn ông ta đã sắp xếp cho vào tham quan, và rất cảm kích được đến xem một công trình xây cất to lớn của ngành Công Binh được hoàn thành sau 4 năm. Và nhận thấy ngành Công Binh VNCH có kỹ năng cao, đầy đủ cơ giới, đã hoàn tất tốt đẹp một công trình to lớn như dinh này. Trung Tá Điền rất vui khi nhận những lời khen từ hai chúng tôi, ông ta cho biết: “Công trình chưa hoàn tất hẳn, nhưng các vị tướng lãnh từ mấy tháng qua đã hối thúc chúng tôi phải hoàn tất sớm toà nhà chính để khánh thành. Trung tướng Nguyễn Văn Thiệu, Chủ tịch Ủy ban Lãnh đạo Quốc gia, trưa nay đã đến khánh thành Dinh Độc lập mới này.” Trung Tá Điền cũng nói thêm rằng đơn vị của ông ta

còn phải ở lại ít nhất 4 tuần lễ nữa để hoàn thành các công trình phụ. Sau đó, ông ta yêu cầu Thiếu Tá Chương dẫn chúng tôi đi xem các tầng lầu.

Chúng tôi kiêu từ Trung tá Điền. Thiếu tá Chương ngay sau đó dẫn chúng tôi đi vào tòa nhà chính và lên cầu thang giữa, rất rộng và trải thảm đỏ, lên hai tầng lầu và lên một lầu rộng lớn trên sân thượng. Lúc đó trời đã tối, nhưng nhờ ánh trăng hạ tuần nên chúng tôi thấy cảnh vật khá rõ, và nhìn được xa trên đường Thống Nhất (nay là đường Lê Duẩn). Thiếu Tá Chương bảo chúng tôi đứng chờ vài phút, rồi anh ta đi xuống. Trong chốc lát, anh ta đi lên cùng với một người mà đến gần chúng tôi nhận ra ngay tuy chưa hề quen biết. Đó là Kiến Trúc Sư Ngô Viết Thụ, người vẽ đồ án và thiết kế dinh Độc Lập. Anh Chương giới thiệu anh Quang và tôi cho ông Thụ, rồi anh đi xuống lầu dưới lo công việc. Có lẽ vì mới dự buổi tiếp tân khánh thành dinh, ông Thụ mặc một bộ đồ lớn màu trắng rất trang trọng, vẻ mặt luôn tươi vui, rất tự tin, khiến hai chúng tôi cảm thấy kính phục. Chúng tôi nói đã nghe danh của ông ta đã lâu, và rất cảm kích được gặp và nói chuyện với vị kiến trúc sư danh tiếng. Chúng tôi cũng nói thêm rằng dinh Độc Lập mới này có nét đẹp Á đông, khác hẳn lối kiến trúc kiểu Âu châu của dinh cũ.



Dinh Độc Lập mới

Ông Thụ nói chuyện rất thoải mái và tự nhiên, coi chúng tôi như đã quen thân, và xưng hô thân mật với hai chúng tôi bằng “toa, moa” tuy ông ta lớn hơn hai chúng tôi khá nhiều (hơn trên 10 tuổi). Ông cho biết khi vẽ bản thiết kế dinh, ông hoàn toàn bác bỏ mọi vết tích của dinh cũ, và vẽ một dinh mới với màu sắc hoàn toàn Á đông. Ông cũng nói muốn đưa vào thiết

kế một ý nghĩa văn hóa của truyền thống Đông phương, đặc biệt của Việt Nam.

Ông Thụ nói: “Dinh cũ rất cao và uy nghi, nhưng chỉ có 2 tầng. Moa thiết kế với 3 tầng chính, và có thêm tầng hầm và sân thượng này. Ngay chỗ chúng ta đang đứng, lầu này moa đặt tên là Tứ phương vô sự lầu. Còn tầng hầm do Trung Tá Điền trực tiếp coi xây, rất kiên cố, moa không đòi hỏi gì hơn.

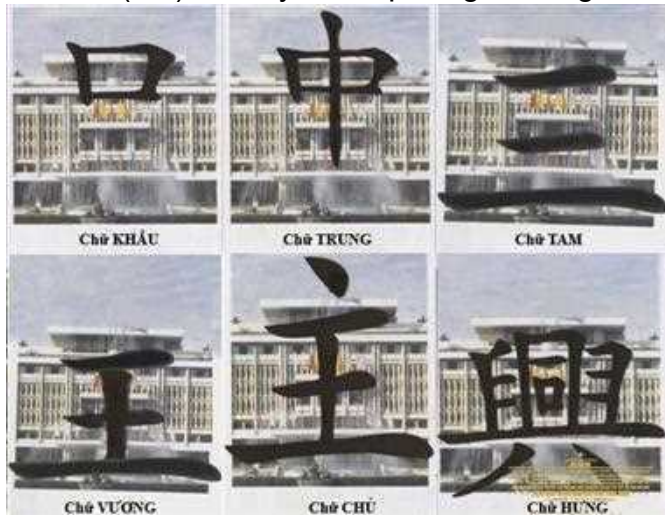
“Chắc hai toa cũng rành chữ Hán? Moa thiết kế dinh này dựa trên vài chữ Hán có ý nghĩa rất tốt đẹp mà các cụ Nho ngày xưa trân quý. Chẳng hạn, bây giờ chúng ta đang ở trên sân thượng này, trục dài của tòa nhà chính và trục các phòng giữa là hai nét ngang của chữ CÁT (吉), còn khu nhà ngay phía sau hợp thành chữ KHẨU (口) trong chữ CÁT đó. Mà CÁT nghĩa là tốt lành, may mắn. Đó là nhìn công trình trên mặt bằng. Tứ phương vô sự lầu trên lầu thượng này, chỗ chúng ta đang đứng, từ cổng chính nhìn vào là một hình vuông, tức là chữ KHẨU (口), có ý đề cao giáo dục và tự do ngôn luận. Nếu đứng từ xa ngoài cổng chính mà nhìn lên, thì hình vuông này có một trục cột cờ ở giữa, tạo thành chữ TRUNG (中), làm ta liên tưởng đến chữ TRUNG (忠), nghĩa là trung với nước”.



Mặt bằng của dinh Độc Lập

Ông Thụ vừa nói vừa dùng ngón tay trở của bàn tay phải viết chữ Hán trên lòng bàn tay trái. May mắn là anh Quang và tôi có một số vốn chữ Hán, và các chữ Hán ông Thụ viết ra, chúng tôi đều biết. Ông ta cũng giảng các nét ngang lớn trên mặt tiền: mái hiên của Tứ phương vô sự lầu, bao lơn danh dự và mái hiên lối vào tiền sảnh, ba nét ngang này tạo thành chữ TAM (三), tượng trưng cho ba yếu tố Nhân, Minh và Võ cần thiết cho một quốc gia

phú cường. Ba nét ngang kết hợp với nét sổ dọc ở giữa và nét chấm trên kỳ đài tạo thành chữ CHỦ (主), nhắc đến chủ quyền quốc gia. Ông Thụ cũng giải thích các nét chính của mặt trước dinh cùng với mái hiên tạo thành chữ HƯNG (興) hàm ý một quốc gia hưng thịnh.



Mặt tiền của dinh Độc Lập và một số chữ Hán

Ngừng vài phút, ông Thụ hỏi chúng tôi: “Hai toa biết chữ Hán và nhìn các nét của dinh, thì biết nét đặc thù Á đông. Nhưng đối với một người Âu hay Mỹ, không biết chữ Hán, thì có gì để họ nhận ra nét Á Đông trong dinh này?” Chúng tôi chưa nghĩ ra câu trả lời thì ông Thụ nói ngay: “Một nét được nhiều người chú ý là bức rèm hoa đá dài che mặt tiền của ba tầng lầu với hình các cây trúc. Moa vẽ các cây trúc với nhiều đốt rất đơn giản, hình vòng cung. Trúc tượng trưng cho “tiết trực tâm hư”, tức là khí tiết của người quân tử.”

Nhân dịp này, tôi có một câu hỏi: “Kiến Trúc Sư có dùng bức rèm hoa đá này để trấn hưng khí do đại lộ Thống Nhất đâm thẳng vào mặt tiền của dinh hay không?” Ông Thụ trả lời ngay: “Nhiều người cũng tưởng vậy, moa đã tham khảo nhiều thầy địa lý có uy tín, tất cả khuyên dùng hồ nước để hóa giải, hồ nước moa đặt trên sân trước mặt tiền của dinh. Hiện nay Công Binh chưa làm, nhưng Trung Tá Điền nói sẽ cho xây hồ nước trong tuần sau, còn bức rèm hoa đá giúp chúng ta có được 3 dãy hành lang sáng sủa và rộng rãi.” Sau đó, ông Thụ dẫn chúng tôi xuống cầu thang chính để đi xem vài phòng trong số hơn 100 phòng của dinh. Nhìn chung cả 3 tầng, các đường kiến trúc đều

sổ ngay thẳng theo 2 chiều ngang và dọc,



Bức rèm hoa đá

không một nét cong hay nghiêng xéo, làm chúng ta thấy sự “quang minh chính đại” của toàn dinh này. Tất cả đều rộng lớn, trần cao và các cửa cũng cao và rộng. Bàn ghế đều sơn một màu nâu đỏ đồng nhất. Tại tầng 2, ông Thụ dẫn chúng tôi vào xem Văn phòng làm việc của Tổng Thống, phòng Trình Quốc thư và phòng Hội đồng An Ninh Quốc gia. Tại tầng 1, chúng tôi được vào xem phòng Nội các, phòng Đại yển và phòng Khánh tiết. Ngay tại phòng Khánh tiết và hành lang chính của tầng 1 này, ông Thụ giới thiệu cho chúng tôi xem bộ tranh Sơn Hà Cẩm Tú do chính ông Thụ vẽ, gồm 7 bức, cùng một kích thước: dài 2 m và rộng 1 m. Chúng tôi đứng ngắm hồi lâu, rất cảm phục người kiến trúc sư tài hoa.

Nhìn đồng hồ, tôi thấy gần 10 giờ tối. Anh Quang và tôi nói vài lời cảm ơn Kiến Trúc Sư Ngô Viết Thụ và xin phép kiếu từ. Chúng tôi cảm thấy rất may mắn và vinh dự được chính ông Thụ tiếp đón và bỏ thời giờ để dẫn giải từ lầu thượng xuống tầng 1 và còn cho xem bộ tranh do chính ông ta vẽ. Ông Thụ chắc cũng hài lòng có được hai người đối thoại có hiểu biết, ông mỉm cười và siết chặt tay chúng tôi lúc từ giã. Thiếu Tá Chương sau đó cho xe Jeep đưa chúng tôi về nhà. Anh Quang và tôi đều rất thỏa mãn về chuyến tham quan này, được gặp và nói chuyện với vị Kiến Trúc Sư thiết kế và vị Kỹ Sư Trưởng Công trường xây cất. Chúng tôi được chính vị Kiến Trúc Sư thiết kế giảng giải về đẹp Á đông của dinh Độc Lập mới này, một dinh thự to lớn nhất nước và do chính người Việt thiết kế và xây dựng lên.

Sau ngày khánh thành, dinh Độc Lập được dùng làm văn phòng làm việc của Ủy Ban Lãnh đạo Quốc gia (Trung tướng Nguyễn Văn Thiệu) và Ủy Ban Hành pháp Trung ương (Thiếu tướng Nguyễn Cao Kỳ). Năm sau, Trung tướng Thiệu đắc cử Tổng Thống, dinh Độc Lập trở thành làm nơi làm việc của Tổng Thống, nên còn được gọi là phủ Tổng Thống. Người dân thời đó còn đặt thêm một tên nữa: phủ Đầu Rồng.

Trung Tá Phan Văn Điền, sau khi hoàn tất dinh Độc Lập, được vinh thăng Đại Tá và nhận chức Chỉ huy trưởng Trường Công Binh Bình Dương. Kiến Trúc Sư Ngô Viết Thụ luôn bận rộn với nhiều dự án khác tiến hành song song với dinh Độc Lập.

Riêng anh Quang và tôi cũng có vài thay đổi. Anh Quang nhận được học bổng đi Mỹ soạn Ph. D. và sau đó về lại Sài Gòn, làm giảng sư trường Đại học Y Khoa. Còn tôi thì nhận được lệnh động viên vào trường Bộ Binh Thủ Đức học giai đoạn 1, rồi được điều động về Cục Công Binh, miễn học giai đoạn 2 tại Trường Công Binh Bình Dương.

Tháng 3 và 4 năm 1975, quân cộng sản Bắc Việt lần chiếm các Quân Khu 1, 2 và 3 của Việt Nam Cộng Hòa, rồi bao vây Sài Gòn vào cuối tháng 4, đòi Chính phủ của tướng Dương Văn Minh đầu hàng. Sáng ngày 30/4/1975, xe tăng Bắc Việt húc đổ cổng chính và cổng phụ của dinh Độc Lập. Chính thể Việt Nam Cộng Hòa sụp đổ. Dinh Độc Lập đổi chủ. Dinh cũng đổi tên, được gọi là Hội trường Thống Nhất, dùng để triển lãm và làm nơi tham quan cho khách du lịch. Tuy dinh có tên mới, nhưng người dân miền Nam vẫn dùng tên cũ: dinh Độc Lập.

Miền Nam bị đặt dưới chế độ quân quản của quân đội Bắc Việt, quân cán chính Việt Nam Cộng Hòa nhận được lệnh tập trung cải tạo. Trừ một số rất ít may mắn chạy thoát trước ngày 30 tháng 4 (trong số này có hai anh Lê Sĩ Quang và Trần Đình Chương), đa số còn ở lại phải trình diện học tập. Tôi vào học tập ở Làng Cô Nhi Long Thành (Biên Hòa), thì nghe nói

Kiến Trúc Sư Ngô Viết Thụ cũng ở trong đó, nhưng vì ở khác dãy, nên không thể gặp được. Ông Thụ được trả tự do vào năm 1976. Đại Tá Phan Văn Điền trình diện ở một trại khác, sau đó bị đưa ra Bắc. Có thể do sự can thiệp của ông Võ Văn Kiệt, Bí thư Thành ủy Sài Gòn thời đó, Đại Tá Điền được trả tự do sau hơn 3 năm học tập và được về lại Sài Gòn để giúp bảo trì dinh Độc Lập.

Một cơ duyên đặc biệt làm tôi được gần gũi Đại Tá Điền trong dịp này. Đầu năm 1979, tôi mạo hiểm ra Hàm Tân (Bình Thuận) để tìm đường vượt biên, chưa xuống tàu đã bị công an Việt cộng bắt và giam trong một thùng connex bằng sắt để ngoài sân giữa đồn công an. Connex chỉ có một khe hở hình vuông nhỏ, mỗi cạnh chừng 15 cm, trở gần óc, để thông hơi. Suốt ngày đêm, connex bị khóa kín nên rất ngột ngạt, ban ngày thì nóng bức như thiêu, còn ban đêm thì lạnh cóng. Tôi cảm chắc sẽ chết trong nay mai. Một may mắn lạ thường: ông Bí thư Thành ủy Võ Văn Kiệt được báo cáo, cử một cán bộ đi công xa ra Hàm Tân đón tôi về trong ngày thứ ba, và trả tự do cho tôi. Một tuần sau, tôi nhận chỉ thị của Thành ủy đến làm việc tại Công ty Dịch vụ Kỹ thuật, tọa lạc trên đường Trương Định và trực thuộc Thành ủy. Công ty này có nhiệm vụ bảo trì và sửa chữa nhà cửa công ốc thuộc sở hữu của Thành phố Sài Gòn, trong đó có dinh Độc Lập. Tôi được đưa đến một phòng làm việc khá rộng lớn và ngồi gần Đại Tá Phan Văn Điền. Trong cùng phòng đó, có thêm 2 vị kỹ sư đàn anh khác: Phạm Minh Dưỡng và Trần An Nhàn, trước 1975 từng giữ nhiều chức vụ quan trọng trong chính quyền. Đại Tá Điền nhận ra tôi ngay. Tuy ngồi gần nhau, hai chúng tôi không nói chuyện nhiều, và Đại Tá Điền thường ngồi làm việc im lặng, chăm chú đọc một vài cuốn sách kỹ thuật xây cất viết bằng tiếng Anh và tiếng Pháp. Khi có công tác sửa chữa, Đại Tá Điền đích thân ra tận công trường và làm việc như một công nhân, từ khiêng gạch, vác bao xi măng, cầm xẻng trát hồ, ông tự làm lấy. Khi được giao sửa chữa dinh Độc Lập, ông Điền làm việc hăng say,

có thể ở ngoài công trường suốt ngày mà không mệt. Ông cố vẽ lại theo trí nhớ bản thiết kế từng tầng của dinh (bản cũ đã bị thất lạc) và ông còn hăng say góp ý rất chi tiết với ban lãnh đạo từng điểm cần sửa chữa.



KTS Ngô Viết Thụ và KS Phan Văn Điền
(Hình chụp vào thập niên 1990-2000)

Một người bạn trong ngành kiến trúc cho tôi biết Kiến Trúc Sư Ngô Viết Thụ được ông Bí thư Thành Ủy Võ Văn Kiệt (sau là Thủ Tướng) mến tài và kính trọng. Ông Kiệt có lần gặp riêng ông Thụ và khuyên “ở lại giúp nước” thay vì mạo hiểm tìm cách vượt biên. Ông Thụ nhận lời và tham gia nhiều dự án xây cất, như Ty Thủy Lợi Đắc Lắc, khách sạn Century Huế, quy hoạch các thành phố Hà Nội và Hải Phòng.

Năm 2000, Kiến Trúc Sư Ngô Viết Thụ mất tại nhà riêng ở Sài Gòn vì đột quy, hưởng thọ 74 tuổi. Tin ông Thụ mất được báo chí loan đi rộng rãi và rất nhiều người ở trong nước và hải ngoại thương tiếc. Trong ngày di quan, trên đường di chuyển đến nghĩa trang, linh cữu của ông Thụ được đưa đến trước cổng dinh Độc Lập và dừng ở đó trong 5 phút, để vĩnh biệt một công trình vĩ đại mà ông Thụ là Kiến Trúc Sư thiết kế. Hơn 3 năm sau, Đại Tá Phan Văn Điền

cũng trút hơi thở cuối cùng ở Sài Gòn, hưởng thọ 83 tuổi. Cả hai tác giả của dinh Độc Lập đã tự nguyện ở lại Sài Gòn, nhiệt tình gắn bó với một công trình kiến trúc để đời mà họ đã cống hiến biết bao tâm huyết để hoàn thành mỹ mãn.

Phạm Nguyên Hanh



*Năm năm rồi không gặp
Từ khi em lấy chồng
Anh dặm trường mê mãi
Đời chia hai nhánh sông*

*Phong thư tình ngây dại
Và vai môi rất mềm
Những hẹn hò cuồng quýt
Trên lối xưa thiên đường*

*Ngày nhà em pháo nổ
Anh cuộn mình trong chăn
Như con sâu làm tổ
Trong trái vải cô đơn*

*Ngày nhà em pháo nổ
Tâm hồn anh rớm máu
Ôi nhất chém hư vô
Ôi nhất chém hư vô*

*Năm năm rồi đi biệt
Đường xưa quên lối về
Trong điều hiu gió cuốn
Nằm chơ vơ gác chuông*

*Năm năm rồi trở lại
Một màu tang ngút trời
Chúa buồn trên thánh giá
Mắt nhạt nhòa mưa qua*

*Năm năm rồi không gặp
Từ khi em lấy chồng
Thương người em năm cũ
Thương góa phụ bên sông*

Phạm Văn Bình

Bánh Mì Hoà Mã và Tâm Sự Gửi Về Đâu

Ghi chú của BPT: Người dân Sài Gòn nhất là những người đã từng cư ngụ tại các khu lao động như Bàn Cờ, cư xá Nguyễn Thiện Thuật, Chợ Vườn Chuối... phần lớn đều biết đến tiệm bánh mì Hoà Mã trên đường Cao Thắng trước mặt Tam Tông Miếu. Một đặc điểm của tiệm bánh mì này là ông chủ tiệm là một nhà ... thơ, và lại là một nhà thơ rất có tiếng, đã từng đoạt giải Văn Học Nghệ Thuật 1967-1969 của Tổng Thống Việt Nam Cộng Hoà với tập thơ "Nước Mắt Quê Hương". Đó là thi sĩ Lê Minh Ngọc. Hơn thế nữa, một bài thơ rất đặc sắc trong một tập thơ khác, "Hoa Thê", của ông, đã được nhạc sĩ Phạm Duy chọn để phổ nhạc. Đó là bài "Tâm Sự Gửi Về Đâu" Bài hát này đã được đài Phát Thanh Sài Gòn trình bày rất nhiều lần với các giọng ca danh tiếng như Mai Hương, Thanh Lan, Duy Quang, Evis Phương ...

Đã có rất nhiều bài viết về tiệm bánh mì Hoà Mã này, tuy nhiên chúng tôi chỉ xin được chọn ra hai bài tiêu biểu nhất để quý Ái Hữu thưởng ngoạn.

Bánh Mì Hoà Mã

Quang Tâm

Sài Gòn có nhiều món ăn rất riêng, khởi thủy là các món "ngoại lai, nhập cư" sau đó được "Sài Gòn hóa". Những món ăn đặc biệt Sài Gòn đó không chỉ Sài Gòn ở khẩu vị, ở cách chế biến mà ở cả cách ăn, cách kinh doanh. Bánh mì là một trong số thực phẩm đó. Ổ bánh mì thịt Sài Gòn đã từ Sài Gòn đi khắp nơi trong nước. nó còn theo người Việt sang nhiều quốc gia khác trên thế giới.

Gần Ngã Tư Cao Thắng - Phan Đình Phùng (cũ) có một tiệm bán bánh mì nhỏ với bảng hiệu Hoà Mã cũ kỹ, phai màu theo năm

tháng, đã tồn tại 50 năm kể từ ngày thành lập. Nhiều người khẳng định chủ nhân Hoà Mã là người đầu tiên bán những ổ bánh mì thịt kiểu Sài Gòn.



Tiệm Bánh Mì HOA MÃ, ảnh năm 1960.

Bà Nguyễn Thị Dậu, chủ nhân hiệu bánh mì Như Lan hiện nay, cho biết ngày xưa bà rất mê bánh mì Hoà Mã. Lúc nhỏ, bà Dậu thường đến mua bánh mì Hoà Mã và ước ao ngày nào đó mình cũng có được một cửa hàng bán bánh mì như tiệm Hoà Mã.

Sài Gòn từ trước năm 1958 đã có những cửa hiệu bánh mì của người Pháp. Họ bán bánh ngọt, bánh mì theo "gu" Pháp để phục vụ chủ yếu dân Tây. Bánh mì Tây là loại đặc ruột, tùy hình dáng mà được gọi tên, chẳng hạn như bánh mì gối là do tròn và lớn như cái gối. Và thịt nguội tiệm Tây được bán riêng cho người mua.

Năm 1954, vợ chồng ông Lê Minh Ngọc và bà Nguyễn Thị Tịnh di cư vào Nam. Trước đó, bà Tịnh đã làm cho hãng thịt nguội chuyên cung cấp sản phẩm cho các nhà hàng Pháp ở Hà Nội. Khi vào Sài Gòn, hai ông bà đã có sẵn ý định mở cửa hàng bán bánh mì, thịt nguội để cung cấp cho người Việt trong khu vực. Thế là ra đời, năm 1958, cửa hàng bánh mì thịt nguội mang tên Hoà Mã, tên một làng ở ngoại ô Hà Nội, tại số 511 Phan Đình Phùng, nay là Nguyễn Đình Chiểu, Q.3. Sau đó hai năm, tiệm dời về số 53 Cao Thắng cho đến nay.



Bà Nguyễn Thị Tịnh

Ban đầu, tiệm bán bánh mì riêng, thịt nguội riêng, ăn tại chỗ hoặc mang về. Nhưng người mua thường là công chức, thợ thuyền, sinh viên, học sinh, không có nhiều thời gian vào buổi sáng để nhẩn nha ngồi ăn ở tiệm. Thế là Hoà Mã làm ổ bánh mì vừa đủ cho suất ăn sáng dài hơn gang tay, nhét thịt, chả lụa, pa-tê vào giữa để người mua tiện mang theo vào sở làm hay lớp học.

Lúc đó, tiệm Hoà Mã gọi ổ bánh mì thịt của mình là cát-cút, có lẽ dùng theo từ Pháp casse-croute, tức bữa ăn lót dạ, bữa ăn qua loa, thật ra, tên gọi đúng của bánh mì kẹp thịt là sandwich. Những năm 1960 giá bán một ổ bánh mì Hoà Mã là 3 - 5 đồng, ổ lớn có bơ tươi thì 7 - 10 đồng.

Ngày xưa, các vị công chức ở vùng Bàn Cờ, Cư Xá Đô Thành rất thích ăn bánh mì Hoà Mã. Bà Tịnh vốn xuất thân làm thịt nguội cho hãng Tây ở Hà Nội trước năm 1954 nên vẫn giữ “gu” Pháp cho thịt bánh mì Hoà Mã suốt 50

năm. Nhiều người Việt ở nước ngoài về thăm quê hương thường ghé lại Hoà Mã để thưởng thức hương vị bánh mì thịt không thể nào quên.

Người miền Nam thường thích ăn món gì cũng có tí rau. Vì vậy ổ bánh mì được cho thêm vài lát dưa leo, củ cải trắng, cà rốt cắt sợi ngâm chua, thêm vài cọng hành, ngò để có hương thơm, vài khoanh ớt cay vừa ăn vừa hít hà mới khoái.

Ăn ổ bánh mì thịt có đủ mùi thơm giòn của vỏ bánh, vị ngọt của bột mì, béo của bơ, hương vị thịt, chả, pa-tê như một bản phối trí tròn trịa sắc màu nhưng không hề ngán bởi có rau dưa tươi mát. Và điều quan trọng của ổ bánh mì thịt Sài Gòn là ngon, rẻ, tiện lợi cho tất cả mọi tầng lớp.

Một thời gian sau, nhiều hiệu bánh mì thịt bắt đầu xuất hiện ở thành phố. Bánh mì không dừng lại ở món điểm tâm nữa, nó được dùng cả ở các bữa trưa, chiều và tối.

Tâm Sự Gửi Về Đâu

Hàm Anh

Ông bà Lê Minh Ngọc là chủ nhân tiệm bánh mì Hoà Mã ở Sài Gòn ngay từ sau 1954, đầu tiên tiệm toạ lạc trên đường Phan Đình Phùng, khoảng đầu thập niên 60 dời về Cao Thắng.

Có lẽ trước kia ông bà ở phố Hoà Mã ngoài Hà Nội, nên khi vào Sài Gòn mở tiệm bánh mì lấy tên đó để hoài niệm con đường ngoài quê nhà. Bà Lê Minh Ngọc là người điều hành tiệm bánh mì, ông chỉ phụ giúp.

Tiệm bánh mì Hoà Mã nhỏ xíu, phải kê thêm bàn ngoài vỉa hè, nhưng phục vụ rất thanh lịch. Những món để ăn với bánh mì như thịt nguội, xúc xích, jambon, pâté, bơ... được bày trong đĩa trắng phau. Bánh mì trước khi đưa ra cho khách được nướng lại rồi đựng trong basket nhỏ, bên cạnh ổ bánh mì nóng có dao nĩa được gói trong khăn trắng. Bà Ngọc vẫn khăn kiểu Bắc xưa, răng nhuộm đen nhánh, lúc nào cũng bận rộn. Ông Ngọc cao hơn bà cả cái

đầu, phong cách ung dung thông thả, chỉ phụ bà trong việc đưa thức ăn ra bàn cho khách, và có khi ngồi lại ở bàn của khách quen để ôn lại chuyện xưa quê nhà, nói chuyện chính trị, thời tiết, văn chương...

Bố tôi là một trong những khách quen của ông, đã được ông tặng tập thơ Hoa Thề in trên giấy lụa khi tập thơ này vừa phát hành. Tập thơ khá dày, do họa sĩ Tạ Ty trang trí, hình của tác giả được minh họa ở trang đầu.

Khi đó tôi còn bé lắm, chỉ mới học tiểu học chưa biết thưởng thức thơ, nhưng thỉnh thoảng cũng mượn bố tôi tập thơ, nói là để đọc, nhưng thật ra là để sờ để vuốt những tờ giấy lụa mịn màng cho sướng ngón tay. Còn nhớ khi ngắm hình ông Lê Minh Ngọc do họa sĩ Tạ Ty vẽ, tôi thấy hơi giống nhưng lạ lạ, cái cảm về xương xấu hơn cảm thật, cặp kính cận to quá không giống kính thật ông đeo... Những bài thơ trong đó thì tôi hoàn toàn không nhớ gì hết.



Thi sĩ Lê Minh Ngọc qua nét vẽ của họa sĩ Tạ Ty

Sau này sống xa nhà, thỉnh thoảng nghe bài Tâm Sự Gửi Về Đâu, tôi mới cảm nhận được phần nào tâm sự của ông Lê Minh Ngọc năm xưa.

Ồi nhớ quá! Nhớ góc đường có tiệm bánh mì nhỏ ẩm cúng, bên chiếc bàn kê ngoài vỉa hè đó, có thằng bé được ngồi ăn với bố trên đường bố chở đi học trong sáng sớm Sài Gòn se lạnh, có bà chủ tiệm phúc hậu đôi khi xếp vài miếng thịt nguội vào cái đĩa nhỏ, nói: “Ông đem ra cho thằng bé ăn thêm”, có ông chủ tiệm cao lớn vui tính cười nói to tiếng, nhìn ông đâu ai biết ông là một thi sĩ, đã từng có tâm sự mà chẳng biết gửi về đâu.

Giờ nghe nhạc phổ thơ ông, tôi thấy lại những hình ảnh đẹp của thời thơ ấu...

Nhà thơ Lê Minh Ngọc sinh năm 1917, thua nhà thơ Vũ Hoàng Chương một tuổi, là bạn rất thân với Vũ Hoàng Chương, thân tới mức hai ông từng mong muốn gả con cho nhau để được làm thông gia.

Lê Minh Ngọc xuất hiện trong buổi giao thời. Ông làm thơ từ miền Bắc những năm 1941. Thơ của ông đầu tiên đăng trên báo Tin Mới, Nước Nam, Tiểu thuyết Thứ Bảy... Thời kháng chiến chống Pháp, ông viết trên các nhật báo Cứu Quốc của Liên Khu 3 và 4. Cuối năm 1951, ông về Hà Nội, đăng thơ ở báo Tia Sáng và Tiếng Việt. Sau này vào Nam, 1954, ông hòa vào dòng thi ca hậu chiến ở các nhật báo và tạp chí: Diễn Đàn, Tự Do, Ngày Nay, Sáng Đội Miền Nam, Bách Khoa, Văn... Thơ ông cũng thường xuyên được ngâm trên chương trình Tao Đàn của Đinh Hùng trên đài truyền thanh qua giọng ngâm truyền cảm của Hồ Điệp...

Tập thơ Hoa Thề của ông xuất bản năm 1962 do Vũ Hoàng Chương đề tựa, Tạ Ty vẽ bìa, Phạm Duy phổ nhạc một bài trong đó: bài **Tâm Sự Gửi Về Đâu**. Sau này Lê Trọng Nguyễn cũng phổ nhạc một bài khác: Buồn Về Đâu. Hoa Thề ngay khi ra đời đã được giới yêu thơ đón nhận nồng nhiệt. Một buổi gặp gỡ thân hữu đã được tổ chức tại quán Hòa Mã năm 1963 để giới thiệu thi phẩm này.

Vào cuối năm 1969, cùng Đại Tá Cao Tiêu, ông đoạt giải thưởng Văn Học Nghệ Thuật 1967-1969 của Tổng Thống VNCH với bản thảo tập thơ Nước Mắt Quê Hương.

Ngoài các bài thơ lẻ đăng rải rác trên

các báo, năm 1970, ông đã viết xong tập thơ Tuổi Trẻ Nào Cho Chiến Tranh và phần đầu Tình Yêu Tuổi Học Trò. Thi phẩm sau là một truyện dài bằng thơ được đăng hàng kỳ trên tuần báo Gia Đình Trẻ năm 1971.

Nội dung kể lại một chuyện tình xảy ra thời Pháp thuộc giữa một chàng học trò từ Nam ra Bắc học, đem lòng yêu cô gái chủ nhà trọ mà chàng vẫn gọi là chị.

Câu chuyện giữa hai người được tác giả kể lại qua đời sống sinh hoạt hàng ngày. Từ đó tái hiện lên bối cảnh xã hội rối loạn lúc bấy giờ, một giai đoạn lịch sử ly loạn qua giọng thơ cổ điển nhưng vẫn chuyên chở được tình cảm của thi ca hiện đại với những hình ảnh sống động và thi tứ dồi dào...

Thi ca từ xưa hiếm song hành với thực tế khiến đa số thi sĩ thường có cuộc sống khó khăn. Riêng Lê Minh Ngọc lại được tự do ngao du cùng thơ giữa cuộc đời. Nhờ quán Hòa Mã nên ông không phải chen chân viết lách nhiều, tha hồ rong chơi trong thế giới thơ vốn là cõi nước mây bay bổng.

Từ lúc còn ở Hà Nội, ông học được nghề làm thịt nguội từ một người Pháp. Vợ ông, bà Tịnh, nhờ giao thịt cho hãng Tây nên cũng học thêm nghề này. Khi vào Nam, ông bà mở quán chuyên bán bánh mì thịt nguội. Quán Hòa Mã mang tên làng quê của ông, nay thuộc quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Hòa Mã từ khi mở cửa đã nổi tiếng, từ trí thức đến bình dân đều kéo đến ăn. Hàng mấy chục năm, quán không sửa sang, không quảng cáo, bàn ghế lủng củng... nhưng do bánh mì, thịt nguội và cà phê rất ngon khiến lúc nào cũng đông. Mãi đến gần đây mới thấy vài cái cách là bàn ghế inox mới thay loạt ghế sắt và dây giá móc trên tường đựng muỗng nữa... Còn tường vôi không biết màu gì, bảng hiệu phai mờ bong cả sơn, bày biện y như cũ. Người đi xa lâu năm quay về vẫn gặp lại hình ảnh quán nhỏ cũ kỹ, giản dị, quen thuộc như thời gian riêng ngưng đọng, đóng khung, giữ nguyên ký ức một thời quá khứ nơi đây.

Hình thức không thay đổi đó xem chừng

tạo nên đặc điểm khó quên cho quán. Người thành phố chỉ cần món ăn ngon, ngồi thì thế nào cũng được. Sang hay bình dân đều có thú riêng. Một thời gian sau 75, cà phê của quán do bà Hoàng Hương Trang cung cấp. Bà này biết cách rang cà phê vừa tới, không non không cháy, thêm bơ Bretel vừa béo vừa thơm nên cà phê Hòa Mã bán rất chạy. Ngay cả bây giờ, khi bà chủ, bà Tịnh, đã lớn tuổi và các cô con gái lắm khi cũng mệt mỏi, chẳng hề muốn khuếch trương, đôi khi bận việc nhà đóng cửa nghỉ cả tháng, mà mở lại vẫn đông khách.

Saigon có mấy tiệm bánh mì nổi tiếng: Như Lan, Nguyễn Thiện Thuật, Hòa Mã, Ba Lẹ... Mỗi tiệm có khẩu vị riêng, khách riêng của mình. Riêng Hòa Mã bền bỉ tới nay vẫn dọn bánh mì thịt nguội đúng gu Tây ăn tại chỗ trong khi các tiệm kia chỉ gói cho khách mang về. Quán nhỏ xíu nhưng lúc nào cũng khách ngồi, khách đứng ra vào luôn... Nhiều người cho là sữa cao đẳng của Hòa Mã từng ngon nhất Saigon. Bây giờ chỉ có cà phê, trà... cao đẳng không còn nữa.

Giới văn nghệ hồi đó vào Hòa Mã ăn sáng, cà phê trước. Sau đó, thường lại đi sang Gió Bắc ở Phan Đình Phùng hay Năm Dường ở Nguyễn Thiện Thuật, tiếp tục ngồi uống nước. Hòa Mã buổi trưa nghỉ, cửa khép nhưng khi bạn bè đến, nhà thơ lại mở cửa, bày chiếc bàn nhỏ ra uống trà khào. Gần đây có một nhà in nằm trong trường học nên khi anh em đến nhà in thì đương nhiên vào quán. Vì thế hầu như ngày nào cũng có các gương mặt văn nghệ lui tới, tụ tập ở đó. Chủ nhân là nhà thơ hiếu khách, quán Hòa Mã lại ở khu trung tâm đông đúc nên trở thành điểm hẹn của anh em văn nghệ.

Vì thế bảo Hòa Mã là quán văn nghệ cũng đúng.

Ghé quán có Uyên Thao, Nguyên Vũ, Mai Trung Tĩnh, Mặc Tường... cả giới họa sĩ Nguyễn Khai, Nguyễn Trung, Nghiêu Đề... nhà thơ hải quân làm báo Lướt Sóng là Phan Minh Hồng và Tô Giang...

Nhưng thật ra nhà thơ đâu có chôn chân ở quán hoài, ông thường la cà phía Trần Quốc

Toàn cùng bạn bè ăn phở Tàu Bay và nhậu thịt chó. Nhà thơ Trần Tuấn Kiệt uống với ông ở đó luôn tới nỗi chủ quán được dặn hễ ông Kiệt đến uống thì cứ ghi sổ để đó ông Ngọc trả sau. Ông Trần Tuấn Kiệt khi nhắc lại, bùi ngùi nhớ người bạn vong niên.

Sau 75, giới văn nghệ tan tác. Mỗi người một phương, không còn bạn bè sum họp, không khí sinh hoạt văn nghệ cũ mất đi.



Bánh mì Hòa Mã sau 1975

Cách một thời gian, quán Hòa Mã cũ kỹ lại mở cửa. Đầu hẻm bên kia mọc lên một tiệm sắt. Tiếng máy hàn xì ồn ào điếc tai nên khó thể nói chuyện. Khách đến chỉ ăn nhanh cho xong rồi đứng lên. Nếu muốn ngồi lâu phải chọn một quán khác.

Nhiều khách đến quán trong một thời gian dài mà không hề biết ông cụ mặc bộ đồ lụa ngồi đó mỗi ngày như một người khách quen thuộc, chính là nhà thơ chủ quán.

Điều hành việc buôn bán do vợ và hai cô con gái đảm đương. Ông chỉ từ nhà gần đó đi bộ ra quán ngồi chơi thôi. Ông ngồi đọc báo, khi có hứng bất chợt thì nguệch ngoạc viết mấy câu thơ trên mảnh giấy xé, trang báo, bao thuốc lá... vát đầu đó trong góc nhà không quan tâm sắp xếp, cũng chẳng buồn đọc lại. Có người đến ăn điểm tâm hàng ngày, biết ông là nhà thơ, ngỏ ý trả tiền nhờ ông làm thơ giùm để họ ký tên. Khi thuật lại, ông cứ bật cười mãi vì câu chuyện thật hài hước và chua chát.

Lòng trĩu nặng, lại thêm tuổi tác cao dần

và bệnh cột sống khiến ông hiếm đi đâu, hầu như chỉ đóng đô tại quán của mình. Bạn bè văn hữu muốn gặp ông đều ghé đây, chẳng ai vào nhà mặc dù nhà trong hẻm chỉ cách đó độ trăm mét.

Phở Đức, Hồ Hữu Thủ... nhà văn Phạm Cao Củng mỗi lần từ Mỹ về, dù nhà tận Gò Vấp đều đón xe ôm đến quán thăm bạn cũ. Sinh thời, tạt vào quán thường là nhà văn Thượng Sỹ vốn quen nhau từ xưa. Đôi bạn già cùng nhắc lại những kỷ niệm thời kháng Pháp ở khu chợ Kẹo bên bờ sông Đáy, chợ Đại, Cống Thần, quán Biên Thùy và Châu Ký hay ngồi đây, căn lều mái rạ của Thượng Sỹ với các hình vẽ của Bùi Xuân Phái, Tạ Tỵ... trên vách tường nan, nơi bao nhiêu tri kỷ và oanh yến từng trú chân trong đó. Ở thời điểm ôn cố ấy, cũng đã một nửa thế kỷ trôi qua... Về sau, ông Thượng Sỹ yếu, khó đi lại, ông Lê Minh Ngọc thường nhờ anh cyclo mang thịt nguội đến tặng bạn, thơ làm xong dán tem gửi bưu điện. Saigon thật gần mà rồi dần trở nên thật xa...

Tôi thấp ba nén hương trên bàn thờ ông, một trong số những người bạn thân của cha tôi mà tôi rất yêu quý.

Vũ Hoàng Chương, Tam Lang, Tạ Tỵ, Thượng Sỹ... và bây giờ Lê Minh Ngọc. Những người bạn thân đã rũ khỏi mọi khắc khoải, ưu phiền của cuộc sống, giờ gặp nhau nơi thế giới bên kia của sự giải thoát.

Tâm Sự Gửi Về Đâu

(Bài thơ này đã được nhạc sĩ Phạm Duy biến cải để phổ nhạc)

*Ngoài ấy tuổi xuân lạnh
Rét căm lòng cỏ hoa
Em nhìn mây không cánh
Bay về phương trời xa.
Nghẹn ngào em thầm hỏi
Người đi có nhớ nhà
Nghẹn ngào em thầm hỏi
Người đi có nhớ nhà...*

*Ra đi mùa Xuân ấy
Mây hồng bay cuối thôn,
Hoa vàng cài trên tóc*

*Em ngây thơ mắt buồn.
Trời sáng trong lòng anh
Vực thăm trong lòng em,
Hai đứa hai tâm sự
Xa nhau như đêm ngày...*

*Người đi vì lý tưởng
Em ở lại hồn căm,
Mỗi mùa hoa lại nở
Mỗi hình bóng người xa.
Đã bạc phai màu áo
Nổi trôi dưới gốc dừa,
Một trời hoa gạo đỏ
Và mưa nắng hai mùa...*

*Hẹn mai về, hẹn mai về
Xuân rồi Xuân quanh quẽ,
Người gái quê, người gái quê
Xuân buồn Xuân vắng vẻ.
Đường anh đi, đường anh đi
Ôi bước dài thương nhớ,
Giờ em ơi, giờ em ơi
Mây trùng dương cách chia.*

*Lìa nhau vì lý tưởng
Hồi em người quê hương,
Đâu phải vì biên giới
Đâu phải vì nghìn phương.
Muôn ngàn năm còn mãi
Lệ trên đá rơi hoài,
Chuyện mình ai người biết
Và ai sẽ xót thương.*

*Hẹn mai về, hẹn mai về
Xuân rồi Xuân quanh quẽ,
Người gái quê, người gái quê
Xuân buồn Xuân vắng vẻ.
Đường anh đi, đường anh đi
Ôi bước dài thương nhớ,
Giờ em ơi, giờ em ơi
Mây trùng dương cách chia.....*

Ghen

*Cô nhân tình bé của tôi ơi!
Tôi muốn môi cô chỉ mỉm cười
Những lúc có tôi và mắt chỉ...
Nhìn tôi những lúc tôi xa xôi.*

*Tôi muốn cô đừng nghĩ đến ai,
Đừng hôn, dù thấy cánh hoa tươi,
Đừng ôm gối chiếc, đêm nay ngủ...
Đừng tắm chiều nay, biển lả người.*

*Tôi muốn mùi thơm của nước hoa,
Mà cô thường xúc, chẳng bay xa,
Chẳng làm ngây ngất người qua lại,
Đâu chỉ qua đường, khách lạ qua.*

*Tôi muốn những đêm đông giá lạnh
Chiêm bao đừng lẩn quất bên cô
Bằng không, tôi muốn cô đừng gặp
Một trẻ trai nào, trong giấc mơ.*

*Tôi muốn làn hơi cô thờ nhẹ.
Đừng làm ẩm áo khách chưa quen.
Chân cô in vết trên đường bụi
Chẳng bước chân nào được dẫm lên.*

*Nghĩa là ghen quá đày mà thôi,
Thế nghĩa là yêu quá mất rồi
Và nghĩa là cô là tất cả.
Cô là tất cả của riêng tôi!*

Nguyễn Bình

Hồi ức về Túc Cầu Việt Nam Cộng Hòa



Ngày xưa, bóng đá được người Sài Gòn gọi nôm na là đá banh hay văn hoa hơn là túc cầu. Năm 1966, đội tuyển túc cầu Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) đoạt cúp Merdeka của Malaysia, khi đó đội tuyển này được đặt dưới sự dìu dắt của huấn luyện viên Weigang, người Đức.

Đội hình ra sân có thủ môn Lâm Hồng Châu, hậu vệ gồm Phan Dương Cẩm (tự Hiến), Nguyễn Văn Có, Phạm Huỳnh Tam Lang, Lại Văn Ngôn, giữ vị trí tiền vệ có Đỗ Thới Vinh, Nguyễn Ngọc Thanh và hàng tiền đạo gồm Nguyễn Văn Ngôn, Nguyễn Văn Chiêu, Lê Văn Đức, Trần Chánh.

Trận chung kết giải Merdeka có khoảng 40.000 khán giả ngồi kín Sân Vận động Quốc gia Malaysia, với sự chủ tọa của Quốc vương Malaysia và Thủ tướng Abdul Rahman, chứng kiến trận thư hùng giữa Miến Điện (ngày nay gọi là Myanmar) và VNCH, dù đội truyền nhà đã

bị loại. Đội tuyển VNCH ra sân trong màu áo vàng, quần trắng, vớ vàng, được sự cổ vũ nồng nhiệt của khán giả Malaysia, nhất là tiền vệ Đỗ Thới Vinh, người dễ nhận ra nhất trong đội hình Việt Nam với cái đầu hói và những pha lừa bóng điệu nghệ cùng những cú chỉ pha trò có duyên của anh trên sân cỏ đã thu được cảm tình của khán giả và báo chí nước chủ nhà. Với ý chí quyết tâm, toàn đội Việt Nam đã “ăn miếng trả miếng” trong trận chung kết với đội Miến Điện một cách xuất sắc. Tuy nhiên, hiệp một chấm dứt mà không bên nào mở được tỷ số. Sang đến hiệp hai, cơ hội bằng vàng đến với đội tuyển VNCH ở phút 72. Từ đường chuyền của thủ quân Phạm Huỳnh Tam Lang, nhà ảo thuật Đỗ Thới Vinh khéo léo dẫn banh qua hai cầu thủ Miến Điện, mở bóng xuống vừa đúng tầm để trung phong Nguyễn Văn Chiêu băng xuống.

Chiêu dùng ngực hứng bóng, xoay

người, tung quả sút hiểm hóc từ xa 25 mét bằng chân trái, bóng đi như ánh chớp vào góc thượng của khung thành Miền Điện trước sự ngỡ ngàng của Đệ nhất Thủ môn Á Châu thời bấy giờ là Tin Tin An, mở tỷ số 1-0 cho đội tuyển Việt Nam. Bàn thắng này cũng là tỷ số chung cuộc của trận đấu và là bàn thắng đáng giá ngàn vàng đưa đội tuyển VNCH lên ngôi Vô địch Giải Túc cầu Merdeka 1966 tại Malaysia.



Sài Gòn Vàng Bóng: Đội Tuyển Túc Cầu Việt Nam Cộng Hoà đoạt Huy Chương Vàng SEA GAMES -- Thể Vận Hội Đông Nam Á -- năm 1959. Hàng sau: Tý, Rang, Cự, hàng giữa: Thanh, Hiếu, Myo, hàng trước: Nhung, Vinh, Hà Tam, Thách, Tư.

Trung phong Nguyễn Văn Chiêu và tiền vệ Đỗ Thới Vinh là đôi bạn thân thiết cùng chung màu áo từ đội Quan Thuế rồi khi vào quân ngũ cả hai đá cho đội Tổng tham mưu. Giải ngũ, cả hai trở về đội Quan Thuế và cùng đá trong đội tuyển quốc gia. Cuộc đời hai anh gắn liền cả chục năm trời bên nhau trên sân cỏ.

Tại Giải Merdeka năm 1966, Vinh và Chiêu là hai người lập công trạng lớn nhất đem vinh quang về cho Việt Nam. Giờ đây, hai anh kẻ trước người sau ra đi trong âm thầm, thiếu vắng đồng đội tiễn đưa, không một lời ai điếu nhắc lại thời huy hoàng trên sân cỏ.

Nguyễn Văn Chiêu đã vĩnh viễn ra đi năm 1987 tại Long Thành trong hoàn cảnh thương tâm, chỉ có người vợ cùng mấy người con khóc nghẹn trước thân xác lạnh lẽo của chồng và cha trong căn chòi lá nằm sâu trong một góc vắng của thị xã Long Thành. Đám tang anh vội vã, không kèn không trống. Mộ phần không tiền xây cất, đắp đất sơ sài.

Tiền vệ Đỗ Thới Vinh cũng mất tại Việt Nam năm 1995 vì bệnh tiểu đường. Anh là nhân vật tên tuổi trong giới túc cầu được nhiều người ái mộ từ trong nước ra tới hải ngoại nhưng anh cũng âm thầm ra đi trong hoàn cảnh đơn chiếc, túng thiếu.

Lão tướng Quách Hội, 73 tuổi, kể về chiếc Cúp Merdeka năm 1966 như sau:

“Năm 1995, một sáng tôi đi ngang một tiệm bán đồ lạc-xon trên đường Hải Thượng Lãn Ông, tình cờ tôi nhìn thấy, bày trong số đồ bán của tiệm, chiếc Cúp Vô Địch Giải Túc Cầu Merdeka mà Đội Tuyển Túc Cầu Việt Nam Cộng Hoà, trong đội có tôi, đoạt được năm 1966 tại Malaysia. Người chủ tiệm nói chắc giá 5 triệu đồng. Không có tiền, tôi đứng trước tiệm lạc-xon ấy từ sáng đến trưa với hy vọng có bạn đồng đội cũ nào đi ngang thì báo tin để kêu gọi anh em góp tiền mua lại chiếc Cúp. Chờ mãi không gặp được ai, tôi đi về mà nước mắt ứa ra vì tiếc cho kỷ vật ghi lại chiến tích một thời của anh em chúng tôi. Không biết giờ này chiếc Cúp Merdeka của anh em chúng tôi lưu lạc về đâu.” Cũng phải nói thêm về thủ môn Phạm Văn Rạng một thời nổi tiếng với danh hiệu *“Lưỡng thủ vạn năng”* vẫn sống mãi trong ký ức của những người hâm mộ bóng đá thuộc lứa tuổi U-60 và U-70. Năm 1949, từ vai trò trung phong của trường Việt Nam Học đường, ông bất ngờ trở thành người giữ khung thành khi thủ môn chính thức không thể ra sân.



Thủ quân Tam Lang với cúp vô địch Merdeka 1966

Năm 1951 Phạm Văn Rạng được đội Ngôi sao Bà Chiêu của ông bầu Võ Văn Ứng mời về giữ khung thành, rồi chỉ hai năm sau được chọn làm thủ môn cho đội tuyển Thanh Niên. Năm 1953 bị động viên, ông trở thành

người trấn giữ khung thành cho đội Tổng Tham mưu. Cùng năm đó, ông được tuyển vào đội tuyển VNCH, khi mới 19 tuổi và khoác áo đội tuyển cho đến năm 1964 thì giải nghệ.

Năm 1966, dù đã 31 tuổi, ông vẫn được mời vào đội tuyển Ngôi sao châu Á (All Stars Team of Asia), bởi vị trí thủ môn chưa có cầu thủ nào của châu Á có thể cạnh tranh được. Đội Ngôi sao châu Á do cựu danh thủ Lý Huệ Đường làm Huấn Luyện Viên (HLV) trưởng, trợ lý HLV là ông Peter Velappan, Tổng Thư ký Liên Đoàn Bóng Đá châu Á.

Sau năm 1975, khi được các đồng đội như Tam Lang, Dương Văn Thà, Võ Thành Sơn, Tư Lê, Hồ Thanh Cang cùng nhiều người hâm mộ đã giúp đỡ xây dựng cho một ngôi nhà cấp 4 tại sân bóng Thuận Kiều, thủ môn huyền thoại Phạm Văn Rạng đã qua đời vào Tháng Mười Một 2008.

Tôi còn nhớ, ngày xưa mỗi khi họp nhau đá bóng, bọn trẻ chúng tôi luôn luôn bàn cãi trong việc chọn lựa ai sẽ là... “Gôn Rạng”! Hai chữ “Gôn Rạng” đã đi vào đầu óc non trẻ của chúng tôi trong ngôn ngữ hàng ngày.

Tại sân vận động Cộng Hòa vào giữa Tháng Mười Hai 1967 có Giải Túc cầu Thân hữu Việt-Mỹ. Từ Mỹ sang là đội Dallas Tornado, đấu hai trận, trận thứ nhất gặp hội tuyển Thanh Niên ngày 14 Tháng Mười Hai 1967 và trận thứ nhì ngày 16 Tháng Mười Hai 1967 gặp hội tuyển Sài Gòn. Trận gặp hội tuyển Thanh Niên có tới 20.000 khán giả đến chật kín sân vận động và kết quả hai đội hòa nhau 1-1. Trận đấu thứ nhì, Dallas Tornado – hội tuyển Sài Gòn, cũng kết thúc với tỷ số hòa 2-2

Đặc biệt vào thời xưa, trước các trận đấu chính luôn luôn có các trận mở màn để các đội bóng thanh thiếu niên hoặc lão tướng có dịp ra sân trình diễn trước khán giả. Tôi nghĩ đây là một việc làm rất tốt của Tổng cục Túc cầu Việt Nam thời đó, một mặt khuyến khích các đội trẻ, mặt khác phục vụ khán giả một cách tận tình bằng những “bữa tiệc” túc cầu có nhiều món hương vị khác nhau. Điều này, bóng đá sau năm 1975 không hề có.

Trở lại chuyện mê đá bóng của tôi hồi còn đi học. Đam mê túc cầu cũng mang lại cho tôi nhiều rắc rối. Đá bóng vào giờ nghỉ trưa thì không sao nhưng những trận đấu sau giờ học chiều



mới có chuyện vì khi đó chắc chắn sẽ về nhà muộn.

Tàn trận bóng mới bắt đầu lo vì đường từ trường Trần Hưng Đạo về đến khu Hòa Bình quá xa mà lại còn phải đi bộ. Đến bến xe chờ đi Trại Hàm trước 6 giờ thì may còn kịp chuyển xe chót về nhà và nếu không còn xe thì đành cuộc bộ.

Như vậy, cuộc bộ suốt con đường từ trường về nhà, trờm trờm 6 km, cũng mất độ gần hai tiếng. Về đến nhà còn phải nghĩ ra lý do để giải thích: Có việc đột xuất ở trường nên thầy giáo cho về trễ hoặc không hiểu sao xe chờ lại nghỉ sớm, nhưng hoàn toàn không bao giờ có lý do... mê đá bóng.

Bây giờ tuổi đã già, niềm say mê bóng đá vẫn còn đó, nhưng chỉ thể hiện qua việc xem bóng đá trên TV vào những ngày cuối tuần. Bóng đá Việt Nam vẫn chưa đi vào chuyên nghiệp, cầu thủ đa số là những người có chút ít kỹ thuật nhưng lại không được đào tạo về văn hóa, còn khán giả phần đông là những người trẻ, họ đến sân với một tinh thần “cay cú, ăn thua”. Những khán giả chân chính chỉ còn biết ngồi nhà xem TV để không phải “tai nghe, mắt thấy” những hành động thiếu văn hóa diễn ra trên sân cỏ.

Nguyễn Ngọc Chính

Sài Gòn, Thời Mới Lớn

*(Để riêng tặng những ai đã từng yêu mến Sài Gòn và
cũng đã từng sống qua những năm tháng nổi trôi của Sài Gòn)*

Trần Đức Thuần

Năm 1961, giữa lúc tôi đang nhập học vào niên khoá mới được hơn một tháng của lớp đệ tứ trường trung học Trần Hưng Đạo, Đà Lạt thì gia đình tôi chuyển về Sài Gòn. Đối với một dân tỉnh lẻ chân ướt chân ráo như tôi vào lúc đó, Sài Gòn quả là một cái gì thật rộng lớn và kỳ bí nữa. Ngoài ra có một điều đã gây cho tôi một ấn tượng ngay ngày đầu tiên là Sài Gòn sao nóng quá, nóng rất nhiều so với khí hậu mát lạnh mà tôi đã được hưởng hơn 7 năm qua ở Đà Lạt.

Về Sài Gòn được vài ngày thì tôi đã phải theo mẹ tôi đến trường trung học Chu Văn An để xin nhập học. Một tay cầm cặp táp, một tay cầm quyển Thông Tín Bạ có kẹp tờ giấy giới thiệu xin chuyển trường, tôi và mẹ tôi thuê xe xích lô máy vào ngã sáu Chợ Lớn để đến trường trên đường Minh Mạng. Lần đầu tiên được đi xích lô máy, tôi thấy xe chạy nhanh và rộng rãi hơn hẳn xích lô đạp nhiều, chỉ có điều tiếng máy nổ khá lớn và phun ra nhiều khói quá.

Xe ngừng trước cổng trường, mặt hướng ra nhà thờ Ngã Sáu trên đường Minh Mạng, tôi hân hoan nhìn ngôi trường đồ sộ với các dãy nhà lầu 3 tầng mới tinh xây trên một mảnh đất khá rộng rãi, chiếm hẳn một góc ngã ba đường. Trường trông bề thế hơn hẳn trường Trần Hưng Đạo trước đây của tôi, vốn chỉ là những dãy nhà một hoặc 2 tầng cũ kỹ, xây từ đời Pháp thuộc.

Chúng tôi được bác lao công mở cổng và hướng dẫn đến văn phòng của thầy Nguyễn Văn Kỷ Cương, lúc ấy đang giữ chức giám học của trường. Thầy Kỷ Cương vẻ mặt nghiêm trang nhưng tướng phúc hậu, mời mẹ con tôi

ngồi ghé trước mặt bàn làm việc. Thầy cầm xem tờ giấy giới thiệu rồi mở Thông Tín Bạ của tôi ra đọc chăm chú một lát. Cuối cùng thầy lấy ra một miếng giấy trắng, viết hý hoáy một lát rồi ngừng mặt lên và nói với mẹ tôi:

- Bà cầm giấy này và đưa cháu đến địa chỉ sau đây để gặp thầy giám thị. Thầy sẽ sắp xếp lớp cho cháu.

Mẹ tôi và tôi đều ngỡ người không hiểu gì thì thầy mỉm cười nhẹ và ôn tồn giải thích:

- Đây là trường mới, chỉ dành cho các lớp thuộc đệ nhị cấp, còn cháu đang học đệ nhất cấp nên phải học trường học cũ trên đường Trần Bình Trọng.

Tôi trong lòng thất vọng và đoán chắc mẹ tôi chắc cũng thất vọng không kém, nhưng không dám nói gì, chỉ im lặng cầm tờ giấy và cảm ơn thầy rồi bước ra khỏi phòng.

Hai mẹ con chúng tôi lủi thủi ra trước cổng trường để đón xe đến địa chỉ mới. Chiếc xích lô máy chạy loanh quanh một hồi theo địa chỉ mà thầy Kỷ Cương ghi trên giấy, rồi cuối cùng đậu trước một bãi đất rộng nhưng trông tang hoang và đầy bụi bặm. Bác lái xích lô xuống xe bảo mẹ tôi:

- Thừa bà, đã đến địa chỉ ghi trên giấy.

Cả hai mẹ con chúng tôi đều ngỡ người nhìn về bãi đất đầy bụi bặm, trên đó chỉ có một căn nhà nhỏ xíu một tầng xây bằng gạch nằm phía trước, còn lại phía sau là những dãy nhà làm bằng tre hay nứa, vách đan bằng cói, mái lợp rạ với cửa sổ và cửa ra vào đều trống hốc. Tôi không tưởng tượng ra nổi đây có thể gọi là một trường học được sao? Có lẽ có cùng một tâm trạng, mẹ tôi quay mặt nhìn tôi rồi lắc đầu về mặt thất vọng thấy rõ. Hai mẹ con tôi chậm

rãi tiến về căn nhà xây gạch cũ kỹ, phía trên cửa chính ra vào có gắn một miếng gỗ sơn hai chữ "Văn Phòng", bên cạnh cửa có giá treo lủng lẳng một mảnh tà vẹt xe lửa mà sau này tôi mới biết đó dùng làm khung báo hiệu giờ học và giờ ra chơi.

Tiến vào trong, gần cuối phòng, nơi có đặt một bàn giấy bằng gỗ trên đó la liệt những giấy tờ, sổ sách cùng một chiếc búa và một chiếc đồng hồ báo thức đặt ở mép bàn. Một người đàn ông trạc quá ngũ tuần, tóc hoa râm, mặt tròn có ria mép, đeo mắt kính trắng trễ xuống mũi, ngồi sau bàn với phía trước mặt có bảng tên: "Nguyễn Văn Dự - Giám Thị" đang loay hoay cọng điếu. Tôi tiến lại chào và đưa miếng giấy của thầy giám học vừa đưa, cụ Dự sửa mực kính nghiêng mặt đọc giấy xong quay lại bảo mẹ tôi:

- Thôi bà cứ yên tâm ra về, tôi làm nốt chỗ này rồi dẫn cháu vào lớp.

Mẹ tôi cúi đầu chào cụ rồi đưa mắt ái ngại nhìn tôi, có lẽ mẹ tôi cũng không ngờ là tôi đã phải đến học ở một nơi tồi tàn đến thế.

Mẹ tôi đi được ít phút thì cụ cũng đứng dậy, khoát tay bảo tôi:

- Thôi, chúng ta đi thôi.

Lẽo đẽo đi sau cụ tôi mới để ý thấy cụ bị tật ở chân nên đi bước thấp, bước cao. Sau này tôi mới được biết cả khu trường cũ này ngoài bác lao công còn lại đều do cụ cai quản, chiếc đồng hồ vừa nãy tôi thấy trên bàn là đồng hồ để cụ xem giờ đánh keng, còn chiếc búa cụ sẽ đưa cho bác lao công để gõ vào miếng tà vẹt trước cửa văn phòng. Tính cụ rất nóng nảy hay la mắng, tuy vậy cũng thương học trò. Nhưng đám học trò rắn mắt đầu có tha, chúng đã đặt cho cụ đủ các biệt danh: nào là Hách Xi Xăng, Hít-Le, rồi ...Tôn Tẩn.

Tôi đi theo cụ qua hành lang trước mặt mấy dãy nhà vách cói, vì cửa sổ cũng như cửa ra vào đều trống hốc cho nên mỗi khi chúng tôi đi qua một lớp là nghe tiếng xì xào của đám học sinh trong lớp: "Hít Le dẫn học trò mới tới" hoặc "Hách Xi Xăng mới có đệ tử"... Cụ Dự không thèm để ý, cứ thế tập tễnh bước đi. Sau

cùng cụ rẽ vào một lớp gần cuối dãy và đi thẳng tới bàn thầy giáo. Có lẽ lớp đang đến giờ Việt Văn, vì tôi thấy trên bảng có viết mấy câu thơ. Cả lớp đang lao xao bỗng đột nhiên im lặng. Cụ Dự nói nhỏ gì với thầy rồi bước ra ngoài.

Tôi cúi đầu chào thầy, thầy ân cần hỏi tôi chuyển trường từ đâu tới và đang học các giáo sư nào. Tôi đọc lên cho thầy tên một vài vị giáo sư mà tôi đang học, mặt thầy tươi lên vì chắc đúng người thầy quen, thầy gật đầu vài cái và nói với tôi: "Thầy biết, thầy biết" rồi chỉ cho tôi vào một chỗ trống gần cuối lớp. Tôi chưa kịp cất bước thi ngay bàn đầu, một giọng ồm ồm cất tiếng: "Con trai gì mà mặt đỏ hồng như con gái!" (Những ai đã từng sinh sống hoặc đã ghé qua Đà Lạt đều biết, có lẽ vì khí hậu hoặc thành phố ở một cao độ khá cao, cho nên phần lớn con gái và ngay cả một số con trai, trong đó có tôi, có má đỏ hồng, và rất dễ thấy trong cái khí hậu nóng bức của Sài Gòn). Thế là cả lớp rào lên những tràng cười thành tiếng làm thầy phải lên tiếng "suyt, suyt" liên tục, trong lúc tôi xấu hổ bước nhanh về chỗ ngồi.

Ngồi vào chỗ, nghe thầy giảng bài nhưng tôi vẫn đảo mắt nhìn chung quanh để quan sát lớp học mới. Có thể nói, đây không khác gì trường làng ở một buôn trên cao nguyên hoặc một nơi xa xôi hẻo lánh. Lớp học có sườn làm bằng gỗ lãn tre, vách đan bằng cói, trên trần cũng lót cói nhưng đã thủng nhiều chỗ để lộ cả mái rạ phía trên, phía dưới sàn lót gạch nhưng phần lớn đã bị tróc, để lộ lớp đất sét pha lẫn cát đầy bụi bặm. Nếu không có chiếc bảng đen treo trên vách cùng hai dãy bàn và ghé gỗ đóng liền với nhau, ít ai có thể tưởng tượng đây là một lớp học giữa lòng thủ đô Sài Gòn.

Sau này tôi mới được biết nơi đây trước vốn một là một chỗ để nuôi ngựa rồi sau đó nuôi luôn cả bò. Khi di chuyển vào miền Nam năm 1954, trường Chu Van An đã mượn được phần đất này từ trường trung học Petrus Ký vốn sở hữu một khu vực rộng lớn giữa tứ giác bao quanh bởi bốn đường: Nguyễn Hoàng, Cộng Hoà, Thành Thái và Trần Bình Trọng.



Trường Chu Văn An cũ

Lớp học của chúng tôi là những lớp học đệ nhất cấp chót của trường Chu Van An, vì sau này trường chỉ chuyên dạy đệ nhị cấp tại khu mới xây trên đường Minh Mạng mà tôi đã có dịp tới. Ngày đó, đang giờ học cả thầy lẫn trò đều không ngạc nhiên gì khi thầy đang giảng bài, một con bê đi vào trước, theo sau là một bò cái tiến vào trong lớp kêu ghé ngo âm ỉ, khiến mấy anh ngồi bàn đầu lúc nào cũng thủ sẵn gậy để đuổi bò ra khỏi lớp.

Lớp học tuy tồi tàn nhưng chúng tôi được học một số thầy rất nổi tiếng như thầy Nguyễn Văn Mùi dạy Sử Ký, thầy Vũ Ngọc Ánh dạy Địa Lý, thầy Nguyễn Ngọc Quỳnh vẽ rất đẹp dạy Vạn Vật ... đặc biệt môn Toán do thầy Nguyễn Văn Phong dạy, thầy được học trò đặt biệt danh là thầy Phong Lửa. Thầy Phong Lửa người Trung, đầu lúc nào cũng chải bri-ăng-tin bóng loáng, thầy chuyên mặc áo sơ mi ngắn tay bằng loại pô-pe-lin pha ny-lông mỏng nên túi trên để bao Salem trông thấy rất rõ. Tính thầy lúc nào cũng nóng như lửa, trong lớp thầy vừa dạy vừa bắt học trò lên bảng làm bài tập, cho nên đến giờ thầy dạy, tiếng ruồi bay cũng nghe thấy. Học trò lên bảng làm toán sai bị thầy hét: “Ngu ... quả, ngu... quả (ngu quá)!” Nhiều anh vừa giải toán được ít hàng là bị thầy nhéo tai và cho điểm 0 rồi đuổi về chỗ ngồi.

Tôi là học trò tỉnh lẻ đến, học hành đã kém hơn học sinh Chu Văn An, lại vào học trễ vì trường tỉnh thường khai giảng chậm hơn Sài Gòn cả tháng trời, cho nên nhiều môn học tôi

tụt hạng thấy rõ. Giờ học với thầy Phong không phải là một cực hình đối với mình tôi mà tất cả đều mong cho sớm đến giờ tan lớp. Có một hôm, đúng như ước gì được nấy, chúng tôi vào lớp học với thầy được hơn nửa tiếng, cả lớp đang căng thẳng vì bị thầy hỏi bài thì tiếng keng kêu vang. Thầy Phong đang hỏi bài, hơi ngạc nhiên nhưng cũng dừng tay, thu xếp sách vở bước ra khỏi lớp. Bọn chúng tôi đang hân hoan cười nói vui vẻ vì thấy giờ học hôm nay thật ngắn ngủi thì bóng cụ giảm thị Dự với gương mặt đỏ gay xuất hiện trước cửa lớp, rồi tiếng cụ hét: “Đứa nào, đứa nào đã lên văn phòng vặn lại đồng hồ?”

Cả lớp đang cười nói bỗng im phăng phắc. Thì ra có anh đang học trong lớp thấy sắp đến phiên bị gọi lên bảng, bèn trốn ra ngoài và lén vào văn phòng, khi không thấy cụ Dự, đã vặn đồng hồ nhanh lên gần nửa tiếng! Cũng kể từ đó, cụ Dự đem đồng hồ để tuốt luốt trên tủ cao để tránh bọn học trò đã rần mắt mà tay chân lại còn hay... táy máy!

Học hết một năm tại trường cũ này, tôi thấy chẳng có một cái gì đáng để lưu luyến, ngoài các gánh hàng rong bán thức ăn chung quanh trường thì quả thật là đặc sắc. Giờ ra chơi chúng tôi chỉ cần chui qua hàng rào kẽm gai là không biết bao nhiêu hàng quán chờ đón, nhưng tôi chỉ chú ý nhất là gánh cháo huyết ăn với dầu cháo quẩy và món gỏi đu đủ gan cháy do một ông người Tàu mặc bộ bà ba đen, không biết có phải anh em song sanh hay họ hàng gì với ông bán gỏi đu đủ gan cháy ở gần nước mía Viễn Đông bên cạnh chùa Ấn Độ trên đường Pasteur mà ai cũng thấy về sau này hay không. Gan cháy của ông thật hết sảy, vừa bìu vừa thơm, chưa kể nước mắm pha giấm với vài lát tỏi của ông thật hết chỗ chê. Những ngày cuối tuần hay những ngày nghỉ lễ không được ăn những món trên cũng thấy... nhớ.

Cuối năm đó cả lớp chúng tôi đều đi thi bằng Trung Học Đệ Nhất Cấp, mặc dù chúng tôi chẳng biết tám bằng này để làm gì, nhưng hầu như cả lớp đều thi đậu. Thì ra đám học trò tuy phá phách này, trông bề ngoài có vẻ lè phè

ham chơi, nhưng thực sự chúng cũng học giỏi thật.

Năm đệ tam tôi được sang học trường mới trên đường Minh Mạng, thật đúng như ước nguyện của tôi. Trường mới, phòng ốc rất khang trang, sạch sẽ, cho nên hàng ngày tôi đi học, dép và chân không bị lấm bụi bê bết như lúc trước. Chỉ tiếc khu trường này hàng ăn... yếu quá, không có quán hàng rong, tất cả đều trông cậy vào quán bán cà phê, xôi chè của vợ chồng bác "Ba Bi Tất" (biệt danh của bác cai trường vì vợ bác chuyên lọc cà phê bằng chiếc vợt làm bằng vải màu đen). Năm học này tôi được học chung với một số bạn bè mới bên Trần Lục hoặc Nguyễn Trãi đã đậu bằng Trung Học Đệ Nhất Cấp với hạng cao được tuyển chọn vào.

Thời ấy, những ngày cuối tuần, bọn chúng tôi đều biết đến danh từ "Bát Bô-Na": đó là một cái thú "thời thượng", dành cho những học trò gia đình khá giả chứ không phải dành cho các gia đình con cái công chức như chúng tôi. Bát Bô-Na (Boulevard Bonard) là thú đi dạo trên các cửa hàng trên đại lộ Lê Lợi, đến mua hoặc xem sách trong các nhà sách như Phúc Thành, Vĩnh Bảo, nhất là nhà xuất bản Khai Trí hoặc xa hơn nữa, nhà sách Xuân Thu trên đường Tự Do, vào các thương xá để ngắm hàng hóa và các người đẹp, đi xi nê, ăn tiệm hoặc ăn kem ở các hiệu Givral hay Pôle Nord.

Năm đó lớp tôi nhân dịp Tết Nhâm Dần (1962), một số anh trong lớp tôi nổi hứng ra một tờ báo lớp dày chừng 40 trang, trong đó có một bài viết đặc biệt mà tôi vẫn còn nhớ mãi mang đề tựa: "*Làm thế nào để có một ngày cuối tuần thật thoải mái với 20 đồng*". Bài viết này của một anh có gia đình khá giả vì bố anh là luật sư nổi tiếng. Thời đó 20 đồng cũng là một số tiền khá khá đối với một con em trong gia đình công chức, tuy nhiên với tài mô tả của anh, quả nhiên anh đã làm cho bọn học trò lớp chúng tôi thật thèm thuồng, vì đã tạo ra ấn tượng cho một ngày cuối tuần thật tươi đẹp.

Theo như lời mô tả trong bài viết, một buổi sáng thứ Bảy anh đổi tờ giấy 20 đồng

thành bạc lẻ rồi khởi hành từ nhà trên đường Lê Văn Duyệt khoảng 9 giờ sáng để đến gửi xe tại nhà một người bà con trên đường Lê Thánh Tôn, ngay sau lưng chợ Bến Thành. Sau khi đi xuyên qua đường Phan Bội Châu bên hông chợ để đến đầu đại lộ Lê Lợi, anh khởi sự chương trình Bát Bô-Na cho trọn một ngày cuối tuần từ đây.

Đầu tiên anh đi băng qua góc Công Lý-Nguyễn Trung Trực đến hiệu sách Khai Trí để vào đọc một số sách, truyện, nhất là các truyện bằng tranh như Tintin hoặc Lucky Luke ... mà anh nghiền đọc từ lâu. Tiệm Khai Trí này anh rất ưa thích vì được tha hồ đọc. Ông chủ tiệm ít khi có mặt ở đây, người làm công thì lịch sự chẳng bao giờ phiền hà khi thấy khách đến xem "cọp" cả tiếng đồng hồ. Nhất là đám con nít, chúng tha hồ lê la nơi dãy sách đầu tiên gần mặt tiền để đọc các phụ trang có phóng sự bằng tranh như Bé Ngôn-Bé Luận đại náo Sài Gòn của họa sĩ Văn Hiếu hoặc chuyện Tư Sún-Ba Xạo của họa sĩ Đăng Giao.

Sau khi đọc sách chán chê, anh tà tà đi bộ lên tiệm kem Mai Hương, góc Lê Lợi-Pasteur để ăn một ly kem dâu mà anh ưa thích. Anh chọn một nơi có bàn hướng ra mặt đường



*Kem Mai Hương (bây giờ là kem Bạch Đằng)
góc Lê Lợi-Pasteur*

để ngồi thưởng thức, một ly kem ngày đó chỉ mất khoảng 3 đồng bạc, mà anh được tha hồ ngồi hàng giờ ngắm các tà áo dài thướt tha trong gió đi qua trước mặt nhà hàng.

Lúc này nắng đã lên cao anh rời quán rồi đi bộ hướng về đại lộ Nguyễn Huệ. Đi qua công

trường trước mặt Toà Đô Chánh anh rẽ trái để vào passage Eden và bỏ 5 đồng để mua vé vào rạp xem một cuốn phim cao bồi do tài tử John Wayne đóng.

Ngồi gần hai tiếng đồng hồ trong cái mát êm dịu của rạp chiếu bóng, lúc này đã xế trưa, anh thoải mái bước ra khỏi rạp bằng cửa thông sang đường Tự Do. Trong bụng cảm thấy bắt đầu đói đói, anh lững thững cuốc bộ về hướng nhà hàng La Pagode, rồi nhà thờ Đức Bà. Đến trước mặt Bưu Điện, anh vào quầy bán bánh mì Hương Lan quen thuộc mua một ổ bánh mì đặc biệt với giá 3 đồng, gồm đủ paté gan, thịt, giò lụa, đồ chua, nhất là có quẹt thêm một lớp bơ Bretel mỏng, thơm phức. Đứng gần quầy, anh chậm rãi thưởng thức bánh mì rồi gọi thêm một ly nước dừa mát lạnh được chặt sẵn ở xe bán bên cạnh với giá 1 đồng bạc. Ăn uống xong, bụng đã no, anh thông dong bước trở lại đường Tự Do để đi về phía thương xá TAX lúc này đã tràn ngập người đi mua sắm. Đi lòng vòng phía dưới nhà qua hết các gian hàng này đến gian hàng khác để ngắm nghía, sau đó dùng cầu thang lên lầu trên để xem các cửa hàng trang sức đắt tiền, nhất là các tiệm bán đồng hồ mà anh rất ưa thích, cho đã mắt. Thời đó, với học sinh trung học, ai cũng chỉ ước ao được đeo một chiếc đồng hồ hiệu Timex là cảm thấy hạnh diện lắm rồi.

Nhìn đồng hồ trong tiệm đã thấy gần 4 giờ chiều anh thò tay vào túi nhằm đếm lại số tiền còn lại rồi mạnh dạn bước ra khỏi thương xá đi ngược về hướng đường Pasteur. Dọc theo đường Lê Lợi anh tha hồ dừng lại xem các sách báo được bày bán la liệt trên các sạp gần vỉa hè, trên đó có rất nhiều tạp chí cũ cũng như mới bằng ngoại ngữ đăng hình các thần tượng của anh như Johnny Holliday, Elvis Presley, Sylvie Vartan, Dalida ...

Đến góc Pasteur, anh rẽ trái và bắt đầu vào chuyến viễn du khu ẩm thực chùa Chà mà anh đang mong đợi. Trời đã gần về chiều, vì vậy các quầy bán không đông như lúc sáng cho nên anh tha hồ chọn lựa. Khởi đầu anh vào xe bò bía bỏ 2 đồng để ăn mấy cuốn nem gói sẵn

với đầy đủ xà lách, củ đậu, trứng, Lạp xưởng, đậu phụng cùng vài con tôm khô. Cẩn thận anh còn xin chú bán hàng cho nhúng cuốn nem vào nồi nước đun củ đậu trước khi phết tương đen, tương đỏ trên cuốn bò bía. Ái chà, ăn đến đâu anh cảm thấy món ăn tuy hồ lớn này càng ăn càng thấm vào tâm can đến đấy.



Bát Bô-Na

Dời quầy bò bía, anh đi đến gần cuối dãy hàng quán, ghé vào xe đu đủ bò khô với gan cháy của chú Ba áo đen (mặc quanh năm) rất thân với anh. Chú Ba trông thấy khách hàng quen, không cần hỏi, vội xếp liền hai chiếc đĩa nhôm trên mặt quầy, một tay bóc đu đủ bào bỏ vào đĩa, một tay bóc tảng gan cháy, rồi với đường kéo điếu luyện như người làm xiếc, chú Ba cắt tảng gan thành từng lát mỏng nằm đều đặn trên mặt đu đủ bào. Sau đó tay trái cầm chai xì dầu pha ớt, tay mặt cầm chai giấm chua, chú xịt liên tục vào mặt đĩa. Rồi rất ăn ý với khách hàng quen, chú Ba mở nắp chai giấm, khều ra mấy nhánh tỏi ngâm rồi bỏ vào đĩa. Ăn xong hai đĩa đu đủ gan bò khô với xì dầu cay và giấm chua, anh vừa xuýt xoa vừa thấy người mình như tỉnh hẳn ra. Đặt 2 đồng xuống mặt quầy, anh cảm ơn chú Ba rồi bước sang hàng phá lấu bên cạnh.

Hàng phá lấu lúc này cũng đang có đến bốn, năm khách hàng đang đứng vòng quanh để thưởng thức, gọi là hàng thì hơi quá, nó chỉ là một khay nhôm thật to có hai chân đứng, trên khay đựng đầy phá lấu do một chú lớn tuổi đứng bán. Phá lấu ở đây không cần phải quảng cáo, nó là đệ nhất phá lấu tại Sài Gòn với đầy

đủ lòng, gan, tim, phổi, lá mía... được ướp và pha chế bằng một công thức bí truyền. Miếng phá lấu màu nâu nâu được cắt thật đều đặn, mỗi miếng có một chiếc tăm đã được cắm sẵn trên đó, khách hàng tha hồ chọn miếng phá lấu để ăn, và mặc dù hàng có đông đảo bao nhiêu, chú bán hàng chỉ nhìn qua rồi tính tiền khách là trúng phóc. Vốn là một cao thủ phá lấu, và biết vốn liếng của mình đang hiện có nên anh ăn chậm rãi để thưởng thức cái dòn dòn của lòng, cái bùi bùi của gan, cái beo béo của lá mía... để đến khi tính tiền anh trả chú bán hàng đúng 3 đồng bạc như anh dự kiến.

Từ nãy đến giờ ăn toàn đồ mặn nên thấy khát nước, thò tay vào túi anh thấy còn đúng một đồng cuối cùng, anh trở lại đầu đường nơi có xe nước mía Viễn Đông chuyên "đóng đô" ở đó để uống một ly nước mía mát lạnh, nhưng không quên xin vắt thêm cho anh vài giọt tắc (quất) cho đậm đà và cũng để chấm dứt một ngày cuối tuần thật hạnh phúc với đúng 20 đồng bạc!



Khu ẩm thực chùa Chà

Năm tôi lên đệ nhị (1963) là một năm đầy biến động cho chúng tôi. Khi niên học mới bắt đầu khai giảng thì phong trào Phật Giáo chống chính phủ đã lên cao điểm. Một buổi sáng đi học, đạp xe đến cổng trường tôi đã thấy nhiều Cảnh Sát Dã Chiến đội nón sắt, nai nịt với dùi cui, khiên chắn, đứng đầy phía bên nhà thờ Ngã Sáu, trước mặt cổng trường, Vài ngày trước đọc báo, tôi thấy nhiều vụ biểu tình đã diễn ra ở các trường nữ trung học Trưng Vương, Gia Long, Lê Văn Duyệt ... cho nên tôi đoán là chuyện chẳng lành sẽ xảy ra. Quả

nhiên, chúng tôi vào lớp chưa được 15 phút thì nghe nhiều tiếng la hét phía dưới sân trường. Học trò các lớp cũng nhón nháo túa ra hành lang nhìn xuống, thầy đang dạy cũng bỏ ra ngoài xuống phòng ông hiệu trưởng để hỏi thăm tin tức. Đứng trên lầu 3, tôi nhìn thấy một đám đông học sinh trong sân trường vừa reo hò vừa án ngữ bên trong cổng chính, phía ngoài Cảnh Sát Dã Chiến cũng từ phía bên kia nhà thờ đã di chuyển sang bên này đường và đang tìm cách mở cổng trường để tiến vào.

Đang trong tình trạng hỗn loạn đó, khoảng một chục học sinh ở phía sau sân trường hè nhau đẩy một xe gôn bóng rổ lưu động, đó là một khung sắt hình chữ nhật, cao, to và nặng, có bánh xe lăn phía dưới, chạy từ xa đến rồi đâm sầm vào mặt sau cổng chính nghe đánh ầm một tiếng thật lớn. Chiếc bảng to lớn nằm trên cổng chính mang tên trường Trung Học Chu Văn An đã gãy hẳn trụ giữ một bên và quật xuống phía dưới trúng một số Cảnh Sát Dã Chiến đang đứng sát ngoài cửa, làm phát ra nhiều tiếng kêu thất thanh ở phía trước. Bên Cảnh Sát Dã Chiến hết kiên nhẫn và bắt đầu tấn công vào bằng 2 mặt: phía cổng trước bằng cách trèo qua cửa, phía hông bằng cửa sổ thông với đại học xá Minh Mạng. Khi cảnh sát đã lọt được vào bên trong trường, đám học trò yếu thế bỏ chạy toán loạn vào trong lớp. Thế là chỉ một lúc sau, tất cả chúng tôi bị dồn xuống sân trường và hàng chục xe cam nhông đến chở chúng tôi vào Quân Lao Gò Vấp. Bị giam giữ ở đây 3 ngày, chúng tôi sau đó được gia đình bảo lãnh trở về để tiếp tục đến lớp học.

Tôi cũng phải kể thêm là vào năm học này, tôi thật may mắn ngồi bên cạnh một anh bạn tên Long, người miền Nam vui tánh, chân thật, gia đình anh đều ở Cần Thơ và anh rất khá các môn toán và lý hoá. Những ngày bị giam giữ ở quân lao lại là một điều may mắn cho tôi, vì tôi với Long bị giam chung một phòng, và rồi vì cùng chung một hoàn cảnh, nên tôi và Long đã trở nên đôi bạn rất thân thiết. Ngày đó lớp học của tôi chỉ học một buổi, cho nên khi

trở lại trường học, trưa nào tôi cũng đạp xe đến gác trọ của Long trên đường Sương Nguyệt Ánh để làm bài tập chung, và kể từ đó việc học của tôi cũng khá hẳn và đã làm tôi cũng tự tin lên rất nhiều. Cuối năm đó cả hai chúng tôi đều đỗ tú tài phần thứ Nhất với hạng khá cao.

Vì là một học sinh với sức học tầm thường, đang nỗ lực trở thành một học sinh khá cho nên năm đó tôi đã phải bỏ rất nhiều thời gian và công sức để theo kịp Long. Sài Gòn với tôi ngày đó, chỉ loanh quanh khu Phạm Ngũ Lão rồi chợ Bến Thành, xa lắm ra đến Tân Định là cùng.

Sang năm đệ nhất, với đà học đã có sẵn, tôi không phải vất vả nhiều để học như năm trước. Đáng kể nhất là lúc này, sau khi đậu tú tài, tôi được gia đình thưởng cho một chiếc xe Velo-Solex mua lại, còn khá mới, đã tạo cho tôi cơ hội khám phá Sài Gòn một cách kỹ càng hơn.

Những buổi chiều cuối tuần, học hành xong, tôi chờ Long trên xe Solex vừa đi vừa ngắm cảnh từ Sương Nguyệt Ánh lên Hồng Thập Tự, qua Bưu Điện, xuống Tự Do, đến bến Bạch Đằng rồi vòng lên Hàm Nghi, qua Chợ Bến Thành lên Phạm Hồng Thái, rồi Ngô Tùng Châu đi về phía Nguyễn Tri Phương để



Lớp đệ nhất năm 1965 tại trường Chu Văn An mới

cùng ngồi ăn nhậu hấp trên những quán cóc trên vỉa hè. Lại có lúc tôi và Long chạy xe từ Hồng Thập Tự, xuống Công Lý, qua Lê Lợi rồi đi về Trần Hưng Đạo, vào Chợ Lớn để thưởng thức món bột chiên dòn gần kế tiệm mì Hải Ký.

Sài Gòn đối với tôi lúc này tuy vẫn rộng lớn, nhưng không còn kỳ bí như trước mà ngược lại, càng thấy gần gũi và thân thương hơn nữa. Tôi bắt đầu có thể cảm nhận được cái nhộn nhịp, vui tươi và náo nhiệt của những khu Lê Lợi, Nguyễn Huệ, Hàm Nghi, Bùi Viện... và tôi cũng thấy tâm hồn thật thư thái và an bình khi chạy xe qua những căn biệt thự xinh đẹp nằm hai bên con đường rợp bóng mát như Tự Đức, Bà Huyện Thanh Quan, Huyện Trần Công Chúa, Mạc Đĩnh Chi... Cái lạ của Sài Gòn là ở chỗ đó, thời ấy, chúng tôi đang ở một khu phố ồn ào náo nhiệt, nhưng chỉ cần đi thêm vài dãy phố là sẽ đến một đoạn đường khác thật yên tĩnh, y như không hề thấy cái sống hối hả của đô thị. Trong những ngày tháng như vậy tôi cảm thấy mình gắn bó với Sài Gòn nhiều hơn là tôi tưởng, và Đà Lạt đối với tôi bây giờ chỉ là một thành phố đẹp, êm đềm nhưng đã nằm sâu trong dĩ vãng.

Cũng những năm đó nhiều bản nhạc ru hồn người nghe mới ra đời như: Tôi Đi Giữa Hoàng Hôn của Văn Phụng, Chiều Tím của Đan Thọ và Đình Hùng, Hoa Soan Bên Thềm Cũ của Tuấn Khanh rồi Lệ Đá của Trần Trịnh và Hà Huyền Chi... đã đưa người Sài Gòn vào những giấc mộng đẹp và ấm áp tình người.

Những năm sau này, khi tôi bắt đầu vào học Đại học Khoa Học rồi vào trường Công Chánh, theo tôi, có lẽ đó là những năm tươi đẹp nhất của cuộc đời. Nó đã tạo cho tôi cơ hội được tự do bay nhảy xa hơn, được học hỏi từ bạn bè nhiều hơn và được tham gia vào những sinh hoạt tập thể của tuổi trẻ. Đáng nói nhất là 2 năm cuối ở trường Công Chánh, tôi được giới thiệu đi dạy kèm học trò thi tú tài Toàn Phần cho con các gia đình thật khá giả cho nên lúc nào trong túi tôi cũng rủng rỉnh tiền để tiêu pha thoải mái. Sài Gòn lúc ấy càng gần gũi với tôi hơn với những buổi trưa tan học được cùng bạn bè sang uống cà phê, ăn chè sâm bô lượng bên cư xá Lữ Gia trước cửa Trung Tâm Kỹ Thuật Phú Thọ. Cuối tuần có thể rủ nhau đi xuống ăn cháo cá Chợ Cũ, ăn kem Caravan gần Toà Hòa Giải trên đại lộ Nguyễn Huệ, lâu

lâu đi ăn lẩu cá đường Bùi Viện, hôm nào sang hơn thì kéo nhau vào Chợ Lớn ăn Hải Ký Mì Gia. Chiến tranh càng ngày càng khốc liệt nhưng Sài Gòn vẫn sống, vẫn thở và vẫn làm việc để vươn lên, vì Sài Gòn bao giờ cũng là đầu tàu của cả miền Nam trù phú.



Vòm thông đường Tự Do sang đại lộ Nguyễn Huệ

Những năm ra trường, đi làm việc, mua được xe, tôi có cơ hội khám phá ra Sài Gòn từ một góc độ xa hơn như: Nhà Bè, Gia Định, Thủ Đức, rồi Biên Hoà, Long An... Có những cuối tuần, sau những ngày làm việc căng thẳng, tôi chạy xe chậm chậm để ngắm nhìn Sài Gòn từ đường Cường Để xuống bến Bạch Đằng, lên Hàm Nghi rồi theo đại lộ Trần Hưng Đạo để vào Chợ Lớn, rồi cứ thế men theo đường Đồng Khánh để đến tuốt Quốc Lộ 4 sau đó vòng trở lại đường Trần Quốc Toản để đi về nhà. Sài Gòn lúc ấy cũng vì thế tôi cảm thấy nhỏ hơn, gọn hơn, gần gũi hơn và nhất là... đáng yêu hơn nữa.

Rồi mặc dù chẳng phải thổ công Sài Gòn nhưng tôi cũng rất thích đi bộ len lỏi vào những con hẻm góc gác trong khu Bàn Cờ, Chợ Vườn Chuối, Phạm Ngũ Lão, Cư xá Đô Thành... hoặc ngồi ăn quà vặt trong vòm thông từ đại lộ Nguyễn Huệ sang đường Tự Do (gần nhà may Cát) hoặc ăn phở gà trong các hẻm đường Hiền Vương-Duy Tân. Đối với tôi, đó là những hình ảnh thân thương và đậm nét nhất của Sài Gòn thời mới lớn.

Có những lần phải đi công tác xa cả tuần lễ ở Nha Trang hoặc Đà Nẵng, nhiều đêm tôi đứng trên balcon vắng lặng của khách sạn rồi

nhìn xuống phố phường với ánh đèn lấp lánh phía dưới mà nhớ về Sài Gòn, rồi thắm thía nhớ đến bài thơ "Chiều Trên Phá Tam Giang" của Tô Thùy Yên đã được Trần Thiện Thanh phổ nhạc: "Giờ này Thương Xá sắp đóng cửa. Người lao công quét dọn hành lang..."



Bến Bạch Đằng và khách sạn Majestic

Sài Gòn bây giờ đã thay đổi chóng mặt với những cao ốc nhiều tầng mọc lên như nấm, những nhà cửa xây tràn lan, các nhà mặt tiền hầu hết trở thành những hàng ăn, quán nhậu đã phá vỡ quy hoạch thành phố mà người Pháp đã dày công để xây dựng hàng trăm năm trước. Dẫu biết không có gì là vĩnh cửu, đô thị hóa là một trào lưu phải đến. Nhưng đô thị hóa để biến một thành phố thanh lịch trở thành một nơi vô cảm, việc phá bỏ các di tích lịch sử, rồi biến những nơi công cộng thành chốn thương mại... đó là những điều khó mà dung thứ được.

Có đêm, tôi đã nằm mơ được trở về Sài Gòn xưa cũ, được trở lại bến Bạch Đằng, đứng gần những chiếc tàu Hải Quân đậu san sát cạnh bờ sông, rồi nhìn về phía khách sạn Majestic và đường Tự Do giờ đã lên đèn. Phía bên kia sông, hướng về khu Thủ Thiêm, nơi đó cũng có ánh đèn sáng trưng của hãng Caric và những tiếng động cơ lịch xịch của các công nhân đang làm ca đêm. Một làn gió mát từ bờ bên kia sông thổi qua, lòng chợt như chùng xuống, tôi bỗng nhắm mắt lại và trong miệng cũng như trong tiềm thức đã gọi lên hai tiếng: "Sài Gòn"... "Sài Gòn" thân yêu đó.

Trần Đức Thuận

Căn Nhà An Đông Của Mẹ Tôi

Nguyễn Tường Thiết

Nếu tôi chỉ nói cái số nhà 39 thì chắc chẳng một ai hình dung căn nhà của mẹ tôi nằm ở chỗ nào trong khu chợ An Đông. Nhưng nếu nói nó ở ngay sát cạnh quán cơm gà nổi tiếng Siu Siu thì có thể nhiều người hình dung ra ngay. Siu Siu là một quán cóc nằm sát bên hông nhà mẹ tôi. Ông Siu Siu khi mở quán này đã thương lượng với mẹ tôi câu điện từ trong nhà chúng tôi để thắp đèn trong quán, lại dùng cái vỉa hè ngay trước cửa nhà chúng tôi để đặt bàn ăn. Bù lại ông Siu Siu mỗi tháng trả cho mẹ tôi một khoản tiền. Trong suốt hai mươi năm trời chúng tôi ăn cơm gà trừ dần vào khoản tiền này, ăn nhiều phát ớn, đến độ tôi phải tự hỏi cơm gà Siu Siu thì ngon quá gì mà đông người đến ăn như thế. Mỗi buổi chiều từ trên ban công nhìn xuống dưới hè ở trước nhà, tôi thường quan sát thực khách ăn ở phía dưới. Tôi nhận diện không biết bao nhiêu những khuôn mặt nổi tiếng, từ minh tinh tài tử, văn nhân nghệ sĩ, cho đến những nhân vật chính trị và quân sự quan trọng của miền Nam, và tôi thường tự hỏi trong số những thực khách ấy có mấy ai biết là mình ngồi ăn ở ngay trước cửa căn nhà của mẹ tôi, bà Nhất Linh....



Chợ An Đông xưa

Chiều đến khi cơn nắng đã dịu, tôi thường bắc ghế ra ngồi ở ban công nơi mẹ tôi có trồng ở góc một cây hoa giấy, cành lá và hoa giấy đỏ leo trên một tấm lưới sắt thưa. Điều thuốc lá Capstan trên môi, tôi thường nhìn qua những bông hoa giấy ngắm cảnh chợ vãn từ trên cao. Phía bên kia đường Nguyễn Duy Dương là trường trung học Trí Dũng quét màu vôi đỏ, giò tan trường những cô cậu học sinh Tàu trong bộ đồng phục xanh trắng cà vạt đỏ đi túa ra khỏi cổng. Trên hè lè đường ngay phía dưới ban công, những thực khách của quán Siu Siu ngồi ăn uống ngon lành, trên mặt bàn ăn những chai lớn chai nhỏ bia Larue đầu cọp, bia “33”, những đĩa thịt gà trắng nuốt nà, những bát cơm gà nóng bốc khói. Thỉnh thoảng tôi thấy mẹ tôi bước ra cửa gọi cơm để đãi khách, và bao giờ cũng vậy, ông chủ Siu Siu đích thân bưng cơm và thịt gà vào trong nhà cho mẹ tôi. Biết ý mẹ tôi, ông luôn luôn mang vào một khẩu phần đặc biệt: một đĩa đùi gà được chặt rất khéo có thêm vài ba cái phao câu và một đĩa lòng gà gồm gan, mè, lòng, điểm mười quả trứng bé bé xinh xinh màu vàng ngày...

Chuyện cô Thẩm Thúy Hằng đến nhà mẹ tôi làm xôn xao dân chợ một dạo. Nhưng đó không phải là lần đầu tiên họ được dịp chiêm ngưỡng tận mắt những nghệ sĩ nổi tiếng. Cặp nghệ sĩ cải lương Kim Cương – Hùng Cường một buổi chiều nọ cũng làm náo động đám trẻ con khi họ đến ăn ở quán cơm gà Siu Siu.

Bữa đó tôi đang ngồi học bài trên gác thì có tiếng gọi ới ới ở dưới đường: “Kim Cương tụi bay ơi!” – “Hùng Cường tụi bay ơi!” Tôi bèn ra đứng ở ban công nhìn xuống. Trẻ con mấy chục mạng từ trong chợ chạy túa ra đường đứng thành hình vòng cung lớp lớp trong lớp ngoài chung quanh quán cơm gà. Có vài người lớn trong đám, nhưng họ chỉ đứng nhìn ở xa. Mấy

đứa nhỏ đứng hàng đầu tiến sát lại gần cái bàn ăn của hai thực khách, nhìn trân trân vào tận mặt cô Kim Cương, thần tượng của chúng mà trước đó chúng chỉ được thấy trên màn ảnh TV. Rồi bất ngờ trong đám con nít đồng loạt có tiếng vỗ tay, vừa vỗ tay vừa reo hò, rất đúng nhịp: “Kim Cương nhai! Kim Cương nuốt!” Tức mình, tài tử Hùng Cường đang ăn đứng lên phùng má trợn mắt nhìn đám trẻ. Tường nghệ sĩ này làm trò hề, lũ trẻ lại rộ lên cười. Ông Siu Siu đang chặt thịt gà, xách con dao phay chạy ra xua tay nói lớn: “Hê! Để cho người ta ăn lớn! Để cho người ta ăn lớn!” Đám trẻ giã ra xa thôi hò hét nhưng không chịu đi, cứ đứng quanh đó mà nhìn cho tới khi cặp nghệ sĩ ăn xong lên xe.

Cứ như thế từ trên ban công căn nhà của mẹ tôi, tôi ngắm cảnh sinh hoạt phía dưới không bao giờ chán mắt. Nội nhìn ông Siu Siu chặt thịt gà đã thấy mê! Con gà bóng mỡ nằm ngửa trên thớt. Một nhát dao phay bổ ngọt trên bụng. Rồi phập phập! Hai cái đùi gà văng ra. Bằng bốn đầu ngón tay trái, ông Siu Siu chặn cái đùi gà, chặn kín chỉ chừa một khoảng hở. Phập! Con dao phay bổ sát móng tay. Rồi cứ thế các ngón tay ông ta lùi dần, lùi đến đâu con dao phay sát tới đó. Phập! Phập! Phập! Thoắt cái, đùi gà đã được chặt thành từng khúc nhỏ đều đặn. Xúc những miếng gà đã chặt bằng lườn con dao phay, ông trải thịt gọn ghẽ lên một chiếc đĩa trắng, rắc một ít hành lá lên trên, thế là đĩa gà được mang cho khách, cùng với những bát cơm gà nóng vàng ngậy bốc khói cộng thêm hai thứ nước chấm, một chén xì dầu có những lát ớt đỏ và một chén gừng băm trộn giấm. Trong bao nhiêu năm quan sát ông Siu Siu chặt thịt gà, tôi cứ bị ám ảnh bởi một ý nghĩ và ý nghĩ này không ngớt theo tôi cho tới tận ngày nay, hơn bốn mươi năm sau. Đó là có bao giờ ông ta lơ đãng trong lúc chặt thịt? Tôi không dám nghĩ tiếp vì cái hậu quả mà tôi hình dung thấy nó kinh khiếp quá!

Ngày nọ qua ngày kia trải qua hai mươi năm, cái sinh hoạt ở dưới quán cơm gà Siu Siu đã in vào trí nhớ tôi như là những hình ảnh sống động khó phai mờ. Hình ảnh ấy phản ánh một bức tranh xã hội thu nhỏ của thành phố Sài Gòn qua thời gian. Khi cuộc chiến bắt đầu mở lớn lan rộng ở vùng quê thì ở những chiếc ghế dưới kia đã có thêm nhiều màu áo trận trong số

thực khách... Tôi đã nhìn thấy những nữ sinh, e ấp trong chiếc áo dài trắng, gấp miếng thịt gà âu yếm bỏ vào trong bát của người yêu, một người lính rất trẻ ngồi đối diện; tôi đã nhìn thấy dãy bàn ăn đầy áp những chai bia của những người lính trận, đến đây ăn uống trong một lần về phép. Chợ An Đông cũng bắt đầu có bóng dáng những người lính Mỹ. Vào năm 1966 khi quân đội Mỹ đổ nhiều vào Việt Nam thì chủ nhân của chung cư này là tay tài phiệt Huỳnh Siêu đã cho xây cất thêm lầu bốn và dành nguyên lầu này để cho Mỹ thuê. Ở trên lầu bốn của chung cư là lầu thượng có mở câu lạc bộ là chỗ giải trí cho lính Mỹ. Đêm đêm tiếng nhạc và tiếng trống thình thình từ trên đầu chúng tôi vọng xuống...

Hai mươi một năm trôi qua trên đất Mỹ nhanh như một chớp mắt. Năm 1996 chúng tôi trở về Việt Nam lần đầu tiên và có dịp ghé chợ An Đông thăm căn nhà cũ. Căn nhà nay đã đổi chủ. Bảng hiệu cau Cẩm Lợi được thay thế bằng bảng tiệm vàng Kim Xuyên. Trong lúc vợ con tôi đi sắm đồ trong chợ An Đông (nay được tân trang phía trong với một dãy cầu thang cuốn), tôi đứng trước cửa tiệm vàng nhìn lên cái ban công trên cao nhớ lại những giờ phút xa xưa đứng trên đó nhìn xuống cái quán Siu Siu ở dưới này bây giờ không còn nữa, nhớ lại cả một thời thanh xuân, thời tuổi trẻ của mình mà lòng bồi hồi. Đã bao nhiêu nước chảy qua cầu...



Trong cuộc đời khủng khiếp ấy, tội nghiệp nhất phải nói là ông chủ quán cơm gà Siu Siu. Vào năm 1975, sau 20 năm làm ăn phát đạt ông Siu Siu trở nên giàu có. Ông đã tậu 3 căn nhà sát nhau trong một dãy phố

đường Nguyễn Duy Dương, cạnh trường Trí Dũng, và biến 3 căn này thành một nhà hàng bán cơm gà thật lớn, trong khi ông vẫn duy trì cái quán cóc nhỏ ở sát cạnh nhà mẹ tôi. Vẫn theo lời kể của chị Thạch, thì khi giải phóng, tất cả những nhà hàng lớn của Hoa kiều ở Chợ Lớn đều bị niêm phong và tịch thu, chỉ cho hoạt động những nhà hàng nhỏ bán buôn lẻ tẻ. Ông Siu Siu bỗng nhiên một lúc bị tước đoạt cả 3 căn nhà. Còn quán cóc thì ông sang lại cho chú Sáng, một người bà con của ông.



Cơm Gà Siu Siu

Tháng Sáu năm 1978, những thương gia trong Chợ Lớn hùn nhau tổ chức một cuộc vượt biên bằng tàu. Ông Siu Siu và toàn gia đình ông tham dự trong chuyến đi ấy. Ra khơi không may tàu chìm. Toàn thể gần trăm người trên tàu không một ai sống sót chỉ trừ một mình ông Siu Siu. Ông bám vào một tấm ván theo sóng biển trôi tấp vào bãi biển tỉnh Bến Tre. Dân chúng địa phương báo cho công an biết và ông được chở vào bệnh viện cứu sống. Sau khi điều tra lý lịch, biết ông Siu Siu ở chợ An Đông họ điện cho công an phường An Đông để xin giải ông về quận 5. Ông Siu Siu sau đó trở thành người mất trí. Không còn nhà cửa để ở, ông sống lầy lắt ngay dưới mái hiên căn nhà cũ của mình ở đường Nguyễn Duy Dương. Rồi giống như “chú Tiều” (một nhân vật khác trong hồi ký), ông bắt đầu điên khùng nói năng lảm nhảm. Nhưng tệ hơn “chú Tiều”, ông phải ngửa tay xin từ gói xôi, gói bắp của những người qua đường để sống, những người mà chỉ mấy năm trước đã là thực khách thường xuyên của quán cơm gà rất nổi tiếng của ông.

Khúc tình buồn

Nguyễn Tất Nhiên

1. người từ trăm năm
về qua sông rộng
ta ngoắc mồn tay
trùng trùng gió lộng
(thà như giọt mưa
vỡ trên tượng đá
thà như giọt mưa
khô trên tượng đá
có còn hơn không
mưa ôm tượng đá)
người từ trăm năm
về khơi tình động
ta chạy vòng vòng
ta chạy mồn chân
nào hay đời cạn
(thà như giọt mưa
vỡ trên tượng đá
thà như giọt mưa
khô trên tượng đá
có còn hơn không
mưa ôm tượng đá)
người từ trăm năm
về như dao nhọn
ngọt ngào vết đâm
ta chết âm thầm
máu chưa kịp đổ
(thà như giọt mưa
vỡ trên tượng đá
thà như giọt mưa
khô trên tượng đá
có còn hơn không
mưa ôm tượng đá)

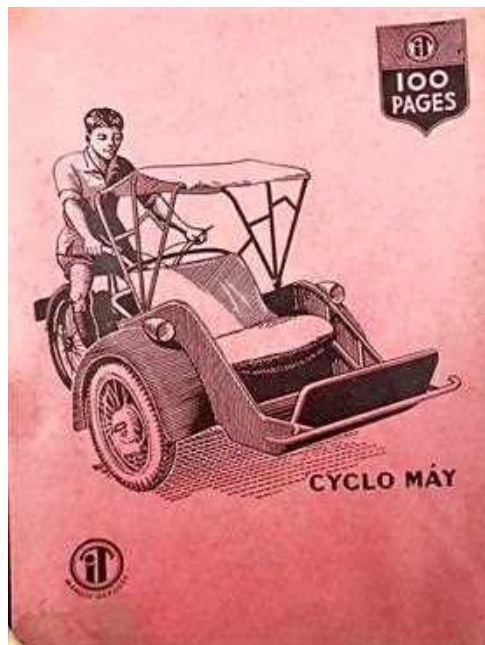
2. thà như giọt mưa
gieo xuống mặt người
vỡ tan vỡ tan
nào ta ân hận
bởi còn kịp nghe
nhịp run vôi vôi
trên ngọn lông măng
(người từ trăm năm
vì ta phải khổ)

CUỐN TẬP NGÀY XƯA

Đinh Trục

Có những vật dụng ngày xưa khi đi học, tuy thật đơn giản nhưng thâm đậm biết bao kỷ niệm mà ngày nay và cả mãi sau này sẽ không bao giờ tìm lại được...! Chỉ quay ngược bánh xe thời gian trở về tuổi thơ thật đẹp, thật hồn nhiên mà luyến tiếc...!

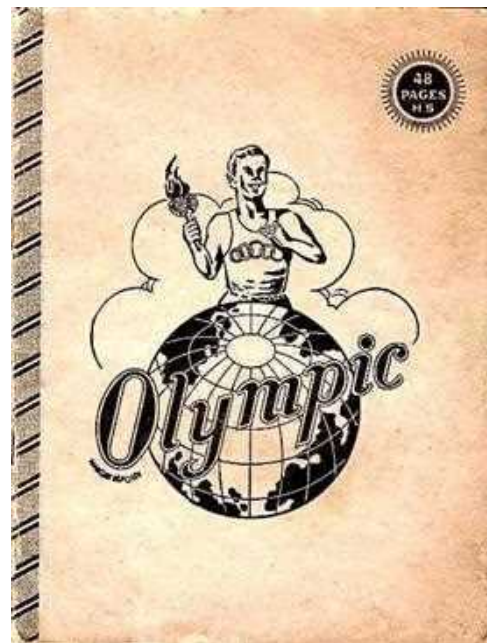
Cuốn tập hình bìa Xích lô máy này đã xưa lắm rồi...! Tôi không còn nhớ rõ khoảng thời gian mà tôi sử dụng nó, chắc cũng vào khoảng những năm 1960-1970. Đây là cuốn tập chỉ có những đứa học sinh con nhà “khá giả” mới được xài, bởi loại giấy trắng láng, giúp chữ viết màu tím nổi bật hơn rất đẹp, trang giấy trắng không bị lem mực, bìa giấy dày, được đóng kim chắc chắn nên rất khó bị rách...! Lật vào trong, hít hà mùi thơm giấy mới bốc lên, đó là một cái thú kì lạ ngây ngất...!



Ngày đó, những tiệm tạp hóa, những chỗ bán dụng cụ cho học trò lớn nhỏ gần trường, cô chủ tiệm thường xếp những cuốn tập trên

tủ kiếng cao, các kiểu bìa rất khác nhau, nào là: Olympic, con Nai, Cầu thủ đá banh, vua Quang Trung,... Nhưng tôi khoái nhất là bìa vẽ Xích lô máy...!

Hình ảnh chiếc Xích lô máy còn thân quen với nhiều thế hệ học trò trước 1975, không chỉ ở ngoài đời, mà còn trên vở học sinh, với hình bìa của cuốn tập đã đi vào huyền thoại này...!



Sung sướng nhất là ngày cuối năm phát thưởng trước khi về nghỉ hè...

Phần thưởng cho những học sinh giỏi của lớp là bộ sách của lớp trên khi vào năm học sau cùng với một chục cuốn "Xích lô máy", (có ba cuốn tập loại 200 trang).

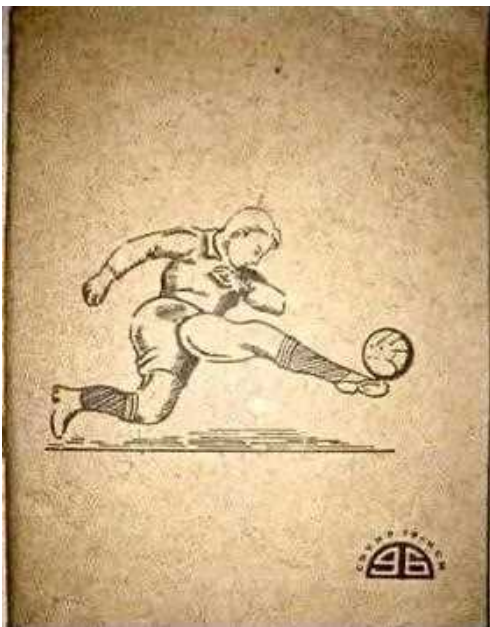
Hay và chu đáo lắm, những cuốn tập ngày xưa được nhà sản xuất “chăm sóc” để cạnh tranh qua các việc nhỏ nhoi: Ở trang bìa trước, có in sẵn khung nhãn tên.

- Trường:
- Lớp:
- Tập:
- Cửa trò:
- Niên khóa: 196....196....
- Số:

Ở trang bìa sau, có bảng Cửu chương.

Cuối năm học “Thằng nhỏ tôi” kiệt nệ bợ hai tay phần thưởng quá nặng đi về nhà, cái mặt "kênh kênh" thấy ghét, hai con mắt ngó quanh quất để xem mọi người, có ai lên tiếng khen mình không...?

Cuốn tập xưa đã dắt tôi về một vùng miền ký ức, cho tôi nhớ lại bao kỷ niệm tưởng chừng đã ngủ yên trong tiềm thức, rồi bỗng nhiên sống lại trong lòng một thuở được làm kiếp học trò đầy yêu thương...!



Hành trang mang theo suốt cuộc đời, mà chắc có lẽ không có gì đẹp hơn, khi ngày xưa được làm “con nít” ôm cặp tung tăng đến trường...!

Mùa Thu Paris

Cung Trầm Tưởng

*Mùa thu Paris
Trời buốt ra đi
Hẹn em quán nhỏ
Rung rung rượu đổ tràn ly*

*Mùa thu đêm mưa
Phố cũ hè xưa
Công trường lá đổ
Ngóng em kiên khổ phút, giờ*

*Mùa thu âm thầm
Bên vườn Lục-Xâm
Ngồi quen ghé đá
Không em buốt giá từ tâm*

*Mùa thu nơi đâu ?
Người em mắt nâu
Tóc vàng sợi nhỏ
Mong em chín đỏ trái sầu*

*Mùa thu Paris
Trần dâng đôi mi
Người em gác trọ
Sang anh, gót nhỏ thăm thì*

*Mùa thu không lời
Sơn nhạt đôi môi
Em buồn trở lại
Hồn quên, hỏi cải cuộc đời*

*Mùa thu! mùa thu
Mây trời âm u
Yêu người độ lượng
Trông em tâm tưởng, giam tù*

Mùa thu !... Trời ơi ! Tình thu !

Bác sĩ Yersin

***Phàm làm người, ai càng sớm tìm được lý tưởng sống,
thì càng có một cuộc đời ý nghĩa, trọn vẹn, không hối tiếc.***

Sưu Tầm



Dịch hạch là căn bệnh khủng khiếp nhất trong lịch sử loài người, có thời điểm làm giảm 2/3 dân số châu Âu và 1/3 dân số Trung Quốc. Chính bác sĩ Yersin là người đầu tiên tìm ra vi khuẩn này và các nhà khoa học về sau không chế nó hoàn toàn. Yersin cũng là một câu chuyện thú vị khi cả cuộc đời trưởng thành của ông đều gắn bó với 2 chữ Việt Nam.

Tốt nghiệp tiến sĩ y khoa với đề tài bệnh lao, nhưng Yersin và thầy hướng dẫn của mình là giáo sư Roux nổi danh với phát minh ra vắc xin bạch hầu. Thành tựu của ông khiến thiên tài Louis Pasteur chú ý và ông được nhận vào làm ở viện Pasteur Paris danh giá. Nhưng máu thám hiểm trong người khiến ông nằng nặc xin nghỉ việc để đi làm thủy thủ tàu viễn dương “dù chưa có kinh nghiệm đi biển bao giờ”. Ông nói “**đời mà không đi, thì còn gì là đời**”.

Sau mỗi lần đi thám hiểm, khi trở về Pháp, ông đều được Louis Pasteur “mời ăn tối và nghe báo cáo”, “thấy thú vị trước các thông tin mới mẻ do Yersin kể”. Pasteur yêu cầu ông hãy làm gì thì làm cho trọn vẹn để “vang danh thiên hạ, giúp nhân loại”. Vâng lời thầy, Yersin xách đồ đạc lên tàu vượt ngàn hải lý, mặc cho gió bão khôn lường. Hình ảnh học trò khăn gói xuống thuyền dọc ngang quả đất sau khi học xong là hình ảnh vô cùng đẹp của những người có **LÝ TƯỞNG SỐNG**.

Sang Việt Nam, ông làm bác sĩ trên tàu giữa Sài Gòn, Manila, Hải Phòng, rồi sau đó định cư ở Nha Trang, sau một lần tàu cập bến và ông phải lòng với cảnh sắc nơi đây. Đầu thế kỷ 20, ông tham gia hội đồng sáng lập và là hiệu trưởng đầu tiên của Đại Học Y Khoa Đông Dương (nay là Y Hà Nội), xây dựng toàn bộ giáo trình sơ khởi và nhận thực y đức cho các thế hệ bác sĩ, quy hoạch các bệnh viện ở các tỉnh thành khắp Việt Nam theo khoảng cách địa lý để “ai bị bệnh cũng có chỗ gần nhất mà đến trị kịp thời”.

Nhưng Hà Nội cũng chỉ có thể giữ chân ông được 2 năm. Ông quay trở lại Nha Trang, sống những ngày làm khoa học xen kẽ những chuyến thám hiểm khắp núi rừng Đông Dương.

Ông là người đã tìm ra cao nguyên Lang Biang, quy hoạch thành phố Đà Lạt, xây dựng viện Pasteur Đà Lạt và giúp phát triển hai viện Pasteur Sài Gòn và Hà Nội. Trại ngựa nuôi lấy huyết thanh sản xuất vắc xin của ông nằm ở Suối Dầu là trại ngựa thuốc lớn nhất châu Á khi đó. Ông còn cho trồng cây ký ninh để trị bệnh sốt rét. Ông từng mong muốn Diên Khánh là nơi sản xuất thuốc men cho cả Đông Dương..

Ông cũng là người thực nghiệm nhiều giống cây: cao su, cà cao, cà phê (thậm chí ông cho thử nghiệm cây điều từ Brazil và tiêu đen từ Ấn Độ ở nông trại của mình, nhưng lúc đó chưa thành công), và bây giờ chúng ta đã có hàng tỷ đô la xuất khẩu từ các nông sản này. Ông mang nhiều giống cây ôn đới trồng ở khu vực Đà Lạt vừa khám phá, như cà rốt, súp lơ, su su, lay-ơ-n, xà lách xông, cà chua... (hầu như tất cả các loại rau củ mang tên tiếng Pháp). Ông còn nuôi thử cừu, trồng thử nho ở Phan Rang, nuôi thí nghiệm đà điểu ở Ninh Hoà, gà Tây (turkey) ở Đồng Nai, tuy chưa thành công nhưng sau đó có người khác triển khai tiếp.

Ông cũng là một triệu phú nhờ có nhiều nông trại trồng cao su cung cấp cho hãng lốp xe Michelin và đồng thời là cổ đông lớn của ngân hàng HSBC. Ông cho rằng: “tôi phải kiếm tiền kiểu khác chứ không tài nào cầm được tiền của các bệnh nhân”. Toàn bộ tiền lãi của ông đến nay vẫn còn và vẫn bí mật chuyển đều đặn về 1 quỹ từ thiện và quỹ nghiên cứu khoa học.

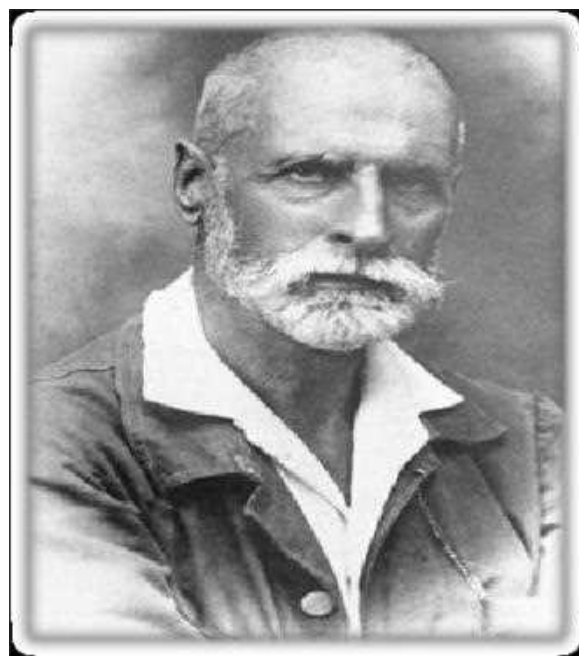
Với tầm nhìn vĩ đại, bác sĩ Yersin không chỉ làm khoa học mà ông còn giỏi nhiều thứ. Ngoài việc mang sang cho chúng ta bao nhiêu giống cây trồng, vật nuôi mới lạ, khám phá và xây dựng Sapa, Đà Lạt, Bà Nà... thành những nơi du lịch nghỉ dưỡng, ông còn tham gia quy hoạch đô thị các khu trung tâm Sài Gòn, Hà Nội, Nha Trang, Đà Nẵng, Hải Phòng, ranh giới các tỉnh... khiến chúng ta ngày nay hay có cụm từ “ngày xưa người Pháp đã quy hoạch chỗ này là, chỗ kia là...”

Ông đã giúp người Việt chúng ta có được nền tảng kinh tế ban đầu từ một nước thuần nông lạc hậu, những công trình về hạ tầng, giáo dục, y tế. Chính quyền Pháp khi đó rất tin cậy ông, vì ông đi nhiều, khám phá nhiều.

Hầu như mọi ngõ ngách ở Lào, Việt Nam và Campuchia đều có dấu chân ông. Núi cao vực sâu, thú dữ, bệnh tật... không hề làm ông chùn bước.

Ông luôn yêu cầu Pháp phải xây dựng ít nhất ở mỗi tỉnh một trường trung học lớn và một bệnh viện đủ lớn để chữa trị hết cho cư dân tỉnh đó. Ông còn yêu cầu chính phủ Pháp đầu tư tiền để xây đường sắt Bắc Nam từ ga Hà Nội đến ga Sài Gòn, hiện chúng ta vẫn còn đang khai thác. Con đường quốc lộ 1A thời đó là con đường đất nhỏ xíu (gọi là con đường cái quan) bề rộng chỉ có 2-3 mét từ thời chúa Nguyễn đã được ông “bày vẽ” cho kẻ đá, mở rộng, trải nhựa, nâng cấp để xe hơi có thể chạy được.

Ông nói phải ưu tiên làm con đường to nhất, tốt nhất gọi là quốc lộ, chạy ngang qua hết các tỉnh ven biển để người dân tỉnh nào cũng có thể hưởng lợi từ giao thông. Đường sắt leo dốc Phan Rang đi Đà Lạt cũng là ông tư vấn cho toàn quyền Doumer làm. Các trạm khí tượng từ Sapa đến Mẫu Sơn đến Bạch Mã, các ngọn hải đăng ngoài biển mà chúng ta thường nói “do Pháp xây” là do ông chọn vị trí. Những gì ông có thể nghĩ ra, ông đã làm tất cả cho người Việt. Không rõ dải đất hình chữ **S** này, dân tộc này có gì mà khiến ông yêu thương đến thế.



Ông sống một mình, giản dị, ở Nha Trang đến cuối đời, một cuộc đời đầy ắp những chuyến đi thám hiểm và thành tựu, sự kính trọng và thương yêu. Nha Trang cũng là nơi tiếp cận điện ảnh đầu tiên của nước ta do ông mang về chiếu. Có lần khi trẻ con vào nhà ông xem phim và nghịch phá những chậu hoa quý, gia nhân toan ra mắng nhưng ông bảo: “Thôi đừng la trẻ nhỏ, mình lớn tiếng chúng sẽ sợ”.

Một lần ông lái xe hơi trên đường, một người dân bất cẩn lao vào xe ông và bị tai nạn. Dù lỗi của người đi bộ rành rành, nhưng ông chạy xuống giúp họ băng bó, xin họ tha thứ và kiên quyết trả lại xe cho chính phủ. Sau đó, ông đi xe đạp, vì theo ông “dân chúng xứ này chưa quen luật lệ nên đi lại tùy tiện, mình đi xe đạp có va chạm thì cũng nhẹ để không gây thương vong cho họ”.

Có lần ông lên Tây Nguyên tìm thuốc, người dân tộc đã bắt ông, định hành quyết. Nhưng họ nhìn vào mắt ông, thấy một sự chân thành và thiện lương kỳ lạ, họ lại thả ông ra. Ông sau đó đến chữa trị bệnh cho cả buôn làng và gửi thuốc men lên cho họ đều đặn... Ngôi nhà của ông là trại tế bần khổng lồ cho người sa cơ lỡ vận, ốm đau, bệnh tật, đói kém... của khắp vùng, mở cửa suốt ngày suốt đêm. Ông không có vợ con vì dâng hiến phụng sự cả đời cho khoa học, và người ta kính yêu ông như cha mẹ ruột.

Trong khi nhiều trí thức Việt Nam đi Pháp để hưởng thụ sự văn minh có sẵn của xứ người, ông như cá bơi ngược dòng. Dù quê hương ông là đất nước Thụy Sĩ giàu có và xinh đẹp, dù tốt nghiệp trường Y Paris và là một trong những nhà khoa học nổi tiếng nhất thế giới, ông vẫn khăn gói xuống tàu đi đến một miền đất nghèo xa lạ. Ông nói “tôi mãi mãi là một công dân Pháp, nhưng tôi yêu Việt Nam và sẽ phụng sự tính mạng và cuộc đời tôi cho họ”.

Giây phút cuối đời, ông nhờ người quản gia dìu ông ra phía cửa sổ, nhìn về phía biển, nhìn những con sóng vỗ ghi dấu một cuộc đời dọc ngang, rồi trút hơi thở cuối cùng. Nghe tin ông mất, người dân Nha Trang vội vã bỏ hết công ăn việc làm để lo hậu sự. Tàu bè ngoài biển ngưng mọi hoạt động đánh bắt trong nhiều

ngày, cập bến vô xóm Cồn, như cha mẹ mình mất vậy. Những phụ nữ tiểu thương bán cá đã bỏ hết cá mắm tiền bạc lợi lộc mỗi ngày, cởi cái nón lá Việt Nam quen thuộc và tự động lấy khăn tang đeo lên đầu.

Người dân vừa đi vừa khóc, đám tang dài hàng cây số để đưa ông đến nơi an nghỉ cuối cùng. Di chúc ông ghi giản dị: “Tôi muốn được an táng ở Suối Dầu, mộ thật nhỏ và nằm úp xuống, đầu quay về phía biển. Ông Bùi Quang Phương (cộng sự lâu năm) đừng cho ai đem thi hài tôi đi nước khác. Mọi tài sản xin tặng hết cho Viện Pasteur và những người cộng sự lâu năm đã làm việc với tôi”.

Người dân khắp nơi yêu quý ông, nhất là người Hong Kong, nơi ông đã giúp hàng triệu người dân ở đây thoát khỏi nỗi kinh hoàng do dịch cúm. Úc từng mời ông sang thành lập viện Pasteur cho họ nhưng ông đã từ chối. Hong Kong thì tìm mọi cách giữ ông lại với điều kiện làm việc và bổng lộc hậu hĩnh, nhưng ông vẫn khăng khăng quay về dải đất hình chữ **S** mà ông trót yêu thương. Năm 1943, trí thức toàn thế giới, đặc biệt giới Y khoa và giới thám hiểm đã bày tỏ sự thương tiếc vô hạn về một tài năng, một nhân cách lớn lao của nhân loại, một trái tim nhân ái đã ngưng đập.



Lăng mộ thật đơn giản của vị bác sĩ lừng danh tại Nha Trang

Nếu bạn đã từng một lần được tiêm chủng, chích ngừa hay thậm chí ăn cà rốt, uống cà phê, đắp mặt nạ cà chua (trước đó thì người Việt chúng ta chỉ có cà pháo... để ăn với mắm tôm) thì hãy biết ơn bác sĩ Yersin nhé. Không thể kể hết công lao của ông với dân tộc mình, với đất nước mình. Các bạn có thể đọc thêm tư liệu về bác sĩ Yersin để thấy những tranh cãi lật vạt, những suy nghĩ tầm thường đã làm phí thời gian cuộc đời mình. Sách giáo khoa nên bổ sung nhiều bài học về ông để các thế hệ mãi biết ơn (vì chúng ta chưa tổng hợp tài liệu sau nhiều năm tháng chiến tranh). Lòng biết ơn là thước đo của sự văn minh, ở mỗi cá nhân và của cả dân tộc. Các bạn đang đọc những dòng chữ này hãy nhớ là mình sống được đến giờ cũng từ những liều vắc xin của ông...

Và mỗi người, nếu đọc được những dòng chữ trên, thì nên học tập ông ở tinh thần PHUNG SỰ, CÔNG HIẾN. Không nhỏ hẹp, vun vén cá nhân - cái xe - cái nhà - miếng đất - bằng cấp - chức vụ - công danh - thẻ xanh - tiền tài mang về cho vợ cho con tầm thường nữa. Hãy mạnh dạn vẫy vùng biển rộng trời cao, dẫn thân, xả thân vì MỘT LÝ TƯỞNG SỐNG của riêng mình.

Mưa Sài Gòn, mưa Hà Nội

Hoàng Anh Tuấn

*Mưa hoàng hôn
Trên thành phố buồn gió heo may vào hồn
Thoảng hương tóc em ngày qua
Ôi người em Hồ Gươm về vương chiều tà
Liều sầu úa thềm cũ nằm mơ hiền hoà
Thương màu áo ngà
Thương mắt kiêu sa
Hiền ngoan thiết tha
Thơ ngây đôi má nhung hường
Hà thành trước kia thường thường
Về cùng lối đường
Khi mưa buốt, lạnh mình ướt
Chung nón diu bước
Thơm phố phường*

*Mưa ngày nay
Như lệ khóc phần đất quê hương tù đày
Em ngoài ấy còn nhớ hẹn xưa miệt mài
Giăng mắc heo may
Sầu rơi ướt vai
Hồn quê tê tái
Mưa mùa thu
Năm cửa ô sầu hắt hiu trong ngục tù
Tủi thân nhớ bao ngày qua
Mưa ngùi thương nhòa trên dòng sông Hồng Hà
Liều sầu úa thềm cũ nằm mơ hiền hoà
Đau lòng Tháp Rùa
Thê Húc bơ vơ
Thành đô xác xơ
Cô liêu trong nỗi u hoài
Lòng người sống lạc loài
Thê lương mềm vai gầy
Bao oan trái
Dâng tê tái
Cho kiếp người héo mòn tháng ngày

Mưa còn rơi
Ta còn ước rồi nắng yêu thương về đời
Vang trời tiếng cười
Ám niểm tin hồn người
Mây trắng vui tươi
Tình quê ngút khơi
Tự do phơi phới*



*Thân chúc quý Ái Hữu - Thân Hữu một Năm
Giáp Thìn Vạn Sự Cát Tường*

NẮNG SÀI GÒN, NẮNG NƯỚC MỸ

Phú Sĩ

Có nhiều cái khác nhau giữa nắng Sài Gòn và nắng ở nước Mỹ, nhưng tôi sẽ kể cho các bạn nghe những điều khác biệt lớn nhất.

Trước khi vào chi tiết, tôi muốn các bạn biết, tôi lớn lên ở Sài Gòn từ khi 2, 3 tuổi, cái thưở mà ở Sài Gòn lúc đó, mấy thằng nhóc 2, 3 tuổi có thể đứng bên ngoài cửa nhà trong xóm, chỉ mặc cái áo, không mặc quần, mà không biết mắc cỡ là gì, cho tới khi tôi 21 tuổi, tuổi sắp biết yêu (hay đã biết yêu từ lâu), thì buộc để lại tất cả sau lưng, rời Sài Gòn đi Mỹ, và thời gian tôi ở Mỹ thì nhiều hơn thời gian tôi ở Sài Gòn.

Tôi biết nắng Sài Gòn nhiều và tôi cũng biết nắng nước Mỹ nhiều để kể cho các bạn nghe những điều khác biệt lớn.

Thứ nhất, nắng Sài Gòn đẹp, ấm áp, và như là một người bạn gắn bó, dễ thương của mọi người. Nắng Sài Gòn gắn liền với hình ảnh người Sài Gòn, kẻ đạp xe đạp, kẻ chạy xe gắn máy, kẻ đeo găng tay kéo dài để che nắng cho đôi bàn tay ngọc ngà, kẻ đội mũ rộng vành, kẻ đội mũ lưỡi trai, hay mấy đứa học trò giờ tan

trường, áo trắng, quần xanh, cưỡi những chiếc xe đạp chen chúc với dòng lưu thông. Khi tôi ở Sài Gòn, nắng Sài Gòn là mỗi buổi trưa, tôi còng lưng chạy xe đạp đi học ở một trường cách xa nhà mấy cây số. Mấy năm đạp xe như vậy, mà hình như tôi không hề đội nón bao giờ, và mỗi vòng quay của bánh xe, nắng bám theo tôi từ nhà cho tới khi tôi vào cửa lớp. Thật ấm áp và tuyệt vời, nắng với tôi như hai người bạn suốt mấy năm học. Từ khi tôi ở Mỹ, mùa hè ở tiểu bang Texas nắng gắt, nóng gần 100 độ F (khoảng 34, 35 độ C), cái nắng mùa hè ở Texas không ấm áp và dễ chịu như nắng Sài Gòn. Tôi còn nhớ, hồi đi học đại học ở Mỹ, buổi trưa rủ thêm ba thằng bạn đi ăn trưa ở một tiệm bánh mì cách trường khoảng 15, 20 phút. Lúc ấy xe hơi của tôi bị hư máy lạnh, bốn thằng ngồi trong chiếc xe nóng như lửa, chạy đến tiệm ăn đũa nào cũng toát mồ hôi mồ kê, ướt sũng áo. Một thằng bạn ngồi trong xe ngày đó, đến bây giờ, sau 23 năm rời mái trường đại học, nó vẫn còn nhớ và thỉnh thoảng gặp tôi còn nhắc lại chuyện cũ. Rõ ràng là đạp xe đạp đi học dưới nắng Sài Gòn tuyệt vời hơn ngồi xe hơi (không máy lạnh) đi học ở Mỹ rất nhiều lần.



Nắng Sài Gòn



Nắng nước Mỹ

Thứ hai, nắng Sài Gòn gắn liền với những ngôi nhà, những con hẻm, những khu phố, những con đường. Tôi còn nhớ trên đại lộ Trần Hưng Đạo, buổi chiều nắng vàng óng ả, như những sợi tơ, sợi lụa dài, nối liền giữa mặt trời và những khung cửa sổ của các toà nhà, hay rơi vào các sân thượng, các ban công của các nhà nhiều tầng, có khi chúng ta thấy các chậu hoa treo lủng lẳng trên cửa sổ đón nắng, có khi là những cây sào với áo, quần treo thẳng hàng trong nắng, có khi là những chú mèo nằm ngủ say sưa bên cửa sổ, hay ở bất cứ chỗ nào chúng nó có thể nằm thoải mái, dưới nắng ấm. Những buổi trưa khi nắng gắt, những con hẻm lớn thì nắng rơi chói chan, đập vào các cánh cửa sắt



và các bức tường cao làm cửa và tường nóng lên, khiến chủ nhân của nó phải tìm chỗ mát để làm một giấc nghỉ trưa. Những buổi trưa ở các con hẻm như vậy, rất yên tĩnh. Ngược lại, Sài Gòn cũng có những con hẻm mà người dân trong hẻm hy vọng chỉ được nhìn thấy nắng khi mặt trời đứng ở đỉnh đầu. Bạn đã đi vào những con hẻm như vậy ở khu vực chợ Cầu Ông Lãnh, đường Bùi Viện phường Phạm Ngũ Lão chưa? Những con hẻm mà dắt xe gắn máy vào, muốn quay ra cũng hơi khó vì hẻm quá hẹp và nhìn lên, gần như không thấy bầu trời ở đâu, và khó mà nhìn thấy nắng. Ở Mỹ, nắng không gắn với các căn nhà, các toà nhà, các con hẻm như ở Việt Nam. Ở nhà riêng có sân sau gọi là Backyard, người ta thường làm thêm Patio để che nắng và đặt ghế ngồi bên dưới. Nắng ở Mỹ, gắn liền với các hồ bơi nhiều hơn, và người ta để các ghế dài (gọi là Lounge Chair) để nằm

sưởi nắng. Nắng ở Mỹ còn gắn liền với mỹ phẩm, kem chống nắng, kem bảo vệ da, mà các bà, các cô ở Mỹ thì ai cũng dùng các loại kem này.

Thứ ba, nắng Sài Gòn mang nhiều màu sắc của hoa và mộng đầy nốt nhạc, lời thơ. Ai đã ở Sài Gòn, trong ký ức và kỷ niệm về nắng, đều nhớ đến hình ảnh các chùm hoa Phượng đỏ mùa hè, rực rỡ, lung linh trong nắng. Hoa Phượng và nắng như không thể tách rời nhau, và là dấu ấn sâu đậm nhất của mùa hè Sài Gòn. Còn đầu xuân, khi Tết đến, hoa Mai vàng nở rộ trong nắng nhẹ, ấm áp, dịu dàng. Cái Tết Sài Gòn, nắng không thể thiếu, nhất là khi trên đường đi chúc Tết đầu năm, nắng đẹp, áo quần mới, tâm trạng phấn khởi, âm thanh sôi động, đi chúc Tết nơi nào cũng được lì xì nhiều phong bì đỏ. Tuyệt! Nắng Sài Gòn đẹp và trữ tình đến mức độ thơ, nhạc cũng ganh đua lấy nắng làm chủ đề. Bạn đã nghe những lời nhạc lãng mạn này chưa? *Nắng Sài Gòn anh đi mà chợt mát. Bởi vì em mặc áo lụa Hà Đông. Anh vẫn yêu màu áo ấy vô cùng! Anh vẫn yêu màu áo ấy vô cùng!*

Thế đó các bạn ạ, nắng Sài Gòn đẹp, không chỉ đẹp với hoa với sắc mà đẹp cả với lụa là, lời thơ, ý nhạc, và đẹp trong cảm xúc và suy nghĩ của mọi người.



Có lẽ nắng ở Mỹ cũng đẹp với hoa, với sắc, và cũng mộng những nốt nhạc, lời thơ, nhưng có lẽ với một người có trái tim Sài Gòn, không có nơi nào nắng đẹp bằng nắng của quê hương.

Phú Sĩ (Cypress, Texas 2021)

Lời chúc tụng xa xưa và chất phác của một gánh cải lương miền Nam Việt Nam

Nguyễn Văn Mơ

Nước Việt Nam ta gồm có ba miền: Bắc, Trung và Nam. Miền Nam giàu có hơn hai miền kia. Đồng ruộng bao la cò bay thẳng cánh, nên được gọi là vựa lúa của vùng Đông Nam Á. Còn thành phố Sài Gòn thì có một nền kinh tế phồn thịnh, nên được mệnh danh là Hòn Ngọc Viễn Đông.

Với đời sống thoải mái của người dân như thế, các gánh hát cải lương đã được các nghệ sĩ thành lập để đi trình diễn ở các thành phố hay làng mạc thôn quê khắp các tỉnh, ngõ hầu dân chúng có dịp mua vui và thưởng thức.

Trước thập niên 1940, các gánh hát này được gọi là hội ca cầm, sau này mới đổi thành ban hay đoàn cải lương như đoàn cải lương Thanh Minh Thanh Nga chẳng hạn.

Có một gánh hát tôi không còn nhớ tên, trước khi trình diễn đã ngỏ lời chúc tụng khán thính giả với nội dung tôi xin trích ra đây để quý Ái Hữu đọc cho vui trong mấy ngày Tết Giáp Thìn sắp đến (khi đọc các lời chúc tụng này, quý Ái Hữu nên đọc giọng miền Nam):



“Hội ca cầm, là (đọc nhanh và nhỏ tiếng “là”) hội ca cầm, tôi xin chúc cậu giới (với) mẹ được giàu sang, giàu sang phú quý (quý), phú quý dinh (vinh) goa (hoa), bách niên trường thọ, cho nhiều là (đọc nhanh và nhỏ tiếng “là”) nhiều con cháu, trên ô-tô dưới lại cà-nô. Đi giày da mịn (mịn), bịch (bịch) bộ răng giàng (vàng), cái miệng cô cười diêng (duyên) có (đọc to và kéo dài tiếng “có”) diêng (duyên). Người như thế, ích (ít) kể so bì, không thiếu thức gì, ấy là mới sang... mới sang!”



(Ghi chú: Tôi là người miền Trung (chánh quán tại Huế), nhưng có một thời gian phục vụ trong Nam).

Nguyễn Văn Mơ

Phòng Trà Sài Gòn Và Phòng Trà Nhạc Trẻ Trước 75

Phòng trà Sài Gòn

Phòng trà ca nhạc bắt đầu xuất hiện vào giữa thập niên 40 của thế kỷ trước. Phòng trà ca nhạc xuất hiện lần đầu tiên ở Hà Nội sau khi tân nhạc xuất hiện, do 3 nhạc sĩ tiền bối Nguyễn Văn Diệp, Thẩm Oánh và Dương Thiệu Tước đứng ra tổ chức tại đường Bờ Hồ, Hà Nội vào năm 1946 và lấy tên là Quán Nghệ Sĩ. Đây cũng là nơi gặp mặt của nhiều nhạc sĩ thời đó như Nguyễn Xuân Khoát, Dương Thiệu Tước, Thẩm Oánh... Ngoài trình diễn các tác phẩm tân nhạc đương thời, phòng trà này còn có các nhạc phẩm cổ điển. Sau sự thành công của Quán Nghệ sĩ, một số phòng trà khác hoạt động theo hình thức này lần lượt được mở ra như: “Thăng Long” ở phố Hàng Bông, “Tuyết Sơn” ở phố Thọ Nhuộm, “Thiên Thai” ở phố Hàng Gai...

Cũng chính từ môi trường đó, lớp ca sĩ đầu tiên đã thành danh, như: Thương Huyền, Mai Khanh, Hoàng Giác, Ái Liên... và thành công hơn cả là nữ ca sĩ Kim Tiêu với chất giọng trầm ấm, âm vực rộng đã thật sự đi vào lòng người.

Sau khi hình thức phòng trà hoạt động ở Hà Nội thì ở Huế cũng bắt đầu xuất hiện một số phòng trà, mà nổi tiếng nhất thời bấy giờ phải kể đến phòng trà “Tam Tinh” với giọng ca Ngọc Cẩm.

Năm 1954, nhiều nhạc sĩ, ca sĩ miền Bắc tới Sài Gòn định cư. Nền tân nhạc ở miền Nam thời kỳ này đa dạng với nhiều dòng nhạc dành cho nhiều tầng lớp khán giả. Thị trường âm nhạc sôi động cùng những ca sĩ nổi tiếng giúp các phòng trà bước vào thời kỳ hoàng kim. Tới phòng trà nghe nhạc là một nét văn hóa của Sài Gòn khi đó.

Nhưng phải đến cuối thập niên 50 thì phòng trà mới thực sự bước vào thời kỳ hoàng kim ở Sài Gòn. Không ít ca sĩ đã từ đó mà tỏa sáng dựa vào tài năng của mình. Vào thời bấy giờ, các phương tiện nghe, nhìn, còn rất hạn chế. Hơn nữa việc lắng xê ca sĩ vẫn còn rất xa

lạ đối với công chúng. Do đó, hầu hết các ca sĩ lúc này tạo được tiếng tăm chủ yếu dựa vào tài năng đích thực của mình. Ít người được đào tạo bài bản một cách chính quy, chỉ có một số ít thông qua các lò đào tạo trong một thời gian ngắn. Vì thế, các ca sĩ nổi lên là nhờ chính chất giọng thiên phú của mình, và đặc biệt là chẳng ai hát giống ai cả, mỗi người có một giọng hát riêng biệt, tạo điểm nhấn nhá riêng biệt, giúp cho khán thính giả dễ dàng nhận ra giọng của từng ca sĩ.



*Một trong những phòng trà đầu tiên
tại Sài Gòn: Phòng trà Anh Vũ*

Những phòng trà thời đó được mở ra khắp nơi. Có thể kể tới một số như Văn Cảnh trên đường Calmette, Đức Quỳnh đường Cao Thắng, Anh Vũ đường Bùi Viện... Phòng trà Anh Vũ ra đời vào khoảng cuối năm 1957, lớp ca sĩ tiên phong của phòng trà này sớm được công chúng đón nhận và yêu thích như nam ca sĩ Duy Khánh, Việt Ấn và các nữ ca sĩ Nhật Thiên Lan, Lệ Thanh, Thanh Thúy, Minh Hiếu. Cũng tại phòng trà này, nhạc sĩ tài hoa Nguyễn

Ảnh 9 đã đem dương cầm cho ca sĩ Thanh Thúy biểu diễn rất thành công nhạc phẩm đầu tay “Ướt mi” của Trịnh Công Sơn. Và nữ ca sĩ Thanh Thúy với chất giọng khàn đục đặc biệt, cùng với một ngoại hình sáng với mái tóc dài gọn sóng và vóc dáng thanh mảnh như một nàng thơ đã nhanh chóng lấy được cảm tình của khán thính giả. Cô nhanh chóng được mọi người mến mộ, trở thành một ca sĩ được săn đón bậc nhất thời bấy giờ.



Thanh Thúy trong đêm đoạt giải Hoa Hậu Nghệ Sĩ do Bác sĩ Trương Ngọc Hân tổ chức ở phòng trà Anh Vũ năm 1961, sau đó là Thanh Lan (vợ ông Cao Xuân Vỹ) năm 1962

Ca sĩ Thanh Thúy năm 1961

Nhưng có lẽ ấn tượng sâu sắc nhất mà phòng trà Anh Vũ đã để lại trong lòng công chúng đó là sự hiện diện hằng đêm của nữ ca sĩ Thái Thanh và ban hợp ca Thăng Long (cùng với Hoài Trung, Hoài Bắc). Tiếng hát trong vắt, ngọt lịm với những luyến láy như rót mật vào tai khán thính giả của Thái Thanh đã thật sự chinh phục hầu hết trái tim người yêu nhạc. Danh ca Thái Thanh hoàn toàn xứng đáng với cụm từ “tiếng hát vượt thời gian” mà cuộc đời dành tặng cho cô.



**Ban hợp ca Thăng Long:
Thái Thanh, Hoài Bắc, Hoài Trung.**

Bên cạnh phòng trà Anh Vũ nổi tiếng, vào thời điểm đó còn có phòng trà Hòa Bình, tọa lạc ngay trước chợ Bến Thành hiện nay, cũng được nhiều người biết đến. Người mộ nhạc tìm đến đây để được nghe nữ ca sĩ Bích Chiêu (chị của ca sĩ Tuấn Ngọc) thổi hồn nhạc jazz vào những ca khúc trữ tình dịu nhẹ, trong đó “Nỗi lòng” của nhạc sĩ Nguyễn Văn Khánh được coi là ca khúc thành công nhất mà Bích Chiêu trình bày.

Ngoài nữ ca sĩ Bích Chiêu, phòng trà Hoà Bình còn có nam ca sĩ Cao Thái, với làn hơi dài đã chinh phục người nghe bằng những bài hát ngoại quốc mà tiêu biểu nhất là bài Mexixo. Một Trúc Mai có chất giọng truyền cảm khó có giọng hát nào sánh được trong những ca khúc mang điệu bolero – rumba.

Và chắc chắn không thể không nhắc đến nữ danh ca Bạch Yến, xuất thân là một nghệ sĩ biểu diễn mô tô bay từ thuở bé nhưng sau một tai nạn nghề nghiệp dẫn đến thương tật, Bạch Yến đã bỏ cái nghề nguy hiểm đó để bước vào con đường ca hát. Khi gia nhập vào phòng trà Hòa Bình, với giọng trầm hiếm có, Bạch Yến đã nhanh chóng trở thành

một ngôi sao sáng khi trình bày ca khúc “Đêm Đông” của nhạc sĩ Nguyễn Văn Thương, giọng ca ấy cho đến bây giờ vẫn còn mãi vương vấn trong tâm hồn của bao người.



Khánh Ly, Lệ Thu, Thái Thanh – 3 danh ca Phòng trà nổi tiếng thời bấy giờ

Đến khi Tổng thống Ngô Đình Diệm cấm khiêu vũ thì một số vũ trường cũng biến thành phòng trà như Tự Do, Baccarat... Thời kỳ đó, Sài Gòn có 5 phòng trà nổi danh nhất là Queen Bee, Tự Do, Ritz, Maxim's, và Đêm Màu Hồng, với các ban nhạc tên tuổi và các giọng ca ngôi sao. Phòng trà Đêm Màu Hồng với ban hợp ca Thăng Long là ban nhạc gia đình gồm Hoài Bắc (tức Phạm Đình Chương), Hoài Trung, Thái Hằng và Thái Thanh. Tên phòng trà cũng được đặt theo tên một ca khúc của Phạm Đình Chương. Queen Bee, Tự Do và Maxim's nổi tiếng với các giọng ca của Khánh Ly, Lệ Thu. Ritz có ban nhạc The Dreams với ca sĩ Julie Quang, ông chủ phòng trà Jo Marcel cũng là một ca sĩ. Về sau Khánh Ly cũng mở một phòng trà mang tên mình.

Đến năm 1963, sau khi chính quyền tổng thống Ngô Đình Diệm bị lật đổ, hoạt động phòng trà ở Sài Gòn càng trở nên sinh động hơn lúc nào hết. Lúc bấy giờ phòng trà đi kèm với vũ trường mọc lên ngày càng nhiều. Chỉ riêng khu vực trung tâm quận 1, đã có đến mấy chục phòng trà. Điển hình như: Maxim's, Khánh Ly, Tự Do, Queen Bee, Đêm Màu Hồng, Ô Chalet, Rex, Continental, Jo Marcel, Thanh Thế, Kim Sơn, Olympia, Văn Cảnh, Tháp Ngà, Ritz, Baccarat, Ma Cabane... Khách đến các địa

điểm phòng trà – vũ trường này vừa nghe nhạc vừa có thể nhảy đầm. Đây cũng là thời điểm của các giọng ca Lệ Thu, Khánh Ly, Elvis Phương, Nhật Trường, Thanh Lan, Carol Kim, Ngọc Minh, Lan Ngọc, Hồng Vân, Connie Kim, Cathy Huệ, Julie Quang... lên ngôi. Cũng phải nói thêm rằng, thời bấy giờ ca sĩ Sài Gòn có thể được chia làm hai nhóm. Một nhóm chuyên hát phòng trà – vũ trường như đã đề cập ở trên. Và một nhóm chỉ xuất hiện ở các đại nhạc hội và những chương trình lưu diễn các tỉnh, như: Túy Phượng, Hùng Cường – Mai Lệ Huyền, Chế Linh, Thanh Tuyền, Giao Linh, Phương Hồng Quế...

Một loại phòng trà ca nhạc khác nữa là phòng trà sinh viên. Trong khi các phòng trà nổi tiếng là nơi dành cho các khán giả cao cấp thì phòng trà sinh viên do sinh viên mở ra và dành cho chính họ. Trong số đó có Quán Văn với Khánh Ly và Trịnh Công Sơn vào thời kỳ đầu sự nghiệp sáng tác âm nhạc.

Trong số những nhạc công biểu diễn ở phòng trà cũng có các nhạc sĩ nổi tiếng, như Nguyễn Ánh 9 thường đệm dương cầm cho các ca sĩ Khánh Ly, Thái Thanh. Vài giọng ca hàng đầu của Sài Gòn khi đó như Duy Trác, Sĩ Phú hầu như không xuất hiện ở phòng trà.



Ca sĩ Bạch Yến

Ngoài Sài Gòn, còn có những phòng trà ở Đà Lạt và một số thành phố khác. Ngoài ra, một biến cố mà người Sài Gòn và nhất là những người nghiện phòng trà không bao giờ quên là vụ đặc công khủng bố đặt chất nổ tại phòng trà Tự Do vào tháng 9 năm 1971 đã cướp đi sinh mạng của 13 người dân vô tội trong đó có nữ tài tử Thúy Ngọc là vợ của nhạc sĩ Lê Văn Thiện.



Sau sự kiện 30 tháng 4 năm 1975, các phòng trà của Sài Gòn đều đóng cửa.



Trên đây là hình ảnh phòng trà Sài Gòn vào năm 1970 với tài tử Lê Quỳnh và nữ nghệ sĩ Lâm Cơ trích trong bộ phim "From Saigon to Dien Bien Phu" (Từ Sài Gòn tới Điện Biên Phủ).

(Đây là phim nhựa gốc 35mm được chụp lại từng khung hình một và tái phục dựng dưới công nghệ 2k mới và tiên tiến với sự hợp tác về kỹ thuật của Spectra Films Studio, Hollywood. Phim được lưu trữ và bảo vệ bản quyền tại The United States Copyright Office (USCO Hoa Kỳ).

Phong trào Nhạc Trẻ

Nhạc Trẻ là một hiện tượng âm nhạc xuất hiện ở miền Nam Việt Nam vào đầu thập niên 1960, ảnh hưởng bởi âm nhạc đương đại của Âu Châu và Mỹ Châu.

Nhạc kích động Âu Mỹ bắt đầu xâm nhập thị trường miền Nam vào cuối năm 1959. Giới trẻ, con của các thương gia và giới trường giả theo học chương trình Pháp thường nghe các loại nhạc kích động của Mỹ và Pháp. Phải đợi tới khoảng 1963-65, phong trào nghe nhạc kích động Tây phương mới bành trướng mạnh qua các buổi tổ chức khiêu vũ tại gia. Các danh ca của Hoa Kỳ như: Paul Anka, Elvis Presley, The Platters, của Anh như: Cliff Richard, The Shadows, The Beatles, The Rolling Stones, của Pháp như: Johnny Halliday, Sylvie Vartan, Françoise Hardy, Christophe, Dalida,... là thần tượng của thiếu niên nam nữ dưới 18 tuổi.

Những ban nhạc trẻ kích động Việt Nam mang những tên: CBC, The Dreamers, The Uptight, The Blue Jets, The Spotlight ...



Từ trái sang phải – Jo Marcel, Thanh Lan, Elvis Phương, Cathy Huệ tại Dancing Club Majestic

Một số ca sĩ Việt thích kèm theo tên ngoại quốc bên cạnh tên Việt như: Elvis Phương (hiện ở Việt Nam), Pauline Ngọc (hiện ở Đức), Prosper Thắng (qua đời tại Pháp năm 1998), Julie Quang (hiện ở Hoa Kỳ), Carol Kim

(hiện ở Hoa Kỳ), etc... Họ nổi danh với các bản nhạc ngoại quốc hát bằng lời Pháp và Anh. Những hộp đêm cho các quân nhân Hoa Kỳ mọc lên ngày càng nhiều từ 1968 trở đi nên càng khuyến khích số người hát nhạc tiếng Anh nhiều hơn nữa.



Nữ ca sĩ Thanh Lan, Duy Quang đang trình diễn đại hội nhạc trẻ tại sân trường Talbert (1972)

Các ca sĩ Thanh Lan và Duy Quang trình diễn tại sân trường Taberd (1972)

Năm 1963, Hội Ái Hữu Học Sinh của 2 trường JJ Rousseau và Marie Curie tổ chức một đêm liên hoan nhạc trẻ tại Vũ trường Đại Kim Đô với sự tham gia của nhiều ban nhạc trẻ.

Năm 1964, Đại Hội Nhạc Trẻ đầu tiên đã được trường Trung Học La San Taberd tổ chức ngay tại thính đường của trường này.

Cuối năm 1964, rạp hát Văn Hoa tổ chức Đại Hội Kích Động Nhạc trong 5 đêm liên tục.

Ngày “Lễ Thánh Cecile” ở trường Trung Học La San Taberd, 28 tháng 11 năm 1965, một Đại Hội Nhạc Trẻ khác được trường tổ chức với 17 ban nhạc trẻ tham dự.

Năm 1966, thêm một Đại Hội Nhạc Trẻ được trường Trung Học La San Taberd tổ chức để gây quỹ cứu trợ người dân bị nạn lụt miền Tây có tất cả 23 ban nhạc trẻ tham dự trình diễn trong 6 giờ đồng hồ.



Ban nhạc CBC

Phải đợi tới năm 1971 mới thấy xuất hiện “Đại Hội Nhạc Trẻ” được tổ chức tại “Sân Vận Động Hoa Lu” do các nhạc sĩ Trường Kỳ (đã qua đời năm 2009 tại Montreal, Canada), Tùng Giang (đã qua đời năm 2009 tại California, Hoa Kỳ), và Nam Lộc (hiện ở Los Angeles, CA, Hoa Kỳ) đảm trách. Sự thành công mỹ mãn của “Đại Hội Nhạc Trẻ” lần này đã đẩy mạnh Nhạc Trẻ lên cao độ qua những năm kế tiếp:

- Năm 1971 tại trường Trung Học La San Taberd với trên 10.000 khán giả tham dự.

- Năm 1974, tại Thảo Cầm Viên Sài Gòn với trên 20.000 khán giả tham dự.

Trước sự bành trướng ồ ạt mạnh mẽ của nhạc ngoại quốc nổi tiếng vào miền Nam thời bấy giờ, khoảng năm 1972 nhạc sĩ Trường Kỳ đã chủ động mời gọi các nhạc sĩ bạn bè cùng thời với anh tham gia các buổi “Hội nghị bàn tròn” để cùng nhau thảo luận vấn đề “Việt hóa Nhạc Trẻ”. Trong số này gồm có: nhạc sĩ Nam Lộc, Vũ Xuân Hùng, Nguyễn Duy Biên, Tùng Giang, Kỳ Phát,... để rồi sau đó các nhạc sĩ này, được sự hậu thuẫn của nhạc sĩ Phạm Duy, đã đồng lòng chuyển ngữ hoặc đặt lời Việt cho các bản nhạc ngoại quốc nổi tiếng. Phong Trào Việt Hóa Nhạc Trẻ được ra đời từ đây.



Ban nhạc Phụng Hoàng với Evis Phụng, Nguyễn Trung Cang (trái) và Lê Hựu Hà (mặt)

Cũng cùng khoảng thời gian đó, ban Phụng Hoàng ra đời và đưa đến cho giới trẻ một bất ngờ lý thú. Phụng Hoàng, với hai thành viên lãnh đạo là Lê Hựu Hà và Nguyễn Trung Cang, chỉ trình diễn những bản nhạc do chính họ sáng tác, không dùng nhạc ngoại quốc như xưa nay, và lời ca tiếng Việt cũng do chính họ viết. Đây là ban nhạc trẻ có thể được coi là Nhạc Trẻ thuần túy Việt Nam đầu tiên ra đời.

Tổng hợp từ nhiều nguồn

Nghề Tay Ngang, Nghiệp Hốt Rác

Đào Nguyên Hà

Ghi Chú của BPT: Tác giả Đào Nguyên Hà là phu nhân của AH Hà Quốc Bảo, chị đã đóng góp nhiều bài viết đặc sắc cho LTAHCC mà gần đây nhất là bài "Duyên Lành Ái Hữu Công Chánh" đăng trên Lá Thư số 115 với bút hiệu Đà Lạt. Lần này chị góp mặt với một bài viết về một đề tài mới mẻ mà ít người được biết đó là việc xử lý rác thải từ các lò nguyên tử. Xin cảm ơn chị Nguyên Hà và xin mời quý Ái Hữu vào xem bài viết đặc biệt này.

Hồi nhỏ, tôi sống bình dị ở phố núi hiền hòa Đà Lạt. Giấc mơ của cô gái nhỏ cũng đơn sơ như vùng đất mình ở vậy. Tôi mơ lớn lên làm cô giáo, mơ gặp được người mình thương và thương lại mình, mơ làm đủ tiền để gửi con đi học ngoại quốc để khi nó ra trường thì mình có dịp đi ngoại quốc dự lễ tốt nghiệp của con rồi du lịch cho biết đó biết đây.

Rồi những mơ mộng dần dần thay đổi theo năm tháng. Từ nghề cô giáo thành nghề thầy thuốc, rồi có lúc tôi lại chỉ muốn làm nội trợ. Người thương mình thì có gặp đôi lần mà người mình thương lại thì chưa thấy... Nhưng kệ, tôi cứ mơ để có động lực thúc đẩy mà nổi trôi với cuộc đời.

Rồi cuộc đời năm 1975 đem lại những điều tôi chẳng thể ngờ tới. Nay đã qua tuổi 70, ngồi duyệt lại những thăng trầm trong cuộc đời, tôi mới hiểu có mơ ước thế nào thì cũng không qua khỏi số. Có bao giờ tôi tưởng tượng nổi là tôi đã vật lộn với một đồng rác khổng lồ trong gần 40 năm trên đất Mỹ. Tôi đã dọn rồi hốt, hốt xong đem cất, rồi lại dọn, lại hốt, lại cất... Cứ vậy mà 40 năm chạy qua cái vù.

Bây giờ tôi xin kể về xuất xứ của đồng rác và tại sao tôi lại có cái nghiệp dính vào nó nhé.

Khoảng năm 1940 đang bắt đầu thế chiến thứ hai, chính phủ Mỹ muốn tranh thủ sản xuất ra vũ khí nguyên tử trước nước Đức, nên mới có dự án Manhattan. Dự án này là tìm phương pháp tách plutonium là nhiên liệu làm vũ khí nguyên tử từ uranium, đồng thời thiết kế và xây cơ sở để sản xuất nhiên liệu này. Để hoàn thành dự án, chính phủ đã quy tụ khoảng 130,000 người kể cả khoa học gia, kỹ thuật gia,

nhân viên bàn giấy và thợ thuyền. Kinh phí khoảng 2 tỉ đồng US hồi đó, tương đương với 24 tỉ đồng US ngày nay. Dự án nghiên cứu, thiết kế nguyên thủy từ Chicago, nhưng xây cất nhà máy sản xuất chính là tại Hanford Richland, Washington State. Vì dự án lúc bấy giờ được xếp vào loại bí mật quốc phòng, nên địa điểm xây nhà máy cũng được chọn lựa kỹ càng, để giữ sự biệt lập và không gian phải đủ điều kiện để đáp ứng nhu cầu đòi hỏi của dự án về phương diện kỹ thuật. Hanford là vùng đất khoảng 1000 sq miles nằm cạnh dòng sông Columbia, là một địa điểm lý tưởng cho việc xây dựng lò nguyên tử. Thứ nhất là cô lập, cách xa khu đông dân cư, thứ hai là gần nguồn nước để làm nguội nhà máy điện. Khi quyết định được chấp thuận thì trong vòng một tháng, có khoảng 1500 cư dân đã được bí mật di tản ra khỏi vùng đất này, với khoản tiền bồi thường rất nhỏ.



The Hanford Construction Camp housed 50,000 people at its peak.

Khu sản xuất này dự trù được hoàn thành trong vòng 30 tháng, gồm một lò điện nguyên tử và khoảng 530 cơ sở lớn nhỏ. Công trình lúc đầu đã tuyển mộ khoảng 16000 nhân viên, bao gồm chuyên viên kỹ thuật, thợ thuyền, nhân viên y tế và bếp núc. Nhân viên ở đây có đời sống và sinh hoạt như trong trại lính. Được chu cấp chỗ ăn, và ngủ trong những barrack lớn. Đồng thời chuyện giao tiếp cá nhân cũng hạn chế gắt gao bởi nhiều quy luật đặt ra, để bảo vệ tuyệt đối sự bí mật của dự án.

Năm 1943 công trình xây cất bắt đầu, và hơn một năm sau lò nguyên tử kích động uranium thành plutonium-235, plutonium-239



B-reactor become a Manhattan Project National Historical Park museum at Hanford

được hoàn thành (B-Reactor) với tầm thước lớn nhất thế giới lúc bấy giờ, cùng với một số nhà máy chế biến, dùng chất hóa học để tách plutonium ra khỏi uranium được tạo ra từ lò nguyên tử.

Năm 1945, Hanford sản xuất mẻ plutonium đầu tiên, và được dùng để chế hai quả bom nguyên tử thả xuống Hiroshima và Nagasaki ở Nhật vào tháng 8 cùng năm. Hai quả bom này đã làm Nhật nhanh chóng đầu hàng, chấm dứt thế chiến thứ hai.

Sau đó, với sự đấu tranh căng thẳng giữa Mỹ và Nga, thế giới chiến tranh lạnh được thành hình, và dự án Manhattan đã bành trướng để tiếp tục sản xuất nguyên liệu cho cuộc chạy đua vũ khí nguyên tử.

Từ một lò nguyên tử đầu tiên năm 1944, đến năm 1953 đã có 9 lò nguyên tử tại Hanford. -Từ khi bắt đầu xây cất đến khi hoàn thành, chính phủ đã mướn khoảng 51,000 nhân công. Vì dự án quá lớn và cần bảo mật quốc phòng, nên nhân công làm việc ở khu Hanford bị cô lập tối đa, và họ chỉ biết hoàn thành công việc của mình, trong phạm vi nhỏ hẹp. Sự tiếp xúc với người và công việc lân cận bị giới hạn triệt để, nên không ai biết tổng thể dự án, và cũng không biết mình đang xây một công trình của khu chế xuất nhiên liệu cho vũ khí hạt nhân. Công việc sản xuất plutonium đã để lại một đống rác khổng lồ vừa thể lỏng, vừa thể rắn, và tất cả đã bị phóng xạ hoá, rất nguy hiểm cho người tiếp xúc. Cả môi trường chung quanh từ đất đai, mạch nước và không khí cũng bị ô nhiễm. Việc xử lý đống rác này rất phức tạp và tốn kém rất nhiều, vì loại rác này vẫn âm ỉ phóng xạ cả trăm năm hay cả ngàn năm nữa không ai biết được!

Đến năm 1973 toàn khu chế xuất đóng cửa hoàn toàn và bộ Năng Lượng (DOE) chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc xử lý đống rác này. Bộ Năng Lượng ký hiệp ước sẽ dọn dẹp, cất giữ và trả lại cho tiểu bang cùng người da đỏ mảnh đất lành mạnh như trước. 'Rác' dạng lỏng là hoá chất thải ra trong quá trình tách plutonium-235 ra khỏi uranium, và 'rác' dạng rắn là dụng cụ, thùng chứa, hầm chứa, ống kim loại chuyên rác lỏng, xác các lò nguyên tử, tàu ngầm và vùng đất đã nhiễm phóng xạ...

Lan man giới thiệu lịch sử của đống rác, mà số mệnh của tôi đã đưa đẩy tôi gắn chặt vào đống rác ấy hơn 35 năm. Chắc từ vị trong cung quan lộc phán lớn lên làm 'nghề hốt rác' nên chạy đi đâu cũng không khỏi số. Định mệnh đã an bài, tôi đành nhắm mắt đưa chân với hy vọng ông trời dành cho chút đỉnh ân sủng mà thôi.

Đặt chân đến xứ Mỹ vào tháng 3 năm 1979 tại Fremont, CA, trong vòng 2 tuần, thì nhà tôi được phỏng vấn, và đi làm ở thành phố Richland, tiểu bang WA. Mẹ con chúng tôi vẫn còn nấn ná ở lại CA với nhà bảo trợ đến tháng 5, vì phải đợi nhà tôi có lương, mới đi tìm thuê chỗ ở được. Hai tháng ở lại California tiếp xúc với hội viên của nhà thờ bảo trợ, với những người thân, và những người bạn mới, tôi bịn rịn không muốn ra khỏi California, không muốn rời xa môi trường mà tôi thấy bắt đầu được thoải mái sau bao biến cố từ thay đổi chế độ, đến lặn lội kiếm sống, và cuộc hành trình vượt biển gian khổ. Đến Richland vào cuối đông, cây cỏ hoàn toàn xám, cây không lá, cỏ úa vàng, không một bóng dáng của một nụ hoa, lòng tôi hơi chùng lại, nhưng phải tự an ủi rằng thôi số trời đã định, Ông Trên đã dun dùi cho đến được chốn bình yên là quý rồi.

Lòng tự nhủ, mình phải làm lại cuộc đời, nhưng không biết khởi sự từ đâu, tiền bạc không có, nghề ngỗng thì từ ngày tốt nghiệp chẳng đụng đến kiến thức học được để tìm kế mưu sinh. Vốn liếng Anh ngữ là sinh ngữ thứ hai ở trung học, và hai năm học hội Việt Mỹ cứ tưởng có chút đỉnh dần túi, nhưng thực tế thật phũ phàng ngay từ lúc đặt chân đến bên bờ tự do. Tiếp xúc với nhà bảo trợ, hội viên nhà thờ, đi chợ búa hoàn toàn không hiểu và không nghe được một chút gì, lúc ấy thật hụt hẫng, hoảng hốt và mất tự tin.

Ngày xưa đi học thì ráng học cho giỏi, để cô thầy yêu quý để ý tới, ngày nay không còn lựa chọn, phải ráng học để kiếm miếng cơm cho gia đình, và tìm một chỗ đứng trong môi trường mới. Học nghe, học nói, học gói, học mở, học chữ, học lái xe, học cắt tóc, học nấu ăn, học cái hay lẫn cái dở của người bên cạnh. Gặp gì học nấy, học tuốt luốt, ai dè cũng được việc, khả năng sinh tồn thật kỳ diệu.

Công việc đầu tiên của tôi trên đất Mỹ là làm họa viên cho một công ty xây cất **nhà máy điện nguyên tử** (lò xả rác). Xin được việc cũng nhờ ông chồng làm việc cũng khá uy tín nên giới thiệu là họ nhận ngay. Resume thì cũng vẽ vờ tí ti, dựa hơi làm việc tại văn phòng thiết kế và xây cất ở VN, nên quen thuộc với công việc vẽ vờ và tính toán bê tông cốt sắt chút đỉnh, nên viết vào resume cho xôm tụ. Nghề này thực sự không đòi hỏi sinh ngữ nhiều, chỉ có chút khái niệm về hình học không gian, biết xử dụng thước vẽ, học vài từ về kỹ thuật là an toàn, may mắn hơn nữa ông chồng là xếp của mình nên ngôn ngữ bất đồng không thành vấn đề nữa. Chồng thiết kế, vợ vẽ, tưởng là lý tưởng, nhưng than ôi thật là “bé cái nhảm”, ông ‘xếp’ tôi khó tánh quá, không một bản vẽ nào trình lên mà không bị quẹt đỏ, mình phàn nàn thì ông ấy bảo phải có tự ái dân tộc, bản vẽ phải hoàn hảo, tính toán phải chính xác, thì người ta không coi thường dân nhược tiểu được.

Năm 1981, thấy mấy ông bạn của chồng lục tục đi thi Engineer-in-Training (EIT), tôi lo nấu cơm cho mấy ông ấy ăn, ngày nào cũng nghe các ông nói về chủ đề này. Nghe mãi thành quen, lại nghe nói có chứng chỉ này thì tìm việc dễ hơn và lương khá hơn, nên tôi nảy ra ý định thử thời vận xem sao. Bên cạnh có thầy, có tài liệu sẵn thì sao không chụp lấy cơ hội, thế là lều chõng đi thi. Chắc tử vi có Cơ, Nguyệt, Đồng, Lương đắc địa nên thi cử xuôi rọt, vò EIT được liền. Nhìn trước mắt lòng phấn chấn cứ tưởng quan lộ mở ra thênh thang nên nhắm mắt đổi job liền, đâu biết mình đang đi vào “khổ lộ”. May mắn làm sao số có “quoi nhân” phù trợ, học bài ‘moments distribution’ thật kỹ, vô phỏng vấn trúng tủ, thế là tìm được việc cùng làm với các bậc tiền bối như các anh Ngọ, Thông, Sến, Phượng, Mộng... Tôi đi làm “quan tấu” khá dễ dàng, vì có gì không biết, thì đã có các anh cố vấn kỹ thuật đỡ đần. Ở Việt

Nam tôi học Hóa Hữu Cơ mà giờ nhảy ngang vào ngành thiết kế sắt và bê tông cốt sắt, quả thật là gan cùng mình.

Ngày còn bé tôi lớn lên trong môi trường con trai được chuộng hơn con gái, ba tôi thỉnh thoảng vô tình nói ước gì mình có con trai đầu lòng để giúp được những việc mà chỉ con trai làm được thôi. Ít hay nhiều, những lời nói không cố ý của ba tôi cũng ảnh hưởng đến suy nghĩ của tôi. Lúc nào tôi cũng nghĩ để khỏi bị khi dễ mình phải làm được những gì mà con trai làm. Do đó những việc như vá bánh xe đạp, thay cầu chì, sửa ống nước rò rỉ, sửa đồ điện, mộc... tôi làm được hết. Đến khi lên đại học, tôi cũng chọn theo học chứng chỉ MPC làm khởi đầu (thực sự là vì văn kém và lười học bài nên chọn Toán Lý Hoá). Má tôi hoảng hồn, chỉ sợ tôi bị ế vì con gái mà tính tình giống con trai, lại đi học toán thì ai mà dám rờ. Nhưng nghiệm lại, có tránh cũng không được. Số phận tôi là phải sống trong môi trường chung quanh toàn nam giới. Ở Đại Học Khoa Học trong lớp có hơn 100 mạng thì chỉ có 3 “thị mệ”. Lầy chồng mở văn phòng thì chung quanh chỉ toàn nhân viên nam. Qua Mỹ nhảy vô làm cho công ty thiết kế và xây cất có khoảng hơn 80 kỹ sư, thì cũng chỉ có 3 bà.

Công việc đầu tiên của tôi là làm trong bộ phận xây nhà máy điện nguyên tử. Hồi đó, trong ngành kỹ sư ở Mỹ, đàn bà vẫn chưa có chỗ đứng. Muốn được chấp nhận, thì mình phải làm việc gấp đôi và chứng minh rằng mình có đủ khả năng kỹ thuật để đáp ứng cho công việc.

Đã quen sống trong xã hội trọng nam khinh nữ, nên khả năng phấn đấu của tôi rất cao. Tôi tình nguyện đi công trường, công việc cực nhọc, nhưng mấy ông làm được thì mình cũng ráng làm theo. Ngày đó chưa có máy tính hay AutoCad, Mathcad, cái gì cũng làm bằng tay. Đi công trường, đo đạc, leo trèo, giải quyết vấn đề khi thi công, tôi xông xáo như một bà cai chính hiệu. Trong khoảng thời gian này, tôi tiếp xúc và làm quen với mấy ông thợ ngoài công trường và khám phá rằng mấy ông thợ sắt, thợ hàn, thợ đổ bê tông là những ông thầy tốt nhất cho nghề nghiệp của tôi. Càng ngày tôi càng thu thập được nhiều kinh nghiệm sống trong thế giới mày râu để “mời” ra những bài học thực tế mà không có sách nào ghi chép lại. Những kinh nghiệm học hỏi này đã giúp tôi thiết kế giỏi

hơn, và thực hiện đồ án dễ dàng hơn, giảm bớt vấn đề khi thi công.

Sau khi nhà máy điện nguyên tử hoàn tất, tôi lại xin được việc làm cho một công ty chuyên bảo trì các hầm và thùng chứa rác nguyên tử ở vùng Hanford. Vùng này nằm ngay cạnh nhà máy nguyên tử vừa mới xây xong. Tôi làm với công ty này từ 1984 tới 2000, công việc đầu tiên của tôi là làm trong nhóm thiết kế hệ thống dẫn nước và làm nguội cho một công trình trạm điện nguyên tử trong không gian.

Hồi làm ở nhà máy điện nguyên tử thập niên 70, kỹ nghệ computer còn sơ khai, tính toán bằng tay, giỏi lắm thì cũng chỉ dùng 'punched card' để có người cho vào máy, chứ mình đâu được rờ tới máy điện tính. Thế mà năm 1983, kỹ sư trong sở tôi đã được làm quen với PC-286 rồi đến PC-386, cũng nhờ vậy, công việc của tôi cũng nhàn hơn, vì thị trường đã bán những phần mềm về thiết kế, mình chỉ việc mang về cho máy chạy thôi. Nói vậy chứ để được tin cậy và giao việc, mình cũng phải cập nhật kiến thức và kỹ thuật mới để lúc trình kết quả không lòi cái dốt của mình thì anh em mới nể được. Vì sở trả tiền cho đi học, nên lại khăn gói ghi danh đi học buổi tối. Nào là concrete design, finite elements, sức bền vật liệu, steel design, heat transfer, solid modeling, solid mechanics, computer programming, time history analysis, hoisting, rigging... chung qui thì thấy hiểu được tận tường "MC/I" là xong hết.

Làm được 2 năm thì dự án trạm không gian bị hủy bỏ, tôi được chuyển về làm công trình bảo quản các hầm chứa rác của nhà máy nguyên tử, thế là đời tôi thực sự dính vào 'đồng rác' từ đó.

Khu chứa rác nguyên tử này gồm rác tích lũy trong 177 thùng chứa ngầm dưới đất, với dung tích 500,000 gallons mỗi thùng, và hai hầm chứa 2,100 tấn những thanh uranium đã bị phân hạch trở thành một chất phóng xạ rất nguy hiểm. Rác này thường được đưa tới hầm chứa và được ngâm trong nước để chặn các tia phóng xạ. Ngoài số rác thể lỏng trong các thùng chứa, còn có rác của những nhà máy điện hạt nhân và khu chế xuất nguyên liệu của vũ khí nguyên tử cũng như rác từ các tàu ngầm nguyên tử và nhiên liệu thải từ các nhà máy điện nguyên tử khác trên đất Mỹ.

Vì khu vực này được cô lập từ vị thế đến an ninh, nên chính phủ tiếp tục đem những rác nguyên tử bị phóng xạ về nơi này để chứa và xử lý. Rác lại sinh ra rác, cho nên vấn đề phân định, chứa rác, hút rác thật là thiên hình vạn trạng. Rác để trong thùng lâu ngày rò rỉ ra đất, ra mạch nước, nên phải xây thùng/hầm mới. Càng nhận định, phân tích, phân loại các thứ rác tồn trữ ở đây càng thấy vấn đề thật phức tạp và nan giải.

Công việc nhiều vô số kể, từ nghiên cứu kỹ thuật mới để xử lý rác đến xây thùng/hầm chứa mới và bảo trì những hầm chứa cũ để rác không làm ô nhiễm môi trường. Ngày ngày thẳng bộ đồ ngăn phóng xạ bước vào các hầm chứa rác để đo đạc, sửa chữa, kiểm tra nên được đặt tên là nhóm toả hào quang (glow in the dark). Tuy nhiên chúng tôi được bảo vệ an toàn quy định bởi US Nuclear Regulatory Commission giới hạn nhiễm xạ tối đa là 5 rem /1 năm và suốt thời gian làm việc ở đây tôi chưa bao giờ bị nhiễm tới giới hạn đó.

Công trình cuối cùng tôi tham dự vào năm 2001 là xây nhà máy phân loại rác và chuyển rác từ thể lỏng qua thể rắn dạng thủy tinh. Dự án này dự trù 7 năm thì hoàn tất với kinh phí 8 tỉ đô. Đến nay đã 23 năm, phí tổn đã lên hơn 30 tỉ nhưng vẫn chưa hoàn tất. Rác vẫn còn đó, nhưng một người hút rác – tôi - đã dứt nghiệp, về nhà nghỉ ngơi.

Mong rằng thế hệ sau tiếp tục đảm nhận công việc xử lý đồng rác một cách tốt đẹp để trả lại môi trường xanh cho mảnh đất này.

Tuy cái tên 'hút rác' không mấy đẹp đẽ và chỗ đứng cho nghề này gần như nằm cuối trong danh sách các ngành nghề, nhưng tôi rất hãnh diện với nghề của mình. Sau hơn ba mươi năm lăn lộn trên các hầm rác ở Hanford, tôi đã học được bao nhiêu thứ từ kỹ thuật, lịch sử cho đến nghệ thuật quản lý và tình người. Ngoài tiền lương, tôi đã thu được những lợi ích vô giá về tinh thần.

Những giọt mồ hôi đổ ra trên đồng rác đã giúp tôi tin rằng, mai đây, khi rời bỏ cõi tạm, tôi sẽ không hối tiếc. Tôi sẽ thông dong ra đi với đầu ngẩng cao, tự hào mình là kẻ tị nạn đã góp tay làm sạch nước Mỹ, đã trả ơn được phần nào cái ơn to lớn từ đất nước đã cứu mang mình.

Đào Nguyên Hà

8 Công Trình Đầu Tiên Tại Sài Gòn

Chúng ta cùng điểm lại tám công trình lớn đầu tiên được xây dựng trên vùng đất Sài Gòn – Gia Định với hơn 300 năm lịch sử. Các công trình này lớn và tồn tại, đã chứng kiến nhiều thăng trầm của lịch sử và cũng là những dấu ấn quan trọng trong lòng người dân Sài Gòn.

Nhà Hát Lớn Sài Gòn – 123 tuổi.

Được khởi công xây dựng vào năm 1898 và hoàn thành 2 năm sau đó, Nhà hát Thành phố mang kiến trúc phương Tây. Các phù điêu bên trong được nhiều họa sĩ có tên tuổi người Pháp vẽ giống như mẫu nhà hát Pháp cuối thế kỷ 19. Thời điểm này Nhà Hát Lớn là nơi biểu diễn ca nhạc và kịch cho người Pháp xem.



Ảnh chụp Nhà Hát Lớn thời Pháp thuộc

Năm 1954, nơi đây được sử dụng làm nơi ở tạm trú cho các thường dân Pháp từ miền Bắc di cư vào Nam theo Hiệp định Genève năm 1954.



Hạ Nghị Viện Việt Nam Cộng Hòa (1969)

Năm 1955, Nhà Hát Lớn được tu bổ cải tạo nhưng lại được sử dụng với chức năng tòa Trụ sở Quốc Hội (sau gọi là nhà Hạ Nghị Viện) của chính quyền Việt Nam Cộng Hòa.



Hình ảnh Nhà Hát Lớn hiện nay

Sau sự kiện 30/04/1975, nơi đây trở thành Nhà Hát Lớn của TP HCM nằm giữa lối Sài Gòn với chức năng là nhà hát đa năng, nơi biểu diễn sân khấu nghệ thuật và là nơi để tổ chức các sự kiện lớn.

Khách sạn Continental – 143 tuổi.

Là khách sạn có lịch sử lâu đời và nổi tiếng nhất Sài Gòn, tòa nhà nằm ngay trên đường Tự Do (Catinat) kéo dài từ bờ sông Sài Gòn cho đến nhà thờ Đức Bà. Đây cũng là con đường trung tâm sầm uất bậc nhất thời bấy giờ có rất nhiều người Pháp sống ở khu vực này.



Khách sạn Continental thời Pháp thuộc

Khách sạn được khởi công vào năm 1878 và hoàn thành chỉ 2 năm sau đó do ông Pierre Cazeau – nhà sản xuất vật liệu xây dựng và đồ gia dụng làm chủ đầu tư. Kiến trúc và nội thất đều được thiết kế và bài trí theo phong cách khách sạn 5 sao ở Paris. Thời Pháp thuộc, khách sạn Continental là nơi dừng chân của các viên chức sĩ quan cao cấp của Pháp đến công tác cũng như các du khách giàu có.

Trong những thập niên 1960-1970, chính phủ Sài Gòn bắt các cơ sở thương mại phải dùng bảng hiệu tiếng Việt, vì thế khách sạn có tên là “Đại Lục Lữ Quán”.



“Đại Lục Lữ Quán” được chụp năm 1970

Sau sự kiện 30/04/1975, nơi đây được đổi tên thành Khách sạn Hải Âu. Đến năm 1989, công trình được tu sửa lại và lấy tên cũ. Khách sạn từng đón tiếp các vị tổng thống, thống đốc, nhà văn, người mẫu nổi tiếng thế giới. Hiện nay, Continental là một trong những khách sạn đạt tiêu chuẩn quốc tế, góp phần phát triển ngành du lịch TP HCM.

Bệnh viện Chợ Quán – 159 tuổi

Được khởi công và xây dựng vào năm 1862 với nguồn vốn từ các nhà hảo tâm đóng góp. Tọa lạc trên khu đất rộng gần 5 ha tại làng Chợ Quán nằm giữa Sài Gòn và Chợ Lớn, đối diện bệnh viện là sông Bến Nghé (nay được gọi là kênh Tàu Hủ). 2 năm sau đó, bệnh viện được hoàn tất và giao lại cho chính quyền thời đó quản lý.

Từ 1954-1957, 2/3 cơ sở bệnh viện được sử dụng làm nơi điều trị lao cho binh lính và



Bệnh viện Chợ Quán thời Pháp thuộc

được đổi tên thành Viện Bài Lao Ngô Quyền. Cuối năm 1957, bệnh viện được trả về cho dân sự, lấy lại tên ban đầu là Bệnh viện Chợ Quán, tiếp tục nhận điều trị các bệnh truyền nhiễm, phong, tâm thần, đồng thời tiếp nhận lại sinh viên thực tập chuyên khoa tâm thần.



Sau ngày 30/4/1975 nó được gọi bằng tên cũ. Đến ngày 5/9/1989, UBND TP HCM đổi thành Bệnh viện Bệnh Nhiệt Đới

Năm 1972, khu nhà chính 6 tầng của bệnh viện được xây dựng trên diện tích 12.126 m² với sự trợ giúp của Hàn Quốc. Đến cuối

năm 1973, công trình hoàn tất và bệnh viện được khánh thành vào ngày 02/3/1974 với tên mới là Trung Tâm Y Khoa Hàn - Việt. Cùng với cơ sở cũ, bệnh viện có 550 giường trị các bệnh: truyền nhiễm, tâm thần, phong, nội, ngoại, nhi và các khoa dược, cận lâm sàng, khu phẫu thuật 4 phòng được trang bị hiện đại. Lúc này bệnh viện được xem như là “một Trung tâm Y tế toàn khoa mới và tối tân hàng bậc nhất miền Nam Việt Nam thời bấy giờ”. Bệnh viện được lựa chọn làm nơi thực tập của các trường Đại học Y khoa và các Chương trình huấn luyện của Bộ Y tế chính quyền Sài Gòn cũ như: Đại học Y khoa Sài Gòn, Đại học Y khoa Minh Đức, Chương trình đào tạo tiến sĩ Khoa Quản trị bệnh viện, Viện Quốc gia Y tế Công Cộng...

Bưu điện Sài Gòn – 163 tuổi

Ngay sau khi chiếm được Sài Gòn, Pháp đã thiết lập hệ thống liên lạc thông tin. Năm 1860, “Sở dây thép” Sài Gòn (tức Bưu điện Sài Gòn) được thành lập. Sau 3 năm, Sở dây thép Sài Gòn khánh thành và chính thức phát hành “con cò” (người Việt còn gọi là tem) đầu tiên. Kể từ năm 1864, người dân Sài Gòn bắt đầu gửi thư qua hệ thống bưu điện này.



Hình ảnh Bưu điện Saigon thời Pháp thuộc

Bưu điện Sài Gòn được xây dựng lại vào năm 1886 cho đến năm 1891 với thiết kế hiện đại hơn thay thế cho trụ sở và khu nhà ở cũ theo đề án của một kiến trúc sư người Pháp là Villedieu cùng phụ tá Foulhoux.

Đến năm 1894, Bưu điện Saigon bắt đầu cung cấp hệ thống điện thoại liên lạc có dây.

Đây là công trình mang kiến trúc phương Tây



Bưu điện Sài Gòn hiện nay

kết hợp với bản sắc châu Á. Mặt trước ngôi nhà được trang trí theo từng ô chữ nhật trong đó ghi danh những người phát minh ra ngành điện tín và ngành điện.

Chùa Huệ Nghiêm – 302 năm.

Chùa Huệ Nghiêm tọa lạc ở đường Đặng Văn Bi, quận Thủ Đức, được xem là ngôi chùa cổ nhất ở Sài Gòn. Ngày nay chùa thường được gọi là Huệ Nghiêm 1 để phân biệt với một ngôi chùa khác cùng tên ở quận 2 là Huệ Nghiêm 2.

Chùa được khai sơn vào thế kỷ 18, có nhiều tư liệu khẳng định là năm 1721, bởi hai vị thiền sư Thiệt Thụy và Tánh Tường.



Chùa Huệ Nghiêm được chụp năm 1995

Lúc đầu chùa được xây dựng ở vùng đất thấp cách vị trí hiện nay của chùa khoảng 100m. Sau đó bà Nguyễn Thị Hiên – pháp danh Liễu

Đạo, tự Thành Tâm, đã hiến đất để xây dựng ngôi chùa như hiện nay.



Chùa Huê Nghiêm ngày nay

Chùa được trùng tu nhiều lần và lần lớn nhất là cuối thế kỷ 19 do thiền sư Đạt Lý – Huệ Lưu tổ chức. Ngoài ra còn được trùng tu nhiều lần vào những năm 1960, 1969, 1990 và 2003 về mặt kiến trúc với mái ngói chông diêm và các đầu cao cong vút. Bờ nóc mái trang trí những hoa sen cách điệu. Khuôn viên chùa khá rộng, có nhiều tháp cổ. Tam quan chùa và đài Quan Âm ở sân trước chùa được xây vào năm 1990.

Nhà thờ Chợ Quán – 323 năm

Nhà thờ Chợ Quán, tọa lạc tại địa chỉ 20 Trần Bình Trọng, quận 5, được xây dựng lần đầu vào năm 1700 – là nhà thờ có lịch sử lâu đời nhất tại Sài Gòn với tuổi đời lên đến 323 năm.



Ảnh chụp Nhà Thờ Chợ Quán thời Pháp thuộc

Theo học giả Trương Vĩnh Ký, họ đạo Chợ Quán gắn liền với quá trình mở rộng lãnh thổ về phía Nam của đất nước. Trong số các di dân vào Nam khai khẩn đất hoang đã có nhiều giáo dân theo đạo Thiên Chúa. Họ tập hợp tổ chức nhà nguyện và sau này là nhà thờ Chợ Quán.

Thánh đường Chợ Quán ban đầu chỉ là ngôi nhà thờ đơn sơ. Sau nhiều lần xây dựng rồi bị tàn phá vì thời cuộc (1720, 1727, 1733, 1775, 1789, 1793).

Mãi đến năm 1882 (lần thứ 8), cha Nicolas Hamm về kế nhiệm, đã đặt nền móng cho ngôi nhà thờ mới (nhà thờ tồn tại đến ngày nay). Thánh đường được khánh thành năm 1896 nằm ở vị trí trung tâm, có kiến trúc phương Tây, lợp ngói đỏ, có thể chứa khoảng 1.000 người.



Toàn cảnh Nhà Thờ Chợ Quán hiện nay vẫn giữ được nét kiến trúc xưa

Đình Thông Tây Hội – 344 tuổi

Được xây dựng vào năm 1679, đình Thông Tây Hội, với cái tên ban đầu là đình làng Hạnh Thông Tây, được xem là ngôi đình cổ nhất của vùng đất Gia Định xưa và ngay cả miền Nam Bộ. Hiện nay, đình còn giữ được nguyên vẹn về kiến trúc, quy mô và kết cấu với những nét điêu khắc đặc trưng của Nam Bộ.

Khi làng Hạnh Thông Tây và thôn An Hội sáp nhập làm một (1944) thì đình làng Hạnh Thông Tây được chọn làm đình chung và từ đó được đổi tên thành đình Thông Tây Hội.

Đình Thông Tây Hội nằm trên một con đường (nay là đường Thống Nhất thuộc phường 11, quận Gò Vấp). Đường này ngày xưa là đường làng không tên, là trục chính nối hai làng Hạnh Thông Tây và An Nhơn xã. Thời Việt Nam Cộng Hòa, đường có tên là Minh Mạng, sau 1975 đổi tên thành đường Thống Nhất. Đến năm 1982 lấy tên đường Nguyễn Văn Lượng, nay đã đổi lại thành đường Thống Nhất.



Đình Thông Tây Hội

Đình Thông Tây Hội có vị Thành Hoàng rất độc đáo. Hai vị thần thờ ở đình là hai hoàng tử con vua Lý Thái Tổ, do tranh ngôi với thái tử Vũ Đức nên bị đày đi khai hoang ở vùng cực Nam tổ quốc và trở thành “Thủy tổ Khai hoang” trong lịch sử Việt Nam; hai vị thần đó là: Đông Chinh Vương và Dục Thánh Vương.

Cầu Mống – 129 tuổi

Là một trong những cây cầu cổ xưa nhất còn sót lại ở Sài Gòn, cầu Mống bắc qua kênh Tàu Hủ – Bến Nghé, nối quận 1 và quận 4 (đất Khánh Hội xưa).



Cầu Mống thời Pháp thuộc

Cầu mang đậm nét phương Tây, do công ty vận chuyển hàng hải Pháp Messageries Maritimes đầu tư và công ty Levallois Perret (tức Eiffel cũ) thi công vào năm 1893-1894.

Dài 128 m, rộng 5,2 m, cầu có lề bộ hành rộng 0,5 m và được xây bằng thép kiên cố. Thành cầu uốn cong có những khoảng trống, sơn xanh (ban đầu cầu có nước sơn màu đen). Hình dáng vòng cung giống cầu vồng nên người dân gọi tên là cầu Mống.



Ảnh Cầu Mống được chụp vào thời Việt Nam Cộng Hòa

Trong giai đoạn thi công Đại lộ Đông – Tây và Đường Hàm sông Sài Gòn, cầu được tháo dỡ hoàn toàn, sau khi công trình này hoàn tất thì nó được lắp ghép lại theo nguyên bản và gia cố thêm phần trụ móng kèm trang bị chiếu sáng mỹ thuật.



Ảnh chụp Cầu Mống hiện nay

Hiện nay, cây cầu hơn 100 tuổi đã được khôi phục và dành riêng cho người đi bộ – là nơi chụp ảnh cưới, ngắm cảnh về đêm, đứng xem pháo bông mỗi dịp lễ, tết của người dân Sài Gòn.

Năm Thìn Nội Chuyện Rồng



Trong văn hóa Đông phương, Rồng được miêu tả là một loài vật huyền thoại, linh thiêng đứng đầu trong Tứ Linh (Long, Lân, Quy, Phượng) có sức mạnh phi thường, huyền bí. Các nền văn minh trên thế giới ngày xưa có những giai thoại, câu chuyện ly kỳ về Rồng – sinh vật thần thoại với những khả năng siêu nhiên như biết bay, thở ra lửa, tạo mưa,... Theo đó, Rồng đã trở thành một trong những sinh vật huyền bí phổ biến nhất thế giới cổ đại. Những sinh vật này (thường là động vật) được mô tả trong các câu chuyện phi lịch sử, trong văn hóa dân gian, những câu chuyện thần thoại hoặc những truyền thuyết, truyền kỳ chưa được xác minh, đôi khi liên quan đến siêu nhiên và được coi là sinh vật thần thoại hay sinh vật huyền thoại. Không chỉ có Rồng, trên thế giới còn có rất nhiều câu truyện truyền kỳ về những sinh vật huyền thoại khác, chẳng hạn như Phượng, Chim Sấm, Thủy Quái... được ghi lại trong lịch sử tự nhiên bởi các học giả khác nhau của thời cổ đại.

Đi tìm nguồn gốc con Rồng

Rồng là một linh vật tưởng tượng, chỉ có trong huyền thoại hay truyền thuyết, nhưng lại là một hình ảnh quen thuộc trong tâm thức Việt Nam.

Từ thuở xa xưa, truyền thuyết vẫn cho rằng dân tộc Việt Nam là con Rồng cháu Tiên. Dù ngày nay nhiều người không tin vào nguồn gốc ấy, thậm chí còn phản bác một truyền thuyết về chủng tộc mang tính cách tự tôn, kỳ thị, thì hình ảnh Rồng Tiên vẫn ăn sâu vào trí tưởng và lời ăn tiếng nói. Rồng vẫn thường xuyên xuất hiện trên sách vở, trong trang trí, mề mại trên vải thêu, uyển chuyển trên tranh tượng, uy nghi trong kiến trúc. Thậm chí, ngày nay hình tượng Rồng còn xuất hiện tràn lan hơn trước, từ biểu tượng kinh tế phát triển nhảy vọt, đến tín ngưỡng vào “long mạch” trong thuật phong thủy, cho tới các trò chơi điện tử của thanh thiếu niên...

Trong ca dao tục ngữ, phần đông Rồng được dùng để chuyển tải ý nghĩa cao quý, thánh thiện, nhấn mạnh chức năng tâm lý:

– *Một ngày dựa mạn thuyền rồng
Còn hơn muôn kiếp ở trong thuyền chài.*
– *Bao giờ cá chép hoá long
Đền ơn cha mẹ ăm bồng ngày xưa.*
– *Thế gian được vợ hồng chồng
Có đâu như rồng mà được cả đôi.*
– *Dẫu ngồi cửa sổ chạm rồng
Trăm khôn nghìn khéo không chồng cũng hư.*
– *Trứng rồng lại nở ra rồng
Liu diu lại nở ra dòng liu diu...*
Đôi khi còn dùng Rồng để chuyển tải thông điệp tình yêu:

– *Nhớ chàng như vợ nhớ chồng,
Như chim nhớ tổ, như rồng nhớ mây.*
– *Tình cờ anh gặp mình đây,
Như cá gặp nước, như mây gặp rồng.*
– *Trăm năm ghi tạc chữ đồng,
Dù ai thù phụng vẽ rồng mặc ai.*
– *Có chồng thì phải theo chồng,
Chồng đi hang rắn, hang rồng, cũng theo...*
Hay kinh nghiệm sống:

– *Rồng đen lấy nước thì nắng;
Rồng trắng lấy nước thì mưa.*
– *Rồng đen lấy nước được mùa;
Rồng trắng lấy nước thì vua đi cày...*
Dùng làm câu đố:
*Đầu rồng đuôi phụng le te,
Mùa xuân ấp trứng, mùa hè nở con...*

Vậy nhân ngày Tết Giáp Thìn, chúng ta tìm hiểu xem: Rồng là con gì, xuất phát từ đâu, ý nghĩa ra sao, biến chuyển thế nào qua các địa phương và thời đại.

Trước hết cần nói ngay điều cơ bản: Rồng hiện diện trong truyền thuyết nhiều dân tộc trên thế giới, thường được Tây phương gọi là Dragon, âm vang gần với tên Rồng trong tiếng Việt, nhưng hai từ này không họ hàng gì với nhau. Nhà bác học Nga, V. Propp, trong tác phẩm kinh điển Cội Rễ của Truyện Cổ Truyền Kỳ, sau hàng trăm trang thâm cứu truyền thuyết rồng trong các nền văn hoá thế giới, đã đi đến kết luận: “con rồng thủy tộc là một huyền thoại quốc tế”, dĩ nhiên là dưới những hình dạng khác nhau, trong những chức năng, biểu tượng khác nhau: rồng Tây phương nhiều đầu, bắt cóc, ăn thịt phụ nữ, rồng Á đông một đầu, cứu nhân độ thế. Nhưng rồng nọ rồng kia đều sản sinh từ một tư duy huyền thoại.

Các Loại Rồng

Rồng được miêu tả có 4 loại mang 4 sức mạnh cơ bản của thiên nhiên và cũng là 4 yếu tố tạo nên vũ trụ đó là: Gió, Lửa, Đất và Nước.

Từ 4 loại chính này mà người ta tưởng tượng ra nhiều loại Rồng khác nhau như:

Rồng Đất sống trong những hang động sâu thẳm trong núi hoặc thung lũng.

Rồng Nước sống ở bờ biển, dưới biển, đầm lầy.

Rồng Lửa sống ở các hang động của núi lửa.

Rồng Gió sống ở các vách đá, đỉnh núi cao.

Sự khác nhau giữa Rồng phương Đông và phương Tây

Những câu chuyện về Rồng ở phương Đông và Phương Tây không giống nhau. Rồng ở phương Đông được xem là một linh vật, đại diện cho những điều tốt đẹp và được tôn kính, thờ phụng. Trong khi rồng phương Tây được xem là một loài vật nguy hiểm, hiếu chiến, hung dữ và luôn đại diện cho cái ác cần phải tiêu diệt. Về hình dạng, rồng phương Đông có thân mình như loài rắn, có vảy như loài cá, có bờm và có sừng như sừng hươu, đặc biệt là biết bay. Trong khi rồng phương Tây hình dáng như một loài khủng long bạo chúa, thân hình gai góc, dữ tợn với nanh vuốt sắc nhọn và có cánh.

Rồng Phương Đông: Ở các nước phương Đông, rồng được xem là linh vật mạnh mẽ quyền năng nhất trong bốn linh vật: Long, Lân, Quy, Phượng.



Hình ảnh rồng phương Đông cũng có sự khác biệt theo từng quốc gia và từng giai đoạn

lich sử. Rồng của Trung Quốc được khắc hoạ mạnh mẽ, hung dữ và gai góc hơn so với rồng Việt Nam, vốn được khắc hoạ như một linh vật hiền hòa, mềm mại. Rồng được sùng bái từ rất lâu trong xã hội nguyên thủy, trong tín ngưỡng của các nước phương Đông. Năm 1987 người ta đã tìm ra được một bức tượng rồng bằng gốm tại huyện Bộc Dương, Hà Nam, Trung Quốc. Sau khi được giám định thì người ta ngạc nhiên bởi tuổi của nó đã được 6000 năm tuổi.

Rồng Phương Tây: Các nước phương Tây miêu tả loài rồng như một loài bò sát có vảy, đuôi dài có cánh và biết bay. Rồng phương Tây thường có 1 đầu, 3 đầu hay 9 đầu có thể khạc ra lửa.



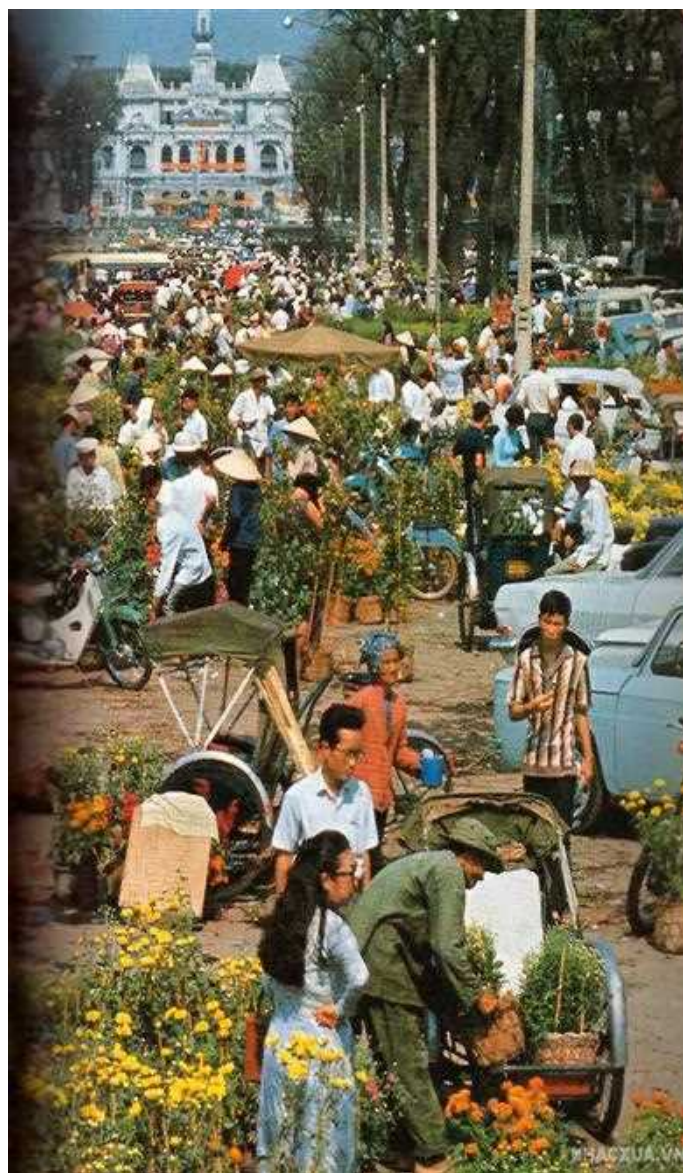
Một số nơi khác ở phương Tây lại miêu tả rồng như một loài quái vật có sức mạnh vô cùng mạnh mẽ. Hình dáng như một loài khủng long bạo chúa có cánh, vảy như một lớp giáp siêu cứng, không một loại vũ khí nào có thể xuyên thủng và có thể phun ra lửa. Chúng thường sống ở những nơi mà ít người đặt chân đến, như núi lửa, lâu đài bỏ hoang...

Ý nghĩa của Rồng trong Phong Thủy

Trong phong thủy, Rồng thường được chọn để trưng bày nhằm mục đích trấn yểm. Trong Long, Lân, Quy, Phượng thì Rồng là con vật đứng đầu tiên, tượng trưng cho sự quyền lực, quyền lãnh đạo tối cao. Rồng được quan niệm có khả năng điều hòa nguyên khí của đất trời, ban phát sự tốt lành cho trần gian. Rồng tượng trưng của sức mạnh vô biên, giúp cho doanh nhân làm ăn phát đạt nên nó có ý nghĩa tối cao trong phong thủy. Vì vậy, người ta tin

rằng ở đâu có Rồng ở đó có tài lộc và thịnh vượng. Từ xưa đến nay, Rồng luôn là linh vật thần thoại, tượng trưng cho thiên mệnh tối thượng và các nhân vật tối thượng như vua chúa. Nên vì vậy mà vua thường mặc áo có thêu hình con Rồng (Long Bào), ngai vàng, cung điện đều khắc chạm hình Rồng... Không những vậy, Rồng còn được chọn làm hình tượng để điêu khắc các sản phẩm mỹ nghệ để trưng trong nhà với mong muốn mang lại thịnh vượng và may mắn.

Sưu Tầm



Chợ hoa Nguyễn Huệ 1970

Hồi Ưc Về Những Chiếc Tivi Đầu Tiên Ở Sài Gòn Hơn 50 Năm Trước

Phạm Công Luận

Năm 1966, nhà tôi xuất hiện một vật quý không thể tưởng tượng được. Đó là một cái tivi hiệu Denon thuộc hãng Columbia của Nhật, 19 inches.

Khi ba chúng tôi mở tivi trong thùng ra, anh em tôi hét lên vang xồm và lập tức trẻ con trong hẻm chạy đến ngay, bu đầy cửa cái và cửa sổ.



Đây là cái tivi thứ hai của xóm, ba tôi mua với giá 5.075 đồng tiền lúc đó, mua lại của một người quen đang cần tiền bán gấp. Trước đó, chỉ có nhà dượng Hai Mỹ, một ông chủ sự (trưởng phòng) tại Air Vietnam làm việc ở sân bay Tân Sơn Nhất mới mua nổi.

Đến giờ, tôi vẫn nhớ những chương trình thật hay của Đài Truyền hình Sài Gòn trong suốt tuổi thơ của mình. Đó là chương trình ca nhạc thiếu nhi Tuổi Xanh của kịch sĩ Kiều Hạnh, chương trình Quê Ngoại đậm đà tình quê hương của nhạc sĩ Bắc Sơn. Về ca nhạc có chương trình của nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ với nhạc kịch Á đào say, ban hợp ca Thăng Long với các ca khúc *Ly rượu mừng*, *Ngựa phi đường xa*... Cải lương thì ban Dạ Lý Hương, ban Thanh Minh - Thanh Nga... Xem qua đài Mỹ thì có các phim *Wild Wild West*, *Combat*,

Lạc trong không gian, Lỡ tai lừa... Thời sự chiến tranh hay các chương trình của người lớn thì lứa chúng tôi còn nhỏ nên không màng tới.



Sắm tivi trở thành niềm mơ ước của nhiều gia đình miền Nam. Nguyệt san Thời Nay tả lại chuyện này: “*Máy truyền hình đã xuất hiện tại VN, lần đầu tiên, năm 1966. Một chiếc Denon, 12 inches, giá 16.500 đồng, 19 inches: 30.000 đồng... Mặc dù danh từ kỹ thuật còn lĩnh kinh, như: Vô tuyến truyền hình (VTTH), chương trình cao su, hát và nói nhiều hơn hình ảnh, tivi – một danh từ mới – đã được “khán thính giả” VN chiếu cố kỹ. Nhà nhà đều có tivi. Ai không có thì đi coi cộp. Ấng ten mọc như mắc cửi, hướng loạn trên các mái nhà, nhất là ở các tỉnh. Chương trình được hâm mộ nhất là... cải lương và... đài Mỹ. Batman xuất hiện khắp hang cùng ngõ hẻm. Lúc đó điện còn yếu, mỗi nhà phải dùng một survolteur cho tivi”.*

Sau khi ông Diệm bị lật đổ, người Mỹ thiết lập hệ thống vô tuyến truyền hình cho quân đội của họ tại VN. Đồng thời họ giúp thành lập một đài truyền hình và đào tạo chuyên viên VN để tự điều hành các hoạt động.

Năm 1966, chính phủ VNCH khánh thành đài vô tuyến truyền hình đầu tiên, đồng thời thành lập Nha VTTH VN đặt tại Trung tâm điện ảnh. Nhiệm vụ của Nha là hằng ngày cung cấp các chương trình cho Đài VTTH Sài Gòn trên băng tần số 9.

Cần nhắc lại, trước đó, từ tháng 1-1966 đến tháng 12-1967, hệ thống VTTH Sài Gòn chỉ có một phim trường rất nhỏ tại Trung tâm điện ảnh số 15 Thi Sách, Sài Gòn. Trong thời gian này, các chương trình kể cả tin tức đều được thu vào băng từ (video tape) rồi được chuyển lên hai máy bay Super Constellation để phát theo hệ thống Flying station, vì thế hình ảnh thường bị rung, mờ, không rõ.

Buổi truyền hình đầu tiên phát vào ngày 29.1.1966. Trong buổi phát, máy bay vận tải Super Constellation bốn động cơ đặt tên là Ó-Xanh 2 bay ở độ cao ổn định là 3.150 m. Mỗi tối máy bay này chở hàng tấn máy móc rời phi trường Tân Sơn Nhất lên tới độ cao nhất định tại một địa điểm phía đông nam Sài Gòn khoảng 32 km rồi từ đó bay theo một lộ trình không thay đổi, lặp lại mỗi đêm với tốc độ ổn định là 271 km/giờ. Máy bay bay suốt bốn giờ liên tục từ 19 giờ đến 23 giờ mới hạ cánh lại Tân Sơn Nhất. Từ 20 giờ máy bay phục vụ cho chương trình truyền hình thứ nhì loan tin và giải trí cho quân đội Mỹ đến 23 giờ. Trong máy bay có hai máy truyền hình mạnh 2.000 kW, hai máy thu hình và tiếng vào băng, hai hệ thống kiểm soát âm thanh, hai hệ thống vô tuyến điện ảnh dùng phim 16 ly. Các làn sóng điện đem theo hình ảnh và âm thanh có thể được tiếp nhận tới các nơi xa Sài Gòn như Campuchia (cách 120 km), Đà Nẵng (608 km), Cà Mau (206 km). Tuy nhiên Sài Gòn và các tỉnh lân cận mới tiếp nhận hoàn hảo.

Vào khoảng cuối năm 1967, hệ thống này được mở rộng hơn, hai máy bay Super Constellation được thay bằng máy bay Blue Eagle. Đến tháng 3-1968, khi đài truyền hình

mới đã được xây xong tại số 9 Hồng Thập Tự (nay là trụ sở Đài Truyền hình TP.HCM) thì nhờ có trụ phát tuyến cao nên hình ảnh được rõ ràng, không còn mờ rung như khi phát hình bằng máy bay nữa. Từ đó các chương trình đầy đủ và phong phú hơn.



Đài VTTH Sài Gòn trên băng tần số 9

Năm 1968, khi xảy ra cuộc tấn công Tết Mậu Thân, ba tôi đưa ti vi vào phòng trong. Cả nhà chui xuống bộ ván dày có chất bao cát phía trên để tránh đạn pháo và ló đầu ra theo dõi màn hình ti vi đang chụp chờn. Tôi không nhớ gì về chương trình truyền hình lúc đó nhưng ti vi vẫn có ca nhạc có lẽ được thu trước và tin chiến sự đang xảy ra trong thành phố.

Thời đó, hầu hết các ca sĩ được yêu cầu nghiêm ngặt trong trang phục, đa số nữ ca sĩ bận áo dài khi ca hát hay diễn kịch. Nhiều vở kịch phản ánh rõ đời sống của người dân nghèo thành thị trong hoàn cảnh tao loạn chiến tranh, những cảnh đời bi đát và những nhân vật cố chống lại sự tha hóa trong đạo đức như *Dưới hai màu áo*, *Lá sầu riêng*, *Tám lòng của biển*, *Con gái chị Hằng...* làm rút nước mắt từ già đến trẻ. Có lẽ đó chính là những dấu ấn tốt đẹp không phai mờ mà người Sài Gòn còn nhớ về một thời xem truyền hình trước kia.

Phạm Công Luận

(Chuyện đời của phố)

NHỚ SÀI GÒN CHÓN CŨ ĐƯỜNG XƯA

Chàng Hiu

(Viết văn theo giọng nói miền Nam chính hiệu người Sài Gòn)



(1)

Hồi trước, ở Sài Gòn, cách đây lâu lắm, tròm tròm... nửa thế kỷ lận nhen... tất cả các loại xe hơi, hai đèn trước, đều phải có “mắt mèo” nghĩa là phải sơn màu vàng lên 1/3 bên trên mặt kiếng của đèn trước, ý là... hông cho bác tài pha đèn ban đêm, làm chói mắt người hay xe chạy ngược chiều!

Bởi vậy, bác tài có muốn... chơi ác pha đèn, cũng... bó tay!!!

Khúc đường gần bệnh viện đều có bảng “Cấm nhận kèn” để bệnh nhân khỏi giật mình!

Xe đậu trong đường Sài Gòn đều phải tuân theo bảng đậu “ngày chẵn lẻ”...

Tất cả xe tắc-xi đều sơn trùng một màu xanh hoặc vàng và xanh, ý là để “khách bộ hành” biết nó từ đàng xa để... quơ tay đón và

cũng có ý là nếu, hông... phải xe tắc xi, mà là xe du lịch tự nhân lại đi “dù” rước khách... kiếm chút cháo là biết liền, cũng dĩ nhiên, xe nào “nhảy dù” như vậy, bị bắt là bị phạt, lớ quớ còn bị tịch thu bằng lái!

Xe tắc xi phải có đèn hộp “bắt chết luôn” trên mui xe, về đêm, hộp đó có đèn cháy sáng để khách biết mà... giơ tay đón... để cho khỏi lộn với xe du lịch!

Xe buýt cũng phải sơn một màu đặc trưng riêng để dễ phân biệt với xe đò...

Ví dụ xe Buýt Vàng thì... sơn màu vàng đặc trưng... khác thiên hạ...

Bến xe này ở gần Bà Quẹo... mà bà con gọi là Bến-Tô-Bít-Vàng...

Kể bến xe Buýt Vàng này có hãng cơm sáy Hồng Hoa (?) làm cơm sáy cho lính...

Xe cộ phải đàng hoàng, cái nào ra cái đó,

lộn xộn... hồng nên thuốc!

Bắt đầu 18 – 20 tuổi... mới cho thanh niên lái xế hộp 4 bánh du lịch... để lấy le, sau đó vài ba năm, bác tài... trẻ mới lên được 1 “hạng”, rồi cày vô lãng... vài năm nữa, mới cho... mớ tới xe tải, rồi “chạy xe” thêm vài niên, mới “đủ ngày” để lấy dấu E để lái xe đò, nghĩa là khi bác tài lái... mấy chục tánh mạng hành khách, thì bác tài... vô tuổi trung niên rồi, nên... hết máu thanh niên, háo thắng, ưa nóng gà... chạy ầu!!!

Chớ không có cái chuyện “giao trứng cho ác” được!

Ở ngã tư đèn đỏ, có vạch sơn trắng, tất cả xe cộ đều ngừng sau vạch đó, xe nào cán mức sơn, mà nhè ông đạp xích lô thấy được... ông chửi cho tất bép, quê lắm nhen!!!

Nhà bán thuốc tây, thì bảng hiệu đề Nhà Thuốc Tây hoặc Nhà Thuốc Góc (đó là danh từ chung) chớ không ai lấy Tên Riêng (danh từ riêng) để đề bảng hiệu bán thuốc tây!

Hai bảng hiệu này luôn luôn là bảng màu xanh đậm và chữ trắng, nó còn có hộp đèn chữ thập xanh gắn thêm, để đêm hôm, người mua thuốc... đứng ở xa, cũng thấy!

Tiệm nào bán thuốc bắc thì có chữ “đường” ở sau, ví dụ: Vĩnh Sanh Đường, Nhị Thiên Đường, Thiên Hòa Đường...

Còn chùa thì có chữ “tự”... dính ở sau, ví dụ: Huỳnh Kim Tự, Thới Hòa Tự, Long Vân Tự, Linh Sơn Cổ Tự...

Tiệm bán vàng thì bảng hiệu chỉ có 2 chữ, chữ đầu luôn luôn là chữ “kim”, ví dụ: Tiệm vàng...Kim Hưng, Kim Liên, Kim Sen, Kim Hoàng, Kim Phát...

Địa danh ít khi dùng chữ Thái (ky húi vua Thành Thái?) mà dùng chữ Thới. Ví dụ: Thới Bình (Cà Mau), núi Châu Thới (Biên Hòa), Bình Thới (quận 11), Tân Thới Hiệp (chỗ tập lính Quang Trung), Thới Tam Thôn, Thới Hòa (Vinh Lộc), Thới Nhứt, Thới Nhì, Thới Tam, Thới Tứ (Hóc Môn), Xuân Thới Sơn (làm giò tre...).

Nhà dân cất dọc đường lớn, xa lộ, người ta luôn luôn tự động cất nhà thụt lùi vô trong, ở

xa lộ, cách xa lộ ít nhứt là 50 mét! Lý do là để cho an toàn chuyện xe cộ, thứ hai nếu có mở rộng đường xá thì khỏi phải dời nhà...

Nhà mà dời đi, dời lại, là điều ông bà xưa kiêng kỵ, nên, hồng ai ham lú mặt ra đường!

Đọc đường cái trống trơn, hồng ai... dám gan, tới chỗ đó... tự nhiên cất nhà...

Nếu gan cùng mình, cất nhà đại... thì cứ cất, đợi cất xong, bên Điền Địa hỏi Bằng Khoán đất, hồng có, thì “coi như”... gia chủ xách tưng đi ăn mày... ở tòa bố!

Còn những tên cất nhà, mà lần từng tấc đất, bà con nói nhẹ rằng: “thằng đó hết xài”!

Thằng nào “hết xài”... thì nó, chỉ còn nước... đội quần mà đi, nhục lắm!!!

Ở Sài Gòn, cái vụ học hành, có ba thứ trường để học:

Trường công lập, trường tư thục và trường hàm thụ.

Trường hàm thụ là trường... mà... hồng ai tới trường!

Bất kể ai, vì hoàn cảnh gì đó không tới trường học trực tiếp được, thì cũng có cách học để tiến thân, đó là “học trường hàm thụ”. Nghĩa là, cứ... đi làm sở hay làm việc nhà, nấu cơm hoặc cày sâu cuốc bẫm, đồng sâu nước mặn... trường sẽ gửi qua bưu điện bài học, bài làm tới nhà và làm bài xong, gửi bưu điện tới cho trường chấm bài, rồi trường gửi bài tiếp...

Cứ thế... cứ thế...

Chỉ tới ngày thi, thì thí sinh phải đi thi mà thôi...

Bởi vậy, anh em nào có tinh thần cầu tiến, cứ học, nếu thi đậu thì đáng nể lắm!!!

Trường tư thục thì học sinh phải “đóng tiền trường” hàng tháng và thi bằng tú tài cũng giống y như học sinh trường công lập...

Trường công lập là... trường công, học sinh không đóng tiền trường suốt 7 năm trung học...

Đặc biệt, trường công lập nam nữ... lại cho học riêng, như:

Trường công lập nữ trung học: Lê Văn Duyệt, Gia Long, Trưng Vương, vv...

Trường công lập nam trung học: Hồ Ngọc Cẩn, Chu Văn An, Võ Trường Toản, Pétrus Ký, Lý Thường Kiệt, Quốc Gia Nghĩa Tử, vv...

Ở trường công nam, nam sinh mặc đồng phục quần xanh áo trắng... bỏ áo vô thùng, trên miệng túi áo, có ghi tên trường hẳn hẹ... nên đổ thẳng nào... dám hó hé! Ở trường công nữ, nữ sinh đồng phục là mặc áo dài trắng, quần trắng...

Có... thời khắc “mấy nhỏ áo dài trắng”... bắt chước mấy cô ca sĩ Sài Gòn, bận áo dài vạt “lửng”... còn tay áo thì kiểu “rặc lăn”... là... tay áo dài nổi vô thân áo...

Thiệt... quá là báo đời... một phen!!!

Mấy anh chàng nam sinh trường công vì học chung “tòn-là đực rựa”... nên nhiều thằng dòm... quí nàng áo dài... vạt lửng... bước đi với tà áo (cổ tình) thướt tha yểu điệu, tụi đực rựa... ráp nhau thấy, tụi nó... rưng rún bầy bầy!!! Hì hì...

Bởi vậy, mới có chuyện, mấy “tay tổ” trường công nam, cúp cua vô Sở Thú Tao Đàn... để “trồng cây si” mấy nàng áo dài, thân kệ chuyện, bị... công-sing!!!

Và... thấy tiếp... ở Sài Gòn năm xưa...

Cây xăng nào cũng có “vòi bơm bánh xe gắn máy, xe hơi” đứng ở giữa hai trụ xăng...

Đang chạy xe, thấy bánh xe mềm, tắt vô cây xăng, dựng xe trước “cây bơm”, lấy tay “quây” cây kim hơi, về số 5 (năm ký hơi)... rồi ung dung ngồi xuống, mở nắp vòi, ịnh đầu bơm hơi vô vòi ruột xe... để cho nó tự bơm, cây kim bơm hơi, quơ quơ nghe cạch cạch cạch, tới khi, nghe kêu cái teng, đủ hơi, là máy bơm tự động ngừng bơm...

Bơm xe như vậy, nghe... nó phẻ cách gì, chớ 2 tay “thụt ống bơm”... mệt lắm!!!

Nhưng... úi chà... cứ bơm cây xăng riết, ruột xe Honda tòn – là... nước không hà!

Biết được ruột xe có nước là do vô vá xe tại tiệm sửa xe “Sĩ Solex” kề bên trường Lê Văn

Duyệt và bên kia đường... có rất nhiều ruộng rau muống xanh um!

(2)

Trên đường Phan Đình Phùng Sài Gòn, kề bên chợ Vườn Chuối có đường xe lửa chạy ngang và bên kia đường rầy, có căn nhà 3 tầng, đó là nhà “cho mượn sách” Cảnh Hưng, cho mượn sách là cho đọc giả... mượn sách về nhà đọc, nhưng phải “đóng tiền thế churen” bằng 1/2 giá tiền sách in ở trang bìa, khi đem trả sách, Cảnh Hưng trừ tiền mượn vô tiền thế churen, tiền mượn, cứ 1 cuốn 1 đồng 1 ngày... rặng rặc!

Mấy nhà bán sách và tác giả có sách xuất bản... hồng vui với Cảnh Hưng...

Nhà Cảnh Hưng chứa sách để cho mượn... hồng biết mấy chục ngàn cuốn, vì sách nằm trong kệ... đen nghệt, bít kín từng trệt và 2 tầng lầu...

Ông Cảnh Hưng... tương tá... hơi nhỏ con nhưng vui tánh, học trò khoái lắm!

Thằng học trò nào mê Kiếm Hiệp, muốn luyện chưởng hay... muốn đột nhập “cái bang vài ba túi”... thì tới đây... tìm bí kíp!!!

Ông Cảnh Hưng... biết tẩy học trò hết ráo nhen, thấy mặt, ông cười hì hì, liền cho mượn cả tuần mới trả, với 2 đồng một tuần... là cái... giá-ghẽ-ghề...

Bởi vậy, học trò “mê đọc sách” Cảnh Hưng... quá xá cỡ là vậy đó đa!!!

Phụ việc ông Cảnh Hưng là bốn năm đưa nhỏ, chuyện môn chạy đi lấy sách... theo sự “chỉ chỗ” của ông chủ hay lấy sách đọc giả trả, rồi đem sách để “chỗ cũ”...

Ông Cảnh Hưng có trí nhớ... siêu phàm tàn canh gió lốc...

Khi ai tới mượn sách, chỉ cần nói tên sách, là ông Cảnh Hưng, nói liền, thí dụ:

– Bộ Tam Quốc Chí có 3 cuốn, nhưng khách đang mượn cuốn 1 và 2...

– Ủa? Ông chủ có cả chục bộ lận mà?

– Thì ờ... người ta mượn hết ráo rồi, giờ còn cuốn 3... Cuốn 1 và 2 mai trả...

– ... Vậy đi, lấy tui cuốn 3... cũng được!

Ông Cảnh Hưng ra lệnh:

– Tèo, mày lên từng 2 kệ số 7 ngăn 6 lấy cuốn 3 bộ Tam Quốc Chí cho ông Hai!

Học trò Đệ Lục nghe ông Cảnh Hưng... nhớ từng vị trí cuốn sách nằm ở đâu trong rừng sách từ trên lầu xuống tới đất... thấy mà xám hồn luôn!!

Ông Cảnh Hưng có quen với nhiều nhà xuất bản, như Yên Sơn (Phú Nhuận) chẳng hạn, khi đang sách in, ông... được ưu tiên “thộp” một mớ... đem về cho mượn trước, khi nào in đủ số, sách... mới phát hành! Bởi vậy, coi sách “nóng hổi” là vậy!

Mỗi loại sách, Cảnh Hưng có ít lắm 15 bộ mới đủ cho mượn...

Đặc biệt, những cuốn sách hồi xưa, xa lắc, xa lơ... xuất bản từ hồi... bà cố hỉ cố lai 8 đời vương ông hoảnh... nhà Cảnh Hưng cũng có!!!

Như cuốn Tôi Kéo Xe của Tam Lang hay cuốn Con Trâu của Trần Tiêu in năm 1940 hoặc cuốn Chồng Con in năm 1941!!!

Biết “rõ” như vậy là do cô dạy Việt Văn cho “thuyết trình” ở lớp những tiểu thuyết xưa, mà sách... xưa ơi là xưa, thì chỉ có ở nhà Cảnh Hưng!!!

Thế là học trò Đệ Lục tức tốc mượn về, để... màn thuyết trình trong lớp...

Sách cho mượn, được bao thêm bì giấy xi măng, trên đó, viết chi chít ngày mượn...

Ngoài ra, học trò muốn mượn “cuốn nào hay hay”, thì... hông hiểu “do đâu”, ông Cảnh Hưng liền nói tuốt luốt một lèo cho nghe, cái nội dung cuốn “sách hay” hoặc là bất kể cuốn nào mà học trò còn... mù mờ, nghe xong, thế là học trò mượn liền!

Ông Cảnh Hưng còn... quảng cáo cuốn sách... thứ dữ... “chỉ tao mới có”...

Sách này thuộc loại “cái bang môn phái” mà học trò khi ấy... đang muốn luyện thử!

Đó là cuốn Lục Tàn Bang (quên tên tác giả).

Đây là cuốn sách viết về... cái bang bảy tám túi, coi... hay hết kỳ luôn:

Lục Tàn là 6 nhân vật (tàn tật) gồm: thằng đui, thằng điếc, thằng mất 2 giò, thằng mất 1 tay, thằng mất 1 chun, thằng cụt 2 tay.

Thằng đui làm... Bang Trường Lục Tàn!!! (ối trời... *&%#?><...) Sáu ông cố tàn này... luyện chưởng, luyện gong, luyện nghe, luyện thấy, luyện chạy... thuộc hàng cao thủ võ lâm... để trả thù cho sự phụ bị sát hại năm xưa... Giới giang hồ cho rằng “môn phái” đó bị tiêu diệt, khi 6 đệ tử sau cùng bị thương nặng trong rừng, không ai cứu chữa và ai cũng tưởng... chết hết rồi! Mấy thằng học trò Đệ Lục coi say mê Lục Tàn Bang luôn!!! Có thằng còn “luyện thử”... cách dòm xuyên màn đêm của cao thủ Lục Tàn Bang!!! Bởi vậy, thằng nào... non tay ấn, luyện nhãn riết, tới độ mang kiếng cận dày cui, chớ ở đó mà đổ thừa “tại bị”... rồi nói dóc là “tao lo học” tới cận thị!!! Ba-xạo quá nha mấy cha!!!

(3)

Trên đường Phan Đình Phùng, sáng sáng có xe lấy rác, có gắn cái chuông kêu leng keng. Cuối hẻm 376 là đình Phú Thạnh, là chỗ con nít ưa tụ tập, thả diều, bắn đạn...

Trước nhà số 380 Phan Đình Phùng Sài Gòn có “phong tên” nước công cộng... Ở đó có đông người “chuyên gánh nước mượn” được bà con các hẻm xung quanh “mượn” gánh nước mỗi sáng sớm, gánh từng đôi nước về nhà... Mấy bà (cô) gánh nước khoái đọc cuốn tiểu thuyết Rặng Trâm Bầu của Lê Xuyên! Nước phong tên ở đây được chảy từ cái sa-tô-đô cũng nằm ở đường Phan Đình Phùng... và và... nếu ai... hà tiện, thì khi khát nước, cứ lại phong-tên khòm lưng mở vòi uống... chùa... Bà con gọi là “uống nước khum”...

Cùng phe gánh nước mượn ở phong-tên, cũng có mấy người “ở đợ” nhưng được gọi nghe cho... nhẹ hơn là “con sen”, sáng sớm cũng ra gánh nước về nhà cho chủ... Lúc đó và

sau đó, tân nhạc với điệu Boléro thịnh hành trên khắp nẻo đường và có nhiều bản nhạc “hợp với tâm trạng – hoàn cảnh” nên ca sỹ thứ thiệt hát là rung động trái tim, được mấy bà chị gánh nước khoái, cứ nhè mấy bản đó hát mãi, tiếng ca “nhão nhẹt” mà hát... hoài hoài hồng biết chán, bà con nghe riết phát nhàm...

Dần dà, cộng thêm mấy chị... ma-ri-sén “làm sỡ Mỹ”, rồi dân vũ nữ quán bar, phòng trà... thuộc loại quá “date”... cũng hát những bản điệu Boléro thịnh hành! ma ri sén thật nghiệp cũng về gánh nước và cũng hát “bản tử” như mấy chị kia... Cứ hát riết, phát ngấy, bà con gọi giọng hát đó là... giọng rên... ma ri sén!!!

Ở đầu đường Phan Đình Phùng, có nhà số 3 đó là Đài Phát Thanh Sài Gòn... Ngã tư Phan Đình Phùng – Lê Văn Duyệt có tòa đại sứ Miên, bên kia đường là cây xăng rất lâu đời và ở ngã tư này, năm 63 hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu... Cũng ở ngã tư này, có tiệm cơm Tàu, ở đây có món “cơm thố”... ngon bá cháy!!! Cơm thố được hấp trong cái xúng tre có cả chục ngăn, thố là chén nhỏ rí, chừng 3 muống cơm, vì vậy, ăn xong, thố chất 1 chõng 15 cái... cao như núi!!! Một số... dân chơi cầu 3 cẳng, loại tứ hải giai huynh đệ... tới ăn cơm thố ở đây, ý là, để khoe chõng thố cao nghệu... để “lấy le” với thiên hạ... đó nha bà con!!!

(4)

Phan Đình Phùng... cụng vô đường Lý Thái Tổ... ngay tại ngã ba... Ở ngã ba này, có phòng trà Lệ Liễu và chủ phòng trà là chị Ba Liễu! Quán “Lệ Liễu” là chỗ gặp mặt mỗi chiều tối của rất nhiều nhạc sỹ – ca sỹ Sài Gòn trước khi đi hát phòng trà khác hay hát rạp hoặc quán bar... Đây là “quán ruột” của Thanh Kim, đệ nhất danh cầm Hạ Uy Di... Các ca sỹ như DK, HC, MLH, GL... cũng hay hát ở Phòng Trà Lệ Liễu cho khách (rất đông) thưởng thức...

Thí dụ: DK ca bài Ai Ra Xứ Huế thì chị Ba Liễu “trả công” là 1 ngàn 8... Có chàng lính bận đồ trận bốn túi, đội Bê Rê đen, vì là em (đệ

tử) của Thanh Kim, nên chàng ta... xâm mình, bậm gan, đổ lỳ, dấm... thót lên sân khấu Lệ Liễu để hát bài Đường Xưa Lối Cũ và bài Tàu Đêm Năm Cũ...(toàn là cũ mèm không hà) Chàng hát... một cách khơi khơi, trong khi nghệ sỹ thứ thiệt ngồi lủ khủ ở đó...

Chàng lính trận này, vì ý có Thanh Kim... lo, nên hồng lo trật nhịp, chàng ta cất tiếng... véo von liên tiếp hai bài tân nhạc, chị Ba Liễu... coi bộ... nghe được được, chị... tức tốc tiến ra sân khấu, liền... móc bóp, xĩa cho chàng 9 trăm đồng... gọi là “lính góp vui”, rồi chị Ba còn... xúi... (quá đã):

– Đêm nào, nếu rảnh... em tới hát nhen!!!

Lính mà... hát vậy, được đó...!!!

– Đà đà... \$%%\$!!! (vô mánh)

Anh chàng lính này, về đơn vị... móc xấp tiền, dứ dứ lên trời... hét:

– Bữa nay, tao đãi anh em cả làng một châu... cơm tấm – cà phê – thuốc lá!!!

– Chắc còn... dư bộn tiền đó ông thầy!!!

– Thì thì... Băm ba mí lỵ tôm khô củ kiệu... cho sạch nhách luôn!!!

– Hoan hô thẩm quyền!!!

Phòng trà Lệ Liễu, ngoài là chỗ nghệ sỹ Sài Gòn tụ lại hát và nói dóc trước khi đi hát phòng trà khác... cũng là chỗ “tụ tập” của những tay tổ đờn vọng cổ Văn Vỹ, Năm Cơ, Ngọc Sáu... Khi ca sỹ hát xong tới khuya, trước khi về nhà, lại tụ nhau ở quán Cháo Đêm sau hàng cây... dái ngựa cổ thụ ở đường Hồng Thập Tự, quán cháo cũng gần đường xe lửa từ bên đường Phan Đình Phùng chạy qua...

Cũng ở đường Phan Đình Phùng, ngay trong vòng chợ Vườn Chuối là nhà của soạn giả Nguyễn Phương, khi ấy anh Nguyễn Phương có đưa con gái nhỏ cỡ trên 10 tuổi và nó cùng với ba má... đặt lời thoại cho vở cải lương!!! Cô gái nhỏ cùng ba má ngồi 3 góc trong phòng, đóng làm 3 nhân vật... nói chuyện, rồi đánh máy luôn. Đó gọi là “làm thoại” để Nguyễn Phương “soạn lời trẻ con” trong tuồng... và đó cũng là cách Nguyễn Phương soạn các tuồng khác bị tui bắt tại trận... hi hi...

Nguyễn Phương là đạo diễn cho đoàn

Thanh Minh Thanh Nga và mỗi tuồng cải lương được đánh máy sáu bảy bản để cho anh em “nhắc tuồng” đứng sau màn nhung hay cánh gà... đọc câu cho đào kép đứng ở ngoài sân khấu... nói hay ca!!! (cứ tưởng đào kép học thuộc lòng hết vở tuồng, hông có đâu nhen!!!) Nguyễn Phương cũng là trưởng ban kịch Tân Dân Nam, chuyên trình diễn trên đài truyền hình Sài Gòn chiều thứ bảy hàng tuần, gồm có hệ TV, TT, NĐT. vv... Bà vợ của Nguyễn Phương là chị của phu nhân tướng CVV... Bởi vậy, Nguyễn Phương... mới “tố” được cái giấy phép ngon lành... là mượn tàu Hải Quân để đóng phim xi-la-ma!!! Đó là phim “Hải Vụ 709” định quay ở Rạch Giá... Nhưng vì tình hình chiến sự ác liệt ở đó, nên phim Hải Vụ 709 bị đình chỉ... dài hạn và sau cùng phải bãi bỏ. Nếu không, thì anh chàng Thủ Đức tui sẽ làm... tài tử xi-nê mà lại đóng vai Trung Úy Hải-Quân... nhảy xuống đồ bộ rồi! Uổng thiệt nhen...

Cũng thời gian đó, ban Tân Dân Nam đang “dợt tuồng” kịch truyền hình, đó là vở “Ai Là Thủ Phạm” tại nhà anh Nguyễn Phương... Lúc đó chàng tui (vì là lính) được Nguyễn Phương giao đóng vai Cảnh Sát Trưởng... Úi chà chà... Nguyễn Phương biểu chàng tui phải “tập” trước... cách còng tay thủ phạm ăn trộm kim cương do em NĐT đóng vai thủ phạm... Còng tay... mà phải “tập” ý là... để chàng... còng... mà hông đau tay em!!! Tới khi lên sân quay số 2 tại đài Truyền Hình Sài Gòn... ngài Cảnh Sát Trưởng bước vô, làm mặt ngầu, liền móc còng, còng tay NĐT... ngay tức khắc nhen!!!

Cầm 2 tay người đẹp, tra vô còng số 8... mà chàng tui thấy... quá đau lòng!!! Hi hi... Trên TV, anh chàng tui chỉ... lộ diện trên màn ảnh nhỏ của Đài Truyền Hình Sài Gòn được có... 30 giây cuối cùng của vở kịch... thôi hà!

Soạn Giả Nguyễn Phương chuyên môn hút thuốc Gò khi soạn tuồng và điều nào cũng bị tổ nái, đốt cháy liên tục, khói bay mờ mịt như đóng un buổi chiều tà! Và trên bàn viết thường có... rờ dẹt... ba bốn khúc thuốc Gò

loại “nặng” đơ, đó là... phòng khi, nửa đêm soạn tuồng... mà hết thuốc hút!

(Kết)

Từ ngã tư Phan Đình Phùng – Lê Văn Duyệt chạy lên tí nữa là Ngã Sáu, ngay “bùng binh” Ngã Sáu này, có xe lửa chạy qua và là chỗ bắt đầu của đường Yên Đổ. Ở đầu đường Yên Đổ có khu Kiều Lộ (sửa, tráng dầu đường hư...). Nằm chung trong khuôn viên khu Kiều Lộ... là Sở Phú De đó đạ!!!

Phú De là chỗ... nhốt chó chạy rong, bị “xe bắt chó” bắt được trong đường phố! Ai mất chó, cứ vô Phú De tìm là y như rằng... nó ngự ở đó và bỏ tiền chuộc chó về! Bởi đó, hồi xưa, DA trong báo Con Ong có viết bài Phú De Giao Chỉ, đọc nghe nhức xương. Trong khu Kiều Lộ này có cái... cửa tay, bự chà bá, dùng xẻ gỗ lóng... Ở đây có Kỹ Sư Bê và Hồ Lợi và Hồ Lợi là dân chơi tài tử... chánh cống bà lang trọc. Trong văn phòng khu Kiều Lộ của Hồ Lợi... có tầm lum... đờn cò, gáo, xén, ghi ta thùng, ghi ta phím lồm... treo tá lả trên tường, để nhân viên nào... quờn mà khoái đờn vọng cổ thì cứ vô... tập dợt thả giàn... Hề Minh và danh cầm Thanh Kim, Tạo Minh Đờn... vv... đều xuất thân từ đây! Hề Minh là danh hề diễu có tiếng trên bầu trời cải lương một thời...

Tạo Minh Đờn cưỡi được 18 giọng riêng biệt và còn có khiếu một mình vừa nói giọng ông nội, vừa nói giọng cháu nhỏ, đặc biệt là giọng con gái... rất hay, giống y như trong “gia đình bác Tám”... Ngoài ra anh nhại giọng chó mèo cắn lộn... là nghe hay hết phần luôn! Thường câu mở đầu của Minh Đờn là... “ A... bê... cê... ca..., A... bê... cê... ca... “nhái giọng xe lửa đề pa... trong bản “Chuyến Xe Lửa Mồng Năm” của Trần Văn Trạch... y chang Trần Văn Trạch!... Tuy nhiên “hông có thời” nên anh Đờn không nổi tiếng như hề Minh và anh Thanh Kim... Thanh Kim là đệ nhất “Hạ Uy Cầm” chuyên đờn 6 câu vọng cổ... nhưng né... ló mặt trước bàn dân thiên hạ truyền hình. Thanh Kim chỉ đờn cho gánh hát và chơi tân

nhạc cho quán bar và phòng trà. .

– Anh Kim, sao anh chỉ “thâu đĩa” mà hông thấy anh lên sân khấu hay truyền hình?

– Tao... xí-giai thấy bà... miệng rộng tàn hoạt, cười hô hố, tướng tá như đấu bò!

– Thì... có sao đâu...

– Tao... trốn... để khán thính giả tưởng tao... đẹp trai đó, mày... hỏi hoài!!!

– Ờ ờ... hehehe...

Năm 1965 dọc bên đường Xa Lộ Saigon

– Biên Hòa đang đào để xuống ống nước đúc bằng xi măng vuông lọt lòng trên 2 mét của Sài Gòn Thủy Cục... Lúc đó, chạy xe gắn máy ở xa lộ thiệt... là êm, êm như mơ... Do đó, mấy tay anh chị... mới dám đi Goebel, Sachs, Rummi... chui lòn qua bụng xe be trên có 3 lóng gỗ... dài thòn bự tổ kèn, đó gọi là... chọc lét tử thần!!!

Cũng thời... xa xưa ấy, khi chờ “người đẹp” ngồi đằng sau xe gắn máy thì hai chân người đẹp để về 1 bên, không cô nào... dám gác cẳng 2 bên! Nếu xe chờ là chiếc Vespa Spring... thì thấy nàng ngồi sau... ôm eo ếch bác tài... thì... thì... ngó, thấy... đẹp như mơ luôn!!! Còn nói gì “mấy con nhỏ áo dài trắng” đi Vélo Solex... thì dòm... hết phần ghen!

Gỗ rường đem về đồ đóng ở chỗ ngã ba xa lộ đi Vũng Tàu, nên ngã ba này có tên Ngã Ba Bến Gỗ... Từ Ngã Ba Bến Gỗ tới một xí là Căn Cứ Long Bình của quân đội Mỹ... Chỉ mỗi con đường Phan Đình Phùng mà có... quá xá là chuyện xưa tích cũ...

Chàng Hiu

Người Em

Sâu Mộng

(Do nhạc sĩ Y Vân phổ theo bài thơ
"Một Mùa Đông" của thi sĩ Lưu Trọng Lư)



*Em là gái trong song cửa
Anh là mây bốn phương trời
Anh theo cánh gió chơi vơi
Em vẫn nằm trong nhung lụa*

*Em chỉ là em gái thôi
Người em sâu mộng muôn đời
Tình như tuyết giăng đầu núi
Vàng vặc muôn thu nét tuyết vời*

*Ai bảo em là giai nhân
Cho đời anh đau buồn
Ai bảo em ngồi bên song
Cho vương nợ thi nhân*

*Ai bảo em là giai nhân
Cho lệ đêm Xuân tràn
Cho tình giăng đầy trước ngõ
Cho mộng tràn gói chần*

*Em chỉ là em gái thôi
Người em sâu mộng muôn đời
Tình như tuyết giăng đầu núi
Vàng vặc muôn thu nét tuyết vời*

Những Hình Ảnh Thân Thương Về Sài Gòn Năm Xưa



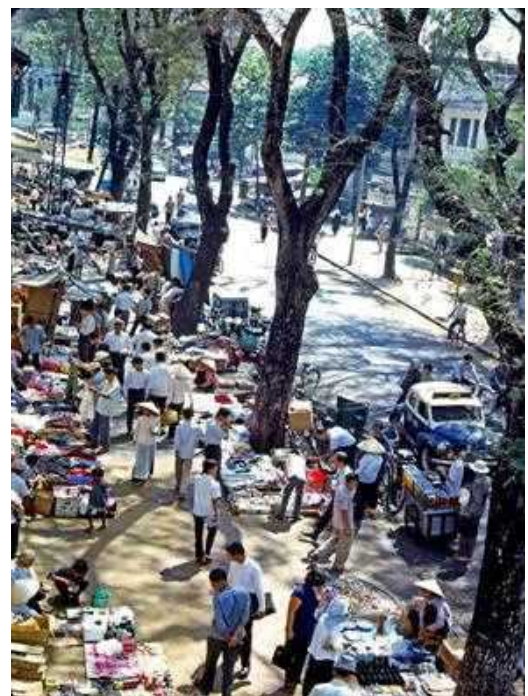
Đại Lộ Nguyễn Huệ và Toà Đô Chánh



Đại Lộ Lê Lợi trong những ngày cận Tết



Toàn cảnh Chợ Bến Thành



Chợ Trờ Huỳnh Thúc Kháng



Đường Tự Do



Hạ Nghị Viện và Khách Sạn Caravelle



Tiệm kem Givral trên đường Tự Do



Kiosk trên Đại Lộ Nguyễn Huệ vào dịp Giáng Sinh



Đường Lê Thánh Tôn sau lưng chợ Bến Thành



Một con đường với hoa Phượng Vĩ

Nhớ Xe Đạp Mini Sài Gòn Xưa

Khoảng những năm 1970-1975 là thời hoàng kim của xe đạp mini và kiểu áo dài mini. Thời ấy nữ sinh thường mặc áo dài trắng, tà hẹp và ngắn khoảng ngang đầu gối, quần ống rộng và đi xe đạp mini, đó là một hình ảnh quen thuộc và rất đẹp của Sài Gòn.



Quả thật xe đạp mini rất hợp với các thiếu nữ có mái tóc thề ngang lưng và tà áo dài bay bay trong gió. Áo dài không ôm sát mà xẻ eo cao hơn lưng quần, khi ngồi xe không cần lót tà xuống yên xe cho kín đáo, tà áo buông thả nhưng không lo bị quấn vào bánh xe, nhờ vậy hai tà áo cứ lượn lờ, thì thoáng hé lộ chút eo thon hay khoảng lưng mịn màng... Sáng sớm hay chiều tà, trên đường có những thiếu nữ thong thả đạp xe phía trước, thế nào cũng

có một chàng trai theo sau, chưa kể nhiều người đi qua còn ngoái lại nhìn...



Nếu chiếc áo dài mini với hai tà ngắn và hẹp, cổ áo thấp, tay lửng tạo nên sự thoải mái và năng động cho các nàng thì khi mặc với kiểu quần tây ống loe rộng, dài phủ đôi guốc cao, đạp xe mini lại tạo nên vẻ dịu dàng, đầm thắm. Chiếc xe mini vành bánh nhỏ, yên xe và tay lái khá cao tạo sự thoải mái cho người đi xe, ngồi trên xe thì lưng thẳng, chân dài... Nếu khi đi bộ “Em không dám đi mau, ngại chàng chê hấp tấp, số gian nan không giàu” thì đi xe mini cũng ít cô nào vội vàng. Cứ từ từ thong thả vòng bánh xe quay cùng lá me bay, trong chiếc giỏ xe phía trước là cặp sách, có khi có chiếc nón vải gấp lại gọn gàng.



“Những chiếc giở xe chở đầy hoa phượng” làm rối lòng không biết bao nhiêu chàng trai mỗi khi hè tới. Ai mà bỏ bịch chở nhau bằng xe mini tình cảm hết biết: Nàng ngồi phía sau “miệng cười khúc khích trên lưng” chàng, tay ôm hờ eo chàng. Còn chàng, một tay lái xe, một tay nắm tay nàng... Đi xe mini an toàn, có chuyện gì thì chàng chống hai chân xuống đất, chẳng lo té ngã.

Ở miền Bắc trước năm 1975 hoàn toàn không có xe đạp mini, thỉnh thoảng trên phố thấy có chiếc xe đạp thiếu nhi Liên Xô, dân quen gọi là xe “pơ giô con vịt”. Sau 1975, xe mini ra Bắc không nhiều, hình ảnh các anh bộ đội đi tàu Thống Nhất vác theo cái khung xe đạp buộc con búp bê nhấm, mở mắt quen thuộc gần chục năm sau chiến tranh. Còn ở Sài Gòn, mặc dù có xe mini Nhật nhưng phần lớn xe đạp đều do nhà máy ở bên khu Khánh Hội sản xuất với những nhãn hiệu quen thuộc như Lux, Motobécane...

Xe đạp mini thường có màu đỏ, màu trắng rất hợp với đồng phục học sinh. Hầu như mỗi nhà đều có một, hai chiếc xe mini cho con đi học. Nhà khá giả thì có xe máy nhưng học sinh trung học rất ít người dùng, phần lớn người đi xe máy là người đã đi làm hay sinh viên.

Cho đến những năm 1990, xe máy ít dần, xăng dầu khan hiếm, xe đạp càng trở nên phổ biến nhiều loại xe lớn, xe mini không được ưa chuộng như trước. Lúc này ai cũng vất vả làm ăn, đi xe lớn nhanh hơn, chở được nhiều hơn. Một chiếc xe đạp gắn thêm ghế nhỏ phía trước là chở được “cả hộ khẩu” trên xe, gồm vợ chồng và một, hai đứa con. Chiếc xe đạp lúc đó cũng như một gia tài chứ không chỉ là phương tiện bình thường.

Rồi đến lúc xe máy Trung Quốc ồ ạt tràn vào, “đánh bật” xe Dream Thái, xe Daelim Hàn, xe Cub “nghĩa địa” Nhật... Các loại xe đạp cũ biến mất. Sài Gòn có xe đạp Martin 107, lúc đầu lắp ráp xe lớn nhưng sau có thêm xe mini. Sau khi Nhà nước quy định học sinh trung học

chưa đủ tuổi đi xe máy thì thị trường xe đạp sôi động hơn nhưng cũng ít người chuộng xe mini như trước.

Bây giờ trên đường thành phố đầy là xe hơi, xe máy, vội vã, ồn ào, chen chúc... Đâu còn ai thích đi xe đạp nữa. Áo dài mới được hồi sinh nhưng hoặc là kiểu cổ điển sang trọng hoặc “canh tân” ngăn ngùn cứng đờ. Cả hai kiểu đều không thích hợp với chiếc xe đạp mini giản dị, năng động mà dịu dàng. Hình ảnh “tà áo em bay bay trên phố” chỉ còn là ký ức...

Nguyễn Thị Hậu

Quê Hương

*Quê hương là một tiếng ve
Lời ru của mẹ trưa hè à ơi
Dòng sông con nước đầy vơi
Quê hương là một góc trời tuổi thơ
Quê hương ngày ấy như mơ
Tôi là cậu bé dại khờ đáng yêu
Quê hương là tiếng sáo diều
Là cánh cò trắng chiều chiều chân dề
Quê hương là phiên chợ quê
Chợ trưa mong mẹ mang về bánh đa
Quê hương là một tiếng gà
Bình minh gáy sáng ngân nga xóm làng
Quê hương là cánh đồng vàng
Hương thơm lúa chín mênh mang trời chiều
Quê hương là dáng mẹ yêu
Áo nâu nón lá liêu xiêu đi về
Quê hương nhắc tới nhớ ghê
Ai đi xa cũng mong về chốn xưa
Quê hương là những cơn mưa
Quê hương là những hàng dừa ven kinh
Quê hương mang nặng nghĩa tình
Quê hương tôi đó đẹp xinh tuyệt vời
Quê hương ta đó là nơi
Chôn rau cắt rốn người ơi nhớ về.*

Nguyễn Đình Huân

Sài Gòn Xưa: Nếp Sống Tâm linh

Nguyễn Ngọc Chính

Sài Gòn xưa đã có rất nhiều người được gọi chung là “thầy” (maitre).

Ở đây, chúng tôi không bàn đến các vị thầy trong ngành giáo dục, chuyên đào tạo những thế hệ trẻ sau này ra đời, giúp nước. Cũng có những vị thầy không dạy chữ nghĩa, kiến thức mà chỉ là những người chuyên về tâm linh với những lời “phán” khiến người nghe phải “tâm phục, khẩu phục”.

Nhà nghiên cứu nổi tiếng về tướng số Vũ Tài Lục đã giải thích trong quyển “Tử vi đấu số toàn thư”, Ngân hà Thư xã, xuất bản tại Sài Gòn năm 1973:

“Tử vi nghĩa là hoa tường vi màu đỏ thẫm (tử: màu đỏ tía – vi: hoa tường vi). Tử cổ đại giống người thuộc phía Bắc sông Hoàng Hà dùng hoa màu đỏ để chiêm bói. Hình ảnh việc chiêm bói ấy giống hệt như chuyện Quỷ Cốc trước khi cho Tôn Tản, Bàng Quyên xuống núi vào đời tranh đấu, bảo mỗi người ngắt một cành hoa tường vi đưa lên thầy. Xem hoa phân âm dương Quỷ Cốc tiên sinh đã đoán biết trước vận mạng Tôn Tản bị bao nhiêu năm điêu linh cùng cực đến nỗi phải giả điên, ăn cả cứt heo mới thoát khỏi tay tên phản bạn lừa thầy Bàng Quyên...”

Sài Gòn xưa xuất hiện rất nhiều những nhân vật mà ngôn ngữ bình dân gọi nôm na là “thầy bói”. Trong số đó phải kể đến Thầy Minh Nguyệt (tự xưng là “Giáo sư” với hàng chục ngàn thân chủ).

Điền Trạch Tý	Quan Lộc Ngọ	Nô Bộc Mùi	Thiên Di Thân
Phúc Đức Thìn	Thiên bàn Địa bàn Nhân bàn		Tật Ách Đậu
Phụ Mẫu Mão	Mệnh Dần	Huynh Đệ Sửu	Tài Bạch Tuất
		Phu Thê Tý	Tử Tức Hợi

Lá số Tử Vi

Thầy Minh Nguyệt lại rất khó tính, nói thẳng, nói ngang, nói như tát nước vào mặt người đến năn nỉ xin thầy xem giúp. Thế mà các thân chủ xếp hàng đến nghe thầy phán!

Thầy Khánh Sơn là một trong những người nổi tiếng nhất và lâu nhất, được biết đến qua tên “Mét [Maitre] Khánh Sơn”. Thầy đẹp trai, đeo kính trắng, đã từng tốt nghiệp sư phạm tại Hà Nội chứ không phải là những thầy “tay ngang”, vì thời thế thế phải chuyển sang nghề bói toán. Đã có không ít các nữ thân chủ bị mê hoặc vì tài ăn nói của thầy.

Thầy Ba La cũng chuyên về tử vi, bói dịch, nhưng còn nổi tiếng là “một nhà tiên tri” vì thầy hành nghề lâu năm. Thầy bị mù từ lúc trẻ nên việc chọn nghề này để sinh sống là quá hợp lý. Ngoài ra, thầy lại thông thạo Hán văn, nên rất được nể trọng từ những đồng nghiệp cũng như thân chủ.

“*Chiêm tinh gia*” Huỳnh Liên có nhóm thân chủ là những viên chức chính quyền cũng như tướng tá trong quân đội. Người ta đồn rằng lễ cuộc đảo chánh năm 1963 đã xảy ra sớm hơn, nhưng vì các thầy đã bấm độn thấy là không được nên đã phải dời qua ngày 1/11/1963 mới lật đổ được Tổng thống Ngô Đình Diệm!

Các vị thầy bói đã có ảnh hưởng thật lớn, nếu không nói là đã đóng những vai trò quan trọng trên chính trường. Năm 1992 thầy Huỳnh Liên cũng được báo chí tại hải ngoại còn nhắc đến qua một tin động trời: “*Thầy bói Huỳnh Liên bị cháu vợ giết chết để cướp của*”.

Hóa ra đây chỉ là tin đồn từ báo Sông Bé, Bình Dương! Thầy Huỳnh Liên có 2 căn nhà tại Sài Gòn và Lái Thiêu do hai bà vợ lớn và vợ bé sở hữu. Ông qua đời tại Bình Dương khi về thăm bà nhỏ và chết tại đó. Chuyện “*bị cháu vợ giết*” chỉ là tin đồn và sang đến Hoa Kỳ tin này trở thành “hot news” của các báo lá cải!

Chuyện bói toán nói chung thuộc về lãnh vực tâm linh khi người xem bói muốn tìm hiểu số phận của mình trong tương lai. Đối với một số người, những tiên đoán của các thầy bói cũng có thể là một cảnh báo để từ đó con người có thể tích thiện tu thân hầu có một đời sống sau này an vui và hạnh phúc hơn.

Thầy bói có khả năng nhìn bàn tay, tướng mặt, ngày sinh, thậm chí cả chữ ký... để đọc được số mệnh của thân chủ. Họ sẽ dựa vào đó để thấy được quá khứ và tương lai của một người, đó là một khả năng kỳ lạ mà khoa học không thể nào giải thích được vì nằm trong lãnh vực của tâm linh.

Nói về bói toán là cả một hình thức hành nghề “*thiên hình vạn trạng*”. Từ

những lá số tử vi đầy bí ẩn đến những lá bài tây cũng có thể được các thầy nhìn vào đó để đoán “*quá khứ vị lai*”. Lòng tin của người xem bói được xác định qua những lời bàn của thầy, thế cho nên thầy nào càng có tài ăn nói thì càng... đông khách!



Xem chỉ tay

Thậm chí còn có cách tự mình làm thầy bói qua việc “bói Kiều”. Ngày xưa các cụ rất tin vào việc “bói Kiều”, đó một hình thức giải quyết những thắc mắc, hồ nghi qua bói toán dựa vào Truyện Kiều. Đặc biệt, ngày đầu năm là dịp để “bói Kiều” với lời khấn vái thành kính:

“Lạy vua Từ Hải

Lạy vãi Giác Duyên

Lạy tiên Thuý Kiều...”

Miệng lâm râm khấn, tay cầm Truyện Kiều với ước nguyện điều mong mỏi. Hai ngón tay cái mở Truyện Kiều một cách ngẫu nhiên, ngón tay nằm ở dòng nào thì 4 câu Kiều trong truyện chính là quẻ bói. Chẳng hạn, mở Truyện Kiều mà gặp đoạn này thì thật là một điềm xấu:

“Đầy nhà vang tiếng ruồi xanh,

Rụng rời khung dệt, tan tành gói may.

Đồ tế nhuyễn, của riêng tây,

Sạch sành sanh vét cho đầy túi tham”.

Đó là hình ảnh một tương lai bất trắc. Nói theo ngôn ngữ ngày nay, có thể là một vụ “cưỡng chế” đem lại nhiều điều vô lý, bất công trong một xã hội mà luật pháp không được tôn trọng!

Sài Gòn xưa còn có một hình thức xem bói đã đi vào truyền thống lâu nay. Cứ đến ngày Tết, thiện nam tín nữ đổ về Lăng Ông Bà Chiểu, trước là để viếng đức Tả quân Lê Văn Duyệt, sau đó có thể “xin xăm” để biết năm mới tài lộc, hạnh phúc của mình sẽ ra sao.

Chung quanh lăng có bức tường bao bọc dài 500 m, cao 1,2 m được trở bốn cổng ra vào theo bốn hướng, xây dựng vào năm 1948. Năm sau, cổng Tam quan cũng được xây. Cổng có hàng đại tự nổi bằng chữ Hán “*Thượng Công Miếu*”, được đặt ở hướng Nam. Trước năm 1975, cổng này đã từng được chọn là biểu tượng của vùng Sài Gòn-Gia Định xưa.

Có rất nhiều thầy bói hành nghề quanh lăng. Thường các thầy ngồi rải rác khắp nơi, trải ra một chiếc chiếu hoa và đặt “đồ nghề” lên trên, cũng có khi bày ra một chiếc bàn nhỏ để “tiếp khách”.

Các thầy đa số thuộc lớp “cựu trào”, mặc áo dài đen và đội khăn đóng. Cũng có người thuộc giới tân học với bộ đồ tây thêm cặp kiếng trắng “trí thức”. Cũng có thầy mặc bộ bà ba bình dân cho thoải mái và có vẻ “*bất cần đời*”.

Tuy ăn mặc khác nhau, nhưng đã gọi là thầy bói thì vị nào cũng bày ra tại chỗ hành nghề những thứ giống nhau: một bộ bài tây, ít quyển sách chữ Hán, những xâu chân gà luộc phơi khô, cái mu

rùa để bói... Ngoài ra còn có đèn nhang, giấy điều và bút lông, mực xạ.

Các thầy đón khách ngay trước cửa vào Lăng. Phía bên trong lại có một khu “đặc biệt” được thiết trí với bàn ghế, có tấm bạt để che mưa nắng trên bãi cỏ. Đó là nơi xem xăm với những thủ tục “truyền thống”. Hai tay khách cầm một cái ống đựng thẻ, miệng thầm khấn vái rồi lắc ra một thẻ xăm.

Thầy sẽ nhìn vào thẻ xăm để “phán” những điều... “*thiên cơ bất khả lậu*”! Đã thành truyền thống nên hỏi đó có một bài hát tếu do ban tam ca AVT hát mỗi dịp xuân về:

“Năm mới đừng để vợ la,

Đừng chơi cờ bạc mà ra bót nằm.

Chi bằng đi lễ Lăng Ông

Đầu Xuân năm mới xin xăm cầu tài.

Mồng một đi lễ Lăng Ông,

Cầu anh đắc lộc bằng trăm ngày thường.”

Mượn lời ca của ban AVT, chúng tôi xin chúc quý độc giả và “*thiện nam, tín nữ*” gần xa một tương lai sáng sủa để tiếp tục sống một cuộc đời đầy dẫy “*Hỉ - Nộ - Ái - Ố*” trong vòng kiềm tỏa của cơn đại dịch Covid-19!



Quê Tôi Ngày Ấy... Bây Giờ...

Nguyễn Thu Hoa

Cầm tấm vé máy bay khứ hồi trong tay mà tôi thấy cả một niềm xúc cảm dâng trào, thế là tôi lại được trở về quê hương yêu dấu, được hoàn thành tâm nguyện : “Vẫn luôn mơ ước về nơi cội nguồn...”

Khi đã yên vị trên máy bay, tôi tần ngần giờ tẩm vé khứ hồi ra xem, những hàng chữ ghi số chuyến bay, ghi ngày giờ, nơi đến, nơi đi... vẫn là những chữ số như trên mọi thứ giấy tờ đi đường, nhưng sao tôi cứ thấy như những con số đang nhảy múa, đang chờ đợi mời mọc, đang mở ra trước mắt tôi một khoảng trời rộng bao la vô tận của những tháng ngày xưa cũ nơi quê nhà, của thời thơ ấu đẹp tươi, của những cánh đồng lúa xanh tươi bát ngát, của những con đường rợp lá me bay, những dòng sông êm đềm trải dài ngút mắt hay những rặng dừa lá loi theo gió trong bóng chiều tà....

Tất cả ký ức xa xưa chợt quay về trong tôi ... cứ như càng lúc càng rõ dần, rõ dần.....

Ngày ấy.... cái ngày xa xưa ấy, mỗi sáng tinh sương cấp sách đến trường, tôi thường đi bộ trên con đường lộ nhỏ mà hai bên là những căn nhà, hoặc ngói hoặc lá được che chắn bằng những hàng rào bông bụp, những dãy hàng rào cao chỉ độ nửa thước tây, luôn được cắt xén ngay ngắn gọn gàng, và giữa những dãy rào xanh rì đó luôn được tô điểm bằng những cánh hoa, vàng có, trắng có, đỏ có, chen chúc nhau đua nở cứ như chào mời mấy đứa học trò đi ngang qua đấy, và dĩ nhiên là có tôi... cứ len lén nhìn vô trong nhà không thấy ai là đưa tay ngắt vội một cành dẫu vào dưới vạt áo hay bỏ vô cặp... rồi đi cho nhanh. Thế là trên bàn học của tôi hôm ấy được trang điểm bằng một cánh hoa tươi... trông cũng mát mắt lắm cơ, tụi bạn vẫn thường bảo: “Tại nó tên Hoa nên nó yêu hoa là lẽ thường tình rồi !!!”

Đó là lúc đi học, còn bạn về thì mấy đứa có nhà ở khu vực Bà Chiểu, Đồng Ông Cộ (khu vực này lúc đó hãy còn nhiều đồng ruộng, ao hồ và thưa thớt dân cư lắm), tụi nó rủ về nhà

chúng nó hái khế, ổi, chanh... hay bình bát (một loại trái cây có múi, và vỏ có gai lấm tẩm nhỏ giống như vỏ măng cầu xiêm nhưng khi chín thì màu vàng), cây bình bát thường mọc hoang ở ven rạch hay ao hồ, rất sai trái, nhưng không bán được vì ít có người biết ăn do cái mùi của nó hăng hăng cay cay, không ngọt mà cũng chẳng thơm tí nào cả.

Mấy đứa bạn vốn biết là tôi yêu hoa nên đốc xúi: “ Có cây bưởi đang ra hoa, leo lên hái đi, hoa bưởi mà vắt lên tóc là hết ý đó”, tôi đâu đành lòng từ chối vì cái mùi hoa bưởi hấp dẫn lắm kia mà... và thế là tôi:

*Trèo lên lên trèo lên, trèo lên lên trèo lên,
lên cây bưởi... hái hoa,
Bước ra ra vườn cà, bước ra ra vườn cà...
ta hái nụ... ừ ừ... tầm ừ ừ... xuân...
(Nụ Tầm Xuân - Phạm Duy)*

Nói thế chứ tôi làm sao dám leo lên cây bưởi đầy gai nhọn thế kia, chỉ tìm cành nào thâm thấp thì níu nó xuống rồi nhặt hoa thôi.



Sau khi hái được những cánh hoa bưởi trắng như bông, tôi bỏ ngay vô túi áo và chạy theo tụi bạn đi bắt còng, những con còng nhỏ nhỏ nâu nâu đang lấp ló dưới mé mương cứ thấy bóng người là chui tọt vô hang, nhưng tụi này đâu có chịu thua, tìm cành cây, moi cái hang ra là nắm được hần ngay, vì đất sinh rất dễ moi, nhưng đứa nào lơ mơ là bị nó kẹp cho một phát đau điếng. Thấy mấy chú còng

xinh xinh thì bắt chơi chứ chỉ dăm bảy con thì làm sao nấu đủ nồi riêu cua.

Tan học, mãi mê theo lũ bạn đi rong mà quên cả giờ về, do vậy có khi về đến nhà thì bị Mẹ giảng morale cho một chập hoặc “cúi xuống, nằm áp mặt trên bộ ván” và được thưởng vài ba cây chổi lông gà là chuyện thường tình.

Chiều lại, cơm nước xong, nghe mấy đứa lỏi xóm đang cười đùa chạy giỡn ngoài sân, làm sao ngồi yên trong nhà được, tôi cũng nhào ra chơi nhảy dây, đánh đĩa hay nhảy lò cò, chạy trốn bắt với tụi nó... nhưng tôi lại thích cái trò chơi thả diều hơn, vì tôi cũng làm được những con diều với khung sườn bằng nan tre và dán bằng giấy báo, con diều có cái đuôi dài hơn cả thước tây. Khi thả diều thì cột con diều vào đầu cuộn dây nhợ dài vài chục thước, cuộn dây nhợ này đã được vắn tròn chung quanh chiếc lon sữa bò, xong một tay nắm cái ức con diều, một tay cầm cái lon sữa bò vừa chạy vừa đưa cho con diều tung cao lên và bọc theo gió rồi buông tay ra, còn tay nắm sợi dây kia thì cứ vừa giật dây vừa thả dây theo tầm bay của con diều cho nó lên cao và cao mãi cho đến khi nào hết cuộn dây thì ngưng, rồi tìm chỗ nào có gốc cây hay cục đá to nào đó, cài cái lon sữa bò vào đấy mà thần nhiên ngồi ngắm nó bay lượn giữa nền trời trong vắt, thú vị vô cùng...

Cứ mỗi cuối tuần chúng tôi đều có cuộc thi thả diều như thế để tranh tài cao thấp trong cái xóm nghèo nhưng bình dị mộc mạc khó quên của thời thơ ấu.



Khi hoa phượng bắt đầu nở rộ trên sân trường thì mùa bãi trường cũng vừa đến, tôi được Bố Mẹ cho đi theo nhỏ bạn về quê của nó ở Hóc Môn nghỉ hè một tuần lễ.

Và mùa hè của tôi bên những cảnh phượng vĩ cứ thơ mộng y như nhạc sĩ Hùng Lĩnh đã viết:

*Trời hồng hồng, sáng trong trong,
ngàn phượng rung nắng ngoài song.
Cảnh mềm mềm gió ru êm lợc mầu mây bích
ngọc qua mầu duyên,
Đàn nhịp nhàng hát vang vang,
nhạc hòa thơ đón hè sang.
Hè về trong khóm trúc mềm đầu bờ,
hè về trong tiếng sáo diều dật dờ,
hè về gieo ánh tơ...
Hè về! Hè về... nắng tung nguồn sống khắp
nơi...
Hè về! Hè về... tiếng ca nhịp phách lên khơi,
đầu gánh suối mát, reo vui dào dạt, ngợp trời
gió mát, ven mây phiêu bạt...
Hè về non nước yêu yêu, hè về nắng thông
reo... hè về nắng thông reo...*

Ồi chao, những ngày hè nơi thôn quê sao mà đẹp đến vậy... sáng nào hai đứa tôi cũng ra đứng giữa cánh đồng để được ngắm bình minh ló dạng sau lũy tre xanh, được thả hồn theo tiếng chim reo trong bình minh:

*Reo vang reo ca hoan ca, cất tiếng hát
vang đồng xanh, vang lừng,
La bao la, tươi xanh tươi... ánh sáng tung
bùng hoa lá,
Cây rung cây, hoa chen hoa, hát vang
chào mừng bình minh...
...sáng muôn năm
(Reo Vang Bình Minh - Lưu Hữu Phước)*

Khi nắng lên khỏi đầu rồi thì chúng tôi lang thang ra ruộng để ngắm những bông lúa vừa trở đồng đồng, những hạt lúa mới lớn no tròn và xanh mơn mơn đơm đầy trên cành, đong đưa theo gió, lúc thì ngã rạp qua bên này, lúc qua bên khác, dợn sóng nhấp nhô theo từng dãy dài cứ y như sóng biển vậy.

Hai đứa tôi say sưa đắm mình giữa ruộng lúa ngọt ngào thơm đó mãi cho đến lúc mặt trời đứng bóng mới lững thững quay về, nhưng khi thấy mấy cô thôn nữ vai gánh gánh đang rảo chân về phía bên đò thì tụi này cũng vui chân bước theo. Nhìn vào những quang gánh trống không với vòn vện vài cái bánh tráng nướng,

đôi cái bánh ít bánh tét trên đấy thì biết là các cô đang trên đường về nhà sau phiên chợ sáng.

Khi đến bên sông, nhìn quanh chưa thấy đò, các cô đặt quang gánh xuống, gỡ vội chiếc nón lá trên đầu ra, để lên bãi cỏ rồi ngồi lên trên vành nón một cách hết sức vô tư, tự nhiên trò chuyện cùng nhau trong lúc chờ đò...

*Lăn tăn sóng vỗ bãi sông đầy,
Vài chiếc lá rơi theo gió bay.
Con đò vội vã sang cập bến,
Mái chèo khua nước, vờn bóng mây...*
TH.Nguyen

Thấy các cô đang vui chuyện nên tụi này lặng lẽ rút êm chứ không mấy cô lại tưởng mình nghe lén thì kỳ lắm.

Trên suốt quãng đường làng, những hàng phượng vĩ đỏ ối thì nhau đua nở rợp cả một khung trời, thấy vài cánh phượng rơi bay bay theo gió tôi liền chạy vội theo chụp lấy để trên lòng bàn tay mà ngắm nghía cái màu thắm tươi của mùa hè, của bọn học trò dù ít dù nhiều cũng đã một lần được bạn đồng lớp ép vào tập vở hay những quyển lưu bút gửi cho nhau.

Khi về đến nhà thì đã xế ngọ, cả nhà đang chờ cơm, tụi này vội vã vào nhà chào, rồi xúm xít với gia đình ngồi trên bộ ván gỗ ngoài hiên ăn cơm.

Lần đầu tiên được ăn cơm nơi thôn quê, sao mà nó ngon đến thế; khi vừa bưng bát cơm lên, cái mùi của hạt gạo thơm nó cứ ngan ngát đầy tràn mặt mũi đến nỗi tôi muốn cầm đũa lùa cơm ngay vào miệng để ăn mà không cần đến bất cứ một thức ăn nào đi kèm theo.

Đang mê mẩn với bát cơm thì bà Mẹ của nhỏ bạn gấp vào bát cho mấy con tôm bạc thể rím nước dứa và bảo phải ăn cùng với đọt cây vụn thọt thì mới đúng điệu, ban đầu tôi hơi lúng túng, vì chưa bao giờ ăn lá cây hoa vụn thọt, nhưng khi ăn vào rồi mới thấy thiệt là đặc biệt với cái vị vừa nồng nồng vừa thơm nhẹ của lá vụn thọt cộng với cái vị béo béo của nước dứa, ngọt dòn của con tôm bạc, ngon vô cùng mà dân thành thị có lẽ chưa mấy ai được biết.

Ăn đến bát thứ hai thì nhỏ bạn giới thiệu đĩa hoa mướp xào mỡ, nhìn những chùm hoa be bé xinh xinh trong đĩa mà thấy ngạc nhiên vô cùng, đây là những mầm non của trái mướp đờ ư, sao người ta lại nhẫn tâm không cho nó kết trái nhỉ, thấy tôi còn tần ngần chưa dám gấp ăn thì Mẹ nhỏ bạn giải thích: "Đây là những búp

hoa đã cũ không kết trái được nên mới hái làm thức ăn đó cháu à."

Cơm nước xong, tụi này lại rủ nhau lang thang ra vườn trầu xem người ta hái trầu để sáng mang ra chợ bán. Đi dọc theo những cái mương chỉ rộng độ nửa thước tây, nhưng dài thì tận đâu đâu ấy, nó cứ loanh quanh từ khu vườn nhà này sang nhà khác để dẫn nước ngoài sông vào tưới trầu. Nhìn những dây trầu xanh mượt leo chung quanh thân cây cau hết sức thân thương âu yếm mà thấy cả hai cùng toát lên sự đầm ấm hạnh phúc khôn cùng của đôi vợ chồng trong chuyện cổ tích Trầu Cau:

... Tang tính tình tang, tang tính tình bên sông sâu. Người Tân Sinh gần phỉn đá thành cây cao trời lên. Trông ngóng chờ tin không biết chồng sao lâu chẳng về nên băng khuâng. Trong yêu đương nàng ra đi mong kiếm chồng yêu mến...

... Đây cây rừng thông reo vi vu biết làm sao, đây hương hồn em xin theo anh đến trời cao...

... Tang tính tình tang, tang tính tình bên sông sâu, niềm tương tư nàng chốc biến thành ra dây trầu xanh. Lưu luyến tình xưa âu yếm trầu leo quanh khắp mình cau thân yêu.

Qua bao năm tình thiêng liêng kia thắm cùng mưa nắng...

(Trầu Cau - Phan Huỳnh Điểu)

Đứng nhìn mấy bác gái tay trái ôm cái thúng to, tay mặt ngắt những lá trầu trên dây bở vào thúng, những lá trầu xanh hơi ngả sang màu vàng được xếp thành từng xấp một hết sức thứ tự trong thúng, đầu ra đầu đuôi ra đuôi, to ra to, nhỏ ra nhỏ, cứ một xấp quay đầu ra thì xen một xấp quay đầu ngược lại. Thấy tôi đứng tần ngần nhìn vào thúng trầu, bác giải thích: "Phải xếp như vậy khi dễ lấy ra và không phải chọn lựa sẽ làm dập lá trầu, không ngon cháu à".

Đàng kia, mấy bác trai đang bắc cái thang tre leo lên hái cau, những nhánh cau to và nặng trĩu trái thế kia mà bác chỉ đưa tay nắm kéo ngay đầu nhánh là cả chùm cao rời thân cây ngay. Nhưng không thể quăng xuống vì cau sẽ rụng nên bác phải vừa cầm nhánh cau vừa

leo xuống đất để sắp vào cái thúng đặt ngay bên dưới.

Khi các bác trai bác gái hái xong trâu và cau rồi mang vô nhà, thì trời cũng đã xế bóng.

Hai đứa tôi kéo nhau ra về giữa màu vàng ửng của hoàng hôn xen lẫn màu khói lam tỏa ra từ những mái tranh trong xóm, trên đường làng mấy chú mục đồng đang ngồi trên lưng trâu đùa thì thổi sáo, đứa thì thơ thẩn hát một hình ảnh nên thơ tuyệt đẹp nơi thôn quê:

*Ai bảo chăn trâu là khổ, chăn trâu sướng lắm chứ
Ngồi mình trâu, phát ngọn cờ lau và miệng hát nghêu ngao
Vui thú không quên học đâu, nằm đòi non gió mát
Cát tiếng theo tiếng gió vi vu, em đánh vần thật mau...*

(Em Bé Quê – Phạm Duy)

Chiều nay tôi lại được nếm thêm một món đặc sản của miền sông rạch, đó là món cháo cá lóc. Những miếng nạc cá trắng bong to bằng hai đầu ngón tay cái nằm phôi mình trong bát cháo mà hạt gạo hầy còn nửa nở nửa búp, không nát mà cũng không như như món cháo huyết của mấy ông Ba Tàu. Mà đặc biệt hơn là những miếng cá hầy còn lớp da đen đen bên ngoài, (do đánh vẩy chứ không lạng vẩy như ở thành thị) tạo nên một vị ngọt béo của da cá, mà ai có ăn rồi thì chắc chắn là không thể nào quên.

Tôi lại, đâu thể nào đi ngủ sớm được vì trăng đang mập mé ngoài đầu ngõ kia rồi, hai đứa tôi rủ nhau ra ụ rơm để ngắm trăng. Đưa tay kéo một mớ rơm xuống lót trên nền cỏ rồi ngả người nằm ngửa cổ lên trời để ngắm chị Hằng.

*Chị Hằng hồi bao năm rồi chị nhỉ!
Chú Cuội kia vẫn giữ gốc cây đa.
Cây đa ấy bao nhiêu tuổi đã già,
Còn bóng Nguyệt sao ngàn năm vẫn trẻ!*

TH.Nguyen

Mảnh trăng non vừa hé như nở nụ cười chào đón hai đứa khi thấy tụi này cứ nhìn chăm chăm vào chị. Vài đợt gió nhẹ thoảng qua mang

theo cả một khung trời ngào ngạt hương đến cho chúng tôi - với nào là lúa, nào là hoa, nào là cỏ non, nào là rơm rạ... thật thú vị đến vô cùng.

Qua ngày hôm sau, bà Ngoại của nhỏ bạn dẫn hai đứa đi ăn bì cuốn ở chợ Hóc Môn, một món ăn nổi tiếng ở đấy. Vì chợ Hóc Môn khá xa nhà nên bà dẫn tụi này ra bến xe ngựa để đi.

Thú thực, tôi đã từng nhìn thấy chiếc xe thổ mộ này trong sách vở, trong báo chí chứ đâu đã được leo lên ngồi, do đó thấy người ta làm sao thì mình làm theo vậy. Bước một chân lên cái bậc treo ở sau xe, ngồi vào sàn xe, rồi bỏ guốc ra treo vào cái móc bên hông xe, xong nhích vô trong ngồi trên chiếc chiếu lát trong sàn xe, ai lên trước thì phải xích vô phía trong để người đến sau vào tiếp, toàn là ngồi xếp bằng hay ngồi xổm không thôi.

Bữa nào xe ít người còn đỡ, chứ không thì cứ phải chen chúc nhau mà ngồi, có đứa phải ra phía trước xe leo lên ngồi kế bên ông lái xe nữa. Nhưng mà ngồi như vậy thì nhìn thấy đường sá trời đất còn thú vị hơn là mấy đứa ngồi lọt thỏm giữa xe, chỉ thấy mái tóc và cái vai áo của nhau thôi!

Khi xe bắt đầu chạy, tiếng lặc ngựa và tiếng móng ngựa gõ đều đều trên mặt đường làm cho tôi nhớ đến câu:

*Tuyệt in sắc ngựa câu dòn,
Cỏ pha màu áo, nhuộm non chân trời...
(Kiều du Xuân - Kim Vân Kiều - Nguyễn Du)*

Khi xe đến bến xe ngựa ở chợ Hóc Môn rồi thì leo xuống, lấy đôi guốc ra mang vào, đi vô một cái quán trong các hàng quán bán dọc theo dãy phố trước chợ. Tất cả đều bán bì cuốn, và chỉ một món này mà thôi. Chúng tôi ngồi xuống mấy cái ghế cây thấp nhỏ đặt quanh một chiếc bàn con trên có mấy chén nước mắm dầm tỏi ớt đã pha sẵn, mùi nước mắm lúc đó nghe sao mà hấp dẫn thế không biết.

Tôi quay sang nhìn bà bán hàng đang thoăn thoắt gói bì với bánh tráng mỏng, rau, giá, thịt (loại thịt nạc lưng đã được ram vàng rồi xắt sợi mà ở đây người ta gọi là bì, chứ thật ra không có cọng bì nào hết).

Đấy là loại bì cuốn đặc biệt của quận Hóc Môn, bà của nhỏ bạn nói như vậy. Sau vài phút ngồi chờ, chúng tôi được nếm những cuốn bì

được gói gọn gàng trong miếng bánh tráng mỏng nhìn thấy cả cái màu trắng của giá, màu xanh của rau sống và màu nâu sẫm của thịt ram vàng... vừa nhìn đã thấy ngon, mà khi ăn vào cái vị đậm đà của rau, dòn của giá và thơm ngọt của thịt ram vàng, quả thật là khó quên được cái hương vị riêng biệt của món bì cuốn Hóc Môn.

... Đang lơ mơ với giấc mộng dĩ vãng êm đềm của thời thơ ấu, thì đèn trong cabine máy bay bỗng bật sáng, tiếng người phát thanh viên vang ra từ buồng lái: « Xin quý khách vui lòng cài lại dây an toàn, chúng ta sắp sửa đáp xuống sân bay Tân Sơn Nhất ».

Ba chữ Tân Sơn Nhất đã làm tôi choàng tỉnh thực sự, đây rồi, quê hương dấu yêu của tôi đây rồi! Sau khi chỉnh lại ghế ngồi và kiểm tra dây an toàn xong, tôi đưa tay kéo khung cửa sổ lên và ngoái đầu nhìn ra ngoài, khung trời quê hương của tôi kia, đất nước của tôi đang ở dưới kia, những mái nhà, con đường, bóng cây thân yêu của tôi đang chờ tôi bên dưới kia rồi!!!

Tôi hồi hộp nghe tiếng tim mình đang rung nhẹ trong lồng ngực, những nhịp yêu thương của đứa con trên đường về quê mẹ:

*Nhịp này thương nhớ quê hương,
Bao phen dầu dãi nắng sương khôn lường.
Nhịp này nhớ những con đường,
Làng xưa xóm cũ sao dường xa xôi.
Nhịp này là tiếng lòng tôi,
Mong sao quê Mẹ đổi đời mới yên.
TH.Nguyên*

... Tiếng bánh xe máy bay chạm nhẹ trên đường băng càng làm cho sự hồi hộp trong tôi tăng dần, tăng dần mãi cho đến khi máy bay ngừng hẳn mới thôi.

Khi hoàn thành thủ tục nhập cảnh xong, lấy hành lý bước ra phòng ngoài, những khuôn mặt Việt Nam thân yêu, những nét Á Đông thuần túy của nòi giống Lạc Hồng, đang hiện khắp nơi bên cạnh vòng rào chắn, quanh những thân nhân vừa từ nửa vòng trái đất trở về mà trong đó có tôi. Sự vui mừng tíu tít của gia đình con cháu vây quanh đã làm tôi vụt quên hẳn lời dặn dò của một người thân bên Cali: “Khi về đến VN, nhớ hôn giùm mảnh đất quê hương nghe!”

Quê tôi, bây giờ...

Trên đường về, quay ra ngoài cửa xe để tìm lại bóng dáng những con đường, những căn phố, quán xá thân quen của ngày nào, nhưng sao mà tất cả đều xa lạ quá. Nhìn khắp nơi cũng không tìm được một khu phố thân quen, một con đường giữa hai hàng me xanh mượt quanh năm suốt tháng hay những cây dầu to cao lêu nghêu với vài cánh hoa chuồn chuồn rơi, vừa bay bay vừa quay tít theo chiều giósự thất vọng tràn ngập trong tôi.

Nhưng có thể đây là khu vực quanh phi trường, nơi có nhiều du khách nên người ta phải đổi mới tân trang cho hợp thời, còn các nơi khác thì vẫn như xưa thôi mà, tôi tự an ủi mình như vậy.

Thế là ngay ngày hôm sau, tôi nhất định phải đi ra phố để thấy là mình có lý.

Đưa cháu biết ý định này của tôi nên tình nguyện xin nghỉ phép vài hôm để làm tài xế, tôi tán thành ngay vì nhớ có lần có một người bạn đã dặn dò khi biết tôi về VN là: “Đường sá Sài Gòn bây giờ không phải như ngày xưa đâu, phải có người cầm tay dắt đi chứ không thì lỡ mớ là bị lạc mất chỉ đó”.

Và thế là hai chúng tôi lên đường ...
*Đường trường xa muôn vó câu bay dập dờn
Đoàn hùng binh trong sương lướt gió reo vang...*

(Lục Quân Việt Nam - Văn Giảng)

Nghe tiếng hát đầu đây mà chột bật cười một mình, vì tụi này chỉ có một con ngựa sắt chứ làm gì có đến muôn vó câu để vượt đường trường xa!!!

Ra khỏi nhà độ năm phút là đến ngã tư Phú Nhuận, cái ngã tư có một cái chốt vuông vức bằng gỗ sơn trắng đặt ngay chính giữa để các anh Cảnh sát với đồng phục trắng thay nhau cầm cane ra đứng điều khiển xe cộ qua lại; một bên thì có bệnh viện Cơ Đốc của người Mỹ nằm ngay góc ngã tư, còn chéo góc ngã tư bên kia là một Ngân Hàng rất lớn, nhưng tìm mãi không thấy đâu những hình bóng ấy nơi đây... bây giờ!!!

Qua chợ Phú Nhuận, cái khung chợ vẫn còn phảng phất đôi chút hình dáng cũ, nhưng nội dung thì thay đổi mất rồi, trước mặt chợ là những hàng ăn lúc nào cũng có thực khách, chẳng biết ai đâu mà dư thời giờ thế; quay

sang tìm rạp Văn Cầm bên kia chợ thì cũng chẳng biết nó ở nơi mô, mà chẳng thấy tăm hơi chi cả.

Khi đi ngang cầu Kiệu, nhìn xuống dòng sông tuy nhỏ nhưng ngày xưa lúc nào nước cũng theo thủy triều lên xuống tràn bờ soi bóng những ghe thuyền tấp nập đem nông phẩm từ miền Tây lên cung cấp cho chợ Phú Nhuận và Tân Định.

Bây giờ, cũng chiếc cầu đó, cũng dòng sông kia, nhưng sao mà nó không còn cái nét trù phú sống động của ngày nào nữa; nhìn mặt nước sông lờ đờ như không còn muốn trôi, như đã mất hết nguồn sống của cái thời vàng son xa xưa mà tôi chợt thấy có một cái gì đó nhói buốt trong lòng, se thắt trong tim!

Hết đường Võ Di Nguy Phú Nhuận thì bên kia cầu là đường Hai Bà Trưng (đó là những tên đường trong ký ức của tôi ngày xưa), chứ tên mới bây giờ không đáng để tôi ghi nhớ.

Đến chợ Tân Định, tôi quay sang tìm rạp Kinh Thành mà ngày xưa tụi này thường chui vô mua vé học sinh đồng hạng để xem phim Tàu. Nhưng giờ tìm hoài không thấy đâu hết cái bóng dáng bọn học trò thuở xưa cùng rạp hát quen thuộc của ngày nào nữa!



Nhà thờ Tân Định

Qua chợ Tân Định một chút là nhà thờ Tân Định, ngôi nhà thờ cổ kính từ thời Pháp với khuôn rào bê-tông bao quanh, vẫn vọng tiếng chuông ngân mỗi độ lễ sáng, lễ chiều.

Vượt ngã tư Hiền Vương – Hai Bà Trưng là Nghĩa Trang Đô Thành, với vòng rào bê-tông bao quanh của ngày xưa mà nếu không có việc thì chẳng mấy ai vào, nhưng bây giờ, chỉ là một khu công viên, chẳng biết linh hồn của các vị đã an nghỉ nơi đây có ngậm ngùi khi bị di tản hay không nhỉ!

Tôi vẫn thích thẳng một đường mà đi nên bảo đưa cháu cũng cứ thẳng đường Hai Bà Trưng mà tiến.

Và thế là chúng tôi đi qua trụ sở chính của Công Ty Điện Lực Việt Nam số 72 Hai Bà Trưng, nơi mà ngày xưa tôi đã được ông Tổng Giám Đốc ký giấy cho nhận việc và cũng là nơi mà tất cả nhân viên ngành Điện miền Nam đều trân trọng như một mái tổ ấm của đại gia đình mình; nơi un đúc và phát triển hàng hàng lớp lớp những chuyên viên ưu tú để đáp ứng cho nhu cầu điện năng thời bấy giờ.

Khi đi ngang qua Công Ty, nhìn vào để tìm lại chút dư hương xưa... thì tôi hoàn toàn thất vọng, thất vọng đến nao nề... Cũng vị thế đó, cũng mái building đó nhưng bây giờ họ đã cho vây quanh bằng những tấm biển quảng cáo đủ thứ dịch vụ tạp nham từ cho thuê khách sạn đến điện thoại nhà hoặc cell, rồi cài đặt cáp truyền hình, cáp internet... nhìn sao mà giống cái chợ chòm hóm thời nay quá đi mất!!!

Tôi tự hỏi, ngày xưa cũng bấy nhiêu diện tích hoạt động, cũng một dịch vụ cung cấp và bán điện đó, mà sao Công Ty Điện Lực VN làm ăn ngày càng phát triển, công việc ngày càng tốt đẹp, lương công nhân hết sức thoải mái, tiền thưởng mỗi năm mỗi tăng. Còn bây giờ dân Saigon đông hơn, số khách hàng cũng tăng theo, vậy thì thu nhập của Điện Lực không đủ chi hay sao mà lại phải kinh doanh thêm các dịch vụ khác???

Một câu hỏi không lời giải đáp, nhưng tôi là một con người, tôi có quyền đặt câu hỏi khi thấy bức xúc chứ, làm sao cấm được, cho dù câu hỏi không lời giải đáp.

Đối diện với Công Ty Điện Lực là phía sau lưng của tòa nhà Quốc Hội, nay là Nhà Hát lớn Thành Phố, nhìn xéo qua là nhà hàng Caravelle lúc nào cũng có người gác dạn mặc đồng phục cầm súng đứng gác, nhà hàng này chỉ dành cho các chính khách nước ngoài mà thôi.

Bên hông Nhà Hát lớn là nhà hàng Continental, một nhà hàng của người Pháp nên bán toàn thức ăn của Pháp, cách trang trí, đầu bếp, bồi bàn đều ăn mặc cũng lịch sự không kém người Pháp. Nhưng bây giờ thì đâu còn cái khung cảnh lịch sự đó nữa.

Hơi xéo Công Ty Điện Lực VN bên kia đường Hai Bà Trưng là tiệm bánh mì Đỗ Hợi, một hiệu bánh mì nổi tiếng và duy nhất ở Sài Gòn với tất cả các loại bánh mì làm theo công thức của Pháp nên rất được dân Sài Gòn và người nước ngoài ưa chuộng. Nhưng bây giờ thì không mấy ai còn nhớ cái mùi vị của bánh mì Đỗ Hợi, cũng như không còn ai biết Đỗ Hợi là gì nữa rồi, tiếc thay!

Trước khi đến bến tàu thì đi ngang hăng La De Con Cọp, một hiệu bia duy nhất nổi tiếng của Sài Gòn thời bấy giờ và cũng là một nơi sản xuất bia bằng lúa mạch của người Pháp, nhưng giờ thì đã bị đổi tên tộc và đổi cả bao bì bên ngoài lẫn chất lượng bên trong hết rồi.

Con đường nằm chắn ngang cuối đường Hai Bà Trưng là đường Bạch Đằng và bến tàu cũng được đặt tên là bến Bạch Đằng để ghi nhớ công ơn của vị anh hùng dân tộc Trần Hưng Đạo đã chiến thắng quân Nguyên ở sông Bạch Đằng.

Những chiếc tàu to có, nhỏ có đang nằm trong bến kia, sao mà nó xa lạ đến thế, tôi đi dọc bến cảng để tìm lại bóng hình thân quen của những thương thuyền ngày xưa, tìm hình ảnh những cái mỏ neo được vẽ ở hai bên mũi tàu của những anh chàng:

*Với biển cả anh là thủy thủ,
Với lòng nàng anh là hoàng tử.....
(Thủy thủ và biển cả - Y Vũ)*

của ngày xưa ấy giờ đâu hết cả rồi... thoáng một chút xót xa đến cay xè nơi khoé mắt khi nhớ về hình ảnh oai hùng của những anh chàng Hải Quân ngày nào!

Tôi đứng tần ngần trên bến tàu để chờ bóng con đò nhỏ sang sông, nhưng chờ hoài

vẫn không thấy liền quay sang hỏi chú bé bán bánh kẹo đứng xó rợ kế bên thì mới biết bây giờ người ta đã xây cây cầu vượt qua sông Sài Gòn để sang Thủ Thiêm nên từ vài năm nay không ai đi đò qua sông nữa. Vậy là các bác lái đò đã thất nghiệp, y như mấy chiếc phà vượt

sông Mỹ Thuận ở miền Tây đã phải dẹp nghề từ khi có cầu Mỹ Thuận, sự cải tiến có đôi khi làm tăng thêm vẻ lịch sự cho bộ mặt thành phố, nhưng bên cạnh đó làm mất đi nỗi cơm của biết bao người lao động!!!

Tôi không cảm được sự xót xa trong lòng, nhưng tôi chỉ là hạt cát trong bãi hoang mạc, làm được gì cho các bác lái đò, cho những bác lái phà Mỹ Thuận và nhiều, nhiều hoàn cảnh khốn cùng hơn nữa trên quê hương mình, mà chưa hề có ai biết đến.

Không thể đứng mãi đó vì không khéo tôi sẽ khóc mất, do vậy tôi quay ra và bảo đứa cháu đi dọc theo bến Bạch Đằng qua đường Nguyễn Huệ để tôi được nhìn thấy con đường có giải phân cách bằng những kiosque bán đủ loại hoa tươi cho đám cưới và cả cho đám tang, bán các đồ thủ công mỹ nghệ bằng mây, tre, nứa, và có cả tiệm chụp ảnh Đồng Đa nữa.

Nhưng trước khi bước vào các dãy kiosque thì một sự ngạc nhiên bất ngờ làm cho tôi thực sự hụt hẫng... cái đồng hồ vuông có 4 mặt quay về 4 phía gắn trên một bục cao ngay ngã tư Nguyễn Huệ và con đường gì ăn thông qua đường Tự Do ấy, sao bây giờ lại là cái đồng hồ khác nằm trong một cái khung gì như có hai ba cái cánh cửa lên trời như muốn che hết cái đồng hồ, nhìn chẳng ra cái gì hết, lạ thiệt.

Và, các kiosque ngày nào giờ cũng hoàn toàn xa lạ với tôi, không phải là những hình ảnh đã một thời khắc sâu trong ký ức nữa, tôi băn khoăn tự hỏi hay là tại mình lúc nào cũng hoài cổ nên không nhận thức được sự cách tân chẳng?

Do vậy tôi không còn muốn đi tiếp nữa mà chỉ muốn về nhà thôi.

Trên đường về đi ngang rạp Mini Rex, một rạp hát với phòng chiếu phim nhỏ nhưng rất ấm cúng lịch sự cho những cặp tình nhân, tôi nghe người ta nói như vậy, vào thời đó. Và qua góc đường một chút là rạp Rex, một rạp hát de luxe nhất Sài Gòn với chiếc thang cuốn, tôi nhớ có lần đến xem phim, tôi đâu nào dám bước chân lên vì sợ té.

Nhìn qua bên kia đường là Passage Eden, đi qua hết những gian hàng trong đấy là rạp Eden, một rạp hát lưu rất nhiều kỷ niệm trong tôi với những cuốn phim không thể nào quên

như Cuốn Theo Chiều Gió với Vivien Leigh và Clark Gable, La Violetera với Dalida, Tơ Vương Đến Thác với Alain Delon và Romy Schneider, Vũ Điệu Trong Bóng Mờ với Vivien Leigh và Robert Taylor... những cặp tài tử nổi tiếng mà tôi không thể nào quên qua cách diễn xuất hết sức sống động đã làm cho cuốn phim sống mãi trong tôi cho đến tận bây giờ.

Đang mơ hồ quay về dĩ vãng thì lại thêm một bất chợt làm cho tôi ray rứt khôn nguôi khi đi ngang nhà thờ Đức Bà, nhìn hai cái tháp cao trên nóc nhà thờ với hai cây thánh giá vươn trên nền trời xanh thẳm mà ngày xưa mỗi khi đến chụp ảnh tôi thường cố thu hết vào ống kính phần cảnh trí đó, vì cảnh thực và thiên nhiên hòa quyện vào nhau làm cho tấm ảnh thêm sinh động.

Thế nhưng bây giờ, hai ba tòa cao ốc xanh rờn sừng sững mọc lên chung quanh Nhà Thờ mà thoạt nhìn vào cứ thấy như nó muốn bao chụp lấn át lên hai tháp nhà thờ vậy.



Thật là chua xót và đau lòng, các đấng linh thiêng chắc chắn cũng ngỡ nề với phong cách cải tiến vô mỹ thuật của thời nay!!!

Và không một giây phút chần chừ tôi phải quay về nhà ngay, không còn muốn đi một nơi nào nữa, rồi sau đó ở miết trong nhà để vui với gia đình cho đến ngày về Mỹ.

... Giờ đây, khi ngồi ghi lại những kỷ niệm trong chuyến đi Việt Nam vừa qua, cái xúc cảm khi từ giã Cha Mẹ, anh chị em, và con cái của tôi để về lại Mỹ... đã làm cho tôi không thể nào quên được.

Hôm đó, sau khi chuẩn bị xong hành trang, tôi vào nhà thân nhiên nói: “Thưa Ba Má, con đi về”, Ba tôi liền mau miệng hỏi: “Về đâu? Cha Mẹ, anh chị em, con cái đều ở đây thì về đâu?” một câu nói bất chợt làm cho tôi giật mình và mới nhận ra là mình hết sức vô lý. Đất nước Việt Nam là quê hương tôi, là nơi chôn nhau cắt rốn của tôi, là nơi tôi đã được sinh ra và lớn lên, là nơi đã chứng kiến từng bước chân chập chững của tôi vào đời cho đến ngày tôi khôn lớn, rồi thành nhân, là nơi có Ông Bà Cha Mẹ, anh chị em tôi, con cái tôi sinh sống... vậy mà tôi đã thốt lên 2 chữ “đi về” một cách hết sức tự nhiên, quả là vô lý không thể tưởng.

Tôi đã nói sai rồi, Cha Mẹ ơi! Quê Hương ơi! Tổ Quốc ơi! Xin hãy thứ tha cho đứa con vô ý thức này, con trăm vạn lần cúi đầu xin được nhận lỗi.

Tiếng hát Cao Minh đang văng vẳng đâu đây:

*Ngàn dâu xanh ngát mấy nếp tranh pha mờ,
Tiếng sáo bay dạt diu đường về thôn xưa.
Tình quê lai láng dưới trời thu,
Khói xây thành chập chùng xa đưa.
Cành tơ liễu thấp thoáng bên nương,
Mùa nhớ nhung dòng nước lững lờ...*

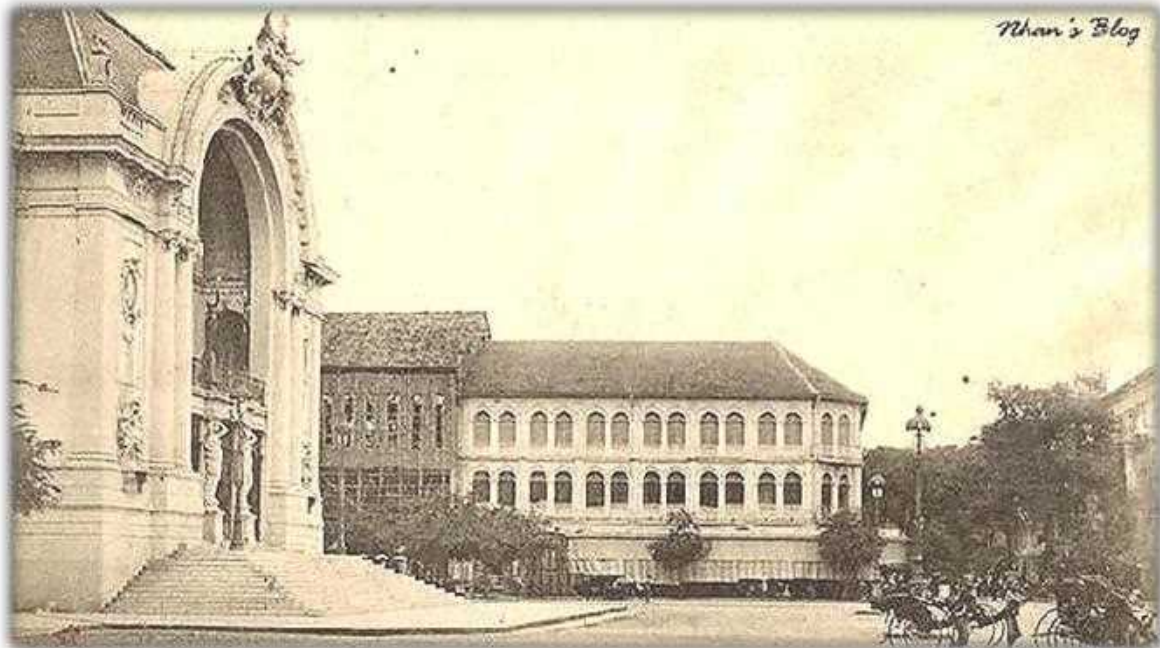
*Ta ra đi một chiều thắm,
Vang lời ca buồn trong khóm lá.
Nỗi u hoài ngày tháng khôn nguôi...
Niềm xa thương nhớ,
Tình quê hương thiết tha buồn lắng,
Nhấn theo lời gió, mùa trăng êm
Tiếng tơ một trời còn vương...
Ôi buồn nhớ quê hương !!!*

*(Tình Quê Hương - thơ Phan Lạc Tiếp
- Nhạc Đan Thọ)*

... Và tôi đã gục đầu trên đôi cánh tay nức nở, tôi không biết là mình đã khóc vì phạm lỗi hay vì nhớ thương quê hương nay đã nghìn trùng xa cách. ...

12.03.2009
Nguyễn Thu Hoa-Dallas.TX

Khách Sạn Caravelle



Quán Cà phê Grand Café de la Terrasse hồi cuối thế kỷ 19 tại Sài Gòn là mảnh đất xây dựng khách sạn Caravelle (Nguồn: Nhan's blog)

Một cuộc hội thảo phong cảnh đô thị dành cho các kiến trúc sư và các nhà quy hoạch tại Sở Quy hoạch và Phát triển đô thị Sài Gòn sau khi khách sạn *Caravelle* khánh thành được vài năm. Đây là cuộc hội thảo chuyên đề, tranh luận về mặt thẩm mỹ giữa kiến trúc cổ điển và kiến trúc hiện đại đang bắt đầu xuất hiện tại một đô thị từng được mệnh danh Hòn Ngọc Viễn Đông.

Các ông thầy kiến trúc theo trường phái cổ điển mang điều này vào bài giảng phong cảnh đô thị đối lập với trường phái kiến trúc hiện đại khởi đầu vào những năm cuối thập niên 1950 với công trình đầu tiên là khách sạn *Caravelle* vừa mới được xây dựng xong.

Dân kiến trúc Sài Gòn thời thuộc Pháp cho đến 1954 đều mang dấu ấn trong đầu là kiến trúc cổ điển Pháp là đẹp và sang trọng. Nhìn qua một số tòa nhà lớn ở trung tâm ta thấy, Nhà hát lớn, khách sạn *Continental*, khách sạn *Grand Majestic*, Thương xá *Tax*, Tòa Đô Chánh, Nhà thờ Đức Bà, Dinh Thượng Thư, Bưu điện thành phố và nhiều công thự và biệt thự dân dụng quanh quận 1 và quận 3 đều là kiến trúc Pháp. Thuở đó, những kiến trúc này đúng là đẹp trong phong cảnh của một đô thị nhỏ dọc theo những con đường đầy cây xanh bóng mát. Đó là lý do mỗi khi một kiến trúc cổ điển nào bị phá bỏ xây dựng mới đều bị chỉ trích cho dù nó có giá trị lịch sử hay không.



Sài Gòn sau năm 1954 không còn thuộc Pháp khi người Mỹ bắt đầu đến thành phố dưới dạng cố vấn quân sự và các chuyên viên hỗ trợ kinh tế văn hoá để giúp xây dựng chính quyền độc lập mới. Ta gọi đây là thời kỳ hiện đại, tất nhiên kiến trúc là một phần.

Quán Grand Café de la Terrasse đã hiện diện kế cận Nhà hát lớn từ cuối thế kỷ 19, đây là một trong những quán cà phê đầu tiên và nổi tiếng nhất của Sài Gòn. Tòa nhà này có ba tầng, bên dưới làm quán cà phê và nhà hàng, bên trên là nhà ở của chủ nhân và văn phòng cho thuê. Bàn ghế bài trí ra tới hàng hiên với những tách cà phê thơm ngát hoặc một vài chai rượu vang phục vụ cho những viên chức Pháp và người giàu có tìm đến đây nói chuyện bàn thảo công chuyện làm ăn. Ngồi ngoài hiên, nhìn sang quảng trường trước Nhà hát lớn là khách sạn Continental Palace có bốn tầng (cao nhất Sài Gòn lúc bấy giờ) sang trọng và lịch lãm. Phong cảnh giữa các công trình phối hợp nhẹ nhàng giữa những đường nét kiến trúc, nó mang sự hài hoà chung cho cả một khu nhà cửa bổ trợ nhau, tôn thêm nét đẹp mềm mại cho nhau.

Sau khi Pháp thua trận rút quân năm 1954, một số thương nhân người Pháp vẫn còn tiếp tục ở lại Sài Gòn làm ăn. Quán cà phê này được bán cho công ty Catinat Foncier để xây dựng một khách sạn hiện đại cao 10 tầng. Chi phí mua lại quán cà phê và đất cộng kinh phí xây dựng một khách sạn cao cấp kiểu Mỹ tốn rất nhiều tiền của, nên Catinat Foncier kêu gọi góp vốn. Có hai đơn vị kinh doanh tham gia là Hãng hàng không Air France và Giáo hội Công giáo Việt Nam. Riêng Giáo hội Công giáo tham gia kinh doanh nhằm thu được lợi nhuận để làm quỹ phát triển cho giáo hội. Cái khách sạn khi đó còn trên giấy chưa đặt tên, nhân khi đó Air France vừa mới mua một đoàn máy bay phản lực Caravelle của hãng Sud Aviation nên đã đề nghị dùng tên Caravelle đặt tên cho khách sạn hiện đại này. Khách sạn do Kiến trúc sư Nguyễn Văn Hòa thiết kế.

Kiến trúc sư Nguyễn Văn Hòa theo học Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương, sau đó theo học kiến trúc tại Mỹ. Ông cũng từng thiết kế biệt điện của vua Bảo Đại ở Ban Mê

Thuột. Không xa hoa tráng lệ như dinh Bảo Đại ở Đà Lạt hay một biệt thự khác của ông tại Đồ Sơn theo kiểu Pháp mà đây là một sự kết hợp giữa kiến trúc cổ điển Pháp và hiện đại bằng những đường nét dọc ngang làm khối cao ốc trở nên mạnh mẽ. Đây là công trình đầu tiên của Kiến trúc sư Nguyễn Văn Hoà và hai đồng sự khi thành lập một công ty xây dựng vào năm 1950. Sau khách sạn Caravelle, ông được mời thiết kế viện bào chế dược phẩm và nhiều biệt thự hiện đại khắp Sài Gòn, góp phần mang hình dáng kiến trúc hiện đại hoà lẫn vào kiến trúc cổ điển Pháp hình thành trước đó, làm cho đô thị có hai trường phái cổ điển và tân thời.



Khách sạn Caravelle nơi thường trú của các hãng truyền thông nước ngoài (Nguồn: Manhhaiflick)

Với uy tín xây biệt điện của vua Bảo Đại, ông được toàn quyền thực hiện các ý tưởng thiết kế và sử dụng các thiết bị trong lĩnh vực trang trí và kỹ thuật hiện đại nhất thời bấy giờ. Khách sạn có hệ thống phân phối nước nóng, máy điều hoà và hệ thống thang máy cho khách hàng và vận chuyển hàng hoá. Khách sạn gồm 2 khối A và B. Khối A được điều hòa không khí toàn bộ từ tầng trệt đến tầng 9, kể cả thang máy. Khối B cao 5 tầng là khu nhà cung cấp các tiện nghi cho khối A. Tầng 10 là sân thượng làm nơi giải trí rượu trà và chỗ ngắm nhìn quang cảnh sông Sài Gòn.

Khách sạn bắt đầu xây năm 1957, được khai trương vào đêm vọng Lễ Giáng Sinh năm 1959. Khách sạn Caravelle lúc bấy giờ là tòa nhà hiện đại và cao nhất Sài Gòn, giá một đêm là 17 Mỹ kim. Tuy khách sạn có 9 tầng để ở nhưng thiết kế chỉ có 43 phòng, tất cả đều là

phòng thượng hạng. Trong đó riêng lầu 7 được Toà Đại sứ Úc và *New Zealand* bao trọn để làm công quán và nhà ở cho đoàn ngoại giao. Theo yêu cầu bên phía Úc và *New Zealand*, toàn bộ cửa sổ kính được thay bằng kính chống đạn, riêng phòng đại sứ các vách tường phải làm bằng vật liệu cách âm hoàn toàn, các ổ khoá cửa cũng được thay thế bằng khoá đặc biệt theo yêu cầu. Hãng *Air France* trưng dụng một phần tầng trệt làm nơi giao dịch và bán vé máy bay của hãng.

Sau đó vào cuối thập niên 1970, các hãng truyền thông và truyền hình của Mỹ như *CBS*, *ABC*, *New York Times* và *Washington Post* đến đặt trụ sở tại đây. Trên tầng thượng có cả một câu lạc bộ họp mặt các nhà báo trao đổi thông tin với nhau mà nay nó được gọi là **Saigon Bar**.



Khách sạn Caravelle ngày nay xây dựng mở rộng góc bên trái 24 tầng, tòa nhà xây dựng vào năm 1959 vẫn giữ nguyên (Ảnh: Internet)

Trong một tài liệu báo chí cho biết, khách sạn Caravelle cũng là địa điểm họp mặt của nhóm trí thức và chính khách thời Đế Nhất Cộng Hòa khi họ soạn thỉnh nguyện thư đòi Tổng thống Ngô Đình Diệm cải tổ chính trị để mở rộng nền dân chủ. Bản văn kiện đó được công bố rộng rãi năm 1960, tác động nhiều đến chính trường Miền Nam.

Nhóm người đó sau được gọi chung là **“Nhóm Caravelle”** hay **“Nhóm nhân sĩ tự do tiến bộ”** mà ông Ngô Đình Nhu gọi mỉa mai bằng cụm từ **“Chính khách salon”**. Sau đó cụm từ này xuất hiện thường xuyên trên báo chí dùng để chỉ trích các nhóm đối lập bàn luận

chính trị trong phòng một cách không thực tế với hiện thực bên ngoài xã hội.

Thật ra cuộc tranh luận về kiến trúc hiện đại của khách sạn *Caravelle* phá vỡ quang cảnh đô thị xảy ra trong thời gian cuối năm 1962 khi báo *Times of Vietnam* loan tin rằng đã có một hợp đồng xây dựng khách sạn Hilton được ký giữa khách sạn *Caravelle* và tập đoàn khách sạn *Hilton*.

Trên cơ sở mở rộng khách sạn *Caravelle*, xây thêm 159 phòng mới và sẽ có hồ bơi trên tầng thượng. Người thiết kế và thực hiện cũng vẫn là ông Nguyễn Văn Hòa, mới tu nghiệp ở Hoa Kỳ về, và ông Lâm Ngọc Huân, nguyên biên tập viên tạp chí kinh tế *Information Economique du Vietnam* sẽ nhận nhiệm vụ quản lý. Dự kiến cuối năm 1962 việc xây dựng sẽ bắt đầu nhưng có lẽ do có những lo lắng về tình hình chính trị ở Việt Nam nên dự án không được thực hiện.

Sau năm 1975, khách sạn bị trưng thu làm khách sạn quốc doanh dưới tên Khách sạn Độc Lập (*Independence Hotel*) thuộc Tổng công ty Du lịch. Năm 1992 dưới một hợp đồng liên doanh với *Chains International Hotels Management Singapore Pte. Ltd*, khách sạn chuyển cho *Chains-Caravelle* và tên **“Caravelle”** được phục hồi. Ban quản lý mới đề nghị phá tòa nhà cũ, xây lại mới nhưng Giáo hội Công giáo Việt Nam – với tư cách là một cổ đông lớn – phản đối và xin chính quyền hoàn lại cơ sở này cho Giáo hội nếu phá hủy công trình cũ. Kết cục việc xây cất cao ốc 24 tầng mới được thực hiện (hoàn tất 1997) nhưng tòa nhà năm 1959 vẫn được giữ nguyên.

Sưu Tầm



Nhớ về

Tân Định - Đa Kao

Trần Đình Phước

Cho đến bây giờ, dù đã xa Tân Định và Đa Kao nhiều năm, nhưng trong tôi hai cái tên Tân Định và Đa Kao lúc nào cũng là một nỗi nhớ khôn nguôi. Chúng cứ thôi thúc tôi hoài. Đã bao năm qua, tôi muốn tìm về chốn này, để sống lại với kỷ niệm thuở học trò, mà tình yêu khi đó, chỉ biết đôi mắt nhìn nhau cũng đủ rồi. Tôi cứ hẹn đi, hẹn lại, nhưng vẫn chưa bao giờ thực hiện được ước mơ này. Rồi một dịp tình cờ đưa đến, vào tháng 5/2010, tôi đã toại được ý nguyện. Tôi đã có hai tuần lễ đi qua, đi lại trên những con đường kỷ niệm của Tân Định và Đa Kao. Điều làm tôi rất đỗi ngạc nhiên và thích thú là tên nhiều con đường trong khu vực này vẫn như cũ.

Thật vậy, sau 30/4/1975, một số tên đường của thành phố Sài Gòn thân yêu đã bị đổi bằng những cái tên xa lạ. Nay được thấy rất nhiều tên đường ở khu Tân Định và Đa Kao không bị thay đổi, trong lòng tôi bỗng nhiên dâng lên một sự xúc động mãnh liệt và niềm sung sướng vô cùng.

Mời các bạn cùng tôi tìm về những con đường kỷ niệm của khu Tân Định và Đa Kao với những bồi hồi, rung động khó quên của thời niên thiếu và không bao giờ phai pha, dù năm tháng có qua đi.

Trước hết, xin bắt đầu từ Cầu Kiệu với con đường Hai Bà Trưng đi về phía Sài Gòn. Khoảng đường này bên tay phải có hẻm vựa gạo, bác sĩ khám mắt tên Kính, tiệm bán bông cườm, thuốc cam Hàng Bạc và tiệm cà phê Hải Nam. Phía bên phải có hẻm bán chó, tiệm trà Phật Tổ và tiệm Đoàn Văn Thắm bán xe đạp.

Quẹo trái ở ngã ba là đường Trần Quang Khải. Phía tay trái là con đường nhỏ dẫn vô hẻm có tiệm bánh cuốn Thanh Trì ngay đầu

ngõ, đối diện là Hàng Sáo Công Ty, rồi tới trường Việt Nam Học Đường và trường Văn Lang số 51 Trần Quý Khoách do thầy Ngô Duy Cầu làm Hiệu trưởng. Thầy mất đúng ngày 30/4/1975. Đối diện trường Văn Lang là Cư Xá Kiến Ốc Cục Tân Định, dành cho công chức. Đi vào phía trong là chùa Vạn Thọ và một số chùa nhỏ khác. Phía tay phải là quán cơm Cây Điệp, kế bên là hãng gạch bông Vân Sơn. Nhìn sang bên đường là trường Trung Học Tân Thạnh của thầy Phan Út. Trước khi vào cổng trường, phải đi ngang bảo sanh viện Ngô Liêng. Bảo sanh viện này mang luôn tên bà chủ.

Đi tiếp khoảng hai trăm thước sẽ gặp một ngã tư. Đường Bà Lê Chân bên tay phải. Ngay góc đường Bà Lê Chân là quán cơm tám của vợ chồng con trai nghệ sĩ Bảy Nhiêu. Đối diện là đình Phú Hoà, nơi các đoàn hát bộ và cải lương tập dượt. Nằm trên đường Bà Lê Chân phía bên trái có nhà in Bùi Văn Tạ, bảo sanh viện Hà Đông Hà. Trước mặt có con đường mang tên Mã Lộ. Con đường này chạy ngang phía sau chợ Tân Định. Nằm ngay góc ngã ba Hai Bà Trưng và Bà Lê Chân là Y Viện Tân Định.



Bưu điện Tân Định

thầy bói mập, chuyên môn coi bói bài, tiếp đó có hai



Rạp Casino Đakao

tiệm bán phụ tùng và sửa xe Honda, rồi cà phê Ngọc Dung số 77 Trần Quang Khải, của hai chị em tên Ngọc và Dung. Đi thêm một chút nữa sẽ gặp đình Nam Chơn. Trước đình có thờ hình ông Cọp. Bên trái cổng vào trong sân đình có cây đa to, có lẽ đã trên trăm tuổi. Thêm vài bước nữa cũng có một Phật đường nhỏ, thuộc Giáo Hội Phật Đường Nam Tông, có tên là Minh Sư Đạo Quang Nam Phật Đường. Kế bên là tiệm vàng Bảo Thành, cũng nổi tiếng về bánh Trung Thu, giò lụa, giò thủ và bánh mứt. Trước 1975, bà Bảo Thành là chủ thầu các bãi giữ xe hai bánh lớn nhất Sài Gòn như: trường Đại học Luật khoa ở đường Duy Tân, Nha Xổ số Kiến Thiết ở đại lộ Thống Nhất, rạp hát Đại Nam trên đường Trần Hưng Đạo, và dọc theo hai bên đường Lê Lợi... Cách một căn là tiệm cơm Tàu có tên Dân Thiên, với các món mì xào dòn và cơm chiên Dương Châu tuyệt vời.

Tiếp tục phía bên trái. Đầu tiên là chi cục cảnh sát Tân Định. Kế bên là đình Công Thành Ban, chuyên trình diễn hát bộ. Trước đình cũng có thờ một ông cọp, kế bên là một ngõ hẻm, đi ra đường Trần Khắc Chân. Sau đó sẽ đến một dãy phố, có tiệm quay ronéo Lửa Hồng, nơi đây quay ronéo và photocopy bài vở cho các học trò và thầy cô giáo. Ngoài ra cũng bán bản nhạc quay roneo sẵn, giá rất bình dân. Cách đó vài căn là một tiệm hòm. Có tiệm may Cửa, rồi đến nhà bà con với ông chủ rạp hát Văn Hoa. Nổi tiếng ở đoạn này là tiệm cầm đồ bình dân có tên là Kim Ngân. Bà chủ lúc nào cũng trang

điểm lộng lẫy như các cô đào cải lương Thanh Nga hay Bạch Tuyết sắp lên sân khấu trình diễn. Nơi đây lúc nào cũng đông khách vì tiệm cho cầm và chuộc đồ với giá tương đối dễ thở và thủ tục thì đơn giản hơn so các nơi khác. Cách khoảng mười căn nhà, bên trái có một con hẻm lớn, nổi tiếng nhất vùng Tân Định – Đa Kao. Đó là hẻm xóm Vạn Chài. Đây là địa điểm quy tụ anh hùng hào kiệt tứ xứ. Mỗi lần có hành quân cảnh sát để bắt thanh niên trốn quân dịch thì xe cộ, súng ống rầm rộ, ca nô, thuyền nhỏ chạy dài dọc theo sông cầu Bông, đèn pin chiếu pha sáng cả một vùng. Cuối cùng kết quả chẳng đi đến đâu, vì thanh niên trốn quân dịch đã nhảy xuống sông, lặn qua bên phía Gia Định, hoặc trốn trong các con hẻm sâu, tối tăm, chẳng chịt. Lực lượng kiểm soát cũng không muốn vào chỗ này, vì không an toàn cho lắm. Đặc biệt, trong hẻm có một trường trung tiểu học tư thục mang tên Văn Hiến do Thầy Phan Ngô làm Hiệu trưởng. Thầy cũng từng ra ứng cử và đắc cử Nghị viên thành phố Sài Gòn.

Ra khỏi hẻm, quẹo trái là rạp hát Văn Hoa. Rạp hát này đã từng một thời là một rạp hát sang trọng của Sài Gòn vì có trang bị máy lạnh, màn ảnh rộng và giá vé vào cửa cũng tương đối bình dân. Rạp Văn Hoa chiếu đủ các loại phim. Những lúc chiếu phim mới và hấp dẫn, bà con sắp hàng rồng rắn, kéo dài tới ngõ xóm Vạn Chài. Khách giả nào không muốn sắp hàng, không muốn chen lấn đồ mồ hôi, để bị rách quần, rách áo hoặc bị rạch bóp, thì có thể mua chợ đen, đôi khi phải trả gấp đôi. Cũng nên nói thêm ở đây, cạnh bên rạp hát Văn Hoa là một quán cà phê cũng đã đi vào lịch sử của cà phê Sài Gòn. Đó là cà phê Văn Hoa. Quán được trang bị dàn âm thanh tối tân, nhạc ngoại quốc hấp dẫn luôn luôn mới nhất, chỗ ngồi thanh lịch, vị trí thuận lợi và do hai chị em ruột là bà con với ông bà chủ rạp Văn Hoa đứng bán. Cô chị có tên TBD và cô em có tên TBH. Hai chị em đều là nữ sinh trường trung học Huỳnh Thị Ngà. Lúc nào đi học, cả hai cô đều mặc đồ đầm rất xinh xắn, trông giống búp bê không tình yêu. Nghe đâu cũng có khối anh đến uống cà phê thường xuyên mỗi ngày, trong số đó có một anh là ca sĩ một ban kịch động nhạc nổi tiếng về bài hát Sunday Morning. Ngày nào anh ta cũng đến quán ngồi đồng, vừa thưởng thức cà phê, vừa trồng cây si cô em TBH. Gia

đình cô TBD hiện ở Montréal, còn gia đình cô TBH từ Montréal chuyển về Pleasanton (California) vì phu quân cô có công việc làm thích hợp ở đây.

Đoạn đường còn lại, phải nhắc đến một quán cơm xã hội, chuyên phục vụ cho giới bà con lao động, xe ba gác, xe xích lô, công tư chức và học sinh, sinh viên nghèo. Giá rất bình dân, chỉ duy nhất năm đồng. Thức ăn gồm ba món, thay đổi mỗi ngày. Cơm ăn thoải mái, ăn cho đến khi nào no thì thôi. Ngoài ra, còn được tặng thêm một trái chuối tráng miệng và ly trà thơm, nóng bốc khói. Sau đó phải kể thêm hai tiệm bán xi măng, gạch, cát và đá cha truyền con nối là Tấn Phát và Tâm Long. Nay chỉ còn tiệm Tâm Long tiếp tục, địa chỉ số 8 Trần Quang Khải, có lẽ cửa hàng đã hơn nửa thế kỷ. Một chút nữa thì bỏ sót tiệm may áo dài tương đối nổi tiếng là Phương Luân và hiệu ảnh Ngọc Chương ở kế bên. Hết đường Trần Quang Khải thì gặp đường Đinh Tiên Hoàng. Quẹo trái sẽ gặp một quán bán thịt gà, thịt vịt và thịt heo quay. Cạnh đó là một tiệm chuyên sửa xe Vespa và Lambretta. Nhìn sang bên kia đường là tiệm may áo dài Thanh Châu. Tiệm mang tên người con gái lớn nhất của chủ tiệm. Tiệm may Thanh Châu rất nổi tiếng, chuyên may áo dài cho các ca sĩ và áo cưới cô dâu. Hiện nay tiệm may Thanh Châu vẫn còn và có rất nhiều khách đến may mỗi ngày. Kế bên là tiệm bán và đóng giày Đồng Hưng.

Bên kia đường Trần Quang Khải là đường Nguyễn Huy Tụ. Phía tay phải có chợ Đa Kao. Trước khi tới chợ Đa Kao, sẽ gặp một gánh chè chỉ bán chè đậu đen. Bà bán chè, người miền Bắc di cư, chỉ bán vào buổi chiều. Chè đậu đen bà nấu, hạt rất dẻo, hương vị ngọt đậm đà. Thú vị nhất là ngồi chễm chệ ăn chè nóng dưới cơn mưa lất phất của Sài Gòn, vì không có ghế cho khách. Một con đường chạy ngang chợ Đa Kao là đường Trương Hán Siêu. Bên trong có đền thờ Phan Chu Trinh và quán bánh cuốn tráng hơi, mang tên Tây Hồ. Bà chủ bánh cuốn có tên là bà Cà. Bà khởi nghiệp năm 1960, bằng một cái quán xập xệ, một ít bàn ghế thấp lè tè và mấy tấm bạt cũ để che mưa. Bên phải có Tín Nghĩa Ngân Hàng. Khi chiều đến, có quán cháo lòng, mà bà chủ rất khó tánh. Bà luôn luôn ưu tiên bán trước cho nam giới, còn

nữ giới thì bà cho đợi mút chỉ cà tha. Cô hay bà nào không chờ được thì đi kiếm chỗ khác. Nếu thắc mắc, khiếu nại thì bà sẽ từ chối, không bán.



Đường Hai Bà Trưng năm 1960

Phía tay trái hình là tường rào của chấn y viện Tân Định
(giữa xe Huê Kỳ màu xanh dương và xe Jeep),
sau đó là mặt tiền chợ Tân Định
bên phải xa xa là tháp chuông nhà thờ Tân Định

Đường Nguyễn Huy Tụ rất ngắn, khoảng chừng ba mươi thước. Chấm dứt khi đụng đường Nguyễn Văn Giai. Chạy thẳng là Viện Nhu Đạo Quang Trung của Thượng Toạ Thích Tâm Giác, nguyên Giám Đốc Nha Tuyên Úy Phật Giáo. Đối diện với Viện Nhu Đạo Quang Trung là một ngôi chùa lâu đời của người Hoa, mang tên chùa Ngọc Hoàng. Đặc biệt, trong chùa có một cái hồ lớn và sâu. Nhà chùa thả rất nhiều rùa, có những con đã sống vài chục năm trở lên.

Đường Nguyễn Huy Tụ, quẹo trái là đường Bùi Hữu Nghĩa, có một cây cầu sắt cũ. Nếu quẹo phải sẽ gặp đường Nguyễn Văn Giai. Đi hết đường Nguyễn Văn Giai sẽ gặp đường Đinh Tiên Hoàng, nhìn sang phía bên kia đường là đường Huỳnh Khương Ninh. Bên trái là rạp hát Asam, nay đã xây thành chung cư và tiệm thuốc tây Lịch Cường, mang tên của dược sĩ Tống Lịch Cường. Đầu đường Huỳnh Khương Ninh, có xe bánh mì Bảy Quan với bánh mì thịt giảm bông và ba tê rất độc đáo. Trên con đường này còn có trường trung học Huỳnh Khương Ninh. Đi hết đường Huỳnh Khương Ninh sẽ gặp đường Phan Liêm, đường chạy dọc theo bên hông Nghĩa Trang Mạc Đĩnh Chi. Trên đường Đinh Tiên Hoàng giữa khoảng đường Phan Đình Phùng và Phan

Thanh Giản có hai nhà hàng Pháp nổi tiếng là Chez Albert và La Cigale. Ngoài ra cũng phải kể thêm hai quán cà phê đã đi vào gia phả cà phê Sài Gòn trước năm 1975. Quán thứ nhất là cà phê Hân mà tất cả mọi thứ đều làm bằng inox từ phin, muỗng đến tách đựng đường, đựng sữa. Quán thứ hai là cà phê Duyên Anh. Quán mang tên nhà văn Duyên Anh, nhưng hoàn toàn không dính dáng đến nhà văn này. Cô bé ngồi tính tiền tên Q. có nụ cười xinh xinh, đôi mắt tròn, đen láy và tóc dài thắt bím rất dễ thương. Cô làm cho bao nhiêu đáng anh hùng mê mết. Cô cũng còn là đề tài cho các chàng thi sĩ tài tử đến vừa thưởng thức cà phê, vừa làm thơ sâu mộng.

Khu Đa Kao có thể kể thêm những con đường tên vẫn như cũ là: đường Nguyễn Bình Khiêm với hai trường trung học công lập Trưng Vương, Võ Trường Toản ở cuối đường và hồ bơi Nguyễn Bình Khiêm, đường Nguyễn Thành Ý, đường Phan Kế Bính có Hội Văn Hoá Bình Dân do ông Huỳnh Văn Lang, cựu Tổng Giám Đốc Viện Hối Đoái làm Chủ Tịch, đường Mạc Đĩnh Chi với Billards Trường Cang, nhà hàng Trường Cang, Hội Việt Mỹ và Ty Cảnh sát Quận 1, các đường Trần Cao Vân, Phan Tôn, Phan Ngũ, và đường Phùng Khắc Khoan. Đường này, có tư gia Đại Sứ Hoa Kỳ, cũng là một con đường đẹp, có nhiều lá me bay của Sài Gòn.

Cuối cùng trở về khu Tân Định. Xin chỉ ghi ra những con đường không bị đổi tên là: Nguyễn Văn Mai nối hai đầu đường Hai Bà Trưng và đường Huỳnh Tịnh Của. Một đường nữa là Đinh Công Tráng, với món bánh xèo nổi tiếng, các trường Tân Thịnh, Les Lauriers, Văn Minh, và tiệm chụp hình Duy Hy. Ngay góc Hai Bà Trưng và Đinh Công Tráng là tiệm thuốc Kính Tiên. Phía đối diện là trường Thiên Phước, nhà thờ Tân Định và cách nhà thờ Tân Định khoảng hơn mười thước là cà phê Thu Hương nổi tiếng một thời. Ngoài ra, cũng xin kể thêm đường Pasteur, nơi đây có nhiều tiệm phở, có quán cà phê Hồng và có viện Pasteur, chiếm một chu vi rất rộng, có bốn con đường bao quanh, với những cây cổ thụ to đến nỗi năm, sáu người ôm vẫn không xuể. Ngay ngã ba Nguyễn Đình Chiểu và Pasteur, có một cái mả

nhìn đối diện là ngõ hẻm vô trường Anh Văn Khải Minh.

Xin phép được dừng ở đây. Hy vọng các bạn đã tìm lại được một chút hương xưa của ngày tháng cũ năm nào... Tân Định - Đa Kao mãi mãi trong tiềm thức của chúng ta.

Ông Đồ

Vũ Đình Liên



*Mỗi năm hoa đào nở,
Lại thấy ông đồ già
Bày mực Tàu, giấy đỏ,
Bên phố đông người qua.*

*Bao nhiêu người thuê viết,
Tám tắc gọi khen tài:
“Hoa tay thảo những nét
Như phượng múa, rồng bay”.*

*Nhưng mỗi năm mỗi vắng,
Người thuê viết nay đâu?
Giấy đỏ buồn không thắm,
Mực đọng trong nghiên sâu...*

*Ông đồ vẫn ngồi đấy,
Qua đường không ai hay,
Lá vàng rơi trên giấy,
Ngoài trời mưa bụi bay.*

*Năm nay đào lại nở,
Không thấy ông đồ xưa.
Những người muôn năm cũ,
Hồn ở đâu bây giờ?*

Ký Ức Chợ Trời Sài Gòn Trước 1975

Chợ trời hay chợ giời là khu chợ mở ngoài trời với tính chất tự phát, nơi mọi người đến để bán hoặc trao đổi hàng hóa. Chợ trời thường không có các gian hàng cố định mà hàng hóa thường được bày trên bàn, trải dưới đất, treo trên giá ở ngoài trời. Hàng tại chợ trời thường rẻ và có chất lượng đa dạng, thường là đồ cũ, đồ cổ, hoặc hàng mới nhưng rẻ tiền.



Một số chợ trời còn là nơi bán phim/đĩa nhạc lậu, hàng nhái đủ loại từ quần áo, giày dép, túi xách, nước hoa, v.v... Một số chợ còn tổ chức các hoạt động hội hè, âm nhạc để thu hút khách đến chợ. Tại nhiều nước phương Tây, chợ trời chỉ mở vào thứ bảy, đi chợ trời là một trong các thú tiêu khiển ngày cuối tuần tại những nước này.



Trước 75, hàng hóa ở chợ trời Sài Gòn không được chính thức nhập cảng mà đến từ các nguồn khác nhau, có cả những món hàng mới hay đồ người ta túng tiền mang đi cầm bán. Những quầy bày bán nơi đây có những gian hàng chính thức và những gian hàng không chính thức, người qua lại thì đông như kiến. Mọi người có thể tìm mua được những quyển tiểu thuyết, sách báo đủ loại. Từ loại sách cho con nít, quyển sách bỏ túi thật dễ thương; đến những cuốn sách đắt tiền và hiếm có.



Thời đó, báo chí mới – cũ xen kẽ nhau hay được bày bán. Có thể tìm mua trong những nhà sách sang hơn: nhà sách Khai Trí, hay các tiệm bán sách nhập cảng từ nước ngoài vào... Một tiệm sách lớn là Nhà Sách Xuân Thu trên

đường Tự Do (nay là Đồng Khởi). Tôi rất thích đến nơi này với ba má để có những *magazine* như *Jours de France*, *Cosmopolitan*, có hình những cô minh tinh rất đẹp. Tiệm này rất mát mẻ, tôi không nhớ có để máy lạnh hay không, nhưng không gian thì mờ ảo, yên tĩnh cho người ta được tham khảo rất thoải mái. Nếu đặt chân đến khu này xong, khi ra về, chúng ta có thể đi ngang một tiệm kem đất khách để rồi bị thu hút mà bước chân vào đó.

Trước năm 1975, trên đại lộ Lê Lợi gần khu vực Thương xá Tax, hàng hóa bày bán trên vỉa hè thường là những món được bán không có hóa đơn, không có bảo hiểm thời hạn xài được bao lâu. Chúng ta vừa ý thì mua, không thì thôi. Nhưng thường thì hàng mua về rất bền so với bây giờ, hàng càng bảo hiểm thì gần tới ngày hết bảo hiểm là hư ngay. Ngoài ra, có những món đồ ăn hay đồ xài không cần ra ngoại quốc mới mua được. Thuốc lá nhập cảng không chính thức được bày bán vào thời đó, người dân vẫn có tiền mua nguyên bao mà hút, loại *Salem*, *Craven A*, đầu lọc, dài ngắn, *cigare*... Sau 1975 này, người ghiền thuốc sẽ không bao giờ đủ tiền mua nguyên gói thuốc nữa, mà chỉ mua một vài điếu, khi hút hết sẽ tính sau.

Tôi còn nhớ trước cửa trường học của tôi thời đó, có một bà chuyên bán hàng vặt, bán trái đủ loại. Tôi thì chỉ thích nhất là những khoanh *chocolate noisette* gói giấy bạc trong phần ăn của quân đội Mỹ. Tôi thường dặn bà để dành cho tôi những món này vì ít trẻ để ý đến nó. Thức ăn trong một hộp lon nhỏ, nó còn có vài cái bánh *biscuit* thơm phức, hay đôi khi là những lon *fruit cocktail* vừa đủ cho một người làm món *dessert*.

Gọi là “chợ đen” vì hàng chục gian hàng nơi đây đều bán “hàng PX Mỹ” – được tuồn ra lén lút từ các cửa hàng PX (*Post Exchange*, hệ thống phân phối hàng hóa dành cho quân đội Mỹ tại nhiều tỉnh thành miền Nam Việt Nam). Có những bạn hàng lại bày bán những món hàng chợ có bất thường mà họ kiếm được mỗi quen để mại hàng.

Tôi còn nhớ, có khi ba tôi mang về nguyên một *caisse pomme* (táo) rất thơm, thời đó *pomme* nhập cảng rất đắt. Người muốn mua những trái cây đặc biệt này phải ra khu chợ Sài Gòn mới có thứ trái cây nhập cảng, được chùi bóng loáng chưng trên kệ. Ngược lại với trái cây quê mình thì phải loại thật tốt mới được bày bán nơi đây. Thời đó, thỉnh thoảng mới có vài món hàng không xài được, như là xăng máy bay, vì nó không dùng được cho các loại xe nhà hay xe gắn máy. Dầu ăn có khi là dầu cũ, có khi bị pha trộn, bày bán lén lút, khi ăn có thể bị ngộ độc. Thời đó báo chí một thời đăng âm ỉ trên trang nhất cho nên tôi mới còn nhớ đến ngày hôm nay.

Những thứ giả mạo đó thật ít ỏi so với thời đại bây giờ, đồ hết hạn họ cho vào thùng rác vì hiếm ai mua. Thời đó, hình như chẳng ai tiếc vì hàng bán rất chạy, khách hàng có khi tìm mua thêm thì không có nữa.



Đồ đặc xài rất ít bị hư, như nồi cơm điện những hiệu như *National*, *Sanyo* nấu cơm rất ngon và bền; những chậu bằng sứ của Miên, những đồ hộp thức ăn của Mỹ, mỹ phẩm của Nhật, Pháp tốt vô cùng. Ngày xưa đó, không khí những ngôi chợ này cũng không hỗn độn. Tuy có tên là chợ đen hay chợ trời nhưng đây là nơi trao đổi giữa người thừa đồ và kẻ chưa bao giờ bước chân ra ngoại quốc, có được những món thông dụng hay được ném thử những món ăn bình dân ở xứ người qua phần lương thực của quân đội Mỹ hay thực phẩm cứu trợ của Caritas.

Bìa Báo Xuân Nửa Thế Kỷ Trước

Những người sống ở Sài Gòn cách nay trên dưới nửa thế kỷ đều nhớ tranh của họa sĩ Lê Ngọc Trung tức Lê Trung. Lê Trung chuyên vẽ tranh thiếu nữ đẹp và cô nào cũng giống cô nào, với cái đẹp mỡ màng của thiếu nữ sông nước miền Nam, hơi đậm đà ở vóc dáng, ngực nở eo thon, mắt to đen ướt rượt và sáng long lanh, môi trái tim đầy mộng và lông mày dày đen cong vút.

Có người bảo đó là nét đẹp của diễn viên Thẩm Thúy Hằng. Giới bình dân thích nét đẹp này lắm dù nó siêu thực, khó kiếm. Do độ thu hút rộng rãi, tranh của Lê Trung ngự trị trên bìa báo Xuân miền Nam trước 1960. Hết Tết, cái bìa diễm lệ đó được bóc ra dán trên vách cho có vẻ “sang trọng” đến khi nó úa vàng vì khói bếp hay màu thời gian vẫn chưa bóc ra.



Tuy nhiên, đến đầu thập niên 1960s, bìa báo xuân có tranh Lê Trung tuy vẫn còn được ưa chuộng nhưng một khuynh hướng mới đã bắt đầu lộ dạng và lớn dần lên, là bìa báo xuân đăng ảnh màu của các nghệ sĩ đủ các loại: sân khấu, ca nhạc, điện ảnh. Lúc đó, phong trào ca tân nhạc, điện ảnh và sân khấu cải lương đang phát triển ở miền Nam, thu hút nhiều trai thanh gái lịch tham gia. Đã vậy, kỹ thuật in ấn phát triển, các thiết bị máy ảnh, phim màu từ nước ngoài nhập về nhiều hơn nên tạo thuận lợi cho khuynh hướng này, kéo dài cho đến 1975. Khuynh hướng đăng ảnh nghệ sĩ trên báo chí, nhất là dịp Tết, mạnh đến nỗi, trong bài viết của thi sĩ Đông Hồ trên tạp chí Sáng Dội Miền Nam số Tết Nhâm Dần năm 1962, ông nêu: “sách mà dám cho phát hành vào dịp áp Tết là nguy hiểm lắm, cũng bằng tự giết mình, vì sách sẽ bị bao nhiêu mỹ nhân của tranh bìa, tranh phụ bản đè tràn, chôn ngập mất...” (bài Chuyện câu đối tết giữa kinh thành Sài Gòn, trang 10)

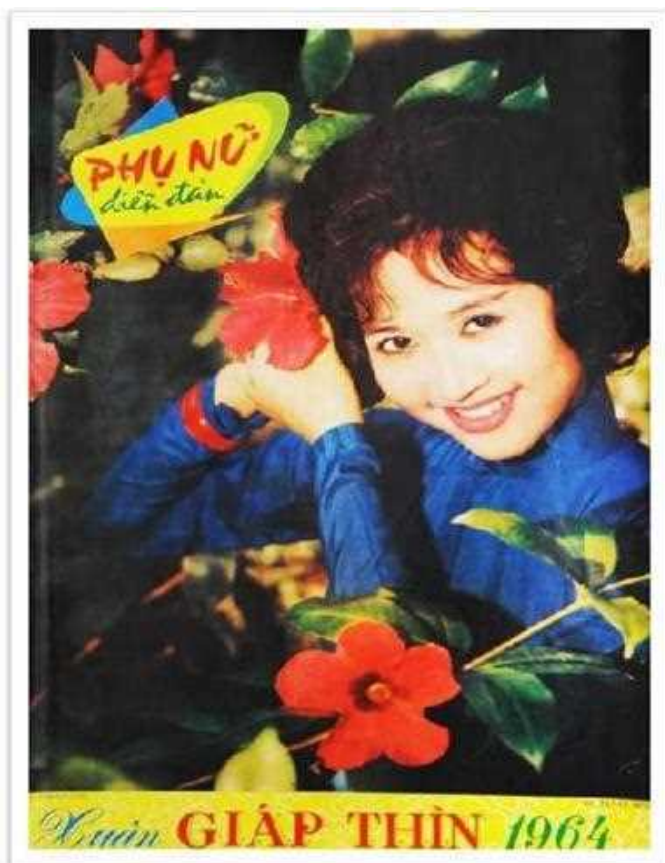
Thời đó, tuy có nhiều người chụp ảnh nghệ sĩ nhưng các báo lớn ở Sài Gòn chỉ tập trung vào hai tiệm có uy tín. Tiệm thứ nhất là Bình Minh đường Bùi Thị Xuân, quận Nhứt của đạo diễn học từ bên Pháp về là ông Lê Dân. Tiệm thứ hai là Photo Viễn Kính của ông Đinh Tiến Mậu ở số 277 Phan Đình Phùng (nay là Nguyễn Đình Chiểu), quận 3. Đến giờ nhiều người còn nhớ ảnh của hai nghệ sĩ Thanh Nga và Thanh Thúy trên bìa tờ báo Xuân Dân Tộc 1961 do tiệm Bình Minh chụp. Nghệ sĩ Thanh Nga lúc đó mới mười chín tuổi, còn ca sĩ Thanh Thúy cũng chỉ mới mười tám. Tên của Thanh Nga đã nổi như cồn từ tám năm trước đó và vừa mới được đưa lên bảng hiệu thành Đoàn Thanh Minh – Thanh Nga.

Còn Thanh Thúy chỉ vừa xuất hiện tại phòng trà Việt Long của Đức Quỳnh vào cuối năm 1959 nhưng nhanh chóng nổi lên với giọng hát liêu trai và được ca ngợi bằng các mỹ danh như “Tiếng Hát Lúc Không Giờ”, “Tiếng Hát Khói Sương”.

Chọn hai ca sĩ này làm bìa báo trong lúc sáng danh như vậy, chính là chiêu hút người mua báo khôn ngoan của các chủ báo.

Ông Đinh Tiến Mậu, chủ Photo Viễn Kính rất nổi tiếng, nay vẫn còn khỏe mạnh và đang sống ngay trong căn nhà cũ, cho tôi xem những bìa báo và Lịch xuân mà ông đã chụp suốt những năm đó. Với máy ảnh hiệu LINHOF của Đức, ông dùng chụp ảnh tại studio và chụp ngoại cảnh tùy theo yêu cầu của chủ báo hay nghệ sĩ. Vào thời gian đó, hãng Kodak có một đại lý bán phim chụp ảnh tại đường Tự Do (nay là Đồng Khởi) nên ông có chỗ cung cấp phim đen trắng để chụp ảnh hằng ngày. Đến gần Tết, nhu cầu chụp ảnh màu tăng lên, ông lấy thêm phim dương bản Ektachrome để chụp bìa báo xuân.

Trước Tết hơn một tháng, các báo ông thường cộng tác như Phụ Nữ Ngày nay, Phụ Nữ Diễn Đàn... đã bắt đầu đặt hàng chụp ảnh bìa. Vốn đã quen việc chụp ảnh nghệ sĩ, ông chỉ cần hẹn và chuẩn bị phim ảnh nên công việc khá nhanh chóng. Đó là những đợt chụp tuy khá bận rộn vất vả nhưng vui và đáng nhớ.



Cuối năm 1967, chuẩn bị cho báo Tết năm 1968 Mậu Thân, ông cùng một nhà văn lên Đà Lạt chụp cho nghệ sĩ Thanh Nga làm bìa báo Xuân Tia Sáng. Lên đến đó, Thanh Nga ở nhà người quen, còn ông và ông bạn nhà văn ra ở khách sạn. Trời Đà Lạt gần Tết mát mẻ, cảnh Công viên quốc gia lại rất đẹp. Điều ông nhớ nhất, dù đang là nghệ sĩ nổi tiếng hàng đầu, nghệ sĩ Thanh Nga làm việc rất nghiêm túc. Cô luôn đến đúng hẹn, rất chịu khó tạo dáng để chụp. Khi tạm nghỉ, cô nói chuyện vui vẻ và gần gũi với mọi người trong nhóm. Giống như những lần trước chụp ở studio, cô thích bận áo dài nền nã với nhiều màu sắc. Giọng nói của Thanh Nga vang, sang trọng nhưng dịu dàng. Đi theo cô là một người giúp trang điểm.

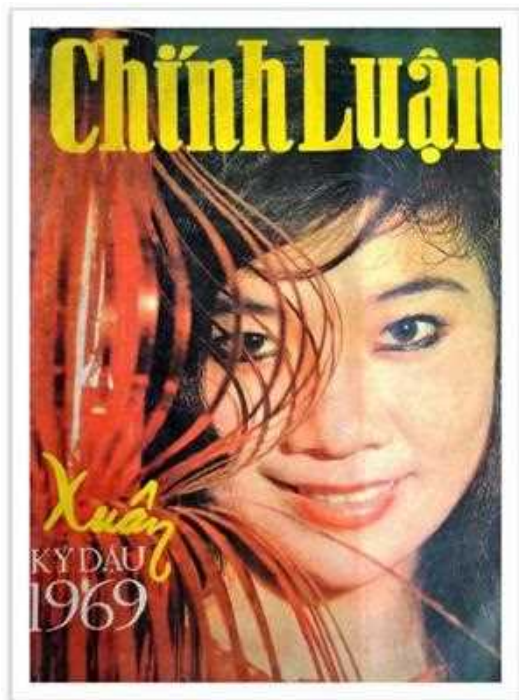
Giống như Thanh Nga, Nghệ sĩ Bạch Tuyết là một nghệ sĩ khá nghiêm túc trong công việc. Cô lại cư xử khá dễ chịu, không làm cao, sẵn sàng đi chụp ngoại cảnh khi có yêu cầu. Cô thích chụp tranh phim (như truyện tranh nhưng kết cấu là từng bức ảnh có diễn viên diễn xuất).

Thường khi chụp trong studio thì rất thuận tiện với máy có chân chống, đèn pha... nhưng khi ra ngoại cảnh thì khó khăn vì đang lúc chiến tranh, kiếm chỗ vắng vẻ mà an ninh thật khó. Lúc đó, nơi lý tưởng là khu Suối Lò Ô ở Dĩ An gần Biên Hòa. Bức ảnh nữ nghệ sĩ Thẩm Thúy Hằng bận áo tắm tuyệt đẹp đăng trên Lịch xuân 1967 báo Phụ Nữ Ngày Mai đã được chụp ở đây, phía sau là con suối nhòe nét.

Ngoài báo Xuân, các tờ báo còn tranh thủ dịp tết ra Lịch sách hay Lịch tờ để bán. Những năm như vậy, ông Mậu rất bận rộn. Năm 1966, ông chụp hàng loạt ảnh cho Lịch báo Phụ Nữ Ngày Mai với ảnh của Minh Hiếu, Thanh Lan (ca sĩ đầu thập niên 1960 trùng tên với Thanh Lan hát ca khúc Khi xưa ta bé), Ngọc Hương, Kim Loan (sau này đổi tên là Mộng Tuyền), Kim Nga... Bộ ảnh này chụp trang phục tự do. Đến 1967, báo này ra bộ ảnh táo bạo hơn với các nghệ sĩ mặc áo tắm và bức ảnh Thẩm Thúy Hằng nói trên làm bìa.

Bên trong là ảnh diễn viên múa Thu Thủy, nghệ sĩ Bạch Tuyết, Ánh Hoa, Tuyết

Nhung, Kim Tuyến ...mặc áo tắm một hoặc hai mảnh.



Một thời đã qua. Khi nhìn lại các tờ báo xuân, ông Mậu nhớ lại hồi trẻ hoạt động nghệ thuật hăng say của mình. Lúc đó, tuy chú tâm vào công việc, ông vẫn nhớ nét đẹp rực rỡ của ca sĩ Minh Hiếu, mệnh danh là Liz Taylor của Việt Nam, vẻ đoan trang dịu dàng của Thanh Nga, sang trọng của diễn viên Kiều Chinh, tươi tắn của ca sĩ Thanh Lan trẻ sau này, nét bốc lửa của ca sĩ Diễm Thúy. Các nam ca sĩ hầu như không hề lên bìa báo xuân, nhưng họ thường đến chụp ảnh tại studio của ông. Nghệ sĩ Út Trà Ôn cao to, phong độ. Nghệ sĩ Hùng Cường vui vẻ, dáng điệu rất hào hoa. Các ngôi sao xinh đẹp ngày xưa đã luống tuổi, dấu ấn thời gian phủ trên nhan sắc. Có nhiều người không còn nữa. Chỉ còn lại những bức ảnh, tờ lịch mà ông còn lưu lại hoạt động văn nghệ sôi nổi của một thời.

Theo Phạm Công Luận



*Chiều trên phố Bolsa
Thoáng về cơn mưa bụi
Người cúi đầu bước vội
Dưới trời mưa bay bay...*

*Chiều trên phố Bolsa
Thoáng đôi tà áo lụa
Lòng rung rung thương nhớ
Mưa Sài Gòn năm xưa...*

*Xưa chờ em dưới mưa
Tan trường nơi phố xưa
Mưa làm anh ướt áo
Ướt đôi bờ vai em...*

*Giờ còn ai đón đưa?
Ai chờ em dưới mưa?
Cuộc đời gầy gông tổ
Em phiêu bạt nơi đâu?...*

*Chiều trên phố Bolsa
Chợt nghe hồn giá lạnh
Cơn mưa sầu nhỏ lệ
Nhớ thương người năm xưa...*

*Chiều trên phố Bolsa
Vẫn còn như xa lạ
Bolsa chiều mưa bụi
Chợt nhớ mưa Sài Gòn...*

Kỷ Niệm Thời Đi Học, Ký Ức Sữa Foremost



Mai Hùng Việt

Hồi xưa ai đã từng qua thời Tiểu học ở Sài Gòn vào thập niên 1960-70 chắc chắn không quên... “sự kinh hoàng vì uống sữa” của học sinh thời đó... Không hiếm người đã trốn không ra chơi... hoặc ra sân rồi chạy liền đi chỗ khác chứ không dám lẩn quần gằn lớp để bị các thầy cô bắt buộc xếp hàng đi... “uống sữa”... Bồi sữa pha trong những cái nồi 50cm... khuấy bằng những chiếc đũa bếp dài cả thước Tây... đã cho ra một loại “dung dịch sữa” thật “nặng mùi bơ”... và chỉ “lơ lơ về vị ngọt” đã khiến cho không đứa học trò nào can đảm để uống hết một ly (loại ly dùng pha cà-phê đá hiện giờ)... Kinh hoàng là ở chỗ ngày nào cũng vậy!!!... Ngán gằn chết!!!...

Cứ đến giờ ra chơi là mỗi học sinh được phát một ổ bánh mì và một hộp sữa, chương trình phát sữa miễn phí cho học sinh tiểu học những năm đó nhằm chống còi xương và tăng cường thể trạng, thể chất cho trẻ em Việt Nam. Ngày nào cũng được phát đến nỗi học sinh ngán quá phải dấu đem bỏ đi. Đầu tiên là phát sữa bằng hộp giấy, đến năm 1973, thì phát cho mỗi lớp một bao sữa nhựa lớn

khoảng chừng 5-10 lít, có ống vòi để vặn rót vào cái ly giấy cùng nhãn hiệu. Năm 1973, khi đó tui còn học mẫu giáo trường công Lê Quang Định đối diện với Lăng Ông, cứ mỗi lần xe tới thì ông lao công mở cổng trường cho chiếc xe chạy đến gần thêm ba lớp học, chú nhân viên hãng sữa, mặc bộ đồ đồng phục trắng cam nhảy xuống xe, chạy ra phía sau xe mở cửa hông dày cui để lấy sữa, tui tui ngồi bên trong nhìn ra cửa sổ, nhìn thấy khói hơi lạnh bên trong thùng xe bay ra trắng toát. Kế đến chú nhân viên hãng sữa ôm bịch sữa với xấp ly giấy bước xuống thùng sau và đi vào lớp để bịch sữa lên bàn cô giáo.

Tụi nhỏ chúng tôi, có đứa nhả mặt, có đứa nhao nhao nói chuyện um xùm vì giờ này cô giáo không cấm nói chuyện, tui tui xếp hàng từ từ lên bàn cho cô giáo bấm vòi rót sữa vào ly rồi xuống bàn để ăn bánh mì và uống sữa trong khi vẫn chờ tiếng reng chuông để ra chơi. Tụi tui đứa nào thích sữa thì uống thoải mái ngon lành, đứa nào ngán sữa thì chỉ dán mắt nhìn ly sữa trắng bóc trên bàn như kẻ thù, không biết làm sao để khỏi phải uống, vì không

uống là bị cô giáo la, cứ mỗi lần cô giáo đi qua thì làm bộ lấy tay đưa ly lên miệng, thiết ra chỉ giả đồ đưa ly kê lên cái môi chứ không có nhấp vô họng miếng nào đâu, lúc đó chỉ trông chờ tiếng reng chuông là cầm ly sữa chạy ra khỏi lớp rồi kiếm chỗ đổ đi. Đổ đi cũng khổ sở lắm vì cứ cảm tưởng như có cả đồng con mắt đang nhìn mình, cái tâm lý đang làm điều gì đó bậy thì nó vậy đó mà. Hồi đó ở nhà bà ngoại hay dạy là không được bỏ múra, bỏ múra thì mang tội nặng lắm, nên cứ nhớ mà lo sợ là vậy.

Dù đã hơn 40 năm nhưng tới giờ tui vẫn còn nhớ mùi beo béo lạt nhách của nó, không biết tới chừng nào mới được thưởng thức lại hương vị xưa mà hồi đó muốn bỏ chạy không kịp. Sữa tươi ngày nay uống thì có mùi như sữa bột chứ không giống như sữa bò tươi ngày xưa.



Nhãn hiệu Foremost bắt đầu có mặt tại Việt Nam qua sự “ăn theo” việc tiếp liệu cho quân đội Mỹ tham chiến tại Việt Nam. Đầu thập niên 1960 thì người ta thấy ngoài sạp hàng chợ trời đường Tôn Thất Đạm có một loại sữa đựng trong các hộp giấy (sử dụng một lần rồi bỏ), ngoài vỏ hộp có hai màu... “trắng trên”, “cam dưới”, một mặt có hình chữ “F” uốn éo. Coi kỹ nhãn hộp thì thấy có chữ “Made in the U.S.A.”

Theo lời mấy bà bạn hàng thì “Cái đó là sữa Mỹ đó!!!... Uống thơm mùi cam... nho... ngon lắm!!!” Thật lòng mà nói, mua một hộp uống vô thấy nó khác hẳn các loại sữa mà trước kia đã xài. Kiểu ngọt không ra ngọt, lạt hông hẳn lạt. Đã vậy còn có vị béo của bơ, mùi của fromage tươi...

Kịp khi các trường tiểu học được chương trình “bữa ăn giờ ra chơi” của Caritas Asia (“Một ly sữa và một khúc bánh mì cho mỗi học sinh”) tài trợ thì nhãn hiệu sữa này xuất hiện bằng các hình thức bột đựng trong thùng 5kg hoặc loại hộp dùng cho quân đội, bên ngoài có hình hai bàn tay nắm với nhau cao khoảng 40cm. Hồi xưa ai đã từng qua thời Tiểu học ở Sài Gòn vào thập niên 1960-70 chắc chắn không quên... “sự kinh hoàng vì uống sữa” của học sinh thời đó... Không hiếm người đã trốn không ra chơi... hoặc ra sân rồi chạy liền đi chỗ khác chứ không dám lẩn gần lớp để bị các thầy cô bắt buộc xếp hàng đi... “uống sữa”... Bồi sữa pha trong những cái nôi 50cm... khuấy bằng những chiếc dĩa bếp dài cả thước Tây... đã cho ra một loại “dung dịch sữa” thật “nặng mùi bơ”... và chỉ “lơ lơ về vị ngọt” đã khiến cho không đứa học trò nào can đảm để uống hết một ly (loại ly dùng pha cà-phê đá hiện giờ)... Kinh hoàng là ở chỗ ngày nào cũng vậy!!!... Ngán gàn chết!!!...

Đến đầu thập niên 1970 thì hãng sữa này thiết lập nhà máy chính thức sản xuất tại Việt Nam (Thủ Đức)... Nhưng lại không dùng nhãn hiệu “Foremost”... thay vào đó là hình một viên hạt xoàn kích thước khoảng 5cm bề cao x 3cm bề ngang in trên hộp giấy vuông... Người tiêu thụ tại Việt Nam khi đó đã đặt tên sữa này là “sữa Kim Cương”... Nếu lúc đầu chỉ bán trong Quân Tiếp Vụ... thì về sau nó là một trong những mặt hàng nhu yếu phẩm bán cho công chức... Đặc biệt, siêu thị Nguyễn Du gần như là “tổng kho” của nhãn sữa này.



Rạp Xi-nê Sài Gòn Xưa

Có thể nói, đặc điểm nổi bật của xi-nê Sài Gòn thời xưa là có nhiều rạp chiếu ‘thường trực’ (permanent), thường từ 9g sáng đến 11g đêm và khán giả có thể mua vé vào xem bất cứ lúc nào, xem chán thì ra về. Ví thế, có người lợi dụng những rạp máy lạnh để đánh một giấc ngủ trưa. Thật là một công được cả đôi việc. Ngủ chán, thức dậy xem tiếp!

Tuy vậy, chiếu thường trực cũng có điều bất tiện nếu bạn vào rạp giữa lúc phim đang chiếu đoạn cuối. Đối với loại phim trinh thám, nếu không vào rạp từ đầu phim sẽ mất đi sự hồi hộp nếu biết trước đoạn kết. Cũng có trường hợp vai chính lúc bạn vào xem khúc cuối có thể bị cụt chân nhưng lại hoàn toàn không biết rõ ‘lại lịch’ tại sao chân lại bị cụt. Chẳng khác nào chỉ thấy ngày 30/4/75 thiên hạ chạy giặc, di tản chiến thuật một cách rầm rộ mà không biết xưa kia người Sài Gòn sống, làm việc và ăn chơi ra sao! Tất cả chỉ vì không vào đúng lúc bắt đầu phim.

Cũng có khi người ta vào rạp xem phim mà thật tình chẳng biết đang chiếu phim gì. Có những cặp tình nhân vào đấy để tâm sự nhỏ to, có những cặp bạo hơn, tuy làm khán giả nhưng... cũng đóng phim. Có điều trên màn ảnh là phim trinh thám hay phim chiến tranh nhưng ở hàng ghế khán giả lại đóng phim tình cảm ướt át.

Trước khi vào phim chính, các rạp còn ‘chiếu dạo’ những phim sắp tới theo chương trình của riêng từng rạp. Dĩ nhiên là chọn cảnh nào hấp dẫn nhất để giới thiệu cùng khán giả, đó cũng là một cách quảng cáo của các hãng nhập cảnh phim. Trong trường hợp phim chính quá ngắn, các rạp còn câu khách bằng cách chiếu thêm phim phụ như phim của Charlot, phim thời sự hoặc đôi khi còn có phụ diễn tân

nhạc cho... xôm tụ.

Xi-nê Sài Gòn có một truyền thống phải nói là độc đáo với các tờ program (chương trình) phát cho khán giả khi đến mua vé xem phim. Trên tờ program của phim, khán giả có thể đọc để biết đại khái nội dung phim và tên các tài tử trong phim. Đối với dân ghiền xi-nê, có một cái thú tương tự như sưu tầm tem thư: họ sưu tầm program.

Ông anh tôi là một trong những người sưu tầm program thuộc hạng ‘gạo cội’. Ông có những tờ program từ các rạp xi-nê ngoài Hà Nội vào cuối thập niên 30 (trong khi mãi đến năm 1946 tôi mới ra đời)! Khi di cư vào Nam, hành trang của ông có chỗ cho các tờ program quý giá đó. Chỉ tiếc rằng bộ sưu tầm đó nay đã thất lạc, nếu không, chắc chắn trong *Hồi ức* này sẽ có hình ảnh của những tờ program... ‘cổ lai hy’.

Sài Gòn xưa có rạp Cinéma Catinat chiếu thường trực, rạp nằm trong hành lang (passage) nối liền đường Tự Do (Catinat) sang đường Nguyễn Huệ (Charner). Đây là rạp chiếu phim thường trực đầu tiên ở Việt Nam, và tất nhiên cũng là rạp chiếu phim thường trực đầu tiên ở Đông Dương. Cinéma Catinat có giá vé đồng hạng 10 đồng, rạp còn bán 1 tập 10 vé giá 80 đồng, mua nguyên tập khán giả lợi được 20 đồng. Rạp xi-nê thuộc loại ‘tí hon’ này về sau chuyển đổi thành phòng trà ca nhạc với nhiều tên như *Au Chalet* rồi *Đêm Màu Hồng*, nơi ra mắt của ban nhạc Phượng Hoàng thời kỳ trước khi nhập với ca sĩ Elvis Phương.

Vào thập niên 1960, miền Nam an bình, thịnh vượng. Sài Gòn đẹp hơn, sang hơn cho nên nhiều rạp xi-nê ra đời. Những rạp mới này có màn ảnh lớn, gọi là *Cinemascope*, (màn ảnh đại vĩ tuyến), màu *Eastmancolor*, máy lạnh tối tân khiến những rạp nhỏ, xưa, với máy chiếu kêu lạch xạch, quạt trần thổi vù vù, dần dần ế

khách.

Trường hợp rạp xưa, cổ lỗ, không có khách cũng xảy ra với rạp Asam ở Dakao nằm trên đường Đinh Tiên Hoàng gần Mì Cây Nhãn. Nếu từ rạp Casino Dakao (sau đổi tên là rạp Cầu Bông) đi lại thì rạp Asam nằm bên lề phải, còn Mì Cây Nhãn nằm xéo bên lề trái. Vào khoảng năm 1965 rạp Asam cũng bị phá đi và xây apartment.

Rạp Long Phụng nằm trên đường Gia Long (bây giờ là Lý Tự Trọng) chuyên trị dòng phim thần thoại ca-vũ-nhạc Ấn Độ. Có thể Long Phụng chuyên về phim Ấn vì địa điểm của rạp rất gần với chùa Chà Và trên đường Trương Công Định chẳng? Nam tài tử Ấn Độ ăn khách nhất thời đó là Rama Rao, ông này sau thời 80-90 làm Thống đốc bang Pradesh thuộc miền Nam nước Ấn.



Rạp Long Phụng ngày nay

Năm 1960 rạp xi-nê Kinh Đô được xây mới trên đường Lê Văn Duyệt, chỗ nhìn sang Trụ sở Tổng liên đoàn Lao công Việt Nam. Rạp Kinh Đô mới khá hiện đại và đẹp. Máy chiếu phim và máy lạnh đều thuộc loại mới nhất. Khoảng năm 1961, Tòa Đại sứ Hoa Kỳ mượn rạp Kinh Đô làm nơi chiếu phim cho nhân viên và gia đình đến xem.

Nếu tôi không làm, hình như vào năm

1962, đặc công VC cho nổ bom plastic trong rạp này. Có thể gọi đây là vụ đánh bom đầu tiên ở Sài Gòn. Sau vụ nổ, Tòa Đại sứ Hoa Kỳ không mượn rạp Kinh Đô nữa và rồi rạp này được phá đi, khu đất đó xây một tòa nhà là trụ sở USAID với nhiều tầng lầu.

Những phim chiếu ở rạp Rex đường Nguyễn Công Trứ (Xin nhắc lại, Sài Gòn xưa có tới 2 rạp xi-nê mang tên Rex. Nhiều người chỉ biết có rạp Rex 'xịn' ở đường Nguyễn Huệ, xé cửa Tòa Đô Chánh, bắt đầu khai trương năm 1962. Rạp Rex 'cũ' ở đường Nguyễn Công Trứ là một rạp phụ của rạp Majestic) là những phim cao bồi, Tarzan, Zorro... Phim cũ, chiếu đi chiếu lại nhiều lần nhưng vẫn có người đến xem, nhất là khán giả nhỏ tuổi. Có khi chiếu được một lúc, đang hồi gay cấn thì bị... đứt phim, phải ngưng để nhân viên phòng máy nối phim. Đèn trong rạp bật sáng. Người lớn, con nít phản đối, huýt gió, la hét rần rần, không thua lúc Tarzan đu giây đến cứu người đẹp Jane, hay Zorro phóng ngựa đến giải cứu người đẹp Juanito!

Tôi nhớ rạp Rex 'cũ' ở con đường sau rạp Đại Nam mà Đại Nam là rạp sang trọng nhất Sài Gòn thời đó do ông Ưng Thi làm chủ khi Rex trên đường Nguyễn Huệ chưa có mặt. Phim mới được chiếu trước tiên ở đây và một vài rạp khác rồi một thời gian sau mới được đưa đi tỉnh hoặc các rạp nhỏ chuyên chiếu lại.

Mỗi phim gồm nhiều cuộn nên thời đó mấy rạp cùng chiếu chung một phim bằng cách lên lịch chia lệch giờ khởi chiếu. Mỗi khi chiếu xong một cuộn sẽ có người đi xe gắn máy giao cho rạp kế tiếp. Nghe kể có lần rạp Đại Nam đang chiếu phim *Pillow Talk* (do Rock Hudson, Doris Day đóng vai chính) thì anh chàng đi giao cuộn phim, hình như mãi mê uống nước mía (?) hay sao đó mà để lạc mất cuộn phim. Tất cả các rạp cùng chiếu phim đó đành phải ngưng lại và đem phim khác ra chiếu tạm. Mãi một thời gian sau, không rõ cuộn phim được chuộc lại hay phải nhập phim mới, *Pillow Talk* mới được tiếp tục chiếu trở lại. (Tên phim *Pillow Talk*

được dịch sang tiếng Việt một cách thi vị là *Thi thâm bên gối*).

Phim chiếu tại Đại Nam có cả phim Tàu từ Đài Loan và Hồng Kông. Nổi bật nhất là *Mùa Thu Lá Bay* với đôi trai tài gái sắc Đặng Quang Vinh và Chân Trân. Đó là thời tiểu thuyết của nữ văn sĩ Quỳnh Dao, ăn khách không kém truyện võ hiệp hấp dẫn của Kim Dung như *Cô gái Đồ Long*, *Anh hùng xạ điêu*, *Lộc đỉnh ký*...



Rạp Đại Nam nay đã trở thành Khách sạn Đại Nam

Đại Nam cũng chiếu những phim võ thuật Trung hoa như *Hiệp Nữ* (A Touch of Zen), *Tà Kiếm* (Dương Quan đóng), *Hắc Hồ Điệp* (do “nữ hoàng kiếm hiệp” Trịnh Phối Phối đóng). Phim Tàu chiếu tại Sài Gòn đều có phụ đề Việt ngữ nhưng vào đến Chợ Lớn lại chiếu nguyên bản bằng tiếng Tàu nên chỉ có “con cháu chú Ba” thưởng thức mà thôi.



Rạp Rex “xịn” (1964)

Năm 1962, trên đường Nguyễn Huệ xuất hiện rạp Rex ‘hoành tráng’. Đây là rạp hát đầu tiên có thang cuốn (escalator) cũng của ông Ưng Thi, chủ nhân rạp Đại Nam ở đường Trần Hưng Đạo. Nếu tôi nhớ không lầm, rạp Rex hình như được khai trương với phim *Ben Hur* (tài tử Charlton Heston). Có tin đồn trong ngày khai trương một người đẹp đi lên thang cuốn không hiểu quýnh quýnh thế nào mà bị thang cuốn luôn cái quần... (may mà còn panty)! Không biết chuyện có thật hay không nhưng cũng xin ghi lại làm tư liệu về xi-nê và... chiếc quần phụ nữ.

Rex là rạp ‘xịn’ nhất thủ đô Sài Gòn, sau này lại còn có thêm ‘người anh em’ Mini Rex. Theo quảng cáo trên tờ program phim *Trà hoa nữ* (Camille), Mini Rex là “Rạp chiếu bóng tối tân nhất Việt Nam”. Khách giả vào xem phim thuộc loại thanh lịch và giá vé luôn cao hơn các rạp khác.



Program của Mini Rex với lời quảng cáo ‘Rạp chiếu bóng tối tân nhất Việt Nam’

Gần rạp Rex là rạp Eden nằm trong Passage Eden có lầu và được phân chia thành từng lô, riêng biệt, rất kín đáo cho khán giả là những người đang yêu, vừa xem phim, vừa tâm tình mùi mẫn. Đi xem xi-nê solo một mình

mà phải lên balcon ngồi vì rạp hết chỗ thì... 'tủi thân' lắm. Trên ấy đào kếp mùi mẫn, mê ly, nhất là những cặp ngồi ở hàng ghế chót, sau lưng là nguyên bức tường, tha hồ tâm sự lòng thòng! Rạp Eden có đến hai balcon, thông thường khi xem xi-nê tại đây, ngồi balcon 1 là hay nhất vì nhìn xuống vừa tầm mắt không mỏi cổ và không bị cái đầu của người ngồi hàng ghế trước che khuất tầm nhìn. Balcon 2 của rạp Eden thì nhỏ hơn và vì quá cao nên nhìn sâu xuống màn ảnh muốn cụp cái cổ nên phần đông khán giả chẳng màng để ý đến sự hiện hữu của nó, ngoại trừ dân 'đào kếp' Sài Gòn 'yêu nhau đi trời hôm tối rồi' thì chiếu cố rất nhiệt liệt và gọi đó là 'pigeonnier' (chuồng bồ câu).



Nơi đây ngày xưa là rạp Eden

Cũng xin ghi lại, giới mê ca nhạc Pháp thập niên 50-60 rất mê giọng ca của ca sĩ Dalida với các bản nhạc thịnh hành tại Sài Gòn như *Bambino*, *Tout l'amour...* đã có lần trình diễn tại rạp Eden 'bằng xương bằng thịt' trong một chuyến công diễn tại Sài Gòn. Mấy năm sau đó, cũng tại rạp này, tôi được xem phim *Parlez-Moi d'Amour* (1961) do Dalida đóng.

Rạp Lê Lợi đường Lê Thánh Tôn, gần chợ Bến Thành, chuyên chiếu phim cũ nhưng tuyển chọn toàn phim khá và chỉ chiếu trong 1, 2, hoặc 3 ngày rồi đổi sang chiếu phim khác. Tuy nhiên, nếu hựt xem phim nào thì khán giả cứ kiên nhẫn chờ đợi, một thời gian sau thế

nào phim đó cũng sẽ được chiếu lại. Cái hay là lịch chiếu phim được niêm yết trước để khán giả có thể chọn ngày đi xem. Rạp Lê Lợi có thể nói là rạp duy nhất ở Sài Gòn chiếu phim theo phương thức này, một ít rạp khác có bắt chước phần nào nhưng rồi cũng không theo được hoặc sau đó phải thay đổi cách làm khác. Khách hàng thường xuyên của rạp Lê Lợi là những sinh viên, học sinh vì rạp chiếu phim cũ nhưng lại hay và giá vé rất nhẹ. Thời đó, đi học ngày hai buổi nên buổi chiều nào chán hoặc lười học bọn trẻ, trai cũng như gái, rủ nhau 'cúp cua' đi xem xi-nê ở rạp này.

Cũng rất gần với rạp Lê Lợi trên đường Lê Thánh Tôn là rạp Vĩnh Lợi trên đường Lê Lợi, bên cạnh Bệnh viện Sài Gòn, ngay khu vực Chợ Bến Thành. Rạp Vĩnh Lợi nổi tiếng trong giới 'bê-đê' vì đây là nơi bạn có thể bị bắt ngờ vì một bàn tay xờ xoạng của một chàng 'gay' ngồi ngay bên cạnh. Khoảng đầu thập niên 60, có xảy ra một vụ nỗ lực đạn trong rạp, may mắn gần Bệnh viện Sài Gòn nên các nạn nhân chỉ cần bước vài bước được cấp cứu ngay!

Đối với tôi, có một kỷ niệm liên quan đến rạp Vĩnh Lợi nhưng không phải là chuyện... đồng tính luyến ái. Hôm đó, tôi còn nhớ, Vĩnh Lợi chiếu phim *Lady Hamilton* (nếu tôi nhớ không lầm Michèle Mercier đóng phim này). Đây là phim cũ nhưng chưa xem nên vội mua vé vào xem ngay. Đi xem phim trong giờ làm việc nên còn mặc quân phục chỉnh tề. Xem phim xong vội quay về trường Sinh ngữ Quân đội, chi nhánh Nguyễn Văn Tráng, rất gần với rạp Vĩnh Lợi. Về đến nơi mới biết là trường vừa đón một Đại tá người Mỹ đến thăm các lớp học. Khách vừa lên đến tầng lầu tôi phụ trách thì có mùi hôi từ toilet xông ra. Thiếu tá Chỉ huy trưởng Huỳnh Vĩnh Lại (chứ không phải là Huỳnh 'Vĩnh Lợi') mắt mặt với khách, giận quá ông hỏi ai phụ trách tầng lầu, mọi người tủa đi tìm tôi... Cái giá phải trả cho buổi 'nhảy dù' đi xem phim *Lady Hamilton* tại rạp Vĩnh Lợi là 4 ngày trọng cấm ở 'quân lao' ngay trong Tổng Tham Mưu. Xe jeep đưa đến tận nơi (chắc sợ

để đi tự túc, ‘phạm nhân’ lỡ nổi hứng lại đi vào xi-nê!) và đúng ngày về cũng có xe đến đón!

Trên đường Pasteur góc Lê Lợi có rạp xi-nê Casino (Saigon), ngay bên cạnh Casino có hẻm Casino nổi tiếng không kém gì rạp xi-nê Casino. Phim chiếu ở Casino có thể dở hoặc hay tùy theo sở thích của người xem nhưng có



*Rạp Casino Saigon (ngày nay là Rạp Quang Vinh)
Phía bên phải có hẻm Casino phục vụ các món
ăn... tuyệt cú mèo!*

điều ghé vào hẻm Casino người ta sẽ hài lòng với các món ‘khoái khẩu’ mang hương vị đất Bắc. Chủ nhân của các quán trong hẻm Casino đa số là dân ‘Bắc Kỳ di cư’ nên có những món ‘tuyệt cú mèo’ như bún chả, bún thang, bún riêu, bánh tôm và dĩ nhiên là phở... Các quán tại đây không thuộc loại sang nhưng giá tiền lại hơi đắt, có lẽ vì nằm ngay trung tâm Sài Gòn. Tài tử, giai nhân thường ‘chui’ vào đây để thưởng thức những món ‘đặc sản’ phương Bắc!

Khu vực “ngã tư quốc tế” (Phạm Ngũ Lão, Trần Hưng Đạo) đã trở thành một trong những khu hoạt động nhộn nhịp nhất của làng văn nghệ Sài Gòn. Các rạp hát hiện diện tại đây khá nhiều: Nguyễn Văn Hảo, Thanh Bình, Hưng Đạo, Quốc Thanh, Khải Hoàn và các đoàn cải lương lớn thường xuyên về đây nên đã trở thành điểm hẹn của giới ký giả kịch trường cũng như các ông bà bầu muốn “săn” đào kép mới.

Khu vực gần chợ Thái Bình cũng có nhiều rạp chiếu phim. Rạp Quốc Thanh nằm

trên đường Nguyễn Trãi, bên hông Tổng Nha Cảnh sát Quốc gia. Rạp khá khàng trang, sau trở thành sân khấu cải lương mà đoàn Dạ Lý Hương đóng đô thường trực và ngày nay Quốc Thanh lại biến thành Nhà hàng Tiệc cưới.

Rạp Khải Hoàn ngay ngã 5 Cống Quỳnh – Phạm Ngũ Lão – Nguyễn Trãi thuộc loại thường chiếu phim bình dân... coi được nhưng



Rạp Quốc Thanh ngày nay

kết cái thiếu máy lạnh. Khán giả đây xem phim mà cứ muốn... ‘yêu nhau cởi áo cho nhau’. Đây là rạp tôi hay lui tới thường xuyên trong thời gian ở đường Cống Quỳnh. Trên đường Phạm Ngũ Lão, gần chợ Thái Bình, còn có rạp Thanh Bình, sau này sửa sang lại thật lịch sự nhưng chẳng bao lâu sau Sài Gòn đổi chủ nên phải dẹp tiệm vì... ‘đứt phim’. Từ Cống Quỳnh tôi đi đường tắt, băng ngang qua chợ Thái Bình, chỉ mất vài phút là có thể chui vào rạp Thanh Bình để xem phim và cũng để hưởng bầu không khí



Rạp Khải Hoàn ngày nay

'có máy lạnh' trong những buổi trưa Sài Gòn đổ lửa.

Thời gian đi từ nhà trên đường Cống Quỳnh đến rạp Thanh Bình cũng ngắn như đến rạp Khải Hoàn. Sau này còn có rạp Thăng Long ngay trên đường Cống Quỳnh, chỉ cách nhà vài căn, nhưng có lẽ 'bụi nhà không thiêng' nên tôi rất ít khi đến đây. Rạp Thăng Long khi đó còn quá xập xệ, không như nhà hát của trường Sân khấu Điện ảnh bây giờ (tiền thân của trường sân khấu chính là trường Hưng Đạo của Giáo sư toán Nguyễn Văn Phú ngày nào!).

Đường Cao Thắng có rạp nhỏ mang tên Đại Đồng, chuyên chiếu phim cũ nhưng khá chọn lọc, giá cả thật nhẹ nhàng, địa điểm rất thuận tiện. Hơn nữa, gần rạp này còn có nhiều quán ăn bình dân như bò viên, bò bía nên khi tan xuất hát có thể ghé vào đây kiếm món gì đó cho ấm bụng.



Rạp Đại Đồng

Chỉ cách nhau chưa đầy ba phút đi bộ, mà khu Tân Định có đến hai rạp ciné. Bên hông chợ là Tân Định là rạp Moderne và mặt trước của chợ là rạp Kinh Thành. Hai rạp bình dân này thay phiên nhau chiếu phim Ấn Độ và phim cao bồi. Để thay đổi không khí, thỉnh thoảng lại mời các gánh cải lương hay Hồ Quảng về trình diễn, làm nghẽn cứng cả xe cộ lưu thông vào những giờ sắp mở màn hay văn hát.

Nếu Sài Gòn có Casino Saigon thì Tân Định cũng có Casino Đa Kao. Tuy không nổi

tiếng bằng người anh em bà con ở đường Pasteur nhưng rạp Casino Đa Kao trên đường Đinh Tiên Hoàng tương đối khang trang, phim khá chọn lọc, giá cả lại nhẹ nhàng và địa điểm lại rất thuận tiện vì nằm gần Cầu Bông. Cũng vì lý do đó, Casino Đa Kao sau này đổi tên là rạp Cầu Bông.

Ôi, rạp xi-nê Sài Gòn xưa còn nhiều lắm. Chỉ nội việc kể tên hơn 60 rạp chiếu phim cũng đã thấy mệt chứ nói gì đến tận nơi để xem phim. Có lẽ không người Sài Gòn nào dám tự hào đã đến hết các rạp xi-nê trên đất phồn hoa đô hội này!

Một danh sách xếp theo thứ tự alphabet dưới đây sẽ nói lên sự phong phú của các rạp xi-nê Sài Gòn.

Khu vực Sài Gòn:

1. Alhambra (đường Nguyễn Cư Trinh)
2. Alliance Française (đường Đồn Đất, nay là Trung tâm Chiếu phim Fafilm)
3. Aristo (đường Lê Lai, Đoàn Tiếng Chuông Vàng Thủ Đô, Kim Chung)
4. Asam (đường Đinh Tiên Hoàng, đã bị xóa sổ)
5. Casino Đa Kao (đường Đinh Tiên Hoàng)
6. Casino Sài Gòn (đường Pasteur, tên mới là Vinh Quang nhưng nay vừa bị đập bỏ)
7. Cathay (đường Nguyễn Công Trứ, đã bị xóa sổ)
8. Catinat (đường Nguyễn Huệ, sau này là vũ trường Đêm Màu Hồng)
9. Cầu Muối (khu Cầu Ông Lãnh-Cầu Kho, chuyên hát bội)
10. Diên Hồng (rạp Long Xương cũ, đường Calmette)
11. Đại Đồng (đường Cao Thắng)
12. Đại Nam (đường Trần Hưng Đạo, nay là khách sạn Đại Nam)
13. Eden (Trung tâm Thương mại Eden, đã bị xóa sổ)
14. Hùng Vương (đường Lê Hồng Phong, quận 10 ngày nay)
15. Hưng Đạo (đường Nguyễn Cư Trinh)

16. Khải Hoàn (đường Cống Quỳnh-Nguyễn Trãi)
17. Kinh Đô (đường Lê Văn Duyệt, nay là đường Cách mạng tháng 8, đã bị xóa sổ)
18. Kinh Thành (đường Hai Bà Trưng, đã bị xóa sổ)
19. Lê Lợi (đường Lê Thánh Tôn, đã bị xóa sổ)
20. Long Phụng (đường Gia Long, ngày nay là Lý Tự Trọng)
21. Long Vân (nay là Nhà Văn hóa Sinh viên, đường Điện Biên Phủ)
22. Mini Rex (đường Nguyễn Huệ, đã bị xóa sổ)
23. Moderne (Tân Định, đã bị xóa sổ)
24. Nam Quang (góc Cách Mạng Tháng Tám và Võ Văn Tần ngày nay)
25. Nguyễn Văn Hào (đường Trần Hưng Đạo, chuyên diễn cải lương, nay là rạp Công Nhân - Nhà hát Kịch Thành phố)
26. Norodom (đường Thống Nhất, sau đổi tên là Lê Duẩn, hiện là Trung tâm Xổ số Kiến Thiết)
27. Olympic (đường Hồng Thập Tự, nay là Trung tâm Văn hóa, đường Nguyễn Thị Minh Khai)
28. Quốc Thanh (đường Nguyễn Trãi, nay là Trung tâm Tiệc cưới Quốc Thanh)
29. Rạng Đông (đường Pasteur, đã bị xóa sổ)
30. Rex (đường Nguyễn Huệ, nay là khách sạn Rex)
31. Thanh Bình (đường Phạm Ngũ Lão, sau đổi là Quốc Tế, ngày nay là chung cư);
32. Thanh Vân (đường Lê Văn Duyệt, ngày nay là Cách Mạng Tháng Tám);
33. Văn Hoa (đường Trần Quang Khải, còn có tên Văn Hoa Dakao, tên cũ: Thành Xương)
34. Việt Long (đường Cao Thắng, sau đổi tên thành Văn Hoa Sài Gòn, nay là rạp chiếu phim Thăng Long);
35. Vĩnh Lợi (đường Lê Lợi, nay là trung tâm thương mại)

Khu vực Gia Định:

1. Cẩm Vân (quận Phú Nhuận)
2. Cao Đồng Hưng (Bạch Đằng, ngày nay là nhà sách thiếu nhi FAHASA)
3. Đại Đồng (đường Nguyễn Văn Học, nay là Nơ Trang Long, Bình Thạnh)
4. Đồng Nhi (đường Lê Quang Định, đã bị xóa sổ)
5. Đại Lợi (Chợ Ông Tạ, nay là Phạm Văn Hai)
6. Lạc Xuân (quận Gò Vấp)
7. Minh Châu (đường Trương Minh Giảng nay là khách sạn, đường Lê Văn Sỹ)
8. Văn Cầm (quận Phú Nhuận)
9. Văn Lang (quận Phú Nhuận)

Khu vực Chợ Lớn:

1. Cathay (Chợ Cũ)
2. Cây Gõ (đường Minh Phụng)
3. Đại Quang (đường Châu Văn Liêm)
4. Hào Huê (nay là Nhà hát Nhân Dân)
5. Hoàng Cung
6. Hồng Liên
7. Khá Lạc
8. Kim Châu
9. Kinh Đô
10. Lệ Thanh
11. Lido (đường Đồng Khánh)
12. Minh Phụng
13. Mỹ Đô (tên mới là Vườn Lài)
14. Oscar (đường Trần Hưng Đạo)
15. Phi Long
16. Palace (nay là Trung tâm Chiếu phim Đổng Đa)
17. Quốc Thái
18. Thủ Đô
19. Đồng Khánh
20. Victory Lê Ngọc

Trích Hồi Úc Một Đời Người

Sài Gòn Vang Bóng

Nhà sách Khai Trí và tiệm cho thuê sách Cảnh Hưng

Ngày trước, Sài Gòn có khá nhiều tiệm bán hoặc cho thuê sách, cũ cũng như mới, nhưng chỉ có 2 tiệm: một là tiệm sách kiêm nhà xuất bản, một là tiệm cho thuê sách, truyện, đã để lại cho những người nếu đã từng sinh sống ở Sài Gòn và đã từng ghé qua ghé hai tiệm này để đọc, mua hay thuê, một ấn tượng thật đặc biệt. Đó là nhà sách Khai Trí trên đại lộ Lê Lợi của ông Nguyễn Hùng Trương và tiệm cho thuê sách Cảnh Hưng trên đường Phan Đình Phùng của ông Huỳnh Công Đáng. Mặc dù đó chỉ là tiệm sách nhưng chúng đã để lại trong lòng mọi người chúng ta những kỷ niệm thật sâu sắc pha lẫn chút ngậm ngùi của một thời Sài Gòn Vang Bóng ...

Nhà sách Khai Trí và ông Nguyễn Hùng Trương

Đạo đó, mỗi chiều cuối tuần người Sài Gòn thường rủ nhau đi “bát phố” Bonard, hết đi lên rồi lại đi xuống, suốt con đường từ Quốc Hội (sau này đổi là Nhà Hát Lớn) đến chợ Bến Thành. Kể từ thời Đệ Nhất Cộng Hòa, Bonard được đổi tên thành Lê Lợi. Đặc biệt con đường này chỉ đông người phía bên phải theo hướng từ tòa nhà Quốc Hội đi đến cuối đường là chợ Bến Thành.

Đường Lê Lợi đông người “bát phố” vì trên suốt con đường có nhiều địa chỉ nổi tiếng... Nhà hàng Givral nằm ngay góc Catinat (đường Tự Do, sau 1975 đổi là Đồng Khởi) và Bonard. Nơi này được mệnh danh là “Khu tứ giác Eden” gồm Passage Eden có rạp ciné Eden của gia đình họ Huỳnh Phú, đầu kia của tứ giác là nhà hàng Givral (góc Tự Do và Lê Lợi)...

Khu tứ giác này ngày nay đã biến mất

hình dạng, để lại cho người Sài Gòn xưa nhiều nỗi tiếc. Kiến trúc “hiện đại” đã làm mất đi những đường nét cổ kính từ thời Pháp thuộc của Sài Gòn. Vẫn biết cuộc sống là luôn thay đổi, nhưng ở một chừng mực nào đó thì vẫn còn đọng lại đâu đây những nỗi tiếc, hoài cổ.

Năm 1962, có rạp Rex, rạp ciné đầu tiên có máy lạnh, có thang cuốn, của triệu phú Ưng Thi được khai trương theo mô hình rạp Rex tại Paris. Rex nằm ngay ngã tư Lê Lợi – Nguyễn Huệ lúc nào cũng dập dìu “tài tử giai nhân” đi xem phim hoặc nếu không tiền thì đi... nhìn người ta xem phim!

Xuống đến ngã tư Lê Lợi – Pasteur có tiệm kem Mai Hương, ngày nay là kem Bạch Đằng. Đây là địa chỉ dừng chân của những người trung lưu, không đủ tiền ngồi Givral vốn dành cho giai cấp thượng lưu, “quý tộc”, kể cả những trai thanh gái lịch con nhà giàu.

Đi thêm vài bước nữa là đến tiệm sách Khai Trí, giang sơn của giới “mọt sách” bình dân; vì nếu “trí thức” hơn, người ta sẽ ghé vào nhà sách Xuân Thu trên đường Catinat (Tự Do). Xuân Thu có gắn máy lạnh và chuyên bán sách báo nhập cảng từ nước ngoài với giá cao, và dĩ nhiên chỉ dành cho giới “quý tộc”.

Lần đầu tiên nghe đến tên Khai Trí không hiểu sao tôi lại nghĩ ngay đến Hội Khai Trí Tiến Đức ngày xưa tại Hà Nội. Nhà sách ở Sài Gòn cũng như hội đoàn ngoài Hà Nội đã cùng một mục đích “khai tâm mở trí” cho người Việt thời Pháp thuộc cũng như thời Việt Nam Cộng Hòa.

Đường Lê Lợi cũng có thể gọi tên là con đường “văn hóa” vì ngay cạnh Khai Trí (số 60-62 Lê Lợi), còn có nhiều nhà sách khác như Dân Trí, Thanh Tuân và Phúc Thành nằm chen vai thích cánh bên nhau. Tuy cùng cạnh tranh

trên đường Lê Lợi nhưng Khai Trí vẫn nổi bật vì chiếm hẳn hai căn nhà bên thềm; hơn nữa việc nổi tiếng còn do tài lẻ lái và quản lý của người chủ. Đó là ông Nguyễn Hùng Trương, nhưng người ta ít biết đến tên ông mà chỉ gọi là: “Ông Khai Trí.”



Người ta nói ông Khai Trí khởi nghiệp buôn bán “sách vở” bằng một chiếc xe đẩy, hình như trước cổng trường Chasseloup Laubat đường Hồng Thập Tự, nay là trường Lê Quý Đôn, đường Nguyễn Thị Minh Khai. Trong cuộc phỏng vấn của Phan Hoàng tại Sài Gòn được đăng trên báo Tiền Phong năm 2001 mang tựa đề “Vua sách Khai Trí trở lại”, ông Nguyễn Hùng Trương kể lại thời kỳ khởi nghiệp trên bước đường kinh doanh sách của mình:

“Từ khi còn rất nhỏ, tôi đã mê sách hơn mọi thứ khác. Càng lớn lên thì niềm đam mê sách càng tăng.

Tôi nhớ một ngày nọ có mấy anh bạn đồng môn đến nhờ tôi mua giúp năm cuốn sách về văn học Pháp. Tôi cũng đang cần một cuốn để lưu, nên gửi thư cho nhà xuất bản xin mua sáu cuốn. Ông giám đốc nhà xuất bản gửi thư hồi âm rằng, nếu tôi mua từ mười cuốn trở lên thì sẽ được trừ 30% giá bìa. Nhẩm tính tôi thấy nếu mua luôn mười cuốn thì số tiền chẳng hơn sáu cuốn chưa chiết khấu là bao, nên mượn tiền gửi mua đủ. Nhận sách, tôi đưa mấy anh bạn năm cuốn, tôi lưu một cuốn, còn bốn cuốn đem ký gởi.

Khoảng ba ngày sau tôi ra thăm chùng, không ngờ sách đã bán hết, ông chủ tiệm trả

tiền và nói rằng nếu có sách gì cần bán thì cứ đem đến ký gởi... Từ đó, tôi nảy ra ý định tìm các loại sách báo có giá trị, quý hiếm đặt mua ngay tại cơ sở rồi mang ra hiệu sách ký gởi. Rồi khi để dành được số tiền kha khá, tôi bắt đầu nghĩ tới chuyện mở nhà sách. Năm 1952, sau một thời gian chuẩn bị vốn liếng và mặt bằng, tôi đã khai trương nhà sách Khai Trí.”

Để đạt được thành công lớn như vậy, có thể nói ông chủ Khai Trí đã có triết lý và mô hình kinh doanh đi trước thời đại và được hầu hết các cửa hiệu buôn hiện nay áp dụng, được kể lại như sau: “... hai căn nhà rộng thềm thang trên đại lộ Bonard của nhà sách Khai Trí luôn mở toang các cửa, sách được phân chia từng loại trưng bày rộng rãi trên các kệ sắt. Người mua tha hồ lấy xem, lựa chọn và dù khách mua hay không mua, khi ra về đều nhận được cái nghiêng đầu nhẹ nhàng và nụ cười cảm ơn rất thân tình, lịch sự của những cô nhân viên trẻ đẹp, mặc áo dài màu xanh dương thanh lịch. Sách mua được nhân viên bao gói bằng loại giấy đặc biệt có in tên nhà sách và sách được đóng dấu tên của tiệm, nên nhà sách Khai Trí mau chóng được nổi tiếng, giới sinh viên học sinh, giới nhân sĩ trí thức, những người thích đọc sách ở các tỉnh phía Nam hầu như ai cũng từng nghe danh bằng hiệu Khai Trí”.



Một điều nói lên cái tâm của ông Khai Trí

là những cái ông làm cho thế hệ thiếu nhi của Sài Gòn năm xưa. Trong nhà sách Khai Trí có một gian sách thiếu nhi, có sẵn băng ghế ngồi cho những đứa trẻ vào đọc thoải thích. Những đứa trẻ nghèo có thể đến gặp ông để được cho những tấm thiệp và được vào Khai Trí mua sách miễn phí.

Tài sản quý giá nhất của ông Khai Trí là sách báo xuất bản định kỳ. Sài Gòn khi đó có khoảng ba mươi tờ nhật báo, hàng chục tuần báo và nguyệt san, bán nguyệt san. Ông tìm mua hết và đóng bìa cứng để lưu trữ. Đặc biệt hơn cả, ông sưu tập được bộ Paris Match của Pháp từ số 1 cho đến ngày 30/4/1975, trong đó có nhiều hình ảnh, tư liệu quý giá về cuộc chiến tranh của Pháp ở Đông Dương.

Ngoài ra, kho lưu trữ của ông còn 4.000 trang bản thảo từ điển tiếng Việt và gần 300 bản thảo sách nằm trong kế hoạch in thì bị “nửa đường đứt gánh”. Theo lời ông, thật đáng tiếc là kho sách báo ấy hiện bị thất lạc gần hết. Ông nói, tại Mỹ, bộ tạp chí Paris Match nếu còn giữ được thì giá không dưới nửa triệu đô-la.

Khai Trí là nhà sách bán lẻ, nhưng cái tên Khai Trí còn xuất hiện như một nhà xuất bản, nhà phát hành và đồng thời là nhà xuất nhập cảng sách. Ngoài việc xuất bản sách, ông còn chủ trương in tuần báo Thiếu Nhi (Chủ nhiệm: Nguyễn Hùng Trương, Chủ biên: Nhật Tiến) rồi Tập san Sử Địa do Nguyễn Nhã làm Chủ biên. Ông tâm sự với Phan Hoàng:

“Trong tất cả các loại sách, tôi đặc biệt nặng lòng với sách thiếu nhi. Từ năm 1971 tới 1975, tôi chọn lọc xuất bản 300 đầu sách trong bộ Tuổi thơ dành riêng cho các cháu nhỏ. Bên cạnh đó, tôi còn xuất bản tuần báo Thiếu Nhi với sự cộng tác của nhiều nhà văn, nhà báo, nhà giáo có uy tín và tâm huyết với trẻ em. Đây là công việc mà tôi thích thú nhất!”

Trên diễn đàn Talawas, tác giả Làng Đậu bày tỏ lòng tri ân và thành kính với người đã góp công không nhỏ giáo dục và đào tạo một thế hệ thiếu nhi tại miền Nam với “tuần báo giải trí và giáo dục thiếu nhi” như đã ghi trên bìa mỗi số:

“Về hình thức, trang bìa và trang cuối

của tờ Thiếu Nhi lúc nào cũng được trình bày rất công phu, dùng kỹ thuật in offset, một kỹ thuật tiên bộ (và cũng đắt tiền) nhất thời bấy giờ. Trang bìa thường in hình vẽ của họa sĩ Vi-Vi về các đề tài khác nhau. Có lẽ bức tranh tôi thích nhất là bức Ông đồ, bức tranh này sau đó cũng đã được lên khung trong một bộ tem dưới cái tên cúng cơm của họa sĩ Vi-Vi: Võ Hùng Kiệt”.

Năm 1976, chính quyền mới mở đợt “cải tạo văn hóa” tiếp theo sau đợt cải tạo “ngụy quân, ngụy quyền.” Nhà sách Khai Trí bị truất hữu và tịch thu, kho sách 60 tấn bị tiêu hủy. Chủ nhân Nguyễn Hùng Trương bị bắt trong chiến dịch tháng 4, 1976 và đưa đi cải tạo tại trại Z30C Hàm Tân vì tội “biệt kích văn nghệ”.

Một số nhân vật khác trong ngành phát hành sách báo như ông Nguyễn Văn Chà, chủ nhân nhà tổng phát hành Nam Cường, ông Tư Bôn (Paul) chủ nhân cơ sở phát hành Thống Nhất và ông chủ các nhà phát hành Đồng Nai, Độc Lập cũng cùng chung số phận vì đã hoạt động trong lãnh vực sách báo “văn chương đòi trụ”...

Năm 1991, ông Khai Trí xuất cảnh sang Hoa Kỳ để đoàn tụ cùng gia đình. Theo nhà văn Nhật Tiến, ông Nguyễn Hùng Trương dự định mở lại nhà sách Khai Trí, nhưng điều trớ trêu là hầu hết các tác phẩm của Khai Trí đã “được” một số nhà xuất bản hải ngoại in lại mà không hề nghĩ đến chuyện... bản quyền!

Theo ông Phạm Phú Minh, một điểm khó khăn nữa là ông Khai Trí vừa thiếu vốn lại thiếu cả nhân lực để gây dựng lại nhà xuất bản tại Mỹ:

Ông Võ Thắng Tiết, giám đốc nhà xuất bản Văn Nghệ ở Nam California, đã tiếp xúc nhiều với ông Khai Trí thời gian ông mới qua Mỹ, cho biết rằng các con của ông Khai Trí nói thẳng rằng họ có thể góp ít vốn cho ông theo khả năng của họ, nhưng hoàn toàn không thể giúp được gì ông, vì ai cũng có công việc cả rồi, không thể nào bỏ việc để cùng cha phiêu lưu theo giấc mộng của ông.

Hình như ông Khai Trí có gặp ông Nguyễn Tấn Đồi để bàn việc góp vốn cho

chương trình văn hóa nhưng không đạt được kết quả. Ông Võ Thắng Tiết cho biết, trong số sách vở ông Khai Trí đã chuyển được sang Mỹ có nhiều thứ rất giá trị, như bộ sưu tập đầy đủ của báo Tri Tân và báo Nam Phong, tập san Sử Địa thời Việt Nam Cộng Hòa cũng không thiếu một số nào, tất cả sắp xếp rất ngăn nắp và khoa học.

Sau năm năm sống tại Mỹ, ông Nguyễn Hùng Trương biết rõ là mình chẳng làm được những gì mong ước cho nên năm 1996 ông Khai Trí về lại Việt Nam để sống luôn tại đây. Nghe nói nhà nước Việt Nam có chủ trương trả lại nhà cửa đã tịch thu năm 1975, ông về nước với đề nghị: nhà nước trả lại các cơ sở cho ông, và ông sẽ cùng nhà nước thực hiện các nhà sách tân tiến theo lối Mỹ, trong đó có gian uống cà phê xem sách, có gian thiếu nhi để các em thoải mái tìm tòi...



Ông Khai Trí ngồi trên chiếc giường đầy sách.

Nhưng những gì ông “nghe nói” đã không đúng với thực tế. Nhà sách Khai Trí của ông đã thành nhà sách quốc doanh Sài Gòn. Còn vài nhà khác của ông thì bị chia chác cho cán bộ đã 20 năm qua, họ bán đi bán lại nhiều lần, giá cả càng ngày càng cao. Cuối cùng người ta “cho lại” một phòng trong một căn nhà cũ của ông; và ông sống ở đó, cho đến ngày qua đời, với giấc mộng lớn không bao giờ được thực hiện.

Con người có niềm đam mê mãnh liệt với sách báo ấy đã ra đi lúc 5 giờ 15 ngày 11 tháng 3, 2005, linh cữu tại nhà riêng số 237

Điện Biên Phủ (đường Phan Thanh Giản cũ). Nguyễn vọng của gia đình là tiền phúng điếu sẽ tặng cho quỹ từ thiện thành phố.

Lúc còn sinh thời ông Nguyễn Hùng Trương đã có lần chán nản, khi được hỏi bao giờ người ta trả lại nhà sách Khai Trí cho ông. Câu trả lời của ông là... “năm 3000”! Chẳng khác nào khi diễn tả một chuyện không bao giờ có thể xảy ra, người Sài Gòn thường nói chờ đến... “Tết Congo”!

Tiệm cho thuê sách Cảnh Hưng



Ở Sài Gòn người ta không biết chính xác các tiệm sách mọc lên khi nào, nhưng lại rất chắc chắn các nhà cho thuê sách đã mọc lên từ lâu năm trước 1975. Theo báo Thời Nam phát hành ngày 7 tháng 9 năm 1974 thì ước tính tại Sài Gòn thời điểm ấy có khoảng từ 2 đến 4 ngàn tiệm cho thuê sách.

Văn hóa đọc sách trở thành trào lưu nho nhã thu hút rất nhiều người, từ tầng lớp bình dân đến tầng lớp trí thức, mọi người đều có thú đam mê đọc sách. Tuy nhiên, không phải ai cũng có thể đủ kinh phí để mua sách mới đọc, khi ấy một hình thức kinh doanh mới ra đời – cho thuê sách. Từ những năm trước 1954, cho thuê sách chỉ xuất hiện ở trước các cổng trường. Người thuê sách đọc hôm nay, đến ngày mai lại mang sách trả lại tiệm với giá chỉ vài cắc. Đến năm 1954, trên đường Nguyễn Kim đã mở một tiệm cho thuê sách, đây chính thức trở thành dịch vụ chưa từng có tại vùng này.

Tuy nhiên, tiệm cho thuê sách lớn nhất Sài Gòn có lẽ là tiệm Cảnh Hưng, ở đầu đường Phan Đình Phùng (nay là Nguyễn Đình Chiểu), gần trường mẫu giáo Aurore (Rạng Đông) có tới năm tầng lầu chứa sách. Chủ tiệm sách là ông Huỳnh Công Đáng, một người Việt gốc Hoa rất am hiểu về sách. Đến năm 1971, số sách ông cho thuê đã lên tới 20 ngàn cuốn, đủ các thể loại. Cảnh Hưng là nhà cho mượn truyện lớn nhất, nhiều sách nhất Đông Dương kể từ ngày 3 nước Đông Dương Việt-Miên-Lào có nhà cho mượn truyện. Đọc giả muốn thuê sách về đọc thì phải đóng tiền “thế chân” bằng một nửa giá tiền sách in ở trang bìa, khi đem trả sách, Cảnh Hưng trả lại tiền thế chân, khách chỉ trả tiền thuê sách cứ 1 cuốn sách là 1 đồng cho thuê trong 1 ngày.

Nơi đây, dân ghiền đọc sách có thể tìm ra bất cứ quyển sách nào, cho dù đã xa xưa hay khan hiếm trên thị trường. Không đủ khả năng để mua sách mới, mọi người tìm đến những tiệm cho thuê sách với giá cả phải chăng, thích hợp với túi tiền. Tiệm Cảnh Hưng là một ngôi nhà khang trang, được xây lên mấy tầng lầu chỉ để chứa sách. Ông bà chủ ở vào tuổi trung niên, tánh tình vui vẻ, hoạt bát và đặc biệt, cả hai biết rõ vanh vách tựa sách nào nằm ở kệ tủ nào, đang trong tình trạng cho thuê hay vẫn còn đầu đó trên kệ sách.

Loại sách nào được ưa thích nhất thời ấy?

Đó là truyện chường Kim Dung. Các bộ truyện của Kim Dung hầu như không có tác giả nào có thể cạnh tranh nổi khi so về số lượng độc giả hâm mộ. Theo tác giả An Phong tường thuật trên báo Thời Nay, riêng bộ bảy tập tiểu thuyết kiếm hiệp Cô Gái Đồ Long (sau này dịch tên chính xác là Ý Thiên Đồ Long Ký) của Kim Dung, tiệm Cảnh Hưng đã mua tới 100 bộ để cho thuê. Riêng các truyện khác như Tiểu Ngạo Giang Hồ, Lục Mạch Thần Kiếm, mỗi tựa mua trên 10 bộ. Xếp sau truyện chường là loạt tiểu thuyết gián điệp Z.28 của Người Thứ Tám. Xếp sau sách gián điệp, có lẽ khó phân loại cho chính xác. Tuy nhiên, căn cứ vào số lần mượn nhiều thì nhà văn Việt được đọc nhiều nhất là Duyên Anh, rồi đến sách của nhóm Tự Lực Văn Đoàn.



Phía trong của tiệm cho thuê sách Cảnh Hưng

Người Sài Gòn ghiền đọc truyện võ hiệp, nôm na là truyện chường, những năm 1960-1970, thường đi mượn truyện về đọc, đọc xong mang trả đổi bộ truyện khác, ít người mua cả bộ truyện mới, vì không cần thiết, truyện võ hiệp đọc qua là bỏ, là quên. Mà truyện võ hiệp thường dài 6 tập, 8 tập, 10 tập, ngắn nhất cũng 4 tập. Sài Gòn lại có quá nhiều bộ truyện võ hiệp. Nhà Cảnh Hưng mua từ 20 đến 30 bộ tiểu thuyết mới ra lò, để dành thay thế những bộ cho mượn lâu ngày bị rách, nát, bị xé mất trang. Nhà Cảnh Hưng không chỉ có sách truyện võ hiệp mà có cả những sách văn học đàng hoàng, những nhà văn như ông Nguyễn Mạnh Côn đôi khi cần đến quyển sách cũ của mình có thể đến tìm mua lại bản mới toanh được lưu trữ trong kho sách Cảnh Hưng.

Tuy nhiên, có khi hạnh phúc của người này là nỗi đau của người kia. Giới nhà văn cho là mình đang bị xâm hại quyền lợi. Một nhà văn gọi đích danh nghề cho thuê sách, hay cho mượn sách tùy theo người gọi là “hút máu văn sĩ”. Một nhà văn khác in thẳng lên trang sách đầu tiên của mình, cuốn Giờ Ra Chơi, hàng chữ “cấm cho thuê”.

Biến cố năm 1975 và sự sụp đổ của các tiệm sách cho thuê:

Đến năm 1971, ước tính tiệm Cảnh Hưng thu được mỗi tháng khoảng 150 ngàn đồng thời ấy, một số tiền lớn. Các tiệm cho thuê sách tồn tại đến năm 1975 thì chấm dứt.

Lúc đó, ngành làm ăn này đã phát triển tới hồi thịnh nhất. Đến chiến dịch thu gom văn hóa phẩm chế độ cũ khoảng tháng 6 - 1975, các nhà bán lẻ sách và tiệm cho thuê sách của tư nhân ngưng hoạt động, sách bị thu gom.

Biến cố tháng tư năm 1975 đã làm đổi thay mọi thứ. Các cửa hiệu bán sách giáo khoa hay cho thuê sách đều bị đóng cửa và “niêm phong”. Sách báo bị tịch thu và được gom lại chất thành đống giữa lòng đường. Người ta châm lửa và đốt sách. Những trang sách rách bươm bay tản mạn trong buổi trưa nắng buồn tênh. Mấy đứa nhỏ len lén nhặt và giấu vào trong túi áo. Trên báo Tiền Phong ra ngày 24 - 6 - 1975 theo tác giả Kim Nguyên cho biết tiệm Cảnh Hưng đã nộp cho đội công tác sinh viên, học sinh Trường Trí Đức 36 ngàn cuốn sách các loại.

Khoảng đầu thập niên 1990, hình thức kinh doanh cho thuê sách hoạt động trở lại và tồn tại cho đến ngày nay nhưng không còn trở lại thời hoàng kim như trước kia nữa.

(Tổng hợp từ nhiều nguồn)

Nhớ Rừng



*Gậm một khối căm hờn trong cũi sắt,
Ta nằm dài, trông ngày tháng dần qua.
Khinh lũ người kia ngạo mạn, ngẩn ngơ,
Giương mắt bé diều oai linh rừng thẳm.
Nay sa cơ, bị nhục nhằn tù hãm,
Để làm trò lạ mắt, thú đồ chơi.
Chịu ngang bầy cùng bọn gấu dở hơi,
Với cặp báo chuồng bên vô tư lự.*

*Ta sống mãi trong tình thương nỗi nhớ,
Thửa tung hoành hống hách những ngày xưa.
Nhớ cảnh sơn lâm, bóng cả, cây già,
Với tiếng gió gào ngàn, với giọng nguồn hét núi,
Với khi thét khúc trường ca dữ dội,
Ta bước chân lên, đông dục, đường hoàng,
Lượn tấm thân như sóng cuộn nhịp nhàng,
Vờn bóng âm thâm, lá gai, cỏ sắc.
Trong hang tối, mất thần khi đã quắc,
Là khiến cho mọi vật đều im hơi.
Ta biết ta chúa tể của muôn loài,
Giữa chốn thảo hoa không tên, không tuổi.*

*Nào đâu những đêm vàng bên bờ suối,
Ta say mồi đứng uống ánh trăng tan?
Đâu những ngày mưa chuyển bốn phương ngàn,
Ta lặng ngắm giang san ta đổi mới?
Đâu những bình minh cây xanh nắng gội,
Tiếng chim ca giấc ngủ ta tưng bừng?
Đâu những chiều lênh láng máu sau rừng.
Ta đợi chết mảnh mặt trời gay gắt,
Để ta chiếm lấy riêng phần bí mật?
- Than ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu?*

*Nay ta ôm niêm uất hận ngàn thâu,
Ghét những cảnh không đời nào thay đổi,
Những cảnh sửa sang, tầm thường, giả dối:
Hoa chăm, cỏ xén, lối phẳng, cây trồng;
Dải nước đen giả suối, chẳng thông dòng
Len dưới nách những mô gò thấp kém;
Dẫm vừng lá hiền lành, không bí hiểm,
Cũng học đòi bắt chước vẻ hoang vu
Của chốn ngàn năm cao cả, âm u.*

*Hỡi oai linh, cảnh nước non hùng vĩ!
Là nơi giống hùng thiêng ta ngự trị.
Nơi thênh thang ta vung vẩy ngày xưa,
Nơi ta không còn được thấy bao giờ!
Có biết chăng trong những ngày ngao ngán,
Ta đương theo giấc mộng ngàn to lớn
Để hồn ta phảng phất được gần người,
- Hỡi cảnh rừng ghê gớm của ta ơi!*

Thế Lữ (Tặng Nguyễn Tường Tam)

60 Năm Sài Gòn Trong Tôi

Văn Quang

(Nhà văn Văn Quang, tác giả nhiều truyện ngắn và kịch bản phim nổi tiếng trước 1975, đã qua đời vào sáng ngày 15 Tháng Ba, 2022 tại nhà riêng ở Cư xá Nguyễn Thiện Thuật, quận 3, Sài Gòn, hưởng thọ 89 tuổi. Với cấp bậc trung tá, từ năm 1969 cho đến 1975 ông cũng là Quân đốc đài Phát thanh Quân Đội. Bốn tác phẩm của ông được chuyển thành phim là “Ngàn Năm Mây Bay”, “Chân Trời Tím”, “Đời Chưa Trang Điểm” và “Tiếng Hát Học Trò”)

Hai tuần nay, người Sài Gòn xôn xao về một số công trình xưa cũ sẽ bị phá bỏ lấy đất làm tàu điện ngầm. Rầm rộ nhất là khu thương xá Tax đã bị “bao vây” bởi những hàng rào chắn chạy dài và tất cả các cửa hàng trong thương xá này phải dời đi vào tháng 10 này để làm một siêu thị 40 tầng văn minh hơn. Hầu như cả thành phố xôn xao, người ta kéo đến mua hàng giảm giá đồng như hội. Và cũng có nhiều người đến để nhìn lại chút kỷ niệm xưa với một công trình kiến trúc được xây dựng từ xa xưa khiến bất cứ ai dù chỉ sống ở thành phố này ít năm cũng cảm thấy tiếc nuối. Lứa tuổi già đã có từng hơn nửa thế kỷ với Sài Gòn bỗng nhận ra cái khu thương xá đó không chỉ gắn liền với thành phố mà còn gắn liền với cả gia đình mình.

Hầu như gia đình nào cũng đã từng đưa nhau vào đây mua sắm vài thứ đồ dùng vặt hoặc chỉ dạo quanh, ăn một ly kem, uống một ly cà phê. Nỗi buồn vẫn thật nhưng lại rất sâu sắc như người ta vừa lấy đi một phần đời mình. Bởi cái mất đi đã từng có những kỷ niệm với người thân quen không bao giờ tìm lại được nữa. Người mất kẻ còn, người ra đi, kẻ ở lại, đã từng cùng nhau đến đây.

Và còn một số công trình gắn liền với Sài Gòn chẳng phải chỉ là biểu tượng mà còn là da thịt của một thành phố từng được vinh danh là “Hòn Ngọc Viễn Đông” này cũng sắp mãi mãi biến mất để nhường chỗ cho công trình ga tàu điện ngầm đầu tiên của tuyến Metro số 1 Bến Thành - Suối Tiên. Dẫu biết vạn vật đổi dời không có gì là vĩnh cửu cả nhưng cái gì quá thân quen mất đi cũng thấy lòng trống rỗng. Có khi chỉ một cửa hàng như quán cơm bình dân Bà Cả Đợi, tiệm cắt tóc Đàm, nước mía Viễn Đông... mất tích vĩnh viễn, thay vào đó là những tòa nhà chọc trời, những cửa hàng choáng lộn cũng thấy nó lạnh lùng xa lạ.



Thương xá Tax trước khi bị đập bỏ

Người còn ở trong nước xót xa, người Việt ở nước ngoài tiếc nuối, đó là điểm những người thân quen gặp nhau ở nỗi nhớ nhưng tiếc nuối này. Tôi đã đọc khá nhiều bài viết từ nước ngoài và email của bạn bè chia sẻ nỗi hoài niệm đó. Như Thế Hải từ Hawaii đã mượn hai câu thơ bất hủ của Bà Huyện Thanh Quan, chia sẻ cùng bạn khắp nơi khi nhớ về những cái sắp mất đi của Sài Gòn: “Lối xưa xe ngựa hồn thu thảo. Nền cũ lâu đài bóng tịch dương.”

Với một người còn ở lại như tôi, đã hơn

nửa thế kỷ gắn bó với Hòn Ngọc Viễn Đông này, hai tuần nay càng thấy lòng hoài cổ dâng trào. Nhớ, nhớ đến từng chi tiết từ cái bước chân đầu tiên đặt lên đất Sài Thành, nhớ từng ngõ ngách, từng nhân vật thuộc về quá khứ ấy cho đến ngày nay. Mặc cho Sài Gòn đã có nhiều tang thương dâu biển, từ cái tên thành phố đến những con đường đã thay họ đổi tên, từ con người đến xã hội cho đến cả cái cách sống cũng đã khác xưa nhiều lắm. Chẳng trách khi xã hội đổi thay, người ta chép miệng than: “Trời làm một trận lãng nhãng, ông hạ xuống thẳng, thẳng nhảy lên ông, con đĩ đánh bồng nhảy lên bà lớn” cũng chẳng sai. Nhưng với tôi, Sài Gòn vẫn là Sài Gòn từ trong tâm thức mình, từ trong tận cùng tim óc mình. Thế là đủ và tôi lại phải sống cũng như những người Sài Gòn khác, bắt cháp gian khổ. Có chăng chỉ là nỗi ngẩn ngơ khi những dấu tích xưa dần mất đi, chẳng bao giờ tìm lại được.

Trong nỗi hoài niệm sâu sắc ấy, nhiều buổi chiều đứng trong hành lang hẹp chung cư, nhìn lên khung trời cao, hướng về ánh đèn đêm mơ hồ của thành phố, tôi cố tưởng tượng lại đó vẫn là khung trời xưa, tôi nhớ lại những năm tháng dài tôi sống ở Sài Gòn. Ở đây không chỉ có cảnh quan mà còn có cả những nhân vật là bạn hoặc là người tôi đã từng gặp, từng quen, từng biết đến. Người ở đâu bây giờ? Có biết Sài Gòn của chúng ta đang có rất nhiều người đang nhớ đang mong các “bạn ta” không?

Bước chân đầu tiên trên đất Sài Gòn

Thế mà 60 năm rồi đấy, kể từ ngày tôi mới đặt chân lên thành phố Sài Gòn. Tôi nhớ như in, ngày đầu tiên ấy. Cuối tháng 1 năm 1954, sau hai tháng học ở Trường Sĩ Quan Thủ Đức, ngày thứ Bảy chúng tôi được đi phép ở Sài Gòn. Niềm mơ ước của tôi từ những ngày còn nhỏ ở trường trung học, ước gì có ngày mình được vào Sài Gòn. Niềm mơ ước ấy còn rộn ràng hơn khi khóa học sĩ quan khai giảng. Thủ Đức – Sài Gòn chỉ có hơn 10 cây số, tuy chỉ cách thành phố rất gần nhưng theo đúng

chương trình khóa học, hai tháng sau chúng tôi mới được đi phép. Mấy anh “Bắc Kỳ” nôn nao hỏi thăm mấy ông bạn “Nam Kỳ” về Sài Gòn. Từ cái xe taxi nó ra sao, đi thế nào, bởi hồi đó miền Bắc chưa hề có taxi, cho đến Chợ Lớn có những gì... Mấy ông bạn Nam Kỳ tha hồ tán dóc. Đầu óc tôi cứ lơ mơ về cái chuyến đi phép này. Rồi ngày đi phép cũng đến, một nửa số sinh viên sĩ quan (SVSQ) đi phép mặc bộ tenue sortie ủi thẳng tắp, áo bốn túi, chemise trắng tinh, thắt cravate đen đàng hoàng, giày đánh bóng lộn có thể soi gương được. Vô phúc quên cái gì là bị phạt ở lại ngay. Nhưng hầu như chưa có anh nào bị phạt. Đoàn xe GMC của trường chở chúng tôi chạy vèo vèo vào thành phố. Ôi cái cửa ngõ vào thành phố hồi đó chưa có gì lộng lẫy mà chúng tôi cũng mở to mắt ra nhìn. Đoàn xe “diều” qua vài con phố rồi dừng lại trên đường Hai Bà Trưng (hồi đó còn gọi là đường Paul Blanchy), ngay phía sau Nhà Hát Lớn Thành Phố mà sau này là Trụ Sở Hạ Nghị Viện VNCH.

Cú nhảy từ sàn xe GMC xuống con đường Hai Bà Trưng là bước chân đầu tiên của tôi đến đất Sài Thành hoa lệ. Ông Hồ Trung Hậu là dân miền Nam chính hiệu, ông đã hứa hướng dẫn tôi đi chơi... cho khỏi “ngổ”. Chúng tôi đi bộ vào con đường nhỏ bên hông Nhà Hát Thành Phố và khách sạn Continental, vòng ra trước bùng binh Catinat – Lê Lợi (hồi đó còn gọi là Boulevard Bonard). Nhìn mặt trước Nhà Hát Thành Phố có mấy bức tượng bà đầm cứ tưởng... mình ở bên Tây. Lúc đó đã có nhà hàng Givral rồi, nhưng tôi vẫn còn “kính nhi viễn chi” cái nhà hàng văn minh lịch sự giữa thành phố lớn rộng đó, chưa dám mơ bước chân vào. Ông Hậu vẫy một cái taxi chở chúng tôi về nhà ông. Taxi hồi đó toàn là loại Deux Chevaux, nhỏ hẹp sơn hai màu xanh vàng. Khi bước lên xe, đồng hồ con số chỉ là 0, đi quãng nào số tiền nhảy quãng đó.

Trong ngày đầu tiên, tôi ngu ngơ làm quen với không khí Sài Gòn qua gia đình anh em ông Hậu. Hôm sau ông bạn tôi đi với bồ nên tôi bắt đầu cuộc solo giữa thành phố xa lạ này.

Tất cả Sinh Viên SQ đều không được đi xe buýt hay xích lô, phải đi taxi. Nhưng lệnh là lệnh, chúng tôi học các đàn anh khóa trước, cởi áo bốn túi, bỏ cravate, cất cái nón đi là lại tha hồ vùng vẫy.

Trở thành người Sài Gòn từ bao giờ

Nơi tôi đến đầu tiên là Chợ Lớn. Một cuộc taxi từ giữa trung tâm TP đến cuối Chợ Lớn mất 12 đồng. Tôi tìm đến khách sạn rẻ tiền của mấy thằng bạn Bắc Kỳ ở đường Tân Đà, một con phố nhỏ, ba bốn thằng thuê chung một phòng cũng chẳng có “ông mã tà” nào hỏi đến. Chợ Lớn hồi đó tấp nập hơn ở Sài Gòn, con phố Đồng Khánh chỉ chút những khách sạn, hàng ăn, cửa tiệm tạp hóa lu bù tưởng như mua gì cũng có. Chúng tôi cũng biết cách chui vào Kim Chung Đại Thế Giới xem thiên hạ đánh bạc. Hôm đó có anh Nguyễn Trọng Bảo cùng Đại Đội tôi nhưng lớn hơn chúng tôi vài tuổi và là một cặp với Nguyễn Năng Tế (lúc đó mới là người yêu của nữ diễn viên điện ảnh Kiều Chinh). Anh thử đánh “tài xỉu”, may mắn làm sao, một lúc sau đó anh được khoảng vài trăm ngàn. Thế là chúng tôi xúi anh “ăn non”, không chơi nữa, rủ nhau đi ăn.

Bắt đầu từ hôm đó, chúng tôi đi “khám phá” Sài Gòn và rồi theo cùng năm tháng trở thành người Sài Gòn lúc nào không biết. Càng có nhiều thăng trầm chúng tôi càng gắn bó với Sài Gòn hơn.

Lần thứ hai trở lại Sài Gòn

Tôi lại nhớ ngày trở về Sài Gòn sau hơn 12 năm đi tù cải tạo từ Sơn La đến Vĩnh Phú rồi Hàm Tân. Đó là vào buổi chiều tháng 9 năm 1987. Khi đoàn xe thả tù cải tạo bị giữ lại nhà giam Chí Hòa nghe các ông quan chức trấn an về số phận chúng tôi khi được trở về, khoảng hơn 5 giờ chiều chúng tôi mới được thoát ra khỏi cánh cửa sắt nhà tù Chí Hòa. Ngay từ cổng trại tù đã có đoàn quay phim đợi sẵn để quay cảnh “vui mừng đoàn tụ” của tù nhân,

chắc là để chứng tỏ cái sự “khoan hồng bác ái” của nhà nước cho những thằng may mắn không chết trong ngục tù. Lại là lần thứ hai tôi đặt chân lên đất Sài Gòn nhưng với tư cách khác giữa một thành phố đã đổi chủ.

Thấy cái cảnh sẽ bị quay phim, Trần Dạ Từ kéo tôi lên vỉa hè đi lẩn trong đám thân nhân được vận động ra đón tù cùng những người dân tò mò nhìn “cảnh lạ”. Tránh được cái máy quay phim, chúng tôi đi gần như chạy ra khỏi con phố nhỏ này. Ra đến đường Lê Văn Duyệt, chúng tôi đi chậm lại, nhìn đường phố mà cứ thấy đường phố đang nhìn chúng tôi với một vẻ xa lạ và xót thương? Trần Dạ Từ còn lại ít tiền, anh rủ tôi ghé vào đường Hiền Vương ăn phở. Chẳng biết là bao nhiêu năm mới lại được ăn tô phở Hiền Vương đây? Tôi chọn quán phở ngay sát cạnh tiệm cắt tóc Đàm mà mấy chục năm tôi cùng nhiều bạn bè vẫn thường đến cắt tóc. Có lẽ Trần Dạ Từ hiểu rằng anh về đoàn tụ cùng gia đình chứ còn tôi, vợ con đi hết, nhà cửa chẳng còn, sẽ rất cô đơn, nên anh níu tôi lại. Ngồi ăn tô phở tưởng ngon mà thấy đắng vì thật ra cho đến lúc đó tôi chưa biết sống ra sao giữa thành phố này.

Ở tiệm phở bước ra, chúng tôi đi bên nhau dưới ánh đèn chập choạng của con đường Duy Tân mà Phạm Duy gọi là con đường Đại Học “uống ly chanh đường, uống môi em ngọt.” Đến ngã tư Phan Đình Phùng, tôi chia tay người bạn tù Trần Dạ Từ, đi lang thang trong cô đơn, trong bóng tối của chính đời mình. Bây giờ tôi mới hiểu hết nghĩa của sự cô đơn là thế nào. Tôi bắt đầu cuộc sống lưu lạc trên chính quê hương mình.

Tôi tìm về nhà ông anh rể đã từng nuôi nấng tôi suốt những năm tháng trong tù. Bắt đầu từ đó tôi trở thành người Sài Gòn khác trước. Và rồi với những cùng khổ, những khó khăn, tôi đã tự mình đứng lên. Bởi tôi thấm thía rằng thằng bạn đồng minh xỏ lá đã phản phé mình, lúc này không ai cứu mình cả, anh không vượt qua nó, nó sẽ đè chết anh. Vì thế cho đến bây giờ sống giữa Sài Gòn, tôi phải là người Sài Gòn và mãi mãi sẽ là người Sài Gòn. Làm

được cái gì hay chết bẹp dí là do mình thôi.

Tôi không lan man về chuyện cũ tích xưa nữa, bởi nói tới những ngày tháng đó chẳng biết bao giờ mới đủ. Cho đến hôm nay, 25 tháng Tám năm 2014, hơn 60 năm ở Sài Gòn, mọi người đang xôn xao về những đổi thay lớn của Sài Gòn, tôi không thể ngồi yên. Tôi muốn chính mắt mình được nhìn thấy những thay đổi ấy. Mặc dù qua 2 lần nằm bệnh viện và với cái tuổi trên tám mươi, tôi đã mất sức nhiều, hầu như suốt ngày ngồi nhà đã từ ba tháng nay. Tôi điện thoại cho Thanh Sài Gòn rủ anh đi thăm “cảnh cũ người xưa”. Chúng tôi vào phở Hòa, một tiệm phở nổi tiếng từ trước năm 1975 cho đến nay. Con đường Pasteur đan kín xe cộ, tiệm phở Hòa có vẻ tấp nập hơn xưa. Bạn khó có thể tìm lại một chút gì đó của “muôn năm cũ”. Tô phở bị “Mỹ hóa” vì cái tô to chình ình và miếng thịt cũng to tướng, có lẽ ông bà chủ đã học theo phong cách những tiệm phở VN ở Mỹ. Nó “to khỏe” chứ không còn cái vẻ “thanh cảnh” như xưa nữa.



Đường Lê Lợi phía Thương Xá TAX chỉ còn một lối đi nhỏ.

Sau đó, nơi tôi tìm đến đầu tiên chính là Thương Xá Tax. Vừa đến đầu hai con đường gặp nhau Pasteur – Lê Lợi đã nhìn thấy một hàng rào bằng tôn chạy dài. Đường Lê Lợi chỉ còn đủ một lối đi nhỏ dẫn đến Thương Xá Tax và công viên Lam Sơn. Chiếc xe gắn máy len lối cho đến tận cuối đường Lê Lợi sát mép đường Tự Do. Chúng tôi đứng trước cửa

Thương Xá Tax đang bày ra cảnh vô cùng vắng vẻ, chỉ có tôi và anh bảo vệ nhìn nhau. Anh thừa biết tôi đến đây để làm gì. Anh bảo vệ cũng không còn làm cái nhiệm vụ cao quý là mở cửa đón khách, anh để mặc tôi tự do đẩy cánh cửa kính nặng chịch đi vào trong khu thương mại. Đèn đuốc vẫn thấp sáng choang, chiếc thang máy cuốn vẫn lặng lẽ chạy không một bóng người. Nó mang một vẻ gì như người ta vẫn lặng lẽ theo sau một đám tang.

Trong quầy hàng đầu tiên, điều khiến tôi chú ý là hàng chữ nổi bật hàng đại hạ giá (Big Sale) tới 70% đỏ loét chạy dài theo quầy hàng và hàng chữ “TẠM BIỆT THƯƠNG XÁ TAX”.

Tôi cố gợi chuyện với cô chủ hàng xinh xắn: Cô phải đề là “TỪ BIỆT” THƯƠNG XÁ TAX mới đúng chứ, sao lại là “TẠM BIỆT”? Cô hàng trẻ đẹp thờ dài ngao ngán: “Ấy người ta còn hứa khi nào căn nhà 40 tầng làm xong sẽ cho chúng tôi được ưu tiên thuê cửa hàng đấy.” Nhưng ngay sau đó cô lại lắc đầu: “Hứa là hứa chứ khi đó mình không cổ cánh, đứt lốt thì đừng hòng bén mảng tới, ông có tin không?”



Văn Quang trước Thương Xá Tax ngày 25-8-2014.

Bị hỏi ngược, tôi đăm lúng túng áp úng nói lảng: Phải đợi tới lúc đó mới biết được. Cô bán hàng quay đi, dường như cô chẳng tin gì

cả.

Các quầy hàng khác vẫn mở cửa, mỗi gian hàng chỉ còn lại vài ba người, chắc toàn là những ông bà chủ. Tôi nghĩ họ đang làm công việc khác chứ không để bán hàng. Có ai mua đâu mà bán. Tôi đến hỏi thăm vài ông bà chủ cửa hàng, không tìm thấy bất cứ nụ cười nào trên những khuôn mặt buồn hiu ấy.



Tam biệt Thương Xá Tax và hàng giảm giá.

Có lẽ vài tuần nay, người đi tìm đồ hạ giá đã “khuân” đi khá nhiều rồi, lúc này những thứ hàng còn lại không còn giá trị nữa. Tuy nhiên cửa hàng nào cũng còn bệ bộn hàng ế. Nhìn lên tầng lầu cũng vậy, nó còn vắng vẻ thê thảm hơn. Tôi bước lên mấy bậc của bậc gỗ, ghé vào một tiệm bán máy hình còn nguyên si bởi ông chủ quyết không giảm giá. Tôi hỏi lý do, ông có vẻ liêu:

- Thà ế chứ không giảm.

Tôi lại tò mò hỏi tiếp:

- Vậy là ông có một cửa hàng ở nơi khác nữa?

Ông lắc đầu:

- Không.

Tôi hỏi:

- Vậy ông sẽ làm gì?

Câu trả lời của ông cụt lủn:

- Về quê làm ruộng.

Tôi yên lặng trước sự bất bình đó. Đứng nhìn hàng loạt máy hình, máy quay phim đủ loại còn nằm rất thừ tự trong tủ kính sáng bóng. Tôi

lại hỏi:

- Chắc họ phải đền bù cho ông những thiệt hại này chứ?

- Chưa có xu nào cả. Thời hạn bắt di dời nhanh quá, trở tay không kịp.

Tôi nghĩ chắc ông này cũng chỉ là người đi thuê lại cửa hàng của một ông nhà giàu nào đó mà thôi, ông có vẻ bất cần đời. Tôi từ giả, ông chỉ gật đầu nhẹ.

Nhìn sang hàng loạt cửa hàng vàng bạc đá quý gần như vẫn còn nằm nguyên vẹn và không một bóng khách vãng lai. Các bà, các cô tha hồ nhìn nhau ăn cơm hộp. Tôi có cảm tưởng một thành phố chết vì chiến tranh gần kề hay vì một nạn dịch nào đó.

Vậy mà tôi vẫn còn đi vợ vẫn trong cái không gian như nghĩa trang sống đó. Tôi đi tìm hình bóng của một thời dĩ vãng, nào vợ con, nào bè bạn, nào những người xa lạ trong cái nhịp thở rộn ràng thân thiện của tất cả Sài Gòn xưa ở chốn này. Chẳng bao giờ trở lại. Tôi muốn gọi tên tất cả trong hoài niệm tận cùng sâu lắng.

Rồi tôi cũng phải bước ra. Trở về với thực tại, nhưng vẫn gặp cái vắng lặng của vỉa hè chạy dài theo đại lộ Nguyễn Huệ. Dường như chỉ còn có Thanh Sài Gòn ngời ngát ngượng với “người xưa trong ảnh” của một ô quảng cáo vuông vắn phía ngoài thương xá.



Tượng đài Thủy Quân Lục Chiến trước năm 1975 nay đã không còn

Chúng tôi đi qua khu công viên Lam Sơn,

lúc này đã được phá sạch, chỉ còn vài cây cổ thụ cao lêu nghêu bên cạnh “công trường” đang làm, dường như hàng cây đứng chờ giờ hành quyết như các “đồng nghiệp” của nó đã bị đốn hạ vài hôm trước. Các bác thợ quần áo xanh, dây đeo chằng chịt đã và đang dọn dẹp cho công trường trống rỗng. Tôi đứng trước Nhà Hát Thành Phố nhìn cảnh “vườn không nhà trống” đó mà ngậm ngùi nhớ tới pho tượng Thủy Quân Lục Chiến sừng sững đứng bảo vệ thành phố ngày nào và nhớ tới những đồng đội TQLC đã ngã xuống hoặc giờ này đã ở khắp phương trời xa.

Chắc hẳn bạn còn nhớ ngay cạnh đó là góc bùng binh Nguyễn Huệ - Lê Lợi còn là nơi tổ chức đường hoa vào dịp Tết. Gia đình nào chẳng một lần kéo nhau đi giữa đường hoa với tâm trạng rộn ràng của một ngày hội hoa xuân. Từ năm nay sẽ mất hẳn, chẳng bao giờ thấy bóng dáng mùa xuân ở đây nữa.

Cuối cùng tôi trở lại nơi mà lần đầu tiên tôi đặt chân lên Thành Phố Sài Gòn. Tôi đã nhảy xuống xe GMC ở đây, đứng nơi này, phía sau Nhà Hát Thành Phố, bây giờ là trụ sở của Tổng Công Ty Cấp Nước của TP. Mặt đường nhựa chẳng có gì thay đổi, nó cũng nhẵn mơn như những con đường nhựa khác, nhưng với tôi nó là một dấu son đáng nhớ nhất trong đời. Vậy mà đã đứng 60 năm rồi sao?

Mai này Sài Gòn sẽ còn mất đi nhiều thứ nữa như vòng xoay trước cửa Chợ Bến Thành, một biểu tượng mà bất cứ ai đã đến Sài Gòn dù chỉ một lần cũng không thể nào quên. Đó là những thứ sẽ mất đi để làm tuyến metro số 1 Bến Thành - Suối Tiên. Ngoài tuyến metro số 1, còn xây dựng thêm 6 tuyến metro khác. Chúng ta sẽ mất đi nhiều di tích xưa cũ. Sài Gòn sẽ đổi khác rất nhiều, để lại trong người Sài Gòn dù ở đâu cũng thấy cảm thấy một nỗi buồn ngùi, nhớ tiếc. 60 năm Sài Gòn, hồn ở đâu bây giờ?

Văn Quang

29 tháng Tám, 2014

Mái Tóc Dạ Hương



*Từ già hoàng hôn trong mắt em,
Tôi đi tìm những phố không đèn.
Gió mùa thu sớm bao dư vị,
Của chút ân tình vương tóc quen.*

*Từng bước lần theo trăng viễn khơi,
Trong đêm còn mơ dáng ai cười,
Tiếng cười như cội thiên thu lại,
Tiền kiếp xưa nào em hé môi.*

*Rồi đây trên những lối đi này,
Ta sẽ cùng ai tay nắm tay.
Nhịp chân lưu luyến mãi cung đàn,
Buông lỏng chìm tâm tư đắm say.*

*Dĩ vãng nào xanh hơn mắt em?
Chao ôi! Màu suối tóc buông mềm.
Nét buồn khuê các hoen sương phủ,
Nhật ánh sao mờ bên dáng xiêm.*

(Do nhạc sĩ Nguyễn Hiền phổ nhạc phỏng theo bài thơ "Một Tiếng Em" của thi sĩ Đinh Hùng)

Xổ Số Kiến Thiết Quốc Gia

Hoàng Hải Thủy



Đã hơn 60 mùa lá vàng bay qua đời tôi, tôi vẫn nhớ như in từng câu từng chữ trong bài ca Xổ Số Kiến Thiết Quốc Gia của Nhạc sĩ Trần Văn Trạch. Bài hát quen thuộc được cất lên mỗi tuần từ đầu năm 1952 cho đến tháng tư năm 1975.

*Kiến thiết quốc gia
Giúp đồng bào ta
Xây đắp muôn người
Được nên cửa nhà.*

*Tô điếm giang san
Qua bao lầm than
Ta thề kiến thiết
Trong giấc mộng vàng.*

*Triệu phú đến nơi
Năm, mười đồng thôi
Mua lấy xe nhà
Giàu sang mấy hời.*

*Kiến thiết quốc gia
Giúp đồng bào ta
Ấy là thiên chức
của người Việt Nam.*

*Mua số mau lên
Xổ số gần đến.
Mua số mau lên
Xổ số gần đến.*

*Kiến thiết quốc gia.
Giúp đồng bào ta...*

Trò chơi Xổ Số được người Pháp đưa vào Việt Nam thời kỳ Pháp thuộc không rõ năm nào, chắc khoảng năm 1935 hay 38 gì đó. Năm 1940 khi tôi tròn 10 tuổi, lúc đó tôi còn ở tỉnh lỵ Hà Đông, bên hông Hà nội, đã nghe người lớn nói chuyện về xổ số rồi. Thuở ấy, xổ số có tên tiếng Pháp là Lotterie bán trên toàn cõi Đông Dương với giá chỉ 1 đồng bạc Đông Dương cho một tờ số. Vé số thời đó không như bây giờ xổ theo ngày, mỗi kỳ xổ số của nó phải là 12 tháng – 1 năm. Giải thưởng độc đắc ngày ấy là 10.000 đồng bạc Đông Dương, ai trúng số thời đó giàu không kể xiết.

Năm 1946 chiến tranh nổ ra khắp nước, xổ số bị dẹp. Cho đến năm 1952, tôi lại thấy xổ số sống lại ở Saigon nhưng giá vé giờ cao hơn nhiều, 10 đồng mỗi vé. Saigon ngày ấy có hai sòng bạc mở cửa suốt ngày đêm là Kim Chung

và Đại Thế Giới, không có một ngày nghỉ, mở quanh năm suốt tháng kể cả lễ tết. Sổ Đề bắt đầu mọc lên từ đây, khi người dân nghèo không đủ tiền mua vé số, họ chuyển qua đánh đề từ những sòng bạc này với giá 2-3 đồng mỗi số. Được cái trò Sổ Đề này người chơi biết được mình trúng hay không trúng ngay trong ngày. Người chơi đề đa số là người nghèo bởi giá số rẻ.

Xổ Số Kiến Thiết Quốc Gia bắt đầu bị ế hàng khi người người, nhà nhà đi mua Sổ Đề thay vì mua vé số. Cảnh sát Saigon khi ấy bắt đầu hình thức phạt người vi phạm giao thông bằng cách bắt mua vé số. Tôi cũng không còn nhớ những năm 1952-1953 xổ số đã có cái tên Xổ Số Kiến Thiết Quốc Gia hay chưa. Nhưng căn cứ theo bài ca Kiến Thiết Quốc Gia của Nhạc sĩ Trần Văn Thạch ra đời vào quãng thời gian 1952 thì tôi nghĩ giờ gian này đã có cái tên đó rồi.

Năm 1955, cả hai sòng bạc lớn nhất Saigon là Kim Chung và Đại Thế giới bị chính phủ ngày ấy ra lệnh đóng cửa, chấm dứt một thời kỳ dài 3 năm Sổ Đề. Kể từ đó người dân bắt đầu mua xổ số. Đến những năm 1960 xổ số bán chạy đến nỗi vé số chính với giá 10 đồng không ai có thể mua được. Các gian thương tăng giá lên gấp rưỡi, người mua phải trả tận 14-15 đồng mới mua được vé số. Nhưng chỉ một thời gian ngắn chợ đen vé số cũng bị dẹp, Bà Đức Lợi, người thầu vé số và làm trò tăng giá, bị bắt. Kể từ đó vé số trở lại bình thường với mức giá chỉ 10 đồng bạc/1 vé.

Tôi không rõ thời đó vé số xổ theo tuần hay theo tháng nữa.



Áo Lụa Hà Đông



*Nắng Sài Gòn anh đi mà chợt mát
Bời vì em mặc áo lụa Hà Đông
Anh vẫn yêu màu áo ấy vô cùng
Thơ của anh vẫn còn nguyên lụa trắng.*

*Anh vẫn nhớ em ngồi đây, tóc ngắn
Mà mùa thu dài lắm ở chung quanh
Linh hồn anh vội vã vẽ chân dung
Bày vội vã vào tâm hồn mở cửa.*

*Gặp một bữa anh đã mừng một bữa
Gặp hai hôm thành nhị hỷ của tâm hồn
Thơ học trò anh chắt lại thành non
Và đôi mắt ngất ngây thành chất rượu.*

*Em không nói đã nghe từng giai điệu
Em chưa nhìn mà đã rộng trời xanh
Anh đã trông lên bằng đôi mắt chung tình
Với tay trắng em vào thơ diễm tuyệt.*

*Em chợt đến, chợt đi, anh vẫn biết
Trời chợt mưa, chợt nắng chẳng vì đâu
Nhưng sao đi mà không bảo gì nhau
Để anh gọi tiếng thơ buồn vọng lại.*

*Để anh giận mắt anh nhìn vụng dại
Giận thơ anh đã nói chẳng nên lời
Em đi rồi, sám hối chạy trên môi
Những ngày tháng trên vai buồn bỗng nặng.*

*Em ở đâu, hồi mùa thu tóc ngắn
Giữ hộ anh màu áo lụa Hà Đông
Anh vẫn yêu màu áo ấy vô cùng
Giữ hộ anh bài thơ tình lụa trắng.*

Nguyễn Sa

SÀI GÒN THOÁNG NHỚ

Phan Lạc Tiếp

Tôi bỏ miền Bắc, bỏ quê hương, bỏ Hà Nội vào Nam. Tôi đã thấy gì khi chạm trán với Sài Gòn, rồi sống với Sài Gòn trên 20 năm. Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, phải rời Sài Gòn trong tang thương, và bây giờ là 50 năm từ khi tôi đến Sài Gòn và 30 năm xa Sài Gòn, ôi bao nhiêu biến đổi, tang thương nhưng không thiếu những lạ lùng may rủi. Sài Gòn khác xa Hà Nội. Hà Nội nhỏ bé, thơ mộng nên thân quen. Hà Nội lâu đời nên Hà Nội có nhiều di tích. Hà Nội nhỏ bé nên lặng lẽ. Đường xe điện leng keng, chỉ ồn ào ở những con đường chính. Người Hà Nội trong những năm trước khi có cuộc di cư, thường di chuyển bằng xe đạp.



Vài người có xe Velo Solex chạy lọc xọc đã là oai lẫm. Xe hơi rất ít người có. Cho nên khi xe điện chiều tối tụ về ga Bưởi là Hà Nội như nín thình, êm ả. Hàng phố đa số cửa đóng, then cài. Những đoạn đường vắng lặng, thấp thoáng có cái xích lô đạp uể oải đạp qua. Tiếng rao hàng đêm của anh xực tắc khắc khoải vang động len lách, buồn bã.

Sài Gòn thì khác. Sài Gòn là đất mới nên Sài Gòn còn xô bồ. Sài Gòn có nhiều người căng ghé vải ngủ ở những hàng hiên, tự nhiên, thoải mái như ở nhà. Sài Gòn rộng mênh mênh. Sài Gòn năm 1954 là trung tâm, nối với các vùng ngoại ô bởi những con đường còn nhiều chỗ bỏ hoang. Sài Gòn và Chợ Lớn còn có một khoảng trống là những kho hàng, xưởng máy,

bãi rác. Giữa Cầu Bông, khu Đa Kao, đến toà tỉnh Gia Định cũng là một bãi rác mênh mông. Nói chi con đường từ Sài Gòn đi phi trường Tân Sơn Nhất là những thửa ruộng trồng rau, những giếng nước giữa vườn, dàn sào dựng kéo nước lênh khênh. Khu Trường Đua Phú Thọ còn là một vùng đầy huyền thoại hãi hùng của những người đi đường về khuya.

Trộm cướp và những cuộc thanh toán nhau trong nghĩa trang Nhị Tỳ. Con đường từ Trường Đua đi Ông Tạ dài ngút ngàn, qua cánh rừng cao su um tùm đen thẫm, thấp thoáng những ụ đất trước đây là kho đạn. Từ khi người Bắc di cư vào, những dãy nhà cất vội gọi là cư xá rẻ tiền, nhưng lại có cái tên đẹp đẽ đầy hoài niệm cổ đô là cư xá Thăng Long, được xây cất phía trước lối vào Trường Đua Phú Thọ, biến dần khu này thành một vùng an ninh, sầm uất, dành cho những gia đình công chức từ ngoài Bắc di cư vào cư ngụ. Tôi ở khu này khá lâu trong những năm đầu, nhà chú thím tôi, như một thứ quê hương mới. Một nhà thờ được cất ở đây cũng mang tên nhà thờ Thăng Long. Trước nhà thờ có một tiệm phở mở ra có tính cách gia đình.

Sáng ra nôi nước lèo bốc khói, vài cái ghé bày ra lũng chổng. Chẳng bao lâu tiệm phở trở nên đông đúc, cái trái nhà nay đã biến thành hàng hiên với năm bảy dãy bàn, ăn uống đông vui. Mấy năm sau, bên cạnh khu nhà rẻ tiền này là những dãy nhà xây cất đẹp đẽ, khang trang, một chung cư không phải ai có tiền cũng mua được. Nữ tài tử Kiều Chinh đã cư ngụ trong cư xá này, nhìn ra cánh rừng cao su bên cạnh. Trong rừng lá xanh um ấy, từ những năm 1960 về sau, là những biệt thự sang trọng, an ninh dành cho người thuộc giai cấp mới và cho Mỹ thuê.

Giữa khi Sài Gòn thay đổi ấy, ở cuối đường Nguyễn Văn Thoại, ngã tư đường Ông

Tạ, có một căn nhà nhỏ khá xinh. Đặc biệt trước mảnh sân vuông vắn, sát hàng rào, có một cây mai thật đẹp. Cứ mỗi khi Tết đến, Xuân về, cây mai này nở hoa vàng rực. Tôi đã nhiều lần đi qua, nhìn ngắm cây mai ấy, và trò chuyện với vị chủ nhà. Khen cây mai thì được, nhưng tỏ ý muốn xin hay mua một cành mai về trưng trong ngày Tết, thì tuyệt đối không. Vị chủ nhà lễ phép thưa: "Dạ xin đa tạ tấm lòng yêu hoa của quý vị, nhưng xin hãy để cho cây mai còn là nét vui chung của những ai qua đây." Lời nói của ông như thế thật là đẹp. Bây giờ sau bao dâu bể, Sài Gòn bành trướng quá độ dưới những quyết định tàn bạo, vô tổ chức, không biết cây mai vàng ấy có còn...

Lúc ấy những năm sau 1954, miệt Thị Nghè là cửa ngõ ngoại ô của Sài Gòn. Xa lộ Sài Gòn chưa có. Đường Hàng Xanh là biên giới của an ninh thủ đô, chạy dài tới Phú Nhuận, rồi đi qua Bộ Tổng Tham Mưu, rẽ vào lối đi phi trường Tân Sơn Nhất. Từ Hàng Xanh nhìn ra Đồng Ông Cộ ngút ngàn lau sậy và dừa nước.

Người ta bảo mấy năm kháng chiến, du kích hùng cứ vùng này, vì đây là lối di chuyển rút đi lên miệt chiến khu Đ. Nơi đây còn là vùng thủ tiêu người bị du kích bắt. Nhưng chỉ sau mấy năm yên ổn, Sài Gòn như bưng nở, lớn lên rất mau. Sài Gòn đã lớn càng trở nên lớn hơn. Khu Đồng Ông Cộ trở thành vùng ven đô đang phát triển. Một con đường nhỏ có tên là đường Phan Chu Trinh, nhưng dân địa phương vẫn gọi quen là khu Lò Heo cũ, trong đó có ngôi biệt thự hình như của ông chủ lò gạch Phú Hữu. Ngôi biệt thự xây ở ven con rạch, hướng mặt ra đường Hàng Xanh gió mát, quanh sân là những hàng dừa lá ngọn, soi bóng xuống mặt nước. Một dãy nhà kho nhỏ rộng 3 mét 5, dài 10 mét được sửa lại thành những căn phố nhỏ bé dễ thương, bán cho mọi người.

Năm 1965 chúng tôi mới lập gia đình, chồng là quân nhân, vợ là cô giáo, lương lậu ít ỏi. Sau đám cưới bình thường, bà con xúm lại, anh chị tôi cho thêm, chúng tôi mua được một căn nhà nhỏ bé này làm tổ ấm đầu đời. Nhà tôi sát vách với nhà quái kiệt Trần Văn Trạch nên

chúng tôi chung nhau bắt đồng hồ nước. Hai nhà thân nhau như một. Những buổi trưa ngày nghỉ, nằm hưởng cái lười biếng vắng lặng, chúng tôi thấy tiếng hát của ông Trạch văng qua thật hay "Chiều mưa biên giới anh đi về đâu..."

Tiếng hát ngọt như lời ru, mượt mà như những sợi tơ trời nhẹ nhàng trôi trên vùng đồi núi nào xa, mang nỗi cô đơn, nhưng nhớ của người lính xa nhà. Tiếng hát ấy khác xa, khác hẳn những bài hát vui nhộn hài hước của ông trong các màn phụ diễn trước những buổi chiếu phim. Buổi tối gió mát, những cây dừa nước bên nhà lao xao, lấp loáng ánh trăng. Chúng tôi ra ngồi ngoài hàng hiên. Ông Trạch cũng ra hàng hiên. Ông quán quanh mình tấm saron, phô mảng ngực trần. Ông nhẹ nhàng hỏi: "Tình thế mỗi lúc mới thêm khó há, trung úy?" Tôi thì hỏi ông: "Sao ông không hát những bài ông vẫn hát ở nhà? Hay quá mà!" Ông bảo: "Thôi, để anh em họ làm ăn. Mình đóng vai hài quen rồi, chẳng ai cạnh tranh." Khi tôi đeo lon thiếu tá, làm việc tại Bộ Tư Lệnh Hải Quân, được phát cho cái xe jeep cũ thì hai con ông Trạch và hai con tôi mỗi sáng đều leo lên xe đi học ở trường Bà Phước, gần chợ Tân Định. Hai con tôi được anh chị (con ông bà Trạch) săn sóc rất kỹ. Đối với lối xóm, người ta bảo: "Ông bà còn trẻ mà có những bốn cháu, sắp lớn rồi."

Nhớ lại năm 1968, Tết Mậu Thân, khi ấy tôi và một số sĩ quan Hải Quân khác đang được biệt phái cho Nha Hỏa Xa để lái những con tàu dân sự, nghe nói của gia đình bà Nhu để lại, nên Tết đến sau những chuyến chở hàng ra



Trung, chúng tôi đều canh sao cho ngày Tết phải có mặt tại Sài Gòn. Tàu tôi khi ấy là chiếc Đại Hải, trọng tải 750 tấn, thường chở đủ loại hàng từ Sài Gòn ra Quy Nhơn hay Đà Nẵng.

Chuyến đi chở đầy hàng Tết, rất nhiều bánh mứt, pháo, trái cây... Mùa gió đông bắc, tàu chở khẳm, ra biển thường sóng đánh phủ mũi tàu, rất mệt. Gần tới Cam Ranh sóng to quá chéch nghiêng, máy cần trục hàng lắc lư ngã nghiêng muốn gãy nên tàu phải ghé vào nắp trong vịnh Cà Ná. Tàu neo gần bờ, nhìn rõ những mảnh ruộng muối trắng phau. Những đụn muối cao chót vót. Từ đó nhìn ra khơi thấy sóng biển ùa vào cao ngất. Nằm đó gần một tuần, thực phẩm tươi đã cạn. Hàng ngày gọi ghe đánh cá lại mua tôm tươi và cả tôm hùm rất rẻ, ngon lắm, nhưng chỉ vài bữa đã thấy thèm rau muống hay mấy lát bí tươi.

Nằm trong vịnh nhìn gió hiu hiu lạnh giá thổi vi vút trên mấy dàn cần trục, nghe radio tường thuật những phiên chợ Tết ở Sài Gòn, buồn thối ruột. Mấy lần nhỏ neo cố lết ra, nhưng sóng đánh ngang hông, tàu muốn lật, lại phải trở vào, nằm thêm ít ngày nữa vừa bằng một chuyến đi - về. Vì gió bão gây trì trệ, chuyến đi này là chuyến chót của năm. Từ Nha Hoả Xa gọi ra, xin cố bằng mọi giá mang tàu ra Đà Nẵng vào khoảng 24, 25 để kịp hàng Tết cho người ta... Buổi sáng trời êm gió hơn, tàu nhỏ neo đi Đà Nẵng. Dỡ hàng xong là ngày 28 tết. Không có hàng về. Gió đông bắc thổi sau lái, tàu không, phải cho nước biển vào hầm tàu để tàu đầm, bớt lắc. Tàu nhẹ, hai máy tiến full, về đến Sài Gòn là trưa 30 tết. Đậu ở cầu Nguyễn Huệ, nhìn lên bờ, những khu hàng hoa đã vãn, những chủ vừa cây cảnh cho xe ba gác, xe cam nhông ghé lại chở hàng bán không hết về.

Những người quét đường đang tới tấp thu dọn những đồng rác. Mút xa ở cuối tầm mắt là toà Đô Chánh, rùng người đi lại vội vã như cố chạy cho kịp lúc xuân về. Nổi mừng vui thênh thang như gió thổi trên mặt sông mênh mang. Vừa bước xuống cầu thang đứng ngay ông Cang, cai phu bốc dỡ, mặt đỏ bừng và nồng hơi rượu. Ông đứng nghiêm đùa giỡn

theo lối nhà binh, dơ tay chào. Tôi như một phản xạ nhà binh giờ tay chào lại. Ông nói:

"Ông thầy đi chuyến này lâu quá, hàng dành cho chuyến áp tết dành phải để ra giêng thôi." Bắt tay ông định gọi xe về, thì ông Cang bỗng nắm tay tôi cản lại. Tôi tưởng ông như các lần khác kéo ở lại nhậu với anh em phu bến lấy thảo.

Tôi cười: "Xin phép ông cai, cho tôi về nhà cái đã, kéo bà xã mong và còn đi chợ vơ vét chút ít cho ngày tết chứ..." Ông Cang không nói gì, nhưng tôi thấy như có điều gì là lạ. Tôi hỏi: "Ông cần nhắc tôi điều gì không?" Ông nói: "Không", chỉ nheo mắt cười và tiếp: "Cũng nên cẩn thận an ninh thôi."

Đứng đợi mãi không vấy được xe, trong lòng áy náy, tôi quay lại tàu, gọi ông cai trực trên tàu, xem lại mấy trái độn ở hông tàu, đừng để kẹt nghiêng tàu khi nước lên. Tôi mở cửa phòng mình, tần ngần xem lại cọc tiền lương và tiền thưởng cuối năm để trong tủ áo. Tôi lấy giấy báo gói lại, bỏ vào cái túi nhỏ đem về nhà. Một quyết định tinh cò mà vô cùng hay. Tôi rời tàu, và nhiều ngày sau mới trở lại được vì Sài Gòn mấy ngày Tết chìm trong cơn biển loạn Tết Mậu Thân. Số tiền này thật là cần thiết trong những ngày hỗn loạn. Tôi thầm cảm ơn ông Cang và càng thấy những bữa nhậu lấy thảo cùng anh em phu khuan vác tại bến tàu, thật là cần thiết.

Sau này, sau biến cố Mậu Thân, tôi trở lại Hải Quân, dọn vô khu cư xá Hải Quân, nên phút chót, khi tàn cuộc chiến, theo tàu đi được và định cư ở Mỹ. Tôi không biết ông Trạch đã thoát đi được như thế nào, nhưng những năm sau ngày 30 tháng 4, tôi biết qua báo chí và bè bạn là ông Trạch ở Paris có một mình, lang thang buồn bã vì thương nhớ vợ con còn kẹt lại quê nhà.

Mãi hơn 10 năm sau, trong dịp đại diện cho Ủy Ban Báo Ngụy Giúp Người Vượt Biển qua Pháp đón tiếp thuyền nhân, vợ chồng tôi mới có dịp gặp lại gia đình ông bà Trạch ở bến cảng Rouen. Nói sao cho hết mừng vui, kỷ niệm của những ngày xa cũ. Sau đó ông Trạch

qua Mỹ nhiều lần, chúng tôi lại có dịp gặp nhau. Tôi nhắc tới Ban Gió Nam, từ Sài Gòn ra Hà Nội, đầu như năm 50, 51 gì đó. Chủ lực là Ban Hợp Ca Thăng Long, nhưng có sự góp mặt của ca sĩ Trần Văn Trạch.

Lúc ấy ca sĩ Trần Văn Trạch hát bản Đêm Đông. Lời ca mượt mà, với lối phát âm giọng Sài Gòn, mang một phong vị xa lạ thật lôi cuốn. Trong bữa cơm tại một nhà hàng ở quận Cam, đang ăn ngon, nghe thế ông Trạch bỗng ngưng ăn và nói: "Chà! Độ ấy tôi mặc bộ đồ lớn màu trắng xuất hiện ở nhà hát lớn Hà Nội. Ngày nào hát xong, màn nhung vừa buông xuống, tôi cũng nhận được một bó hồng nhung, nhưng không biết người tặng là ai. Cho đến buổi ra về trên phi trường Gia Lâm, người tặng hoa mới xuất hiện. Một người đẹp thật là Hà Nội. Người đẹp Hà Nội nói với tôi rằng em muốn trái đất này sụp đổ để hai chúng ta cùng chết với nhau..."

Sau bữa cơm hội ngộ này ông trở lại Paris, lâm bệnh và mất. Chúng tôi có gọi điện thoại qua Paris để chia buồn cùng bà Trạch và các cháu. Mấy đứa con ông, khi nhỏ, hàng ngày leo lên xe jeep của tôi, cùng các con tôi đi học trường Bà Phước ở Đa Kao, giờ cũng lớn hơn tuổi tôi ngày cũ khi hai nhà ở cạnh nhau. Giờ các con tôi cũng đã là những người trưởng thành, ở riêng. Một quãng đời Sài Gòn mới đó mà đã xa, quá xa, mù mịt.

Phan Lạc Tiếp

Bài thơ cuối cùng

*Anh ạ, tháng ngày xa quá nhỉ!
Một mùa thu cũ, một lòng đau.
Ba năm ví biết anh còn nhớ,
Em đã cầm lời có nói đâu.*

*Đã lỡ, thôi rồi! Chuyện biệt ly,
Càng khơi càng thấy lụy từng khi.*

*Trách ai mang cánh "ti-gôn" ấy,
Mà viết tình em, được ích gì?*

*Chỉ có ba người đã đọc riêng,
Bài thơ "đan áo" của chồng em.
Bài thơ "đan áo" nay rao bán,
Cho khắp người đời thóc mách xem.*

*Là giết đời nhau đây, biết không?
Dưới giàn hoa máu tiếng mưa rung,
Giận anh, em viết dòng dư lệ,
Là chút dư hương: Điệu cuối cùng!*

*Từ nay, anh hãy bán thơ anh,
Còn để yên tôi với một mình,
Những cánh hoa lòng, hừ! Đã ghét,
Thì đem mà đổi lấy hư vinh.*

*Ngang trái đời hoa đã úa rồi,
Từng mùa gió lạnh sắc hương rơi...
Buồng nghiêm thơ thần hồn eo hẹp,
Đi nhớ người không muốn nhớ lời!*

*Tôi oán hờn anh, mỗi phút giây,
Tôi run sợ viết, bởi rồi đây
Nếu không yên được thì tôi... chết
Đêm hơi! Làm sao tôi thể này?*

*Năm lại năm qua cứ muốn yên,
Mà phương ngoài gió chẳng làm quên;
Và người võ lỗ duyên thâm kín,
Lại chính là anh, anh của em!*

*Tôi biết làm sao được hơi trời?
Giận anh, không nở! Nhớ không thôi!
Mưa buồn, mưa hắt, trong lòng ướt,
Sợ quá đi, anh... "có một người."*

T.T.Kh

Siêu Thị Đầu Tiên Ở Việt Nam

Siêu thị Nguyễn Du, khu siêu thị đầu tiên ở Sài Gòn và có thể là đầu tiên trên toàn cõi Việt Nam, mở cửa năm 1967, mang đến cho nhiều gia đình công tư chức ở Sài Gòn những tiện lợi trong việc mua sắm mà trước đó không hề có.



Một dịp sát tết, tôi được đến siêu thị với anh trai, thấy nó giống một cửa hàng cực lớn, máy lạnh mát rượi và đầy những thứ lạ lẫm. Khách mua hàng toàn những người lớn ăn bận lịch sự, nam giới với áo chemise bỏ vào quần, phụ nữ bận áo dài và có cả quân nhân. Do xe đẩy không có nhiều như bây giờ, khách mua hàng toát mồ hôi sắp hàng tính tiền, lụ khụ xách tay lô hàng hóa trong những cái túi lưới.

Siêu thị Nguyễn Du được thiết lập ở góc đường Nguyễn Du và Chu Mạnh Trinh, Sài Gòn (hai con đường này nay thuộc quận 1, tên đường không thay đổi cho đến nay) do Tổng Cuộc Tiếp tế thành lập. Theo một số tài liệu, năm 1966, ông Trần Đỗ Cung, đứng đầu cơ quan trên được giao nhiệm vụ quân bình thị trường. Ngoài việc cấp bách như giải quyết những việc cần thiết cho đời sống người dân như nhập cảng xe gắn máy, điều hòa việc phân phối thịt heo, gạo, ông dự tính thiết lập tại Việt

Nam các trung tâm bán lẻ để phục vụ đại chúng, nhất là những người có đồng lương cố định.



Đầu năm 1967, một phái đoàn do ông Cung cử ra đã đến thăm chợ Mỹ (Commissary) ở đường Hùng Vương, Chợ Lớn, để quan sát hoạt động cùng cách tổ chức của cơ sở này. Sau đó một tuần, ông Trần Đỗ Cung cùng một chuyên viên tài chính lên đường đi Philippines theo lời mời của Tập đoàn siêu thị Makati ở thủ đô Manila để nghiên cứu về tổ chức, quản lý, kiểm soát, và sản xuất thực phẩm. Họ còn tiếp tục đến Hồng Kông, Singapore để tham quan các siêu thị. Sau đó, tổ chức đào tạo về cách vận hành siêu thị cho nhân viên và tổ chức một khu chợ tết 1967, vừa để phục vụ việc mua sắm tết vừa tổ chức buôn bán theo hình thức mới để huấn luyện nhân viên của mình.

Theo hồi ký của ông Trần Đỗ Cung xuất bản tại Mỹ năm 2011, một kiến trúc sư người Đức tên Meier đã được thuê vẽ họa đồ xây cất siêu thị, phối hợp với Công ty NCR về trang bị, thiết bị bên trong. Ngày 16.10.1967, siêu thị đầu tiên ở VN chính thức ra đời, mở đầu một kỷ nguyên mới cho ngành bán lẻ. Từ cửa vào, khách đi tay không vào trong siêu thị bằng một cửa quay, tự lấy một giỏ xách hay xe đẩy và đi lựa chọn hàng đã ghi sẵn giá trên kệ. Chọn

xong, họ tính tiền ở các quầy thu ngân có máy tính tự động. Siêu thị có 6 quầy thu ngân ở cửa ra, trong đó có một “quầy hỏa tốc” dành cho những người mua ít hàng. Còn có một lối ra cho người không mua hàng. Cách thức không khác gì siêu thị ngày nay, nhưng khi nó được áp dụng cách nay hơn 50 năm thì là một sự ngạc nhiên và kỳ thú đối với khách mua hàng ở Sài Gòn. Trong hồi ký, tác giả tả không khí lúc đó: “Siêu thị đã hoàn tất trên đường Nguyễn Du, có bãi đậu xe rộng rãi. Ngày khai trương cả đoàn xe Honda, Mobylette và Vespa rầm rập kéo đến chở vợ con hí hửng bước vào ngôi chợ tối tân mới mở cửa, phục dịch khách mua hàng một cách niềm nở và lịch sự”.



Sau khi khai trương hơn một tháng, siêu thị Nguyễn Du tổ chức một sự kiện đánh dấu sự thành công của mình. Khi người khách thứ 100.000 đến đây và đặt tay vào cửa quay, loa phóng thanh phát to: “Hoan nghênh công dân siêu thị thứ 100.000, là anh Lê Văn Sâm...”. Anh được choàng băng kỷ niệm và được ông quản đốc trao tặng giải thưởng trị giá 10.000 đồng.

Siêu thị Nguyễn Du nằm trên diện tích

30.000 m², ở một khu phố còn vắng vẻ không phù hợp cho việc buôn bán lắm nhưng khi siêu thị được lập ra, số khách hàng lui tới được đánh giá là “ngoài mức tưởng tượng”. Trung bình mỗi ngày có khoảng 2.500 người đến mua sắm và doanh thu mỗi ngày tối đa là 1,5 triệu đồng thời đó.

Trước khi siêu thị được thành lập, trong giới doanh thương Sài Gòn, tuy rất nhanh nhạy với cái mới, đã có nhiều ý kiến cho rằng đây là việc làm “không tưởng”. Tuy nhiên, Tổng Cuộc Tiếp tế, với ý định sẽ thiết lập các chuỗi dây chuyền siêu thị tư nhân, đã không chùn bước. Sau khi siêu thị này hình thành ít lâu, họ nhận được nhiều thư tán thưởng và nhiều tư nhân tấp nập gửi đơn đến đề nghị cộng tác thiết lập siêu thị tư nhân dưới hình thức này hay hình thức khác. Đến tháng 12, đã có hai siêu thị tư nhân cỡ nhỏ là An Đông và Đoàn Thị Điểm mở ra. Siêu thị thứ ba, ở Biên Hòa, được trang bị để mở vào Tết Mậu Thân năm 1968.

Siêu thị này và những siêu thị nhỏ khác ở Sài Gòn và các vùng lân cận hoạt động đến 1975 thì chấm dứt. Sau đó là khoảng thời gian vắng bóng siêu thị cho đến gần 20 năm sau mới xuất hiện trở lại (khoảng 1993). Đến nay nhiều người vẫn cho rằng siêu thị ở Việt Nam bắt đầu quá muộn, mà không biết nó đã hình thành từ hơn nửa thế kỷ nay và đã được tổ chức hoạt động rất tốt không khác gì các siêu thị bây giờ.

Đi trước cả Bangkok: Sau khi siêu thị Nguyễn Du được thành lập không lâu, ông Cung được SMI (Viện Siêu thị – Super Marketing Institute) mời qua Bangkok (Thái Lan) gặp các nhà buôn Thái để trình bày kinh nghiệm khi hình thành siêu thị đầu tiên này. Như vậy, về việc buôn bán lẻ qua hệ thống siêu thị, dù đang trong hoàn cảnh chiến tranh, Sài Gòn đã đi trước Bangkok, một thành phố lớn sống trong hòa bình.

(Phạm Công Luận – Chuyện đời của phố phần 2)

Nghề Vẽ Bảng Hiệu ở

Sài Gòn

Lê Văn Nghĩa

Ngày trước, và nay cũng vậy, trước khi khởi nghiệp, mở một cửa hàng buôn bán, nghiệp chủ thường nghĩ ngay đến việc đi thuê tiệm vẽ bảng quảng cáo tên thương hiệu của mình.

Bảng hiệu không được “đụng hàng”.

Nhớ lại thời trước 1975 và sau này, thời gian khi chưa có kỹ thuật làm bảng hiệu bằng máy, Sài Gòn có rất nhiều tiệm vẽ bảng quảng cáo bằng sơn trên thiếc.

Khi nghiệp chủ nhờ tiệm làm bảng hiệu thì sẽ được tiệm vẽ quảng cáo giới thiệu một loạt hình mẫu và kiểu chữ cho nghiệp chủ chọn. Nếu là tiệm hớt tóc thì sẽ có hình gương mặt một thanh niên với mái tóc lượn sóng tùy theo mốt từng thời. Khi thì giống Elvis Presley với hai bên mái to hoặc có khi thì tóc “bom bê” kiểu tứ quái The Beatles. Còn tiệm may thường có hình những phụ nữ mặc áo dài đứng nhiều tư thế.



Đôi khi là hình chân dung của một vài nữ nghệ sĩ thời thượng. Chữ nghĩa, nội dung thì đủ loại tùy theo nghiệp chủ mở ngành hàng gì. Bán xe thì bảng hiệu sẽ có hình ảnh khác với tiệm bán hòm. Những hình ảnh, kiểu chữ bay bướm, đủ màu sắc tùy theo “gu” của nghiệp chủ được vẽ bằng đôi tay thiện nghệ của các thợ vẽ đủ thể loại như Tiệm may Chú Sồi, hoặc có hơi hướng thời đại thì Tailor Minh, Tiệm uốn tóc Chú Há hay Barber Salon Tưng...

Thật là trăm hoa đua nở. Không một tấm bảng hiệu nào giống tấm bảng hiệu nào, vì mỗi tiệm vẽ quảng cáo đều có nét riêng và các nghiệp chủ đều không muốn bảng hiệu của tiệm mình “đụng hàng” với các bảng hiệu của tiệm khác.

Nếu hai tiệm ăn nằm cạnh nhau (có cùng một ngành nghề) thì chắc chắn hai bảng hiệu sẽ do hai tiệm vẽ quảng cáo khác nhau thực hiện để khỏi giống nhau về hình ảnh, màu sắc và phong cách. Nếu Tiệm mì Hòa Ký có hình con gà quay ươm vàng, chấy mỡ trên bảng hiệu thì bảng hiệu của Tiệm mì Ký Hòa sẽ là hình ảnh một người phụ nữ đang cầm đũa, há miệng, lòe răng, bên tô mì bốc khói.

Những đôi tay tài hoa

Các tiệm vẽ bảng hiệu quảng cáo phải thuộc nằm lòng những quy định của chính quyền và góp ý cho nghiệp chủ để họ khỏi bị “sờ gáy” khi chưa mở tiệm. Vào tháng 12.1967 chính quyền Miền Nam quy định bảng hiệu phải dùng Việt ngữ, chỉ trừ cơ sở của người nước

ngoài được phép dùng danh hiệu ngoại ngữ như cũ đồng thời phải thêm vào bảng hiệu một tên mới bằng tiếng Việt và chữ Việt phải lớn gấp ba lần danh hiệu ngoại ngữ.

Thứ hai, mục đích của cơ sở kinh doanh phải dùng Việt ngữ. Thí dụ Kim's Tailor thì phải viết là Nhà May Kim chứ không phải nghiệp chủ muốn tiệm vẽ bảng hiệu làm thế nào thì họ phải làm theo, mặc dù khách hàng là thượng đế.

Thời kỳ này, muốn có bảng hiệu đẹp thì nghiệp chủ phải tìm đến những tiệm vẽ quảng cáo có tiếng, nhiều mẫu mã và các tay thợ vẽ quảng cáo “danh trấn giang hồ”.



Giá cả chắc chắn là cao hơn tiệm vẽ không có tiếng tăm và ngoài ra cũng còn tùy theo kích cỡ theo yêu cầu nghiệp chủ. Kích cỡ này phải phù hợp với quy định của chính quyền sở tại để tránh tình trạng bảng hiệu lỏn nhổn, thụt thò – thò thụt, cũng như tạo sự công bằng giữa các nghiệp chủ với nhau. Không ai có thể ý mình nhiều tiền mà đè bẹp đối thủ cạnh tranh mà từ đó làm xấu bộ mặt mỹ quan đô thị.

Khi nhận được đơn đặt hàng, chủ tiệm sẽ cho thợ đóng khung gỗ, sau đó đóng thiếc phủ lên khung gỗ và công đoạn sau cùng là của những tay thợ vẽ tài hoa. Đầu tiên những người thợ sẽ dùng sơn trắng để sơn lót bề mặt tấm thiếc như chúng ta thường hay sơn nhà. Sau

khi sơn lót khô họ sẽ dùng phấn hay viết chì kẻ chữ, phác thảo hình ảnh lên bề mặt tấm thiếc.

Sau đó, chính họ hay người học việc bắt đầu tô sơn vào hình vẽ và chữ đã được kẻ sẵn. Kiểu, kích cỡ chữ và hình ảnh trên bảng hiệu phải cân đối với diện tích của tấm bảng hiệu. Công việc này kéo dài cả tuần và có thể hơn tùy theo kích cỡ to, nhỏ của bảng hiệu.

Bởi vậy, ngày xưa đặt vẽ một tấm bảng hiệu, nghiệp chủ phải tính mốc thời gian là tháng. Nghiệp chủ không ngại thời gian lâu nếu hình vẽ đẹp, biểu tượng có màu sắc đập vào mắt của khách hàng. Chính người thợ vẽ cùng tiệm vẽ quảng cáo đã góp phần làm khách hàng chú ý đến cửa tiệm của nghiệp chủ.

Những người thợ vẽ giỏi, một số trong đó là họa sĩ xuất thân từ Trường Mỹ thuật Gia Định hay Đồng Nai hẳn hoi, là “cây đình” cho từng tiệm làm quảng cáo bảng hiệu. Cũng giống như những họa sĩ vẽ pa nô cho các rạp chiếu bóng, mỗi người đều có phong cách – thường gọi là “xì tin” – của mình nên nhìn bảng hiệu quảng cáo, người tinh mắt có thể nhận ra là nghiệp chủ đã thuê nơi đâu thực hiện bảng hiệu. Còn như kỹ hơn thì người ta có thể nhìn góc nhỏ phía dưới của bảng hiệu sẽ thấy tên của tiệm làm bảng hiệu quảng cáo và nhiều khi có cả tên của họa sĩ như để “cầu chứng tại tòa”.

Vì tấm bảng hiệu được thực hiện bằng tay – ngày nay gọi là “hand-made” - nên cũng không đồng đều và cũng không có tình trạng sản xuất hàng loạt như cách thực hiện bảng hiệu ngày nay. Do vậy, bảng hiệu của các cửa hàng, cửa tiệm cũng đã góp phần tạo nên một hình ảnh đẹp, sinh động cho bộ mặt Sài Gòn ngày xưa đó!

Lê Văn Nghĩa

Tám phố Sài Gòn xưa

Trần Hoàng Vy

1.

Trong một lần “trà dư tửu hậu” có đủ các tay văn nghệ sĩ của cả ba miền nước Việt ở 81 Trần Quốc Thảo (Trương Minh Giảng cũ), một anh bạn bỗng cao hứng ngâm mấy câu thơ “Sài Gòn đi rất chậm buổi chiều/ Cánh tay tà áo sát vòng eo/ Có nghe đôi mắt vòng quanh áo/ Năm ngón thơ buồn đứng ngó theo...” (**Tám phố Sài Gòn**, Nguyên Sa), rồi đặt câu hỏi với mọi người: “Theo nhà thơ Nguyên Sa, thì Sài Gòn có... tám phố, vậy mấy ông ở Sài Gòn lâu năm có biết đó là tám phố nào không?” Cuộc cãi vã, tranh luận ì xèo nổ ra, nhưng rốt cuộc cũng chẳng ông nào, bà nào, xác định đủ Sài Gòn có bao nhiêu phố?...

2.

Khác với Hà Nội xưa được mặc định với 36 phố phường và gắn với cái tên “Hàng” như Phố Hàng Bạc, Hàng Thau, Hàng Đào... Sài Gòn được thành lập từ năm 1698 với tên là Phủ Gia Định, và sau này trở thành “Đô thành Sài Gòn”, thủ đô của Chính quyền Việt Nam Cộng Hòa và từng được mệnh danh là “Hòn ngọc Viễn Đông”, song cũng chẳng có quy định nào về phân chia cụ thể từng phố, ngoại trừ khu vực tập trung về văn hóa và giải trí ở quận Nhất, bao gồm các con đường lớn như Bonard (Lê Lợi), Tự Do, Nguyễn Huệ, kéo dài từ rạp Rex đến chợ Bến Thành và nhà ga xe lửa thời bấy giờ, là những địa điểm tấp nập nam thanh, nữ tú, người dân khắp nơi đổ về dạo chơi mua sắm vào mỗi chiều Thứ Bảy, Chủ Nhật, thời bấy giờ, và đó cũng là khoảng thời gian mà nhà thơ Nguyên Sa sáng tác bài thơ “Tám phố Sài

Gòn” (khoảng cuối thập niên 1960, đầu thập niên 1970). Bài thơ được ông Nguyễn Đình Vương đăng trên báo Văn, tờ tạp chí có uy tín nhất về văn học lúc đó ở miền Nam.

Bài thơ “Tám phố Sài Gòn” được tiếp nối với khổ đầu mà anh bạn văn nghệ vừa ngâm nga là “Sài Gòn phóng solex rất nhanh”, rồi ở khổ thứ ba là “Sài Gòn ngồi thư viện rất nghiêm”. Đây là “Thư viện Quốc gia” nằm ở đường Gia Long (nay là Lý Tự Trọng), thu hút rất đông những người trí thức, sinh viên, học sinh đến đọc sách và cũng là thú vui thanh nhả của người Sài Gòn. Ở khổ thơ thứ tư, Nguyên Sa viết “Sài Gòn tối đi học một mình”, chỉ về thời gian, và chắc nhắc đến các lớp học ngoại ngữ, vì lúc đó Sài Gòn rất ít nơi học thêm và cũng ít người học thêm.



Rồi ông chuyển sang “Sài Gòn cười đôi môi rất tròn”, “Gối đầu trên cánh tay”, “Sài Gòn nắng hay Sài Gòn mưa”... là những trạng thái tâm lý tình cảm của những con người yêu nhau, và cái chính là họ “Thứ Bảy Sài Gòn đi Bonard”,

một đại lộ chính, trung tâm như đã nói ở trên để đến rạp Rex, Vĩnh Lợi, hay ghé thương xá Tax, vào các quán bar hay vũ trường lá lướt bay bướm trong các bước nhảy tân kỳ của lớp trẻ bấy giờ... Để rồi cuối cùng ở khổ thơ thứ tám nhà thơ viết: “Sài Gòn mai gọi nhau bằng cung/ Vành môi nghiêng cánh xuống phân vân/ Lưng trời không có bầy chim én/ Thành phố đi về cũng đã Xuân”.

Rõ ràng, toàn bài thơ cũng chẳng nói đến một phố nào cụ thể ở Sài Gòn, ngoại trừ tên đại lộ Bonard lúc ấy người Sài Gòn ai cũng biết!

3.

Phải đến hôm nay, khi ngồi viết về thơ Nguyên Sa, ngẫm nghĩ về người thầy giáo dạy Triết Trần Bích Lan, cùng những giai thoại về ông, cùng nguyên nhân ra đời của bài thơ cũng rất hóm hỉnh, khi ông Nguyễn Đình Vượng, chủ nhiệm tạp chí Văn, đề nghị nhà thơ Nguyên Sa viết bài cho tạp chí với yêu cầu “viết về xuân” (ý cho báo Xuân), sau đó lại mở rộng ra là... “viết gì cũng được”.

Nguyên Sa đã viết và nộp bài thơ “Tám phố Sài Gòn”, gồm tám khổ thơ, 32 câu thơ và duy nhất chỉ có câu thơ cuối cùng có một chữ “Xuân” (Thành phố đi về cũng đã Xuân), và chợt ngộ ra trong những câu chuyện rất... tiểu lâm của nhà thơ khi kể chuyện cho học sinh trong giờ dạy Triết, ông hay sử dụng từ “**bát phố**”, có nghĩa là “đi chơi phố, đi dạo phố”, và người Hà Nội xưa cũng hay nói “đi bát phố” và người Sài Gòn thấy hay hay nên cũng nói theo. Mà “Bát” là từ Hán Việt, có nghĩa là “rời, ra khỏi nhà”, đồng âm với từ “**Bát**” có nghĩa là “**tám**”, bài thơ cũng có “tám khổ”, do đó nhà thơ thuận tay đặt luôn là “**Tám phố Sài Gòn**”, tức dạo phố Sài Gòn, chứ Sài Gòn nào có “tám phố” mà tranh cãi. Đúng không mọi người?...

Trần Hoàng Vy

TÁM PHỐ SÀI GÒN

Nguyên Sa

Sài Gòn đi rất chậm buổi chiều
Cánh tay tà áo sát vòng eo
Có nghe đôi mắt vòng quanh áo
Năm ngón thơ buồn đứng ngó theo

Sài Gòn phóng Solex rất nhanh
Đôi tay hoàng yến ngủ trong găng
Có nghe hơi thở cái vương miện
Lên tóc đen mềm nhưng rất nhung

Sài Gòn ngồi thư viện rất nghiêm
Tờ hoa trong sách cũng nằm im
Đầu thư và cuối cùng trang giấy
Những chữ y dài trông rất ngoan

Sài Gòn tối đi học một mình
Cột đèn theo gót bóng lung linh
Mặt trắng theo ánh đèn: trắng sáng
Đôi mắt trông vời theo ánh trắng

Sài Gòn cười đôi môi rất tròn
Vòng cung màu đỏ, nét thu cong
Cầu vồng bắc giữa mưa và nắng
Hay đã đưa dần sang nhớ mong

Sài Gòn gối đầu trên cánh tay
Những năm mười sáu mắt nhìn mây
Chiếc tay tròn ánh trắng mười bốn
Tiếng nhạc đang về dang cánh bay

Sài Gòn nắng hay Sài Gòn mưa
Thứ Bảy Sài Gòn đi Bonard
Guốc cao gót nhỏ mây vào gót
Áo lụa trắng mềm bay xuống thơ

Sài Gòn mai gọi nhau bằng cung
Vành môi nghiêng cánh xuống phân vân
Lưng trời không có bầy chim én
Thành phố đi về cũng đã Xuân



Hoài niệm về những mùa mưa Sài Gòn



Không như Miền Trung và Miền Bắc – Miền Nam Sài Gòn chỉ có hai mùa duy nhất là mùa mưa và mùa khô, mỗi mùa kéo dài nửa năm. Khi thời tiết ở phương bắc bắt đầu se lạnh thì Sài Gòn vẫn đón cho mình những ánh nắng ấm mỗi ngày. Khi phương bắc trở rét, Sài Gòn lại trở nên khô ráo và thoáng mát, với những ánh nắng trong buổi ban mai.

Nếu có thể mang thời tiết Sài Gòn ra ví von, tôi muốn ví thời tiết thất thường những cơn mưa rào ấy như tâm trạng người thiếu nữ trẻ đang yêu. Thành phố trẻ - người con gái Sài Gòn còn nhiều “đồng đánh” - đang nắng rồi lại chợt mưa, những cơn mưa mau đến rồi lại mau qua.

Nếu có dịp đến với Sài Gòn, bạn dễ dàng nhận thấy ngoài sự hối hả, chen chúc, tấp nập của từng con phố, của những người bán hàng rong, những buổi trưa hè oi ả, tấp nập khói bụi thì người ta đặc biệt ấn tượng với những cơn mưa bất chợt của Sài Thành.

Những cơn mưa lập tức làm dịu đi cái oi bức của ngày hè nóng nực: đột ngột, ráo riết và chợt đến rồi chợt đi là đặc trưng của đất Sài Gòn, nên rất dễ dàng nhìn thấy những chiếc ô

dù cầm tay luôn luôn ở bên cạnh người đi đường.

Nhiều du khách có những câu nói ví von: Sài Gòn như một cô nàng đồng đánh bởi có những sáng trời Sài Gòn trong vắt, nắng chói chan, dự đoán hôm nay sẽ là một ngày nắng to. Nhưng không phải vậy, đang nắng chói chan đấy nhưng bất chợt lại mưa ngay. Mưa ào ào, âm âm, xối xả, hối hả như chính nhịp sống tại nơi này.

Nhiều người rất thích ngắm trời mưa ở Sài Gòn vì mờ mờ ảo ảo tiếng mưa, những giọt nước hòa lẫn với ánh sáng của những ngôi nhà, bảng hiệu làm người ta như đi vào giấc mộng寐.

Những cơn mưa bất chợt làm cho dòng người trên đường bớt hối hả hơn. Người ta có nhiều thời gian hơn để vào một quán nhâm nhi ly cà phê nóng, nhớ về một miền ký ức xa xôi nào đó hoặc ngắm chuyện tương lai. Lắng nghe tiếng gió thì thảo, nghe những bản nhạc đặc biệt mà chỉ mưa mới có. Cơn mưa như mang vào lòng một chút ấm áp riêng, thêm vào ly cà phê một hương vị mới - hương vị của mưa.



Vào một buổi mưa chiều, chúng ta thả mình bên chiếc ghế êm, lắng nghe tiếng nhạc từ radio, ngắm nhìn thành phố tắm trong mưa bên ly cà phê còn vương hơi nóng. Mưa Sài Gòn đẹp một vẻ đẹp rất riêng. Không phải là hạt mưa nhỏ nhẹ như Đà Lạt, Sa Pa, nhưng cũng không phải cơn mưa to gió lớn. Mưa ở Sài Gòn cứ chọt ủa về, xóa tan đi cái oi bức của thành phố, mưa như một chút lắng đọng, mọi chuyển động tấp nập nay như chậm lại. Thành phố phồn hoa với bao tòa nhà cao, bao khu đô thị mới nay dưới màn mưa càng làm cho người ta cảm thấy đắm say. Ngắm mưa qua khung cửa, lặng nhìn hạt mưa rơi và nghe tiếng gió mang hơi ẩm tươi mát thành phố, tưới mát tâm hồn bao người. Cảm giác thật nhẹ nhàng, yên ổn trong khoảng không gian tĩnh lặng nhẹ nhàng vang lên bài hát:

*“Sài Gòn nắng không đổ lửa...
chỉ làm đổ một chút mồ hôi...
Sài Gòn đang ngày, sập mưa bỗng tối
chợt lại ngày chưa kịp hôn nhau...”
... từng dòng người, xe cộ cứ mãi miết
ngược xuôi...*

Có những đêm Sài Gòn mưa, khuya giật mình thức giấc, nghe tiếng mưa dội trên mái nhà, xen kẽ là nhịp kim đồng hồ tích tắc buông rơi... lạnh lốt tiếng rao hàng đêm khuya: một tô hủ tiếu bán dạo, một trái bắp nấu nóng hôi hay một củ khoai lang nướng còn ấm trên tay, ta thấy lòng mình dâng lên niềm hạnh phúc.

Mưa ở Sài Gòn là vậy đó, đi và đến vội vã, bắt gặp đối với những người lãng mạn, yêu thơ ca thì đây quả là chủ đề tuyệt vời, giây phút ngắn ngủi của mưa cũng đọng lại nhiều cảm xúc dâng trào trong lòng người và du khách tới

với Sài Gòn.

Với tác giả Thái Uyên Sa thì cơn mưa Sài Gòn mang theo cả những nỗi nhớ:

MƯA NẮNG SÀI GÒN

*Sài Gòn chiều nay mưa buồn giăng lối
Lạnh ướt vai gầy bỗng rát tim cô.
Em đến bên anh bước chiều im lặng
Nhìn phố mưa xưa... ngập lối đi về,
Mưa rơi ướt... đường em đi hoang dại
Mưa đã từng thấm lạnh cả con tim,
Mưa đầy hồn mưa buồn rơi trên má
Mưa lạnh đầy mưa đắng chát mi cay.
Vẫn biết Sài Gòn mưa nắng thương vay
Nắng hanh hao hong tóc rồi em chờ,
Mưa mờ trời, mưa chảy vào ký ức.
Đã bao chiều tìm thức dậy trong nhau
Mưa vẫn rơi mưa thấm vào tuổi nhớ.
Ngày anh đi trời cũng đổ mưa sầu
Mưa thấm lạnh tim tạt nguyên run rẩy
Nắng Sài Gòn hong kỷ niệm thoáng bay.*

Mưa Sài Gòn cũng được nhiều nhạc sĩ mang vào trong lời ca. Như nhạc sĩ Tô Thanh Phương đã nói về nỗi niềm “buồn tê tái” của mình qua nhạc khúc:

SÀI GÒN CHIỀU MƯA

*Sài Gòn chiều mưa mưa bay lát phát giăng
mờ lối đi
Nhớ em ngày xưa hay qua phố nhỏ cho
lòng tôi thần thờ
Thương dáng em gầy, hạt mưa rơi buốt đôi
vai
Thương mắt em buồn, giọt mưa rơi ướt
long lanh.
Sài Gòn chiều mưa mưa bay lát phát lê mòn
gót chân
Bóng em ngày nao nay xa phố nhỏ nghe
lòng đau rã rời
Đâu dáng em gầy, giọt mưa giá buốt tim tôi
Đâu mắt em buồn, lòng anh se thắt đơn cô.
Anh yêu em rồi, nào em có hay
Anh yêu em rồi, tình như khói mây
Anh đã yêu em từ mùa mưa ấy
Em đã cho tôi giọt buồn tê tái.
Mưa hồi mưa ơi đừng rơi rơi mãi
Thôi xa em rồi, thôi xa em rồi
Lòng nghe nhớ thương...*

Trích Facebook Hoài Niệm Xưa

Tản Mạn Hương Xưa

Nghiêm Hữu Hùng



Phố cổ Nam Định

(Ghi chú của BPT: Đây là một bài viết không liên quan đến Sài Gòn nhưng nhắc lại những dấu tích của một thời xa xưa mà hầu như quý Ái Hữu vào lứa tuổi hiện nay có lẽ cũng đã nghe, thấy hoặc đã từng trải nghiệm. Với một văn phong khá đặc biệt, tác giả sẽ đưa chúng ta về một "Miền Quá Khứ" nào đó, trong đó thấp thoáng có bóng dáng của mỗi người chúng ta, xin quý Ái Hữu thư giãn đón nhận...)

Đang lang thang ở Hàm Long đi tìm "Phố Quàn" như lời dặn (đây là Phố Quàn...Ngựa, có nhắc đến trong tiểu thuyết Vũ Trọng Phụng, nơi các Me Tây, và các Sĩ quan Pháp vui chơi, chứ không phải Quàn Vợt như những người tuổi trẻ sau này hiểu lầm).

Cảnh vật thay đổi quá nhiều khiến tôi kiếm không ra, may lại thấy một chỗ cho thuê internet, vào check e-mail thì mới thấy bạn TMC "bắt" về thăm quê Nam Định.

Chắc lười một cái: "Ừ thì đi, có sao đâu, kéo bạn mình lại trách". Tôi nhảy đại lên chỗ cuối cùng của chuyến xe Van 15 người, đầu dè phải ngồi ngay trên hai bánh sau, quãng đường dài 90 cây số, "bàn tọa" chịu đựng suốt 3 giờ

đồng hồ, xóc ời là xóc!

Nhưng đau khổ một chút lại có cái hay, vì không thể nhắm mắt ngủ được nên có thì giờ ôn lại chuyện cũ:

Trên đường đi, thoáng hiện trong đầu tôi là một bài thơ cổ:

"... Nhân diện bất tri hà xứ khứ
Đào hoa y cựu, tiếu đông phong"

(... Trước sau nào thấy bóng người
Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông)

Nhưng đó chỉ là suy nghĩ vẩn vơ, vì ngày dờn Nam Định lên đường di cư vào Nam, trong tim tôi cũng có một bóng hình nhưng ngày nay bóng hình đó đã quá xa, chẳng biết tìm ở đâu.

Những năm 1952, 1953 tôi xuôi ngược Hà Nội - Nam Định gần như mỗi tháng, lúc đó ít khi đi bằng xe ô-tô vì Việt Minh đặt mìn mỗi ngày, thành ra phải dùng tàu thủy, cứ 10 chuyến tàu thì ít nhất cũng 2,3 chuyến người ta phải dùng sào để đẩy cái "bệnh bông" khỏi chạm vào tàu.

"Bệnh bông" thường là xác người bị Việt Minh ám sát, thủ tiêu bằng cách vứt xuống sông. Cái lạ nhất là mấy người chống sào, chỉ nhìn từ xa đã biết là xác người trôi là nam hay nữ, tôi nghe họ nói là xác nam nằm ngửa, còn xác nữ nằm xấp, cũng chẳng biết có đúng không?

Ban đầu có hai hãng tàu thủy: "*Trung Vương*" và "*Giang Sơn*", cạnh tranh đón khách, thay nhau xuống giá mãi, cuối cùng hãng "*Giang Sơn*" chơi đòn "*độc*": cho hành khách trên tàu đi "*free*" và còn được ăn cơm miễn phí. "*Trung Vương*" chịu hết nổi phá sản và bán hết tàu cho "*Giang Sơn*". Hãng này trở thành độc quyền rồi tự động tăng giá gấp đôi.

Hai ông chủ hãng tàu dù "*chơi*" nhau hết mình nhưng đều "*sợ*"... Việt Minh, và đều rất quân tử. Năm 1954 ông "*Giang Sơn*" trước khi lái tàu di cư vào Nam, đã về quê tìm cho bằng được "*đối thủ*" một thời, rủ đi cùng vào Sài Gòn, và trên tàu đã rưng rưng nước mắt xin hỏi cưới con gái đối thủ thất thế cho con trai mình.

Chắc chắn chỉ có loại người không theo VỆM mới cao thượng như thế!

Nghe nói là ngày đám cưới, trước mặt quan viên hai họ, ông đã "*dặn dò*" con trai mình phải hết lòng "*sợ vợ*":

"*Ít nhất cũng bằng tao sợ mẹ... mà!*"

Để chuộc lại lỗi xưa đã làm bạn đồng nghiệp phá sản.

Anh chàng sợ vợ này là một học sinh Chu Văn An, vẫn thường tham dự CVA Reunion, nhưng trong bài này tôi chưa thể tiết lộ, vốn là một người con hiếu thảo, luôn nghe theo lời "*giáo huấn*" của bố nên anh rất hạnh diện về thành tích sợ vợ, chẳng ngại khoe ra:

"*Nhưng để đợi xem ... bà xã có cho phép nói không đã!*"

Nam Định trong tôi có rất nhiều kỷ niệm vì tuy sinh tại Hà Nội, tôi đã sống ở đó từ năm 1948. Bà Ngoại tôi là một nhà buôn giàu có nhưng không có con trai, nên theo phong tục xưa, đã đứng ra cưới cho ông chồng thêm ba nàng hầu để có người... "*nối dõi tông đường*".

Lo cho chồng xong, cụ cảm thấy cô đơn nên đã xin với mẹ tôi mang tôi về nuôi, để có cháu trai "*thủ thi*" và nhất là mong đến ngày cháu biết đọc sẽ đọc truyện Tàu cho bà nghe. Với ước vọng như thế, bà đã bỏ tiền thuê Ông Giáo Quảng ở Trường Tiểu Học Nguyễn Bá Học về nhà để dạy tôi học chữ Quốc Ngữ mỗi ngày.

"*Cháu bà sáng dạ lắm!*"

Bà Ngoại tôi thường hạnh diện khoe với mọi người khi thấy chỉ mất vài tháng là tôi đã đọc truyện "*vanh vách*" cho Bà nghe, dù chưa hề tới trường.

Nhưng Cụ Bà không hề biết là tôi còn

"*sáng dạ*" hơn cụ nghĩ, vì Ông Giáo Quảng là một... "*tay chơi*"! Nên cũng chỉ trong thời gian ngắn ngủi vài tháng, học trò "*ruột*" của thầy mới chưa tới 5 tuổi mà đã tinh thông "*thập bát ban võ nghệ*" từ Tổ Tôm, Chấn, Tài Bàn, Mạt Chược, sẵn sàng trong mọi "*chiếu*" bài, chiến đấu ngang ngửa với các ông Quan Phủ, Quan Đốc, ông Tây "*đoan*", ông Chánh Sở Cẩm trên mọi chiến trường, khi bất cứ sông nào "*thiếu tay*".

Hầu bài các ông này, thỉnh thoảng nghe trộm các ông "*bàn*" về các món ăn chơi, loại chuyện mà Đức Khổng Phu Tử nghe thấy cũng phải quăng sách mà... chạy trốn.

Nhưng thôi, để tôi kể chuyện về những nét độc đáo của Nam Định ngày nay cho các bạn nghe trước đã.

Phở Thìn

Tôi đã đến Phở Thìn bên hông Chợ Rồng để ăn thử, vẫn còn rất ngon, nhưng cũng nên biết một chút lịch sử về Quán Phở này. Bà Cụ Thìn nếu còn sống thì năm nay chắc cũng đã trên một trăm tuổi, bà nổi tiếng nhờ ngày Việt Minh kêu gọi "*Toàn Quốc Kháng Chiến*" năm 1946, bà nhất định không chịu đi đâu cả, cương quyết bám trụ và kêu gọi mọi người ở lại, rồi bà mở quán Phở. Lúc đầu hổ lốn đủ thứ thịt trâu, bò, heo, gà vv... nên bà bằm cho nhão ra chứ không phải thịt bò thái mỏng như bây giờ.

Nhưng Phở Thìn chỉ "*khởi sắc*" vào năm 1952, khi cô Dậu, cô con gái cứng được xem là "*Hoa Khôi Nam Định*", bắt đầu ra quân, và các văn nhân nghệ sĩ trong số có Thi Sĩ VHC, nhà thơ HD... "*dính tề*" về thành ngày nào cũng ra quán ngồi làm thơ.

Quán Phở Thìn biến thành Phở "*giải rút*"! có lẽ mấy ngài thi sĩ này trong cơn say thuốc phiện, đã tưởng tượng ra chuyện là vào một buổi sáng đẹp trời, cô Dậu vì "*vô ý*" đã đánh rơi "*giải rút*" quần vào thùng nước phở, làm nước phở ngọt, thơm hẳn lên.

Tôi không tin chuyện này, vì nếu quan sát người chế biến bát phở, sẽ thấy họ phải dùng cả hai tay để trần bánh, sắp thịt, múc nước dùng. Nếu cô chủ rơi mất giải rút thì phải lấy tay giữ chặt lưng quần cho khỏi tụt, tay đâu mà làm phở để bán?

Khi còn bé, tôi có bệnh hay sợ vu vơ,

nghe bà tôi kể chuyện vào năm đói Ất Dậu, có người đã lóc thịt người chết để làm giò lụa, mãi cho đến ngày nay, tôi cũng chưa bao giờ dám ăn giò lụa, những năm nghe danh phở "giải rút", tôi đâm ra sợ phở, nhưng lần này ăn thấy ngon, có lẽ "giải rút" của cô chủ luộc hơn mấy chục năm nay đã "hết mùi".

Bánh Gai Nam Định

Nam Định nổi tiếng vì bánh gai là điều ai cũng công nhận. Nhưng nổi tiếng nhất là bánh gai "Mỹ Lợi".

Mỹ Lợi là tên của một ông Võ sĩ Quyền Anh Việt Nam đầu tiên đoạt giải Hội Chợ Đấu Xảo, khi đánh "knock-out" nhà vô địch "Kid" Dempsey của quân đội Pháp, nhưng sau trận đấu này bọn Tây Thuộc Địa ê mặt, tức quá đã bắt nhốt võ sĩ Mỹ Lợi, cắt gân tay biến ông thành Nhà Vô Địch "quê tay", ông này đành phải "quy cố hương" về làm... bánh gai và bánh gai Mỹ Lợi trở nên nổi tiếng khi ông phát ra những tờ "flyers" quảng cáo, mặt trước in:

"BÁNH GAI MỸ LỢI KHÔNG NGON ĐẤU, XIN MỜI QUÝ VỊ DÙNG THỬ"

Nhưng nếu lật mặt sau của tờ quảng cáo sẽ thấy:

"THÀNG NÀO SAU KHI ĂN MÀ CHÊ, ÔNG ĐÁNH BỎ MẸ!!!"

Thế nhưng từ đó Bánh Gai Mỹ Lợi bán chạy như tôm tươi, có lẽ ông Mỹ Lợi vì bắt mẫn, tiếc nuối thời oanh liệt đám đầu thắng đó, trở nên hơi "ngông", mà lại ăn khách. Nhưng từ khi có tiền ông sinh ra nghiện thuốc phiện, người ta đồn rằng bí quyết của ông là trộn nước sái thuốc phiện vào bánh gai khiến người ăn trở nên "ghiền" chẳng biết có đúng không.

Nhưng bánh gai phải ăn tại Nam Định thì mới ngon, loại "xuất khẩu" thì chẳng ra gì vì không được gói bằng lá gai mà bằng giấy plastic, trông chẳng khác gì cô gái mặc áo dài mà "quên" mặc quần.

Đường lên hồ "La-két" ngày nay không thấy nhiều lá gai như khi xưa.

Cô Hàng Cà Phê

"Ở Chợ Rồng, có hàng cà phê, có một cô nàng be bé xinh xinh!" Bài hát nổi tiếng của Canh Thân cũng được người Nam Định giải

thích theo cách riêng.

Theo dư luận ở Nam Định, không phải:

"Lúc trở về để kiếm cô nàng, cùng nàng chấp mối tình xưa, thì em đã rời nơi ấy".

Mà vì trong trận bão năm Thìn 1952, cây bàng trước cửa Chợ Rồng bị trốc gốc, đã đè chết cô chủ, nhưng tác giả không muốn cho kết thúc bi thảm quá nên cho cô ấy đi lấy chồng.

Mới đây, một người bạn ở bên Úc cho tôi biết đó chỉ là lời "tán nhảm" của mấy anh trồng "cây s", lấy "rau ông nọ cắm cầm bà kia" hỏ lỏn cả hai bài hát "Cô Hàng Cà Phê" và "Cô Hàng Nước" để đặt chuyện.

Nhưng dù sao bây giờ vẫn còn có người tin và có miếu thờ cô hàng cà phê.

Thời thơ ấu ở Nam Định

Những năm tháng sống ở Nam Định đã để lại trong tôi rất nhiều ấn tượng trái nghịch, có một chút ảm đạm với không khí ghen tương, nghi kỵ trong phim "**Raise the Red Lantern**", (do ông ngoại tôi có đến 3 nàng hầu thiếp mà tôi gọi là "Bà Cô", cả 3 bà đều do Bà Cả đứng ra cưới cho ông chồng, nên sợ "Mẹ Cả" một phép), cộng với một chút bệ rạc của những người nghiện ngập trong phim "**Indochine**".



Nhưng riêng tôi thì lại ở một vị trí đặc biệt: "**Thiên Thượng Địa Hạ, Duy Ngã Độc Tôn!**" Là "**cháu cưng**" nên chẳng bao giờ biết sợ ai vì được sự bảo bọc nuông chiều của Bà Ngoại, tình thương dành cho tôi rất dễ hiểu, vì bà cả sau khi cưới vợ bé cho chồng, đã tự nguyện ... "**tắt lửa lòng**" theo hủ tục đa thê của các cụ thời xưa nên cả ba nàng hầu đều phải "**lấy lòng**" tôi, như muốn bán tiếng chứng tỏ sự phục tùng với "**Mẹ Lớn**".

Có lẽ tôi đã biết làm chính trị theo lối...

"đau dây" từ đó, chẳng muốn làm mất lòng bà nào! Thực ra "Bà cô Út" cao cường hơn cả, dù chỉ bằng đúng tuổi của ông anh lớn của tôi! Bà này cực đẹp, như mọi người thường nói "trông" giống Thúy Vân (dù là chỉ "thấy" qua Truyện Kiều) dĩ nhiên được ông Ngoại cưng chiều nhất, nhưng lại không có con, trở thành "yếu thế" nên đã xin với Mẹ Lớn nhận tôi làm con:

"Để sau này em chết, có người bưng bát hương!" (bà cô Út nói với Bà Ngoại như thế).

Sự đồng ý của bà Ngoại làm tôi rất lúng túng mỗi khi xưng hô, nhất là đối với các Chú, Cô (dù chỉ lớn hơn tôi vài tuổi) con của hai bà kể thất lớn, cuối cùng tôi cứ "mày, tao" bừa đi với các người mà đúng ra mình phải gọi là Chú, Cô, mãi tới hai chục năm sau mới sửa được "đâu ra đó".

Không biết Bà Cô Út có phải vì đẹp và hay chữ nên rất đa cảm, thích đọc thơ văn và đặc biệt mê truyện "Hồng Lâu Mộng", tự ví mình với nhân vật Lâm Đại Ngọc trong truyện, nên "vận" vào người (như bà ngoại tôi giải thích) mà bà đã bị chó dại cắn chết, vì tôi là "con" nên được phân công bưng bát nhang đi trước, dưới sự phản đối kịch liệt của hai "bà trẻ" còn lại, chỉ đến khi "Mẹ Cả" trừng mắt lên mới vì sợ mà chịu im.



Tôi còn nhớ, sau khi "mẹ" Út mất mỗi ngày đều phải lên "phòng thờ" trên lầu hai để

thắp nhang, phòng này rất tối có ánh của cả vài chục cụ "từ đời nào, đời nào", cả hình chụp lẫn vẽ mà hình như mọi người đều chăm chăm đưa mắt nhìn tôi nên trông rất "đẽ sợ"! Cho đến một đêm, ông chú và một người làm "thách thức" nếu tôi dám một mình lên phòng thờ, thì sẽ "dạy" tôi cách "bóc lưỡi" chim sáo cho nó biết nói. Tuy rất sợ, nhưng giải thưởng "hấp dẫn" quá khiến tôi sinh liều, cầm theo một con dao sắc, một mình leo lên phòng thờ trên lầu hai. Hai "bố" này đã rình sẵn từ trước, với hai cây nhang, ngay khi thấy tôi bước vào, đút cây nhang vào miệng, hà hơi khiến cây nhang sáng rực đỏ lôm trong miệng, trông chẳng khác gì hai con quỷ, làm thẳng bé sợ quá hét lên rồi dùng dao chém loạn đả trước khi bỏ chạy và té lăn xuống chân cầu thang, cũng may mà hai ông này đều lớn hơn tôi nhiều, nên đỡ được phần lớn các nhát chém dù máu chảy đầy người. Bà ngoại tôi "sốt" thẳng cháu cưng lắm bèn sai anh Nhiếp (là quản gia, anh này sau đi theo kháng chiến, lên tới Thượng Tá) dùng "roi" cá sấu nọc mỗi ông ra phết cho vài chục roi. Ông Ngoại "sốt" thẳng ... đích tôn là chú tôi lắm, nhưng cũng không dám can thiệp, mà lại nhờ tôi nói với bà Ngoại "nuông tay" xin bớt cho ông chú 10 roi. Sau này tôi mới nghiệm ra là dù các Cụ có nhiều vợ, nhưng vẫn sợ bà vợ Cả, nhất là khi bà vợ Cả lại là "tay hòm chìa khoá". Nhưng điều lạ nhất là Bà Ngoại luôn luôn "dạy" tôi:

"Lớn lên cháu không được "sợ" vợ", giống như bà đây, luôn luôn "tuân phục" ông Ngoại, và muốn không sợ vợ thì tuyệt đối không được giao du với... con gái, không được cầm quần áo phụ nữ, kể cả chui qua dây phơi quần áo!

Có lẽ đây là lời giáo huấn duy nhất tôi không đồng ý, vì thấy Cụ Ông vẫn "né" Cụ bà và cấm tôi giao du với con gái thì chơi với ai?

Ngày cả mấy Bà trẻ, mỗi khi rủ tôi sang chơi cũng phải mắt trước mắt sau thu dọn sạch quần áo, vì nếu để "mẹ lớn" thấy được là sẽ bị mắng!

Cuộc sống của tôi rất lạ, nhỏ tuổi nhất trong căn nhà có đến mấy chục người, nhưng lại chỉ toàn giao thiệp với người già. Vì là nhà buôn sỉ nên trong nhà có đến hơn 15 "gia nhân" trong đó có năm nữ gia nhân, sau này đều được bà ngoại tôi gả chồng tử tế. Bà Ngoại tôi kể cũng có lòng từ tâm, khi tuyệt đối

cầm dùng chữ "người làm" hay "con ở" (là những chữ nôm na hay dùng thời bấy giờ) và cũng trong căn nhà đó tự nhiên tôi "mất" tên! vì mọi người chỉ dùng chữ duy nhất để gọi là "cậu".

"Tốt nhất là đừng đụng đến "cậu". Các gia nhân thường xì xào với nhau như thế.

Năm tôi học đệ tứ, có lần tôi đã bị một giáo sư Việt văn trẻ tuổi mắng xối xả vì đã bật cười khi nghe thầy "lên án" lối sống "vô tích sự" của Tú Xương, nào là "rượu sớm, trà trưa" rồi "cao lâu thường ăn quýt, thỏ đi lại chơi lường"!

Thực ra tôi bật cười chỉ vì vị giáo sư này không hề biết có những lối sống "tệ" hơn Cụ Tú Xương nhiều, ít nhất là Cụ cũng đã đỗ Tú Tài trong kỳ thi Hương rất khó, khi mà cả nước chỉ lấy ra có 100 người, rồi "nhất Cử, tam Tú" và Cụ Tú Xương rất thương bà vợ "quanh năm buôn bán ở ven sông".

Lối sống "rượu sớm, trà trưa" quả thật chẳng ăn thua gì nếu so với các cụ không bao giờ uống rượu, chỉ "Hít-Tô-Phe" (vì rượu làm "rã thuốc" nhanh lắm) thuốc đây là thuốc phiện, và "thời khoá biểu" của các cụ cũng khá "đơn giản". Mỗi buổi sáng thức dậy, chỉ cần chút bánh đậu xanh Ròng Vàng Bảo Hiên, nhắm nháp với Trà Mạn Sen, và trà phải pha thật đúng cách, nước sôi đun bằng đèn cồn cho đến khi "sủi tăm" rồi mới "lược trà" trước khi đổ vào ấm mà nhất định phải là ấm "gan gà".

"Thứ nhất Thế Đức gan gà, thứ nhì Lưu Bội, thứ ba Mạnh Thần".

Rồi san trà vào chén "Tống", trước khi đổ ra chén "hột mít" để uống. Trông thủ tục còn cầu kỳ phức tạp hơn các bà mỗi buổi sáng "dâng hương lễ Phật".

Ăn uống thì không cần nhiều, nhưng thứ gì cũng phải cực nóng, thành ra hễ gọi là phải "dâng" ngay cho các ngài.

Rồi cho có vẻ "văn nhân", các ngài đi một màn Vịnh Kiều với vài hội Tổ Tôm:

"Làm trai biết đánh Tổ Tôm

Uống trà Mạn Hảo xem nôm Thúy Kiều".

Nhưng tôi xem ra mấy "ngài" cũng không... hay chữ lắm, vì ngài nào cũng chỉ biết bằng ấy câu, lập đi lập lại rồi tự khen thưởng lẫn nhau, có khi còn biết ít hơn bà ngoại tôi, dù bà chưa bao giờ đến trường, chỉ nhờ tôi đọc cho bà nghe mỗi ngày mà nhớ.

Các ngài lại chúa là "dị đoan", trước khi nhập hội, bao giờ cũng lắm nhằm "bói Kiều":

"Lạy vua Từ Hải, lạy vãi Giác Duyên, lạy Tiên Thúy Kiều, xin cho con "ừ" một ván Thập Hồng, hoặc tệ nhất cũng Bạch thủ chi chi chi mó ". Hoàn toàn không phải vì tiền mà vì muốn chứng tỏ mình "đánh cao". Sau nhiều năm "trau dồi nghề nghiệp", tôi thành một thằng bé rất lanh tay lẹ mắt, vừa ngủ vừa chia bài bằng hai tay mà chẳng bao giờ nhầm lẫn, cộng thêm tự "sáng tác" được "card trick", ngồi cạnh ông nào muốn ông ấy được "thập hồng" thì còn hơi khó, chứ muốn cho ông ấy "bạch thủ" thì dễ như chơi. Thành ra ông nào cũng chỉ muốn ngồi cạnh thằng bé để lấy hên, nhưng tôi rất "sợ" vì nhiều lúc hứng quá với các ván ù lớn, các ngài lại vỗ vào đùi thằng bé cái "đét" vừa tỉnh ngủ, vừa đau tái người.

"Gần mực thì đen, gần "bàn...đèn" thì sáng"!

Gần mấy ông này lâu tôi cũng rất mau hiểu nhiều chuyện, khi nghe các ông tán với nhau về "tai hại" của thuốc phiện:

"Cái món này bổ ẤM mà hại... DƯƠNG"!

Ban đầu tôi cứ nghĩ đã "hại ... dương" thì hút làm gì, nhưng chẳng mấy lúc tôi hiểu ra khi thấy mấy bà đang đánh mặt chược, khi nghe chồng nói thể thường đồ mặt phàn nàn:

"Người gì mà cứ "dai" như... đĩa"

Quan trọng nhất là hai "cũ" hút mỗi ngày. Các cụ càng giàu càng chúa là khó tính, hút không những để thỏa mãn cơn ghiền mà còn gần như là một "nghỉ thức" tôn giáo nhất là với những người giàu có, dùng "hồng phiến" (loại thuốc phiện hạng nhất).

Các ông bận rộn bao nhiêu thì tôi cũng bận không kém do các ông rất thích tôi giúp chuẩn bị "bàn đèn". Vì là thú phong lưu nên các ông này cũng kén chọn lắm, giống như người ghiền thuốc lá thích sưu tầm bật lửa đắt tiền hoặc lạ như Dunhill, Zippo... thì "tẩu" thuốc phiện cũng vậy, các loại đắt tiền thường làm bằng ngọc Phỉ Thúy hay Mã Não, có trạm rồng phượng hoặc đề thơ rất công phu, nên phải có người biết cách săn sóc, nhẹ nhàng mỗi khi nạo sái hoặc "thông nòng". "Viên" thuốc phiện phải nhẹ tay, để khi "kéo" viên thuốc sẽ phồng lên và cháy đều hết.

Ngay sau khi ngọn đèn dầu lạc được bùng ra, vì phòng hút hơi tối, để lại một quầng sáng trên trần nhà là tôi bắt đầu thích thú quan sát mấy chú thạch thùng rục rịch "hành quân", chung quanh vòng ánh sáng, và khi khói thuốc

bắt đầu được nhả lên thì thế nào cũng có chú rơi lộp độp vì say khói thuốc.

Lúc còn nhỏ, tôi khá tinh nghịch, rất thích bắt mấy chú thạch thùng say thuốc phiện, cắt đuôi để xem đuôi có mọc lại không? và ngạc nhiên thích thú khi thấy chiếc đuôi dù đã bị cắt rời ra mà vẫn ngo nguậy.

Nạo sái thuốc phiện không phải là công việc dễ dàng như mọi người vẫn nghĩ, vì không được mạnh tay, có thể làm hư hỏng những chiếc "dọc tẩu" quý hiếm, và sau khi thông nòng vẫn còn lại một lớp than rất mịn để điều thuốc sau khỏi "lạc điệu".

Sinh hoạt của các đệ tử "Nàng Tiên Nâu" không hẳn đã yên lặng, trầm lắng như mọi người lầm tưởng, nó chỉ yên lặng sau khi các "ngài" lơ mơ đủ cỡ, đôi mắt mơ màng, miệng há hốc, thở khò khè, còn khi đã "lai tỉnh", với một chút mặc cảm của những người "vô tích sự", các ngài cũng thích phát biểu lắm, đặc biệt là thích làm thơ. Có lẽ do ảnh hưởng chữ "đĩ mây, về gió", các thi sĩ "ghiền" rất hay đặt bút hiệu với chữ "VÂN" nào là Bằng Vân, Vân Hữu, Vân Lai và ...Vân Vân, đủ cả!

Tôi nhớ nhất là "Đại Thi Sĩ" Vân Hữu, năm 23 tuổi ông này tình cờ trúng độc đắc số xổ "Đông Dương" được một vạn đồng, một số tiền rất lớn thời bấy giờ, sau khi đi chu du "vòng quanh Thế Giới" (do ông ta khoe với mọi người) ông về lấy một bà vợ là Hoa Khôi Hàng Bạc, rồi dần thân vào chốn "phong lưu"! Những lúc tỉnh táo giữa hai bữa hút ông thường khoe với mọi người:

"Tôi đã đi chu du khắp 5 châu, 4 bể, qua cả Ấn Độ, nơi quê hương của Đức Phật, thì thấy nơi này trồng rất nhiều cây "thẩu", có lẽ nhờ thế mà Đức Phật đã trở thành Vĩ Nhân của nhân loại. Nhưng Phật Giáo không phù hợp với người Việt, vì... "thụ động" quá! không thể dùng đánh thắng "thằng" Pháp được, cái món này (thuốc phiện) sẽ giúp tôi tìm ra một đối sách mới để hướng dẫn cách mạng Việt Nam, rồi sẽ trao đổi với các cụ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh và Kỳ Ngoại Hầu Cường Để!"

Còn nữa:

"Bao nhiêu gia sản mà cha mẹ tôi tạo ra đều do một tay tôi "lên" kế hoạch".

Do hứng quá nên ông quên rằng nếu quả thực như vậy, thì ông đã biết lập kế hoạch từ trong bụng mẹ!

Công việc nạo sái, thông nòng không

ngờ lại đưa uy tín tôi lên cao chót vót vì mỗi khi Bà Ngoại hoặc các "bà trẻ" có việc đi ra đường thì các ông phu xe xích lô xúm lại, tranh giành nhau:

"Để cháu rước bà đi".

Và không bao giờ tính tiền. Bà Ngoại tôi thích lắm:

"Cháu bà chắc có số làm quan, vì mới từng này tuổi đầu đã có uy, sai khiến được bao nhiêu người!"

Ông Vân Hữu thì xen vào lấy lòng:

"Cháu đã xem Tử Vi cho thằng bé, Mệnh có Diêu, Y lại được đủ bộ "Khoa, Quyền, Lộc". Cụ sau này mát mặt nhờ đừng quên cháu nhé".

Bà ngoại tôi cứ khen ông là một thầy Tử Vi "có một, không hai".

Nhưng đó là ông ta chỉ vẽ vẽ, nói lấy được chứ thực ra có gì lạ đâu, cứ vài bữa là tôi lại mang sái thuốc phiện và mấy tấm giẻ thông nòng, mỗi lần cho một ông phu xe, các ông này mang về gói ghém thành "sái nhĩ" rồi "sái ba" để hút, sau đó mấy cái giẻ lau lại đem nấu thành nước "Cam Lô" dùng đỡ cơn ghiền.

Tuy nhiên thời thơ ấu của tôi không phải chỉ quanh quẩn bên "bàn đèn", là cháu cưng nên tôi chẳng phải làm gì kể cả... đến trường, quanh năm suốt tháng chỉ vui chơi và quan sát những người chung quanh làm việc.

Bà ngoại tôi là một nhà buôn vừa sỉ vừa lẻ, "tất cả mọi thứ trên đời" như mọi người thường nói, nhưng chính yếu nhất là gạo, thuốc Lào và trà, đều là những đồ rất nặng hoặc cồng kềnh nên nhà có rất đông gia nhân.

Thuốc Lào là thứ tiêu thụ nhiều nhất của người miền Bắc thời đó, mỗi ngày ít nhất là có vài thuyền thuốc Lào mộc được chở từ Ninh Bình tới, giao hàng trước, lấy tiền sau, mỗi nhà "sản xuất" sẽ có cách riêng để tạo hương vị cho nhãn hiệu của mình. Hai khâu quan trọng nhất là "hồ" và "sáy", thường kỹ thuật "hồ" là một bí mật, chỉ có người nhà làm trong phòng riêng, không cho gia nhân biết, họ chỉ sáy, đánh tơi và đóng bánh sau khi đã hút thử, (phần này thì chỉ có bà dì tôi làm được) sẽ được phân chia làm ba loại "CHUA", "ĐẬM" và "SÓC" tùy theo ý thích của những "nhà con". Phần rời thì được mang ra bán lẻ, khâu này cũng phức tạp và rất bận rộn vì được chia thành ba loại gói: 2 đồng, 5 đồng và 10 đồng, giấy gói có kích thước khác nhau, loại hình vuông, hình củ ấu và hình chữ nhật.

Chuyên viên "rọc giấy" đặt cả sấp giấy trên phản, rồi dùng cưa sê giấy qua kẽ của 2 cánh phản theo kích thước khác nhau, tùy theo nhu cầu, ông này "cưa" suốt ngày không nghỉ nên cánh tay rất to và được đặt biệt danh là thẳng "giã giò", vì khoẻ quá nên ông "giã" luôn cô hầu gái mới 15 tuổi! và Bà ngoại tôi đành phải làm đám cưới cho hai người, khi thấy cô hầu gái "nôn oẹ", sau khi mắng cho một trận:

"Chúng mày chỉ giỏi làm cái trò mèo mả, gà đồng. Nếu chúng mày có thêm bánh rán, dầu cháo quẩy thì cũng phải cho người lớn biết mới phải!"

Rồi chu cấp tiền cho họ ra riêng, ông "giã giò" sau đó bị Pháp bắt lính và nghe đầu chết ở Mặt Trận Điện Biên Phủ. Cô Hoa, người đàn bà "cao số" theo bà ngoại và tôi di cư vào Nam rồi lấy một ông Sĩ Quan, được một đứa con trai thì ông chồng cũng chết trận ở Cao Lãnh. Người chồng thứ ba của cô là một đồng hương Nam Định, bộ đội phục viên, "tương tư" cô từ lúc còn trẻ, gặp lại nhau sau hơn 20 năm đất nước chia cắt, tay này làm trưởng phòng thuế vụ, tính tình hiền lành vừa nề vợ vừa rất có của. Năm tôi ra Bắc chơi, hai vợ chồng đã đón tôi, nhắc lại chuyện cũ rất lễ độ:

"Câu sang Mỹ nhớ kể lại chuyện này cho gia đình ta nghe!"

Công việc bận rộn không kém là làm trà, tôi rất thích quan sát cách "sao" trà, phân biệt kỹ thuật làm trà "Thiệt Quan Âm", "Ô Long" rồi trà "Thái Đức" (nhiều người gọi đùa là "Thức...Đ.." vì thực ra chỉ là loại trà vụn rơi rớt lại, chẳng ra mùi vị gì cả. Tôi không thích uống trà Lipton, chỉ vì liên tưởng tới trà Thái Đức).

Nhưng thú vị nhất là trà ƯỚP SEN, mùa hè sen chở tới đầy sân thơm ngát, tôi thích nhất là tách hột sen ra ăn sống, chỉ chừa cái nhân xanh hơi đắng, nhưng sau này ăn mãi quen đi, đâm ra ghiền, vì nghe mọi người nói đó là một "vị thuốc"... bổ dưỡng rất tốt! Việc tách nhụy sen thường được giao cho những người hầu gái, thỉnh thoảng "cậu" dù còn bé tí cũng "lén mặt" khi thấy nàng nào vắng mặt.

"Sao không ra gỡ nhụy sen" ?

Cô ta đỏ mặt, lúng túng:

"Hôm nay Bà không cho cháu làm".

Tôi thắc mắc lắm, vì công việc nhiều thế mà tại sao Bà Ngoại không cho cô ấy làm thì

chỉ được trả lời cho qua chuyện:

"Tại hôm nay nó... khó ở trong người!"

Mãi về sau tôi mới hiểu ra là ngày nào con gái... có kinh, không được "đụng" vào sen, vì sợ trà "mất mùi";

Có lẽ trong đời sống dân gian Miền Bắc, hai loại cây có công dụng nhiều nhất là CHUỐI và SEN, vì ít thấy phần nào trong hai loại cây này bị bỏ phí, chỉ tưởng tượng nếu cốm "Vòng" mà không gói bằng lá sen thì chắc cũng không thể tạo ra mùi vị tuyệt vời. Chuối và Sen vì thế đều đi vào văn, thơ, ca dao và không thể thiếu trên bàn thờ Phật.

Câu ca dao:

"Trong đầm gì đẹp bằng sen

Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn"

Luôn luôn được nhắc đến trong những cuộc tranh luận sôi nổi của các đệ tử của nàng Phù Dung. Ông nào cũng góp ý hăng say, có ông đi xa hơn, tự nhận mình là người đã "gà" cho Phan Khôi trong cuộc "đấu khẩu" với Nguyễn văn Vĩnh! để sửa sang một chữ trong lời ca dao:

Ông ta cả quyết: Sen là "tù" bùn mà ra, chứ không gần gũi gì cả, phải sửa lại cho đúng!

"Tù" bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn!

Tôi phục ông này lắm, cho đến khi nghe ông ta nói mãi rồi nói "lộn" là ông đã giúp Phan Khôi "măng mẽ"... Cụ Trương Vĩnh Ký (vì tên của 2 vị đều có chữ Vĩnh).

"Tôi là bạn học cùng lớp với "thằng" Trương Vĩnh Ký!"

Đúng là đi mây về gió, nếu nói thêm nữa, chắc là ông ta dám học chung lớp với Vua Minh Mạng.

Có ông còn "cả quyết" hai câu thơ:

*"Nằm gặng vẫn không thành mộng được,
Ngâm tràn cho đỡ lúc buồn thơ"*

là từ một bài Đường Thi "trác tuyệt" của Thôi Hộ!

(Sở dĩ tôi hơi dài dòng ở đoạn này vì tôi biết chắc trong những dòng chữ viết ra, 10 dòng thì có đến 7 dòng sai! do kiến thức "Văn học Nghệ Thuật" tạp nhạp của một thằng bé 4, 5 tuổi đầu, đều được thu thập từ các vị "giáo sư" như thế, các bạn cứ việc phê bình và sửa giúp).

Ớp trà sen là cả một nghệ thuật, mà không thể thiếu cái bao tải để "ủ" trà, nhưng khi sấy trà lại vất vả hơn nhiều, non lửa hay quá lửa đều làm hỏng mẻ trà. Mua trà sen cũng

phải tinh ý và đúng mùa, vào những khi thiếu sen, các nhà buôn thường trộn thêm bông "sói" trông cho hấp dẫn, nhưng đối với người sành điệu, chẳng cần ngửi mà chỉ nhìn qua cũng biết.

Công việc bận rộn như thế, tất nhiên mang lại rất nhiều tiền, nên cứ khoảng 8 giờ tối, sau khi đóng cửa hàng, hàng chục người lại phải ngồi dùng hồ để "dán" tiền có khi tới 1, 2 giờ sáng vì đồng tiền lúc đó làm bằng giấy, rất dễ mủn và rách.

Anh Nhiếp, người quản gia trưởng trông nom và đốc thúc tất cả các việc này. Có một điều lạ nhất cho tới nay tôi vẫn không hiểu được là Bà Ngoại tôi, dù chưa bao giờ được đi học nhưng công việc kế toán phức tạp như thế thì trong khi ông quản gia còn loay hoay dùng bàn tính gậy lách tách suốt buổi, ghi ghi chép chép thì bà ngoại tôi chỉ "tính nhẩm" trong đầu mà kết quả đối chiếu vẫn trùng hợp, thỉnh thoảng có sự khác biệt thì phần sai luôn luôn ở phía người dùng bàn tính.



Có lần tôi hỏi bà lý do tại sao ngày xưa, con gái không được đi học thì bà trả lời:

"Các cụ sợ con gái biết chữ thì chỉ lo... viết thư cho "trai" mà quên việc trau dồi Công, Dung, Ngôn, Hạnh".

Nhưng cũng vì thế mà cụ bà "nể" cụ ông ra mặt, vì dù sao cụ ông ngày xưa cũng là một người giỏi nhất Tổng, đã đỗ đến Tam Trường, sách chứa đầy nhà.

Với mặc cảm như thế, Mẹ và Di tôi đều được đi học đàng hoàng, và đến khi ông anh cả tôi đỗ Tú Tài Tây vào năm 1953 thì bà tôi mời hầu như cả tỉnh ăn mừng ba ngày ba đêm, ở cả Hà Nội lẫn Nam Định.

Kỷ niệm buồn cười nhất trong tôi là khi ông chú (con bà trẻ, do anh cả tôi kèm học) thì

trượt "Xéc-ti-phi-ca", bà ngoại tôi đã yêu cầu anh cả tôi nọc ông chú ruột ra đánh 20 roi. Cụ giải thích:

"Tình là tình chú cháu, nhưng nghĩa là nghĩa thầy trò, đã vì nghĩa thì phải quên tình!"

Sau này có dư luận xầm xì là sở dĩ bà cụ cho ông cháu đánh đòn ông chú chỉ vì ông chú là con bà nhỏ, tôi không tin như vậy vì lúc thường bà vẫn thương "cậu cả ... con bà hai" lắm, vì: "dù sao nó cũng là người cúng giỗ tôi", và theo ông anh tôi kể lại, trước khi cho đánh đòn cậu cả, bà còn mang cho ông chú này vài cái quần dài mặc thêm bên ngoài để ...khỏi đau và dạn ông anh tôi:

"Cháu đánh nó nhẹ thôi, dạy để "nó" biết sợ mà học hành cho nở mắt, nở mày giòng họ".

Theo tôi đoán thì cụ bà rất giỏi "chính trị", mượn ngọn roi này để thể hiện kế "Nhất tiến hạ ...tam điều" trong sách Tam Thập Lục Kế mà tôi đọc cho cụ nghe mỗi đêm và cụ rất đặc ý – "Tam Điều" ở đây là 3 bà trẻ!

Ông cụ chắc cũng không vui lắm, nhưng vì "nể" vợ, đành im lặng và thỉnh thoảng dùng thể "cách sơn dã ngư" để đối phó.

Hậu quả là mấy gia nhân lãnh đủ, anh chàng nào phạm lỗi thì sẽ bị chính cụ ra tay "trừng trị".

Nhưng cũng chẳng ăn thua gì, vì họ đã có một "Đại ân nhân" là tôi. Thực ra với sức của cụ ông sau nhiều năm làm bạn thân thiết với Nàng Tiên Nâu, nếu có đánh đòn thì chẳng qua cũng như "phủ bụi", chỉ trừ khi nào cụ dùng roi "cá sấu".

Các gia nhân này khôn "dàn trời", mỗi khi thấy cụ hầm hầm định trừng phạt là cầu cứu "Cậu", cậu chẳng nói chẳng rằng, một mặt dấu biển roi cá sấu, mặt khác mở cửa cho bị can "Tẩu vi thượng sách" rồi vờ vịt nói với cụ: "Cháu sai nó đi mua thức ăn cho cháu rồi".

Lánh mặt một chút thì lại đến... cứ, cụ quên ngay và sức đâu mà đi tìm roi.

Tôi bị ảnh hưởng truyện Thủy Hử, nên rất thích bênh vực người cô thế, hơn thế nữa, họ đều là những người bạn thân thiết nhất của tôi trong mọi sinh hoạt hàng ngày.

Qua khỏi trận đói năm Ất Dậu 1945, nhà nào có tí "cửa ăn của đế" cũng đều tính đến chuyện tích trữ một ít thóc gạo, bà ngoại tôi để dành nguyên một phòng trên lầu hai làm kho

thóc, phòng này luôn khóa chặt, chính bà cụ giữ chìa khoá. Thú vui của tôi là mỗi buổi sáng lấy chiếc chìa khoá duy nhất này mở cửa kho thóc lùa mấy chú bò câu nhà hàng xóm bay sang "ăn sáng" rồi đóng sầm cửa lại, tha hồ mà bắt, và món ăn "*hàng ngày*" của tôi là "*Bò Câu nhỏ đậu xanh, hạt sen và nhân sâm hầm thuốc bắc*".

(*Máy anh Cộng Sản nhà quê, trong cuốn Đại Thắng Mùa Xuân đã "phia" ra là khi vào Dinh Độc Lập, đã "chộp" được tấm thực đơn trên bàn giấy của Tổng Thống Dương Văn Minh có món này, hí hửng dùng làm thành tích tố cáo sự xa xỉ của Tổng Thống Ngụy! Các chú em đâu biết là "cậu" đây đã ăn món này nhiều đến... phát khiếp, cần gì phải giấu có).*

Nhưng sự nghịch ngợm đã giúp tôi phát giác nhiều "*kế hoạch*" hay hơn, chẳng cần mở kho thóc cho mất công! chỉ trộn ít sái thuốc phiện hoặc ngâm thóc vào nước "*Cam Lò*", mấy chú chim vô tội sẽ tự động trình diện "*nhập ngũ*" mỗi ngày, và nhà tôi không có chuồng chim nhưng đã có thời gian "*hút*" gần hết chim bồ câu ở Nam Định, quét rửa cứt chim không cũng đủ mệt.

Chim sáo cũng vậy, tôi thích nhất là nếu biết cách "*bóc lưỡi*" là chim sáo sẽ biết nói, nhưng quý nhất là loại chim "*chân vàng, mỏ bạc*", chứ loại chân "*chì*" thì "*ngu*" hơn, rất khó huấn luyện.

Nuôi sáo là một nghệ thuật, phải chăm sóc thức ăn theo từng giai đoạn phát triển, châm nước uống, tỉa lông và tắm cho chú mỗi ngày. Lòng đựng chim cũng là món ganh đua của những người nuôi chim, phải là "*lòng son*" thì mới ra vẻ sành điệu. Chim sáo tương đối chậm quen lòng, ít nhất phải mất ba tháng mới không sổ lòng bay đi mất.

Nhưng "*tuyệt chiêu*" ngâm thóc vào nước sái thuốc phiện thì chú nào muốn trốn đi đâu thì cũng phải "*trở về mái nhà xưa*".

Việc đời, cái gì cũng có hậu quả, một ông gia nhân thân nhất vì gần bằng tuổi tôi, muốn "*lập công dâng Cậu*" một buổi tối đã lén nhét luôn một cục thuốc phiện vào miệng sáo, sáng hôm sau chú sáo này chết lẩn quay và tôi đã làm đám ma chú rất trọng thể và buồn suốt mấy ngày.

Từ khi di cư vào Nam tôi còn tìm thấy thú chơi chuột bạch. Thú vị nhất là quan sát chuột bạch "*đánh vòng*".

Những buổi trưa hè tôi thường theo người nhà ra hồ *La-két* để ngắm những nàng thôn nữ giặt chiếu, tường tượng cảnh "*Tây Thi giặt lụa trên bến Trữ La*", và bắt đầu thích nuôi chó vì con vật này khôn quá, biết giúp chủ giặt chiếu và bơi ra kéo chiếu về mỗi khi tám chiếu cói trôi xa.

Thời khoá biểu vui chơi của tôi suốt ngày "*bận rộn*" như thế, nên việc đọc sách mỗi đêm cho bà ngoại nghe là một cực hình, vì cứ cầm cuốn sách lên là mắt đã dúi lại, bà tôi cũng biết như thế, nên cụ cũng ít khi thúc dục, nhưng đặc biệt câu chuyện về Mạnh Thường Quân thì cứ vài ngày cụ lại bắt tôi đọc lại cho nghe và cứ tấm tắc khen hay. Lúc còn nhỏ đọc thì cứ đọc, nhưng tôi cũng chẳng hiểu hay ở chỗ nào vì thấy nhân vật Mạnh Thường Quân giàu có và tốt như thế mà cuối cùng lại phải sống một cuộc đời nghèo khổ.

Nhà bà tôi lúc nào cũng đông bạn bè giống như trong truyện, chỉ khác là các bạn của Mạnh Thường Quân toàn là người Tàu (!) và chỉ thích ăn chứ không hút thuốc phiện còn quanh bàn đèn của ông tôi thì Tây, Ta, Tàu đủ cả. Và tai ông nào cũng "*bẹp*" vì nằm hút nhiều quá.

Một bà cụ rất thân với bà tôi vì là bạn từ thời con gái, có người con trai làm "*Quan Hai*" trong quân đội Pháp, vào năm 1952, đây là một chức rất lớn. Có một lần Chợ Ròng bị cháy, tôi chạy sang xem xe chữa lửa, chẳng biết vô tình hay cố ý, một ông lính chữa lửa, ngứa mắt vì thấy thằng nhỏ làm vướng chân, nên cầm vòi rồng nhắm ngay tôi mà "*xì*" khiến thằng bé lặn long lóc mấy vòng, xây sát đầy người, ôm đầu máu meo máu trở về nhà thì gặp lúc ông Quan Hai này đến chơi. Nghe tự sự, ông chẳng nói chẳng rằng chạy ngay sang chợ, bắt tất cả lính cứu hỏa đứng im trình diện, tát cho mỗi anh một cái rồi mới cho chữa lửa tiếp! Câu chuyện này truyền tụng khắp tỉnh, từ đó tôi mới thấy tầm nhìn xa của bà ngoại và biết được mình rất an toàn trong sự che chở của các "*quan*" Tây.

Một hôm ông Quan Hai này dẫn một người bạn học cũ đến nhà, giới thiệu với bà tôi xin cho làm quản gia, do hoàn cảnh gia đình sa sút. Anh Nhiếp là một thanh niên to lớn, có đôi mắt sáng và rất trí thức, mỗi khi nhà chỉ có hai người, tôi thấy họ tranh luận với nhau toàn bằng Tiếng Pháp mà tôi chỉ nhớ được có hai chữ là *Voltaire* và *Montesquieu* vì được lập đi

lập lại nhiều lần.

Bà ngoại tôi dù hay trách: "*Hai đứa này chỉ toàn nói chuyện "rạng đơ"!* Nhưng lại quý anh Nhiếp lắm, vì anh ít nói với tất cả mọi người khác và làm việc rất đứng đắn, không bao giờ sai sót về tiền bạc.

Tôi phục anh Nhiếp vô cùng vì nghe nói anh có võ "*Hồng Mao*", đã từng bênh bạn mà đánh mấy thằng Tây con nên mới bị đuổi học. Chánh sở Cẩm là người uy quyền ai cũng sợ, đi đâu cũng kè kè súng lục và hai "*đội xếp*" cận vệ, nhưng ông ấy lại rất nể (?) tôi (hay ít nhất lúc còn bé tôi đã nghĩ như thế), vì mỗi lần tới nhà, ông đều mang cho tôi đồ chơi sản xuất từ "*Mẫu Quốc*" và đòi hỏi gì ông cũng chiều. Chỉ vì hồi đó, võ vẽ đọc "*Chiếc Lư Đồng Mắt Cua*" của Nguyễn Tuân, tôi học cách "*pha*" chè sen rất điệu nghệ! Các ông ghiền thuốc phiện, sau khi "*bắn khi*" thể nào cũng phải "*hãm*" với chè sen.

Nhưng ông "*nể*" tôi một thì ông sợ vợ mưu, *Marlène* là một bà đầm "*rau muống*", tôi cũng không biết tên Việt của bà, nhưng bà ta rất thích và hãnh diện khi được gọi là cô "*Bưởi*", có lẽ vì bộ phận nào trên người cô cũng to! Da trắng như... "*đằm*", là một người "ruột để ngoài da" và có cặp mắt lá rằm rất "*lẳng*" (*đó là tôi nghe người lớn nói thế chứ cũng chẳng hiểu "lẳng" là gì*).

Tính tình cô Bưởi rất dễ chịu, thích cười lớn và nói năng chẳng nể ai, cô đặc biệt quý tôi, chuyên xưng là chị và gọi tôi là cậu em út.

Cô còn có tính rất lạ là chỉ thích "*bẹo*" bấp vế đàn ông, càng nhéo trên cao càng thích, nên các nam gia nhân sợ một phép, có lần một anh chàng bưng trà nóng lên "*dâng*" cô, bị cô véo một cái đau điếng gần "*vùng cấm địa*" anh này đau quá làm đổ cả khay trà, bị phỏng nặng đến nỗi phải cuốn "*sà rông*" cả tháng, vì không mặc quần đùi được.

Chỉ có tôi và anh Nhiếp là không bị cô "véo". Có lẽ vì dúi tôi nhỏ quá, không hấp dẫn, còn anh Nhiếp thì ở địa vị quản gia nên không có cơ hội tiếp xúc, dù rằng cô luôn tìm cách gần anh Nhiếp và gọi "*anh*" xưng "*em*" ngọt sớt, cô còn nhiều lần ngỏ ý nhờ anh dạy thêm tiếng Pháp và mấy lần nhờ tôi trao thư cho anh, nhưng anh luôn từ chối.

Ông chồng Tây thì ai cũng sợ nhưng không nể, vì sợ vợ quá! Tôi chỉ hiểu lơ mờ lý do

khi nghe cô Bưởi nói với các bà về ông chồng mình trong lúc đánh chần:

"*Góm, ngày thì hùng hùng, hổ hổ như thế chứ ban đêm thì ủ rũ như... gà cắt tiết!*"

Tôi mừng lắm vì tưởng là có "*đồng minh*" khi thấy ông Tây cũng "sợ ma", đêm không dám ngủ một mình.

Một lần khác tôi nghe mấy bà kháo nhau về chuyện sao ông chồng trông gầy quá thì một bà lên tiếng:

"*Góm, ngữ ấy thì... Tây Đen cũng chạy, chứ Tây trắng chịu gì nổi, không lao lực chết đã là may rồi*".

Anh Nhiếp hơn tôi cả chục tuổi, tôi thường gọi anh ấy là anh xưng em nhưng theo thói quen xưa, anh ta lại gọi tôi là Cậu xưng Cháu.

Những ngày hè nóng bức, tôi với anh lên sân thượng ngủ, anh dạy tôi đủ thứ từ Thiên Văn tới Lịch Sử, kể chuyện các Hiệp sĩ Nhật Bản, có thể phi thân, leo tường vào nhà giết kẻ thù dễ dàng, nhất là dạy cách "*thôi miên*", lúc đầu cứ ngồi tập trung vào một tấm giấy trắng chính giữa dán một vòng tròn đen kích thước bằng một đồng xu, nhìn cả giờ mà không được chớp mắt.

Qua giai đoạn 2 là đấu "*nhờn lực*", hai người ngồi đối diện nhìn nhau chăm chăm, thắng nào chớp mắt trước là thua!

Tôi đã thấy anh ta làm cho mấy người hàng xóm "*ngủ*" thật, nhưng không hiểu sao những lần đấu "*nhờn lực*" với tôi anh đều chịu thua, lúc còn bé hãnh diện lắm, nhưng lớn lên một chút thì hiểu ra đó là anh cố tình để dùng tôi vào những việc khác.

Cho đến một ngày, anh "*biến mất*", lúc còn nhỏ tôi rất thích anh nhưng rồi quên đi. Cho đến đêm giao thừa năm 1953, trong khi Chánh Sở Cẩm đang lơ mơ say thuốc ở nhà Ông Ngoại thì tôi nhận được mảnh giấy của anh Nhiếp.

"*Cậu nói với ông Cẩm xin tha cho cháu*", hoá ra anh đang bị giam ở Trại Giam Nam Định vì tội "đặc công".

Tôi xin ông Tây này tha cho anh.

Y trả lời:

"*Thằng này nguy hiểm lắm, tha sao được*".

Còn nhỏ tôi cũng không biết gì nên vừa khóc vừa nói:

"*Mày không tha anh tao, tao "ĐẾ..." pha*

trà cho mày nữa!"

Tất cả mọi người sợ xanh mặt ôm chặt lấy tôi và xin lỗi ông Tây rồi rít "cháu còn nhỏ dại!"

Nhưng không ngờ tay này cười cười:

"Tao tha cho nó nhưng mày phải tiếp tục pha trà cho tao".

"Đắc ... co!"

Sau này tôi mới hiểu là anh Nhiếp muốn nhờ tôi đánh tiếng cho cô Bưởi can thiệp chứ lời nói của tôi có ăn thua gì. Cuối cùng anh Nhiếp được tha và biến mất một lần nữa.

Năm 1975, anh Nhiếp vào Sài Gòn tìm tôi! Tôi rất ngỡ ngàng nhìn anh bằng ánh mắt nghi ngờ vì lúc đó anh đã mang lon Thượng Tá, còn ngờ ngờ nhưng anh lại nhận ra tôi, vẫn xưng với tôi là "Cậu Cậu, Cháu Cháu" và:

"Cậu cứ gọi Cháu là thằng Nhiếp... Việt Cộng!"

Anh ta tỏ ra rất vui mừng khi biết cả nhà tôi đã thoát sang Mỹ, chỉ buồn ngủi khi thấy một mình tôi còn... "kẹt" lại.

"Cháu nói thật, bằng mọi cách cậu phải đi đi".

Và cho biết anh chưa bao giờ vào Đảng vì "họ" tàn ác lắm!

Thế mới biết tình người Nam Định, Anh mất năm 1992, anh em tôi đóng góp được 1.200 USD (một số tiền rất lớn đối với gia đình anh) gửi cho bà vợ để làm đám ma.

Chuyện tình buồn

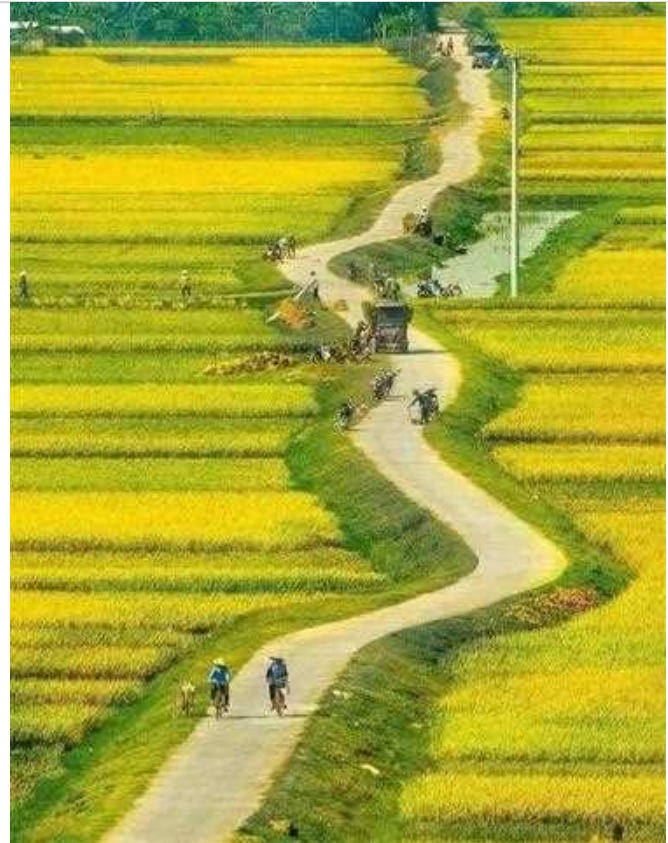
"Hai con bé đó thật khác nhau như nước với lửa!"

Đó là lời kết luận của bà tôi khi đem so sánh Cô "Bưởi" (tức là bà đầm rau muống Marlène) với cô Nguyệt Biều.

Trong cuộc sống nghèo nàn của đa số người dân Nam Định, gầy guộc vì thiếu ăn, khuôn mặt núc ních phấn son, vớ đôi mông đồ sộ và bộ ngực "nuôi được cả nước" của cô "Bưởi" trở thành biểu tượng của "vinh hoa phú quý". Đó là chưa kể lối nói chuyện chẳng biết sợ ai của cô "Me Tây".

Cô Bưởi có thói "đăng tri" rất lạ, không ai biết vì cố tình hay vô ý, thỉnh thoảng trong chiếu bài, cô lại kéo cặp quần nhìn sâu vào trong, nếu có ai thắc mắc, cô sẽ "vui lòng" giải thích:

"Không nhớ hôm nay tôi có mặc quần lót hay không!"



Bên cạnh đó là vẻ đẹp quý phái và lối nói chuyện dịu dàng, tế nhị, luôn quan tâm đến người khác của cô Nguyệt Biều làm ai cũng yêu mến.

Tôi vẫn còn nhớ như in cảnh tượng mỗi buổi sáng vừa thức dậy, tôi phải "tiểu tiện" vào cái bát ăn cơm và cô đã bịt mũi, ngửa cổ uống hết một mạch, để tránh bị "hậu sản" vì lúc đó cô có bầu được ba tháng.

Cô Nguyệt Biều chỉ hơn tôi mười hai, mười ba tuổi, nhưng lại làm cho tôi rất "mơ hồ" trong cách xưng hô. Cô thường gọi bà ngoại tôi là "bà" xưng "cháu".

Bà ngoại tôi, lịch sự và khéo léo, luôn luôn gọi cô là "Bà Chánh" (do cô Nguyệt Biều là vợ của Quan Tây Chánh sở Kiểm lâm) dù là cô chỉ bằng tuổi cô út con bà hai.

Theo lẽ, tôi phải gọi cô Nguyệt Biều là "cô" xưng "cháu", nhưng cô chỉ thích tôi gọi bằng "chị" xưng "em", và suýt nữa cô lại là "mẹ vợ" của tôi!

Dù bề ngoài hiền hậu như thế, cô Nguyệt Biều luôn luôn là đề tài tranh luận của mọi người, đã có một thời người dân Nam Định gọi cô một cách trêu mến là "Cô Đốc" vì năm 1953 một dịch đau mắt đã quét qua Nam Định đúng vào thời điểm cô Nguyệt Biều đang cho

con gái đầu lòng là bé Sophie bú, do bị căng sữa nên mỗi buổi sáng cô phải nặn ra để "đổ" đi.

Bà ngoại tôi chẳng biết nghe ai mách hoặc vì tiếc của nên đã dùng sữa đổ để nhỏ mắt cho mấy người trong nhà, thế mà mọi người lại hết bệnh. Tiếng đồn lan mau đến nỗi, mỗi buổi sáng, cả đoàn người bị dịch đau mắt xếp hàng trước cửa chờ đợi để được nhỏ một giọt sữa vào mắt, ai cũng hân hoan vì chỉ mấy hôm sau là mắt hết sưng đỏ.

Ông Đốc "thật sự" trong tình thì lại bị đau mắt nặng nhất, nhưng là người theo Tây học ông nhất định không tin phương pháp này, mãi sau chịu không nổi ông đành phải tìm đến, nhưng vì sợ "quan trên trông xuống, người ta trông vào" nên mỗi ngày ông luôn đến sớm nhất để xin những giọt sữa đầu tiên! Quả nhiên chỉ vài ngày mắt ông khỏi hẳn, nhưng lại xuất hiện một vết sưng trên má, trông giống như vết mèo cào mà người ta đồn là bà vợ đã ra tay trừng trị vì ... "ghen".

Có lẽ tin đồn nhảm này là do cô Bưởi tung ra, vì sau đó thấy cô hậm hực tuyên bố:

"Chỉ tiếc rằng tôi không có con, nếu không tôi có đủ sữa để chữa bệnh cho 'toàn cõi' Đông Dương!"

Thái độ yên lặng và nụ cười nhẹ nhàng phảng phất trên khuôn mặt đẹp nhưng hơi buồn của cô Nguyệt Biều càng làm mọi người thắc mắc, kể cả cái tên cô vì "ngoài mình đâu có chữ ...Biều".

Một lần bà ngoại tôi đã cho biết nguyên do:

"Con bé ấy, chỉ vì theo Tây học mà hỏng!" Gia đình gốc Bắc, ông cố theo cụ Phan Đình Phùng chống Pháp nên từ quan về ở ẩn tại làng Nguyệt Biều nơi cô chào đời. Cô được học hành đến nơi đến chốn, nhưng lại nhiễm tư tưởng phóng khoáng của Tây phương và sách báo "Văn Hoá Ngày Nay", "Tự Lực Văn Đoàn" kêu gọi "giải phóng phụ nữ", "tự do luyến ái".

Trong một lần đi cắm trại, gặp một ông kỹ sư Lâm sản phải lòng cô, về xin cưới hẳn hỏi, nhưng gia đình cô nhất định không chấp nhận cho con gái lấy... Tây, cô đành khăn gói theo người yêu về Nam Định, không một người thân và ông chồng thường hay công tác kiểm lâm trên mạn ngược, nên gửi cô cho bà ngoại tôi săn sóc.

Bà ngoại tôi hơi cổ kính nên không mấy tán thành cuộc hôn nhân này, nhưng cụ nói gì thì nói, đây là cặp vợ chồng mà tôi quý mến nhất vì tính tình phóng khoáng, hoà đồng với mọi người chứ không "hách xì xằng" như những ông Tây khác, và đặc biệt từ khi em bé Sophie ra đời thì tự dưng tôi không còn hứng thú chơi chim sáo, xem chuột bạch đánh vòng hay dẫn chó đi tắm sông nữa, vì xem "con đằm con" da trắng bóc như búp-bê, bú sữa, tắm rửa hay thay tã ... vui và "lạ" hơn!

Cho đến một lần tôi nghe cô Nguyệt Biều nói với bà tôi:

"Sau này xin bà cho hai đứa nó lấy nhau, vì phong tục ở quê con, đứa con trai nào nhìn thấy con gái tắm truồng là phải... cưới!"

Hai vợ chồng Ông Chánh Kiểm Lâm này là một ân nhân của tôi, vì trong những ngày cuối cùng của cuộc di cư, họ đã mang hai bà cháu tôi cùng với cô người làm lên sân bay Gia Lâm để vào Nam, trước khi họ về Pháp định cư. Cụ ông nhất định không đi vì còn đến mấy... bà, nhưng có lẽ quan trọng hơn là vì sợ vào trong đó không có "thuốc" mà hút.

Tôi và Sophie vẫn giữ liên lạc thư từ và tình cảm trong sáng suốt hơn mười năm, chỉ hơi khó khăn một chút vì "bất đồng" ngôn ngữ! Nhưng dù sao tiếng Việt của Sophie cũng khá hơn tiếng Tây của tôi! Năm 18 tuổi cô vừa có ý định về Việt Nam thăm tôi thì chết trong một tai nạn giao thông. Cho đến bây giờ mỗi khi nghĩ đến Sophie tôi vẫn còn buồn.

Nguyệt Biều (là cô, chị, hay... mẹ vợ hụt của tôi?) mất sau đó vài năm, đến lúc nghe tin xấu, gia đình cô mới tha thứ cho người con gái "lãng mạn" và sang tận Marseille dự đám tang.

Ở lứa tuổi "nhi nhĩ thuận", tôi thường bỏ ăn trưa, mỗi ngày ra thư viện ngồi một tiếng đánh máy vớ vẩn mấy dòng chữ này. Nhìn qua khung cửa sổ bên kia đường là một căn nhà đang xây cất dở dang nhưng vẫn còn giữ lại một bức tường cũ, những công nhân ra vào rồi biến mất sau bức tường chột gợn nhớ lại những hình ảnh quá khứ.

Hoá ra mình bắt đầu già rồi!

Nghiêm Hữu Hùng

20 Món Ngon Việt Nam

Bích Thuận sưu tầm

Ẩm thực Việt Nam không giành điểm vì sự phức tạp. Nhiều trong số những món ăn phổ biến nhất có thể được nấu ngay bên vệ đường cũng ngon lành như trong một nhà hàng thượng hạng. Nhưng chính sự đơn giản này, các biến thể món ăn tinh tế theo vùng và nguyên liệu tươi xanh khiến chúng ta cứ muốn ăn thêm nữa.

1. Phở



Phở

Danh sách món ăn Việt Nam nào sẽ hoàn thiện nếu thiếu phở? Gần như không thể đi bộ qua một khối nhà ở các thành phố lớn của Việt Nam mà không gặp một đám đông khách quen đói meo đang xì xụp tại một hàng phở bình dân. Nguyên liệu chính đơn giản gồm có nước dùng đậm đà, bánh phở tươi, một chút rau thơm và thịt gà hoặc thịt bò. Món ăn này ngon, rẻ và bạn muốn ăn bất kỳ giờ nào trong ngày cũng có.

2. Chả cá

Đối với người Hà Nội, chả cá đặc biệt đến mức có hẳn một con phố ở thủ đô dành riêng cho những miếng cá rán này - phố Chả Cá. Con phố cùng tên là nơi bạn có thể thưởng thức chả cá Lã

Vọng - những miếng cá ướp tỏi, gừng, nghệ và thì là xèo xèo trên một chiếc chảo nóng.



Chả cá Lã Vọng

3. Bánh xèo



Bánh xèo

Một chiếc bánh xèo ngon phải giòn, phồng lên với nhân tôm, thịt heo, giá đỗ và trang trí bằng rau thơm tươi. Đó là đặc trưng của hầu hết các món ăn Việt Nam đích thực. Để thưởng thức như một người dân địa phương, hãy cắt bánh thành những miếng nhỏ vừa miệng, cuộn trong bánh tráng hoặc lá

rau diếp và nhúng nó vào thứ nước chấm đặc biệt đầu bếp pha cho bạn.

4. Cao lầu



Cao lầu

Món mì thịt heo của Hội An khá giống món ăn của các nền văn hóa khác đã ghé thương cảng này thuở xưa. Sợi mì dày hơn tương tự mì udon của Nhật Bản, bánh vẫn thật giòn và thịt heo khiến người ta liên tưởng đến món ăn Trung Quốc, còn nước dùng và rau thơm thì rõ ràng rất Việt Nam. Cao lầu đích thực chỉ được nấu bằng nước lấy từ giếng Bá Lễ ở địa phương.

5. Rau muống



Rau muống xào

Rau muống thường được xào với tỏi, là món ăn phổ biến tại các nhà hàng và... quán bia Việt Nam.

6. Nem rán/chả giò

Nem có vỏ giòn và nhân là rau mềm trộn thịt, "nhúng" trong nước chấm thơm ngon, được dùng trước khi ăn món chính. Ở miền Bắc, những "gỏi" này có tên là nem rán trong khi người miền Nam gọi đó là chả giò.



Nem rán/chả giò

7. Gỏi cuốn



Gỏi cuốn

Gỏi cuốn là lựa chọn lành mạnh khi bạn đã thỏa thích thưởng thức quá nhiều đồ ăn rán ở Việt Nam. Những chiếc gỏi cuốn trong suốt trước tiên được gói với rau xà lách, một lát thịt hoặc hải sản và một lớp rau mùi, sau đó cuộn gọn lại và chấm trong gia vị yêu thích của người Việt Nam - nước mắm.

8. Bún bò Huế

Món bún của miền Trung Việt Nam có nước dùng thịt và nhiều thịt bò, thịt lợn. Sợi bún trơn, dày cũng

làm nên một bữa ăn thịnh soạn hơn các món mì ở miền Bắc và miền Nam.



Bún bò Huế

9. Bánh khot



Bánh khot

Vỏ bánh giòn được làm bằng bột pha nước cốt dừa và nhân thường bao gồm tôm, đậu xanh, hành tươi với một lớp tôm khô ở trên.

10. Gà tần



Gà tần

Gà tần có màu xanh lục của các loại thảo mộc và những miếng thịt các bộ phận của con gà, rất đáng nếm thử nếu bạn đang cần một món bổ dưỡng.

11. Nộm hoa chuối



Nộm hoa chuối

"Salad" hoa chuối của Việt Nam còn hấp dẫn hơn cả một đĩa rau trộn. Hoa chuối được bóc đi vài lớp bẹ ngoài và thái lát mỏng sau đó trộn với đu đủ xanh, cà rốt, rau mùi cùng với thịt gà và thêm một chút nước mắm đậm đà và lạc giòn.

12. Bún bò Nam bộ



Bún bò Nam bộ

Món bún này không có nước dùng. Những lát thịt bò mềm trộn lẫn với lạc giòn và giá đỗ, thêm rau thơm,

hệ tây khô, sau đó rưới nước mắm và tiêu ớt cay nồng.

13. Hoa quả dầm



Hoa quả dầm sữa chua

Các loại trái cây nhiệt đới tươi trộn lẫn trong một cái cốc là món giải khát địa phương hoàn hảo khi cái nóng mùa hè Việt Nam bắt đầu tấn công con người. Nó có thể được coi là một thay thế lành mạnh cho kem.

14. Phở cuốn



Phở cuốn

Phở cuốn mang hương vị của phở và gỏi cuốn trong một cái “gói” nhỏ gọn. Phở cuốn Hà Nội dùng những miếng bánh phở chưa cắt để bọc lấy

thịt bò rán, rau thơm và rau diếp, hoặc dưa chuột.

15. Gà nướng



Gà nướng

Giờ đây du khách có thể tìm thấy gà rán KFC khắp mọi nơi tại Việt Nam, nhưng hãy bỏ qua món ăn nhanh đó để tìm đến phiên bản địa phương. Được tẩm mật ong sau đó nướng trên vỉ, đùi, cánh và chân gà mềm đến không ngờ, trong khi da vẫn giòn mà lại không khô.

16. Phở xào



Phở xào

Phở được xào ngon thì các cạnh ngoài sẽ cứng, giòn và màu vàng, trong khi phần bên trong vẫn mềm mại và dẻo. Món này ngon nhất khi có một quả trứng rán và nêm ớt hoặc xì dầu.

17. Cà phê trứng*Cà phê trứng*

Bọt lòng trắng trứng mềm mịn giống như bánh trứng đường “đậu” trên cà phê Việt Nam đặc sẽ khiến ngay cả những người bình thường không thèm cà phê thích thú liếm láp chiếc thìa của họ.

18. Bò lá lốt*Bò lá lốt*

Người Việt Nam là bậc thầy trong việc "gói" đồ ăn. Bò lá lốt không sống cũng không rán kỹ, mà được nướng trên vỉ để làm mềm bên ngoài và ngấm mùi thơm cay của lá lốt vào bên trong thịt bò.

19. Xôi

Du khách có thể ăn xôi cùng thịt gà, thịt lợn hay trứng rán, trứng muối đều ngon.

*Xôi vò***20. Bánh cuốn***Bánh cuốn*

Những cái "bánh bột gạo cuốn" này ngon và tinh tế, nhất là khi ăn nóng, vẫn còn mềm. Nhân bánh thơm ngon với thịt lợn băm và nấm.

Bích Thuận

Dù rằng cách thức làm có thể cầu kỳ hơn, nhưng Bích Thuận chỉ ghi sơ qua những món ăn ngon.

Mong mỗi gia đình CC là một gia đình hạnh phúc và hoàn hảo.

Hủ Tiếu Thanh Xuân

(Tiệm hủ tiếu 70 tuổi mà vẫn Thanh Xuân, “thôi miên”

người Sài Gòn bằng hương vị bí truyền)

Đặc biệt quán Thanh Xuân vẫn còn giữ được phong cách ăn hủ tiếu khô kèm với bánh Paté Chaud (người Việt hay gọi là bánh pa tê sô), đây là một loại bánh kiểu Pháp với hàng trăm lớp bánh mỏng, nóng và giòn bên ngoài, nhân bên trong thì gồm thịt băm, gan heo, hành tây, gia vị và một ít hạt tiêu.

Những ngày Sài Gòn đầy mây, trời dím dưng vào chớp đỉnh của những tòa cao ốc, gió như bị nhốt, vây hãm bức bối, không chút mát mẻ dịu dàng. Không có lối ra nào của những tầm mắt thèm tháy một lần ranh chân trời, làm cái quán này như lọt thõm giữa bốn bức tường trống huơ, trống hoác. Cái quán như bị bỏ quên, như cái cách người ta hay làm tụi con nít khóc rộ khi vờ bỏ quên chúng lại lúc ra khỏi nhà, quên là một kiểu trừng phạt chỉ đứng sau dọa nạt, cũng là một kiểu “bức tử” những hàng quán kinh doanh...



Vậy mà người đàn bà bận bộ bà ba đứng trong quán, có buồn, có hậm hực vì trời cứng đơ như hóa thạch, xém làm ý nghĩ của bà đóng vôi theo, vẫn thi thoảng xốc ý nghĩ của

mình lên, thôi nhìn xa xăm để nhanh tay đảo cái nồi nước sốt đặc quéo, cho nó dậy mùi đều đặn, loang ra như cái cách những bà mẹ giữ gìn cái đầm ấm gia đình bằng cách nấu nướng.

Đúng rồi, tôi còn nhớ, chỗ bà đứng bây giờ, tại số 62 Tôn Thất Thiệp, Quận 1, rất nhiều năm về trước, là cái quán hủ tiếu Thanh Xuân vang danh sầm uất một thời. Nhanh quá, mới đây mà đã hơn 70 năm, thanh xuân đời người đi qua chỉ như là một cái chớp mắt, còn quán Thanh Xuân này vẫn nghiêm nhiên tồn tại làm mê lòng biết bao nhiêu thế hệ thị dân sành ăn Sài Gòn...



Còn nhớ, ngày trước khi thế hệ ông bà tôi còn sống, đã kể về cái quán hủ tiếu Mỹ Tho tên Thanh Xuân này với những từ hoa mỹ để mô tả hương vị “thần thánh” của hủ tiếu khô với kiểu nước sốt bí truyền, và sự hào sảng của buổi sáng rất Sài Gòn khi ông nào ông nấy cũng dắt vợ con tới đây sà vô ăn tô hủ tiếu cho no bụng, rồi thủng thẳng đọc nhật trình, uống ly đen đá. Ngày cũ, quán hủ tiếu này có những đến hơn ba chục bàn, tràn ra phục vụ bữa sáng

ngon lành cho tầng tầng lớp lớp thị dân chứ không le hoe vài bàn như bây giờ...

Giai đoạn Sài Gòn tân thời hoa lệ với cuộc kinh thương ngoại quốc mà, thị phần của những món ăn dân dã như tô hủ tiếu này đã ít nhiều bị chiếm bót, bởi món Tây, món Nhật... *“Ai mà còn nhớ hủ con, người ta quên rồi, như kiểu mấy đứa nhỏ hay nói là thanh xuân bị chôn vùi đó, nghĩ cũng buồn mà thôi cũng kệ, chứ giờ sao”*, ba chữ “chứ giờ sao” kéo dài rồi nhỏ dần của người đàn bà với gương mặt phúc hậu ban nãy, kéo theo cái buồn y như một tuổi xuân bị vùi dập thật. Bà đang cố phân bua cho sự mai một của thương hiệu hủ tiếu được ông ngoại chồng gốc Mỹ Tho gây dựng nên từ trước những năm 1946.

Bà tên là Võ Thị Tươi, sinh năm 1956, quê miền Tây, là vợ của chủ quán hủ tiếu này hiện nay, đồng thời cũng là người đứng bếp chính, hỗ trợ người con gái độc nhất buôn bán kế nghiệp những khi chồng đang lao đao vì bệnh tật. Bà nói, dù là nói tiếng giao cho con gái buôn bán rồi, mà cũng không yên tâm, sáng nào bà cũng dậy sớm để giúp con gái nêm nếm gia vị cho đúng chuẩn bí truyền, đồng thời chỉ bảo con gái thêm những cái chưa biết. Chiều thì bà cũng đứng nấu nước sốt đặc biệt để chuẩn bị cho sáng hôm sau bán luôn.

“Quán bán liên tục không ngừng nghỉ, dù ít dù nhiều, khách vẫn là khách, ai còn nhớ, ai mới manh lâu ngày cũng đáng trân trọng như nhau, nên dù thế nào tôi cũng muốn cái quán Thanh Xuân này được giữ mãi và hương vị đều độc đáo như những ngày đầu” – bà Tươi nói.

Thật tình mà nói, bởi cái tâm của người bán như thế hỏi sao hai cái tên “Thanh Xuân” vẫn còn được nhắc đến là nơi lưu dấu mỹ vị thời son trẻ của biết bao thế hệ Sài Gòn mà chưa ai một lần chê trách. Hủ tiếu ở đây, 70 năm hơn vẫn vẹn nguyên hương vị như thuở ban đầu, 70 năm mà vẫn thanh xuân. Sợi hủ tiếu dai, nửa đục nửa trong, dậy thơm mùi gạo mới, nằm gọn lỏn trong tô dù là phần nước hay phần khô đều không vón cục, nhào nhẹt cả ra như một số chỗ bán hủ tiếu bây giờ. Nước lèo ngọt thanh được ninh từ mực khô và xương heo, thêm chút gia vị sao cho vừa vặn, thỏa lòng được cả những phạm trù vị giác khác nhau

của nhiều chiếc lưỡi sành ăn khác nhau, người ăn mặn cũng như người ăn nhạt ai ai cũng tấm tắc khen sao mà bà chủ tài tình.

Loại nước sốt bí truyền dành riêng cho hủ tiếu khô có lẽ là thứ đáng kinh ngạc nhất, công thức chế biến công phu rắc rối đến mức những ai rành rọt về ẩm thực cũng khó lòng tìm ra. Họa may chỉ phân biệt được rằng trong đó có tương hột, cà chua, thịt băm và hàng chục gia vị, nguyên liệu khác cấu thành. Ăn một gắp hủ tiếu được trộn đều thứ sốt này, là nó tan ngay trong đầu lưỡi, ngập tràn khoang miệng hương vị của những buổi sáng Sài Gòn rất đẹp, thanh tao và nhã nhặn, đánh gục giác quan của cả những thực khách sành ăn khó tính nhất. Ngoài ra, những nguyên liệu khác như tôm, lòng, thịt xá xíu thì lúc nào cũng tươi mới, lại săn chắc không đục vữa ra hay có mùi cũ như nguyên liệu để qua ngày. Rau giá lúc nào cũng xanh mướt, sạch sẽ. Lạ và hay ho nữa là ở quán Thanh Xuân, hủ tiếu khô còn được trộn vào thêm ít bắp cải bào nhuyễn để ăn đỡ ngán, lại giòn giòn nhàn nhạt làm bước đệm, đẩy hương vị của sợi hủ tiếu và nước sốt bí truyền lên thêm một bậc.



Một loại nước sốt đặc trưng của quán được chan lên hủ tiếu.

Đặc biệt, ở quán Thanh Xuân, vẫn còn giữ được phong cách ăn hủ tiếu khô kèm với bánh Paté Chaud (người Việt hay gọi là bánh pa tê sô), đây là một loại bánh kiểu Pháp với hàng trăm lớp bánh mỏng, nóng và giòn bên ngoài, nhân bên trong thì gồm thịt băm, gan heo, hành tây, gia vị và một ít hạt tiêu. Thoạt nghĩ đây sẽ là một cách ăn bất hợp lý, bởi bản

thân Paté Chaud nhiều bột, mà hủ tiếu khô vốn ngon thì ngon nhưng khó nuốt, ăn cùng nhau sao chỉ tổ kéo cả hương và vị của cả hai đi xuống.

Ấy vậy mà thử đi, thử một lần để thấy, sự kết hợp này sẽ cho bạn cảm nhận được thêm một bậc mỹ vị khác của loại hủ tiếu khô nơi đây. Bánh giòn rụm, lại âm ẩm tan ra ngay trong miệng, quện vào những sợi hủ tiếu được bao bọc lớp sốt đặc sệt đa vị bên trên, làm nên một vũ khúc thật sự huy hoàng ngay trong khoang miệng mà tin chắc rằng có rất ít người từng trải qua trong đời.

Và thực chất, ăn hủ tiếu khô cùng bánh Paté Chaud không phải là cách biến tấu tân thời lạ miệng của quán Thanh Xuân, mà đây vốn là kiểu ăn phổ biến của giới công chức Sài Gòn ngày trước tại nhiều tiệm ăn nổi tiếng còn giữ tới tận bây giờ như hủ tiếu cá Nam Lợi trên đường Tôn Thất Đạm (Q1), bún sông Thanh Thế trên đường Nguyễn Trung Trực (Q1).



Bánh Pate Chaud được xé nhỏ trộn với hủ tiếu, đây là món ăn khá phổ biến của giới công chức Sài Gòn xưa.

Quán Thanh Xuân là vậy, cố giữ nếp ăn xưa như cái thời thanh xuân của riêng mỗi người mà ai ai cũng muốn níu bỏ vào túi áo. Thậm chí, cái bảng hiệu nhuộm màu thời gian ít nhiều đã vàng vọt với tuổi đời cũng trên 70 năm với nét thủ tự đặc trưng của Sài Gòn ngày cũ, vẫn còn được vợ chồng bà chủ Tươi quyết tâm giữ mãi, mặc cho nhiều người đã nghĩ mua lại.

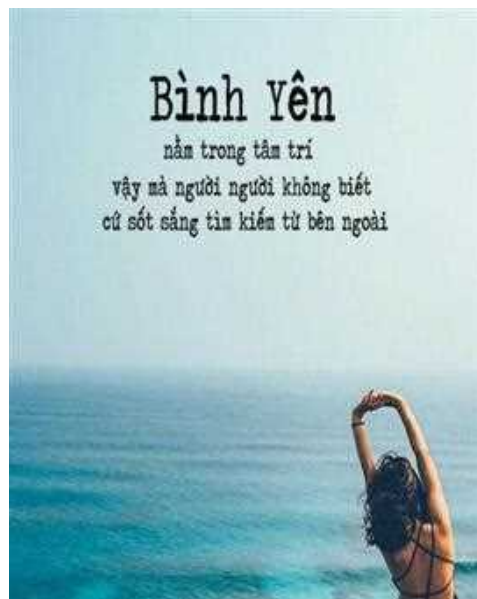
“Ờ thì thanh xuân mà, trôi qua nhanh lắm, giữ được cái gì thì giữ, chứ biết sao giờ...” – bà

Tươi cứ vậy mà tiếp tục điệp khúc *“chứ biết sao giờ”* để thêm một lần phân bua cho nề nếp sống nhỏ nhỏ, giang rộng đôi tay bao bọc mà lưu giữ những thứ thuộc về cơ nghiệp gia đình, giữa lòng Sài Gòn hoa lệ biết bao năm nay. Nói rồi bà vẫn cứ ngó xa xăm...

Những khi chứng kiến bà Tươi ngó mông lung về phía xa xăm như tìm một lần ranh chân trời đâu đó bị chắn ngang bề bồng bởi những tòa cao ốc như vậy, bình thường, tôi sẽ nghĩ chắc bà đang muốn tìm lại một thời thanh xuân của chính mình, vô tình đã trôi xa trong khoảng không vẫy hãm này. Nhưng có lẽ tôi đã lầm, thanh xuân của bà là ở đây, bao nhiêu năm nay bà đã cất nó sau hai vạt áo bà ba, trong cả tấm bảng hiệu úa vàng phía bên trên, hay trong cái nề nếp mà phận một người con dâu phải níu giữ cho gia đình chồng, hay thậm chí là trong từng cọng hủ tiếu bà đã chắt chiu kể nghiệp để rồi truyền lại cho cô con gái nhỏ.

Nhiều lúc nghĩ, có khi nào ăn hủ tiếu ở quán Thanh Xuân này, giống như chụp một bức ảnh trong một tiệm ảnh mang tên Thanh Xuân nào đó, trong một bộ phim nào đó, lâu rồi, người ta cũng sẽ quay trở về được thời thanh xuân của chính mình hay không? Tôi không biết nữa...

Theo Trí Thức Trẻ.



Nhớ Bạn Lê Thanh Trang

(Viết theo lời kể và emails của Lê Thanh Trang)

Đồng Sĩ Khiêm



Hình Lê Thanh Trang năm 1957

Năm 1956 Tổng Thống Diệm muốn có thêm Kỹ Sư Công Chánh để thực thi những chương trình kiến thiết do Tổng Thống muốn làm nên đã ra lệnh bộ Công Chánh và bộ Quốc Gia Giáo Dục mở thêm một lớp đặc biệt đào tạo Kỹ sư Công Chánh. Tôi lúc đó đang theo lớp MPC (Toán Lý Hóa) bèn nộp đơn và được trúng tuyển. Trường học lúc đó tạm nhờ trụ sở trường Kỹ Thuật Học Nghề (Centre d'Apprentissage) ở đường Hồng Thập Tự. Khi mới nhập học thì có trên dưới 20 sinh viên, đến cuối năm thì chỉ còn trơ lại chừng 15 trụ và khi chuyển qua Trung Tâm Kỹ Thuật Phú Thọ mới khánh thành thì còn lại chừng 12 trụ. Trang, Ng... và tôi là bộ ba chơi với nhau thân nhứt, đi đâu cũng có ba đứa cho đến khi ra trường đầu năm 1959 (?). Trang được bổ nhiệm đi làm Phó Trưởng Ty Công Chánh (không nhớ tỉnh nào) còn tui thì đi du học ở Montreal, Canada rồi khi về VN thì làm việc tại Sài Gòn.

Mấy anh em kể từ ngày ra trường rất ít có dịp gặp nhau vì công vụ, đường sá xa xôi và hệ thống điện thoại giữa các tỉnh rất hiếm có để dùng (1). Chúng tôi chỉ gặp nhau khi Trang vì công vụ phải về Sài Gòn họp hành gì đó tại bộ Công Chánh. Tôi chỉ biết là Trang từng làm Trưởng Ty Công Chánh Đà Lạt, và Bà Rịa mà ở đó anh có dịp làm việc với quân đội Hoàng Gia Úc đóng quân tại Núi Đất (không ai có thể ngờ là sau đó anh ta có dịp nhờ sự quen biết ấy mà thoát nạn). Tui cũng nghe tin anh ấy có thể được thăng chức lên làm Trưởng Khu Công Chánh. Thế rồi chiến cuộc tiếp tục leo thang cho đến tháng Tư 'đen' mà Trang viết cho tôi như sau:

"Tao (2) rất may mắn khi chạy nạn Cộng Sản. Đầu tháng Tư (4 1975) thấy dân di tản Đà Nẵng chạy trốn chết trên Quốc Lộ 1 vào Nam, tao nói với bà xã, "nếu muốn chạy thì chạy ngay bây giờ, chớ nếu để giờ chót mà chạy loạn lạc như vậy, lỡ mất con, thà tao ở lại". Sau khi bà xã OK chạy, tao liên lạc tòa đại sứ Úc cho gia đình tao di dân sang Úc. Nhờ lúc làm ở Bà Rịa, tao quen rất nhiều sĩ quan Úc đóng ở Núi Đất. Đại tướng Tham mưu trưởng Quân lực Hoàng Gia Úc, điện cho tòa Đại sứ Úc tích cực giúp cho gia đình tao di cư sang Úc. Tòa đại sứ Úc cho đại tá tùy viên quân sự chở gia đình tao vào Tân Sơn Nhứt, giao cho đại úy Mỹ phụ trách di tản nhân viên tòa đại sứ Mỹ, đưa gia đình tao ra tận máy bay cất cánh ngày 25 tháng 4. Gia đình tao đến Guam sau mấy giờ bay. Ở đó một tuần, không thấy máy bay Úc đôn, tao ghi tên vào Mỹ rồi tính sau.

(1) Nói hơi lạc đề. Năm 1980 tui làm kỹ sư cố vấn tại thành phố Alexandria, Ai Cập và có một trong nhiều nhiệm vụ là đưa các Kỹ Sư Ai Cập qua Mỹ tìm hiểu thêm về ngành cung cấp nước. Trong chuyến đi đoàn chúng tôi ghé Helsinki, Finland (Phần Lan) để nói chuyện với các kỹ sư cố vấn Phần Lan. Sau một hồi thảo luận, ông KS Phần Lan xin lỗi đi ra ngoài để điện thoại viễn liên với một viên chức nào đó ở một thành phố xa Helsinki trên

100 cây số (60 miles). Khi trở lại phòng họp thì một KS Ai Cập hỏi điện thoại có hoạt động không? Ô KS Phần Lan trả lời là 'Yes, it worked'. Thì ra Ai Cập lúc đó cũng như VN, điện thoại viễn liên tuy có mà không vì gọi ít khi được!). (2) Xin lỗi các bạn đọc. Trang dùng danh từ coi có vẻ đao búa như 'mày, tao, thằng', nhưng anh chỉ dùng với các bạn rất thân mà thôi. Tui bắt buộc phải thay chữ 'thằng' bằng 'ông' hoặc 'anh' để tránh câu văn có vẻ 'dao to búa lớn'

Tao đến trại tỵ nạn ở Florida vào đầu tháng 5, và sau đó xin tới New Orleans định cư luôn tới bây giờ. Tao rất may mắn đã gõ cửa đúng chỗ. Năm 75, từ trại định cư ở Eglin Air Force base of Florida đưa về New Orleans tao bắt đầu làm cho Catholic Charities, sponsor cho người Việt tỵ nạn. Tao coi báo để tìm việc làm. Tao đến Consulting Engineers Waldermar & Nelson xin việc. Sau khi người giám đốc nhân viên trò chuyện và coi resume, nó nói kinh nghiệm của tao về đường sá mà hãng của ông ta lại chuyên môn làm giàn khoan dầu nên hãng ông ta không tuyển tao được. Tuy nhiên ông ta giới thiệu tao qua City of New Orleans vì ông ta biết ở đây đang cần engineer. Tao qua City, gặp ngay ông Giám Đốc Department of Streets. Ông ta tiếp tao rất niềm nở. Sau khi nói chuyện, coi resume, ông ta hỏi tao specifications làm đường của Mỹ. Tao trả lời phong phóc vì nhờ bên nhà làm việc với Tổng Cuộc Kiều Lộ xài specifications của USAID. Ông ta mời tao đi ăn lunch, trước khi chia tay, ông ta nói với tao là ông rất hài lòng với kinh nghiệm của tao về construction và maintenance đường sá. Ông nói luôn là nếu tao muốn đi làm cho City, thì thứ Hai nhận việc, lương \$1,500 một tháng, cấp xe hơi cho đi, đồ xăng libre. Tao mừng quá, tao nhận liền.

Tao bắt đầu vô làm với cấp bậc CE II, on probation, trong vòng 6 tháng, tao phải có EIT, tao mới được vô ngạch classified engineer. Tao vô làm tháng July. Ông Giám Đốc rất hài lòng, ông tâm tình với tao, sở dĩ ông ta giúp tao là vì nếu gặp trường hợp có biến cố nào mà ông phải chạy qua xứ khác với gia đình như tao, ông ta khó mà làm được như tao. Ông lấy tiền City trả cho university cho tao đi học thi EIT. Tháng 11 'chó tấp phải ruồi', tao đậu EIT, được vô ngạch, kế tiếp ông khuyến tao học thi PE luôn vì không có PE, nếu có đi nơi khác, thì chỉ với EIT không, chưa phải là engineer. Ông ta lại tiếp tục cho tao đi học và thi đậu PE vào tháng 4, 1976 trước sự ngạc nhiên của đám PE Mỹ cùng sở. (Chú thích của DSK: KSCC Phú Thọ dự sức đậu PE vì như tui cũng đã thi qua thì các bài hỏi có tính cách nhà nghề không khó khăn chi, và lại cuộc thi này thuộc loại Open book không phải như kỳ thi ở trường CĐCC Phú Thọ!).

Tao bắt đầu làm cho Department of Streets, City of New Orleans, vào tháng 7, 1975,

và về hưu non tháng 8.1988, sau 13 năm làm việc. Mới vô, làm ở cấp bậc E II, Design Engineer on probation, sau khi đậu EIT tháng 11, 1975, được vô classified employee; tiếp tục học, đậu Master năm 1977, lên senior design engineer, năm 1982 đậu Ph.D. tiếp tục vừa làm cho City, vừa đi dạy School of Civil Engineering, Louisiana State University, cho đến 1988 về hưu non, lập **Le CE Consulting Engineers, Inc.**

Trong thời gian 13 năm, tao đã có dịp giúp cả thầy 13 Kỹ Sư VN, trong đó có 4 thàng khóa tỵ mình (3), vào làm việc với City of New Orleans và các hãng Consulting Mỹ tại thành phố New Orleans và phụ cận."

Đó là chưa kể anh đã đem kinh nghiệm của mình khi làm việc tu bổ bảo trì đường sá ở miền Tây VN qua áp dụng cho đường sá TP New Orleans vì ở đây mặt đất cũng như miền Tây là mặt đường nhựa bằng hay thấp hơn mặt nước ngoài biển.

Mặc dầu công việc đa đoan và khó khăn trong giai đoạn thử thách của một kỹ sư di cư mới chân ướt chân ráo vô làm việc với một City khá lớn, Trang cũng không quên tới những bạn đồng môn; cùng với AH Lê Khắc Thí hai anh đã làm ra Lá Thư Ái Hữu Công Chánh với mục đích làm gạch nối cho tất cả các kỹ sư, kỹ thuật gia và thân hữu mới thoát nạn Cộng Sản và di cư qua Mỹ lập lại cuộc đời. Ngoài ra anh còn cộng tác với một linh mục Thiên Chúa Giáo (La Mã) từ lúc định cư tại New Orleans cho đến lúc về hưu để nuôi sống tờ báo "**Đây Ngọc Lân**" (New Orleans).

Với tư cách là Consulting Engineer khi lập văn phòng cố vấn sau khi về hưu, Trang đã giúp đỡ các ngư phủ VN ở trong vùng về giấy tờ bằng Anh ngữ và khai thuế lợi tức vì Trang có chứng chỉ hành nghề do cơ quan thuế vụ IRS cung cấp sau một khóa huấn luyện.

Trang đã bỏ anh em để ra đi một mình về bên kia thế giới vô hình ngày 8 tháng 5, 2023 (Trang sinh tháng 6/1934) sau hơn một

(3) Trang chắc là hài lòng vì đã hoặc sẽ gặp 12 trong số 13 bạn đồng khóa hoặc đồng môn bên kia thế giới vô hình vì 12 bạn đó đã ra đi (chết) trước Trang.)

năm chống cự với bệnh ung thư ác tính, hưởng đại thọ 89 tuổi!

Nghe tin anh mất chúng tôi rất buồn, nhưng suy nghĩ lại thì lại thấy “mừng” cho anh ấy vì: tuổi đại thọ, được dứt nợ trần gian và hết bị dày xé vì đau đớn bởi bệnh ung thư. Anh ấy không muốn làm phiền bà con, bạn bè và cộng sự viên, nên đã nhắn nhủ cho gia đình làm một lễ tiễn biệt đơn sơ sau khi thân xác đã được hỏa thiêu với tro cốt để trong hũ sành. Bạn bè, những người nhớ ơn anh kể luôn cả các bạn đồng nghiệp của *Street Department* của *TP New Orleans* đã đến đông đủ dự đám tang, kể luôn 3 linh mục mà anh đã cộng tác làm việc thiện với *Catholic Charities*.

Chùa Bồ Đề ở *New Orleans* sau khi Trang thất lộc đã tự động làm lễ cầu siêu cho Trang vì anh ấy, trong các năm 1985-87, khi còn làm với thành phố *New Orleans*, đã tận tình giúp đỡ chùa trong công tác xây cất chùa.



Hình Trang, hũ sành đựng cốt của Trang và con trai của Trang

Trang cũng còn lo công tác xã hội. Anh đã từng giúp *Soeur Ngô Bích Hoà* trong công tác từ thiện giúp đỡ các trẻ em mồ côi bằng cách “*Viện Trợ Mỹ*” đôi khi vài trăm, nhứt là khi ăn bài ở *casino* mà sau khi về hưu thì tuần nào anh cũng đi (*Ấn thua trong vòng \$200 theo lời Trang kể; không bao giờ lấy credit card xài!*)




Bạn bè, bạn đồng nghiệp và các linh mục đến làm lễ tiễn đưa Trang về cõi vĩnh hằng.

CÁO PHÓ

Gia đình chúng con vô cùng đau buồn, kính báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn hữu xa gần: Cha, Ông của chúng con là:

Tiến Sĩ LÊ THANH TRANG Ph.D.



Sinh ngày 16 tháng 06 năm 1934 tại Sài Gòn
Tú trần ngày 08 tháng 05 năm 2023 tại New Orleans
HƯỚNG THỌ 89 TUỔI

CHƯƠNG TRÌNH LỄ AN TÁNG
Vào lúc 10 giờ sáng Thứ Năm ngày 18/05/2023
tại nhà quán
Greenwood Funeral Home Cemetery & Mausoleum
5200 Canal Blvd. New Orleans, LA 70124
504-486-0880

* Sau Tang Lễ xin kính mời dùng cơm tại Nhà hàng
PANDA KING 925 Behrman Hwy. Gretna, LA 70056

TANG GIA ĐỒNG KHẮP BẢO

Con trai và vợ : Lê Thanh Tuyền - Chuyên MH Đặng Lê

Tưởng Niệm Ái Hữu Vincent Trần Văn Nam

Trần Đức Thuần

Tin anh Trần Văn Nam đột ngột qua đời ngày 24 tháng 2 năm 2023 tại San Jose, California đã gây một xúc động lớn đối với các Ái Hữu Công Chánh cả Bắc lẫn Nam California và cho những người đã từng quen biết anh.



Anh Chị Trần Văn Nam

Tôi có hân hạnh quen với anh Bác Sĩ Trần Văn Nam và phu nhân là chị Dược Sĩ Phạm Quý Hiền cuối thập niên 1980, trong thời gian tôi cư ngụ tại Bắc California. Trong suốt các thập niên 1990 và 2000 cư dân Việt Nam vào tuổi trung và cao niên thuộc vùng Vịnh Cựu Kim Sơn ít ai mà không biết tiếng B.S. Trần Văn Nam. Anh thường xuyên xuất hiện trong chương trình "Sức Khỏe Là Vàng" trên đài Truyền Hình Việt Nam tại San Jose. Chương trình này được sự bảo trợ bởi Đại Học Y Khoa UCSF và Santa Clara County Health Department.

Với văn phong thật giản dị, cách nói chuyện dí dỏm, đáng điệu bình dân, anh Trần Văn Nam đã gây được chú ý và đón nhận nhiệt tình của khán giả, cho nên có thể nói anh rất thành công với chương trình này. Đa phần người xem nhận xét: Rất nhiều người Việt Nam đã nghe theo lời khuyên của anh Nam mà bỏ thuốc lá, và sống lành mạnh đúng theo tiêu chuẩn sức khỏe tại Hoa Kỳ.

Anh Nam tuy không phải là dân Công Chánh, nhưng hầu hết các buổi họp mặt địa phương và nhất là các Đại Hội Công Chánh Toàn Thế Giới cả hai anh chị đều đến tham dự. Tính tình anh vui vẻ và xông xáo, không ai ngạc nhiên khi anh tự động lên khán đài để cùng song ca với một cô ca sĩ nổi tiếng. Bản nhạc thường được các anh chị em yêu cầu anh hát là bản "KHÔNG!" của Nguyễn Ánh 9. Ngày kỷ niệm thành hôn của hai anh chị, chúng tôi cũng được nghe anh trình bày rất đặc sắc bản "Rước Tình Về Với Quê Hương" để riêng tặng cho chị.



Với anh chị Nam, AH Nguyễn Thiệp (trái) và cố AH Nguyễn Xuân Hoàn (mặt) tại Đại Hội AHCC Toàn Cầu 2018

Một người bạn tâm giao của anh Nam khi nghe tin anh đột ngột qua đời cũng có nhận xét về anh như sau:

"Ông là Hội trưởng Hội Petrus Ký rất lâu đời. Hội nổi tiếng trong Ban chấp hành, có 8 người, ban bệ gì, cũng đều là Bác sĩ! Nên các cuộc Hội ngộ của Hội, vừa dùng bữa, vừa được nghe các bác sĩ thuyết trình về phương pháp giữ gìn sức khỏe!

Ông chuyên về y khoa phòng ngừa, phải nói là ở Mỹ mới có chuyện này. Các nước khác, sinh bệnh gần chết, còn không có tiền chữa, nói gì chuyện phòng ngừa, khi bệnh chưa phát sinh!



Tang Lễ anh Trần Văn Nam

Chính vì chuyên môn này, ông rất gần gũi với cộng đồng bao nhiêu năm nay, in sách bảo vệ sức khỏe, phát khắp nơi, dạy các lớp cai ma túy, rượu, thuốc lá, giúp quý phụ nữ có bầu, tập phương pháp "đề không đau!" và cách nuôi nấng trẻ em. Học xong, đã miễn phí, còn tặng đủ mọi thứ quà! (quỹ của chính phủ mà!)

Tính Ông hiền hòa, bình dân, vui vẻ, hình dáng phúc hậu như Ông Địa, luôn luôn có nụ cười trên môi, ăn nói lưu loát, nên rất được nhiều người thương mến.

Riêng Quý Anh Em trong Văn Thơ Lạc Việt, mà Ông là thành viên trong ban cố vấn, thật bàng hoàng xúc động, vì mới tổ chức cho Ông một Tiệc Mừng Sinh Nhật tại Nhà hàng Cao Nguyên vừa mới đây, rất vui vẻ cười giỡn,

Ông còn hứng thú nhâm nhi ly rượu! Giờ thì không còn nữa!"



AHCC Bắc Cali đến chia buồn và đưa tiễn anh Trần Văn Nam

Xin vĩnh biệt anh Trần Văn Nam, khi sống anh thật an bình, khi ra đi anh đã thật thanh thản. Giờ này chắc anh đã về chốn nghỉ ngơi và được hưởng "Nhan Thánh Chúa".

Amen



THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

VÔ CÙNG THƯƠNG TIẾC

*Toàn thể Ái Hữu khoá 9 KSCC (1966-1970)
vô cùng thương tiếc hai bạn:*



NGUYỄN NHƯ AN
(1945 - 2022)



NGUYỄN VĂN KHOA
(1947 - 2023)

*Nguyễn cầu Hương Linh hai bạn Nguyễn Như An và
Nguyễn Văn Khoa sớm tiêu diêu Miền Cực Lạc*

Đôi Lời Của Một Người Vợ Về Anh Nguyễn Văn Khoa

Thanh Loan được may mắn làm vợ Anh Khoa được hơn 10 năm. Anh Khoa là người rất nghiêm túc trong các công việc, Anh tỉ mỉ từng chi tiết vì Anh muốn mọi chuyện đều phải được hoàn mỹ.

Sau khi nghỉ hưu, Anh cũng có việc làm bán thời gian, rồi còn bỏ thời giờ để giúp đỡ một số các anh em hải ngoại mới ra trường. Anh Khoa đã từng giúp đỡ cho Anh Phan Vũ Thu Phong từ Pháp qua Quebec làm việc hồi năm 2012. Ngoài ra Anh Khoa cũng liên lạc góp phần giúp cho nhóm bạn trẻ để mở công ty ở Việt Nam.

Đối với gia đình, Anh Khoa là người chồng tuyệt vời, một người cha hoàn hảo. Anh không uống rượu, không cờ bạc, không hút sách, không ve vãn cô nọ cô kia... Nói chung, với tư đồ tưỡng, Anh không vấp phải một cái nào hết. Anh Khoa làm điều gì thì cũng nghĩ đến vợ con, không có một chút gì nghĩ cho lợi ích riêng tư của mình. Anh hết lòng hết sức lo cho gia đình, lo cho con cái. Anh đã từng nói rằng: "Nếu nó là con của Khoa, thì nó phải giỏi", và Anh đã đạt được ý nguyện này.

Anh Khoa rất quý mến bạn bè, những lần dẫn em đi chơi xa đều là để đến thăm bạn bè. Em nhớ có lần sang Cali, nhờ Hùng là em của Anh Nguyễn Xuân Phong đưa đến thăm mẹ của Anh Phong. Bà cụ nói rằng: "Tôi biết là hôm nay tôi gặp người học giỏi của lớp, và lại còn gặp được cháu dâu mới nữa". Cụ bà vui mừng, còn em thì hạnh diện!

Về các bạn của Anh, em được gặp anh Trương Hoàng Vĩnh Phương. Anh Khoa kể là anh Phương sợ ba mẹ đến nỗi khi cho bạn mượn xe, trước khi về nhà anh Phương phải ngồi quay ngược lại hộp chỉ cây số (odometer) vì sợ ba anh biết. Anh còn kể vì sao là anh Phong lại bị mất lá lách, còn anh Thuần lại đặt

tên con là Trần Đức Thái Dương... còn rất nhiều chuyện... Anh cứ kể đi, kể lại đến nỗi... em nghe đến thuộc lòng luôn.

Nhớ lại lúc anh Phong, anh Ân qua chơi Toronto, Anh Khoa, tuy trong người mang nhiều bệnh, nhưng vẫn đi chơi với các bạn (còn em thì vẫn phải đi làm). Lúc em đi làm về, nhìn thấy cửa trước nhà không khoá, em phải lo chạy đi tìm Anh Khoa vì biết Anh quên không mang thuốc theo, mà Anh không thể nào thiếu thuốc được. Thật vậy, em vừa là vợ vừa là y tá cho Anh mà không được hưởng lương bổng gì!

Anh Khoa ở Toronto với em mãi đến khi dịch Covid tạm ổn thì các con đến rước về Montreal để chăm sóc vì các con ở trong ngành này nên chăm sóc cho Anh được tốt hơn. Em thường sang thăm Anh và ở lại đó một hay hai tuần rồi mới trở lại Toronto để đi làm. Anh Khoa vào bệnh viện ngày 29 tháng Tư 2023, em ở lại bệnh viện và phải nằm ngủ dưới sàn. Vài đêm trước khi mất, Anh Khoa đã kêu lớn tên em trong giấc mơ.

Đã nửa năm trôi qua rồi; sao thời gian đi nhanh quá!

Em xin chân thành cảm ơn Ban Phụ Trách đã cho em cơ hội bày tỏ chút ít về Anh Khoa trong Lá Thư Ái Hữu Công Chánh này. Xin cảm ơn tất cả các anh chị bạn hữu lúc nào cũng luôn luôn hiện diện trong tâm trí Anh Khoa, cũng xin cảm ơn tất cả vì đã góp phần cho Anh Khoa có một cuộc sống được thêm phong phú, có được những ngày cuối cùng vui vẻ và có được một tang lễ âm cúng với hoa viếng cùng bạn bè chung quanh.

Điều tốt đẹp nhất là cuối cùng rồi Anh cũng được yên nghỉ bên cạnh Thầy Mẹ ở nghĩa trang.

Thanh Loan

PHÂN ƯU



Toàn thể AHCC/HTĐ (D.C., VA, MD)
vô cùng đau buồn và thương tiếc nhận được tin:

Ái Hữu Đỗ Hữu Hứa

Kỹ Sư Công Chánh, khóa 4, 1956

Sinh ngày 10 tháng 2 năm 1933

Mệnh chung ngày 1 tháng 10 năm 2023,
nhằm ngày 17 tháng 8 năm Quý Mão, âm lịch

Hưởng thọ 90 tuổi.

Lễ an táng được cử hành vào ngày 6/10/2023 lúc 10 giờ tại
nghĩa trang Communal de Thiais, 8 Charles de Gaulle, 94320 Thiais-France

Xin thành kính phân ưu cùng tang quyến.
Nguyễn cầu Hương Linh AH Đỗ Hữu Hứa sớm tiêu diêu Miền Cự Lạc

Toàn thể Ái Hữu / Thân Hữu CÔNG CHÁNH
vùng Hoa Thịnh Đốn / Virginia / Maryland - Hoa Kỳ

NHỚ ĐẾN ANH

Tôn Thất Thiện

Kính thưa các anh chị,

1. Đề nhờ anh Nguyễn Đức Tăng, Thân Hữu Công Chánh Pháp, người đồng hương, đồng tuổi và láng giềng tâm giao từ ngày Ai Hữu Kỹ sư ĐỒ HỮU HỨA xa quê hương rồi sinh sống tại Pháp viết bài tiễn đưa Anh Hứa về Chân Trời Phật. Hơn 10 năm qua khi anh Hứa đi lại bắt đầu khó khăn, Anh Tăng là cặp giò của anh Hứa, đi chùa + hội họp + tranh đấu có anh Hứa là có anh Tăng. Nhiều khi anh Tăng muốn ngồi lại ngâm thơ, hoặc nghe hát nhưng “chef” Hứa nói mệt muốn về, là đại ca Tăng bỏ hết và ra về...

2. Kính nhờ các Anh Chị có những kỷ niệm với anh Hứa trong thời gian hàn vi tuổi trẻ, thời còn học trò ở trường trung học Quốc Học Huế (nhất là anh Cung chắc có rất nhiều, anh thường hay ca tụng anh Hứa là số 1 của lớp), thời học ở Phú Thọ và làm việc ở VNCH (mấy trường bói: Lý Đãi, Phạm Huy Tuấn, Trương Công Đán, Đồng Sĩ Khiêm, Nguyễn Sĩ Tuất, Ái Văn, ... biết nhiều về thời gian ni) và gần nửa cuộc đời còn lại tại Pháp (Anh hay nói nhiều về kỷ niệm đi du ngoạn du thuyền với gia đình anh chị Bảo Biên, anh chị Hoài Việt, ...)

Tôi có biết một câu chuyện nhỏ là năm 13 tuổi Anh đã làm 3 nghề để tự nuôi mình mà còn để dành mỗi tháng 12 đồng. Cha mẹ ở Nghệ An còn Anh thì ở với người bà con tại Huế: 4, 5 giờ sáng chạy đi lấy 5 chục ổ bánh mì đi bán từ cửa thành Thượng Tứ cho đến cửa thành Đông Ba rồi đi giao báo tận nhà, sau khi giao báo xong là chạy ra chợ Đông Ba phụ giúp dọn hàng - quét dọn, cứ thế ngày này đến ngày kia trong gần cả năm. Tháng 6 học sinh nghỉ hè, bà O (miền Nam gọi là Cô) ra Huế thăm quê nội - đúng là Phật Bà tái sinh hay là hạn hán được mưa rào - bà nói: "Thằng nhỏ này mặt mày sáng sủa thông minh không được đi học đàng hoàng thì cũng tội cho nó mà xã hội cũng mất đi một người hữu dụng", thế là Anh bỏ 3 nghề và dành toàn thì giờ cho đèn

sách, sau khi xong trung học ở trường Khải Định (Quốc Học) Huế, vào Sài Gòn học ngành Công Chánh.



Anh Đỗ Hữu Hứa trong bệnh viện

Xin kèm theo đây vài tấm hình chụp ở 3 nhà thương Kremlin-Bicêtre, Pitié-Salpêtrière, Paul-Brousse và ở nhà. Diễn tiến bệnh tình của anh như sau:

- Anh Hứa sáng Chủ Nhật 16/4/2023 bị tim phải cấp cứu và đến 11 giờ SAMU (con Anh) đã đưa vào Hôpital Kremlin-Bicêtre (anh Tăng cho biết).

- Tối 16/4 chuyển qua bệnh viện Pitié-Salpêtrière;

- Chiều thứ Hai: 17/4 đến bệnh viện, tôi cho tên họ anh Hứa ở Accueil, thật là tuyệt: người làm sốt sắng tìm kiếm cho biết "đúng rồi có người tên ni đêm qua nhập viện", họ cho bản đồ nhà thương và khoanh tròn khu Anh nằm (Pitié-Salpêtrière là nhà thương lớn nhất Âu châu). Đến đúng lúc anh vừa về phòng, Anh nói và khóc - thật xúc động: "Họ mới đặt 1 stent và tối ni thêm 1 cái, không biết rằng đây... toi là người đầu tiên đến thăm moi (anh Tăng vì việc gia đình nên phải đi Nice).

- Sự thật anh phải đặt đến 6 stents: 3 stents ngày 17/4 và 3 stents ngày 19/4. Bác sĩ nói 6 stents + 90 tuổi đúng là một kỷ lục và tên anh sẽ được vào Guinness !!!;

- Chiều 19/4: về lại *Kremlin-Bicêtre*, được vài ngày thì chuyển qua *Paul-Brousse* và cuối tháng 4 Anh Hứa về nhà.

- Ngày 19/7 anh Tăng và tôi ăn ở nhà anh Hứa mừng anh khỏe lại.



Họp mặt mừng anh Hứa khỏe lại tại tư gia

- Ngày 9/8, chân phải anh bị sưng, không đi được phải chờ đi *Kremlin-Bicêtre*, bác sĩ nói là *trombose (phlébite, cục máu đông ở chân)*,

- Ngày 22/8, tôi đưa anh Lê Văn Tư (Quốc Gia Hành Chánh) đi thăm anh Hứa. Anh Hứa tương đối tiến triển tốt, vui vẻ; sau đó họ chuyển anh qua *Paul-Brousse* để tĩnh dưỡng, và lần lần anh đã đi được từng bước với chân phải.

- Bất ngờ, ngày 23/9 anh bị té và 28/9 họ chuyển Anh qua *Kremlin-Bicêtre*. Thấy Anh lo lắng vì chiều tối sẽ mổ để lấy cục máu trên não, theo cô y tá và người con Anh cho biết là chỉ đánh thuốc mê *local (chỗ mổ)* để khoét 1 lỗ nhỏ và hút máu ra, nếu không làm thì tay sẽ tê liệt. Tôi chỉ biết động viên tinh thần anh, biết rằng tuổi anh đã cao nên 2 anh em bàn tới bàn lui cũng khá lâu, nếu là 1 *operation lourde* thì 2 anh em nhất trí là "NO" nhưng đây chỉ là 1 *operation* nhẹ và con trưởng anh cũng đã đồng ý.

- 29/9, con anh cho biết mọi chuyện tốt đẹp "*C'est OK, l'opération a duré 20 min...*" và họ đã đưa anh về lại *Paul-Brousse*. Chúng tôi 3 người: anh Tăng, anh Tư và tôi hẹn trưa thứ Hai sẽ vào thăm Anh, nhưng chiều Chủ Nhật 1/10 thì con anh cho biết là Anh đã ra đi vĩnh viễn vào lúc 14 giờ.

Tôn Thất Thiện



Di ảnh và linh cữu anh Hứa



Bạn bè đến tiễn đưa anh Hứa



Giỗ 49 ngày của anh Hứa



TUỔI VÀNG !

(Viết nhân dịp đến thăm AH Vũ Kim Chu)



Hàng đầu: Chị Nguyễn Đôn Xuân, anh chị Vũ Kim Chu, chị Tanya Nguyen.

Hàng sau: Anh Nguyễn Đôn Xuân, cháu Phương (con anh chị Chu), chị Đoàn Kỳ Tường, chị Nguyễn Quý Hội, anh Vũ Quý Hào, anh Nguyễn Quý Hội, anh chị Bùi Hồng.

Mùa hè năm nay, chị Tanya Nguyen đã quá bận rộn vì lo chuyện nhà thờ, cho nên chị Nguyễn Quý Hội, Thủ Quỹ của chi hội AHCC Houston, đã xung phong đứng ra phối hợp và tổ chức rất chu đáo một buổi thăm viếng đầy ý nghĩa và thân mật, vào ngày 6-6-2023, tại “Nhà Hưu Trĩ” (Retirement Home):

**Rosemont Residence
10927 Mayfield Road
Houston, TX 77043**

để chào thăm Ái Hữu huynh trưởng Vũ Kim Chu như hình trên.

Thật là một cuộc xum họp “**vui buồn lẫn lộn**” **Vui** vì chúng ta và người đàn anh của chúng ta đã được Trời ban phước:

1. **Sống sót** qua bao cuộc chiến mà nhiều người cùng tuổi với chúng ta đã không qua được. Chúng ta có quyền:
**“Vuốt râu ôn lại sự đời
Đời ta đầy đủ thành thời tự hào”.**

2. Thoát “**Thiên Đường Đỏ**”, (mà nhiều người muốn, nhưng không thoát được) đến xứ tự do để sống kiếp con người:
**“Vượt biên, vẫn tưởng nằm mơ
Thoát “Thiên Đường Đỏ” vẫn ngờ
chiêm bao”.**

Nhưng, cũng thoáng **buồn** vì:

1. Vết hằn thời gian đang in sâu trên má, trên da, trên tóc của chính mình và của bạn bè.

2. Gánh nặng của “nghiep chuong” đang làm công lưng mọi người.
3. Kỷ niệm của **Trường Cao Đẳng Công Chánh** và các **Ty – Sở Công Chánh** bỗng hiện về, và kéo theo một lời tiếc rẻ, như con cọp nhớ rừng:

“Than ôi, thời oanh liệt nay còn đâu!”

Tuy vậy, biết đâu, trong số những người hiện diện, cũng có những AH đã biết được cái lẽ vô thường của kiếp người và do đó, nhìn cuộc đời thật bình tĩnh.

Và nghĩ cho kỹ, thì phải nhận rằng:

1. Thời gian sống trong viện Dưỡng Lão là thời gian **quý hóa** nhất, **thuận tiện** nhất để ôn lại cuộc đời, và, để thấy rõ ràng rằng:
“Đời chỉ là một vở kịch, mà mình tưởng thật, nên đã quá hăng say, đóng một vai quá xuất sắc, đến nỗi, khi hạ màn, mà vẫn còn muốn diễn tiếp!”
2. Thời gian sống trong viện Dưỡng Lão là thời gian **quý hóa** nhất, **thuận tiện** nhất để làm như Đức Khổng Tử đã làm:

NHẤT NHẬT TAM TỈNH NGÔ THÂN
(Một ngày xét mình ba lần)

Sau khi đã “**Tỉnh**” ra, đã nhận biết mọi thứ đều là **giả tạm**, thì, ôm ghì làm chi! **Buông Bỏ** là kết quả tất nhiên của những người sáng suốt như những AHCC.

Cái đầu tiên nên buông bỏ là:
hận thù, vì “*thứ tha tiêu diệt hờn căm*”,

Cái cuối cùng mà ta cần buông bỏ
(cũng là cái khó nhất) là cái “**Ta**”.

Sau khi **Buông Bỏ**,
hãy **tim về với ông Trời**,
tác giả của bộ máy Huyền Vy!

Kính chúc tất cả các AHCC đều sẽ được có thời **“Tuổi vàng”** như AH Vũ Kim Chu!

Vũ Quý Hảo (June 16, 2023)



Trời Xuân Mưa Tuyết

*Mùa Xuân trời mưa tuyết
Mưa lạnh bước thời gian,
Mưa bay chiều phố lạ
Xao xác mấy cung đàn.*

*Trời miên man gió nổi
Hồn khách lữ mệnh mang,
Đời mong manh cát bụi
Trắng chiều mây lang thang...*

*Ngõ chiều, Xuân đất lạ
Cánh Nhạn nào về Nam
Gửi đôi dòng tâm sự
Quê Hương! Vạn trùng san!*

*Bánh xe đời luân chuyển
Từng vòng xích luân lưu,
Cơn gió nào chợt thoảng
Trong biển chiều cô liêu...*

*Tuyết bay chiều Xuân muộn,
Ai gửi lòng quá giang
Theo mây trời phiêu bạt
Lòng lạnh mấy hàn giang.*

Tuệ Nga

AHCC Miền Bắc Cali Mừng Tết Niên 2023 & Đón tiếp AH Võ ngọc Khôi

Khuru Tòng Giang

Theo thông lệ hàng năm thì AHCCMB Cali đều gặp nhau vào dịp Tết Niên hoặc Tân Niên để hàn huyên mỗi dịp Xuân về.

Năm vừa qua vì còn dịch Covid, nhiều AH rất là dè dặt không muốn tham gia cũng như một số AH tuổi đời chồng chất nên không muốn đi.

Nhưng cũng có vài AH đã yêu cầu gặp nhau dù là một số nhỏ, cho nên tôi đã email mời một số anh em có thể đi được nhưng chỉ có một số ít hưởng ứng.

Lúc đầu thì chúng tôi định họp Tết Niên tại Dynasty Seafood Restaurant trong khu Grand Century Mall đường Story, San Jose **ngày 17 tháng 1 năm 2023** nhằm ngày 26 tháng Chạp năm Nhâm Dần vào lúc 11:30 sáng, nhưng vì nhà hàng không mở cửa Thứ Ba nên phải chuyển qua Paloma Cafe gần đó.

Vài món ăn đặc biệt của Paloma như: Cari Dê, Bún Bò Huế, Bún Đậu Mắm Tôm ...

Số người tham gia chúng tôi ước tính dưới 10 người nhưng có tới 12 người tới:

AC Nguyễn Sĩ Tuất

AC Nguyễn Như Bá

AC Nguyễn Đình Duật

AC Khuru Tòng Giang

AH Trần Quốc

AH Lê Mộng Hùng

AH Trần Bất Nhựt

AH Từ Cẩm Thành

AC Tuất dù có tuổi (92) đã cố gắng tới chung vui và quay một Video (đã gửi cho một số anh em và AH Thuần LTCC).

AH Từ Cẩm Thành vẫn còn làm việc tại Caltrans đã phải xin phép boss để tới tham gia.



Buổi ăn kéo dài vì anh em trò chuyện hăng say không nhớ tới thời gian.

Sau buổi ăn, anh em còn ra phía trước Mall có những chậu hoa Tết để chụp hình kỷ niệm và đi vòng Mall mua bánh tết, bánh chưng...



AH Võ ngọc Khôi thăm viếng San Jose 09/16/2022

Đáng lẽ tôi phải gửi bài viết về AH Khôi viếng San Jose sớm hơn, xin lỗi AH Khôi, vì hơi làm biếng nên nay có dịp viết chung với bài Tân Niên.

Hơn nữa là sau mùa dịch AHMB phần đông là lớn tuổi, đi đứng khó khăn và nhất là sợ lây bệnh nên lờ là không hăng hái tham gia như lúc xưa. Hơn nữa AHMB Cali năm qua đã bị mất đi hai AH Tất và Diệp. Hai AH niên trưởng này rất là nhiệt tình với bằng hữu, hăng say tham gia hoạt động với AHMB mặc dù AH Diệp phải ngồi xe lăn nhưng không lần nào vắng mặt các buổi sinh hoạt. Toàn thể AHMB đều thương tiếc các AH Diệp và Tất.



Từ trái qua: AC Giang, Chị Bá, AH Thu, AH Bá, AH Trò, AH Tấn, AH Khôi, AC Quế, AH Nhượng, AC Phượng

Tin AH Khôi tới San Jose là do AH M.Đ. Phượng thông báo vì AH Khôi và Phượng chơi thân từ nhỏ.

Chúng tôi hẹn gặp nhau tại nhà hàng Dynasty trong khu Grand Century.

Thường thường tôi email mời tham dự nhưng không cần trả lời. Tôi chỉ dự tính khoảng 10 người nhưng có tới 14 người tới.

Ngoài AH Phượng, hai AH Huỳnh Quế và Khôi cũng là đồng hương, cùng quê và học

cùng trường nên thân nhau từ thuở nhỏ. Thêm vào đó các AH Nguyễn Như Bá, Lê Văn Trò và Khôi lại là bạn cùng khoá 7 KSCC.

Nhớ lại ngày nào năm 1975 tôi được Canada chấp nhận tỵ nạn tại Edmonton. Chuyến bay từ Los Angeles ngày 9 tháng 6 năm 1975 đáp xuống Edmonton (nhập cảnh tại Vancouver) có 17 người Việt đầu tiên bước chân tới Edmonton (trong đó có gia đình AH N.Q. Chuyên).

Thật là ngỡ ngàng khi tới một thành phố xa lạ. Tôi còn nhớ là chừng 3, 4 giờ sáng thì mặt trời đã lên đỉnh đầu vì tháng 6 bắt đầu hè, mùa đông thì tôi chịu một cơn lạnh nhớ đời -44 độ C tương đương -47 độ F.

Thế mà ngày tháng cũng qua, cho tới ngày được Bà Xã sponsor qua Mỹ tháng 12, 1980.

Danh Sách tham dự buổi ăn:

AH Võ Ngọc Khôi từ Edmonton

AC Mai Đức Phượng

AC Khuru Tông Giang

AC Huỳnh Quế

AC Nguyễn Như Bá

AH Lê Văn Trò

AH Nguyễn Ngọc Thu

AH Dư Chí

AH Nguyễn Kim Tấn

AH Trần Bất Nhượng

Sau khi ăn uống, chuyện trò thoải mái, cả toán kéo qua khu Century Mall ăn chè Hiền Khánh và tiếp tục khơi lại chuyện xưa rồi mới giải tán.

Tường Trình Hợp Mặt Mừng Tân Niên Năm Quý Mão 2023 Của Ái Hữu Công Chánh Nam California



Các anh chị Ái Hữu Công Chánh cất tiếng hát Mừng Xuân Mới Quý Mão

Thời Gian: Chủ Nhật 19 tháng 2 năm 2023

Lúc: 11 giờ sáng

Địa Điểm: Diamond Seafood
Restaurant, 8058 Lampson Ave,
Stanton, CA 90680

Từ đầu tháng Giêng 2023, thời tiết California nói riêng và toàn nước Mỹ nói chung đã thay đổi một cách đột ngột. Chỉ có cách mấy tháng trước, tiểu bang đã cảnh báo là tình trạng hạn hán của năm 2023 sắp đến, đã vượt mức báo động. Các kênh, rạch, hồ chứa nước đều cạn kiệt, nhiều nơi người ta có thể đi bộ từ bờ này sang bờ kia một cách dễ dàng. Nhưng rồi sang đầu năm, những trận giông bão đem theo những cơn mưa lớn đổ như trút nước xuống những vùng đất đã nhiều năm khô cằn. Một số tiểu bang trên nước Mỹ, ngoài mưa gió, tuyết còn đổ xuống khắp nơi khiến hàng ngàn các chuyến bay phải hủy bỏ.

Thật may mắn, khi thời tiết bớt khắc nghiệt, Đại Hội Mừng Xuân Quý Mão do anh Nguyễn Minh Trì và phu nhân là chị Quỳnh Hoa đứng ra tổ chức đã được thực hiện đúng như dự tính. Chỉ có một điều đáng buồn là không biết có phải bị ảnh hưởng bởi thời tiết hay không, số Ái Hữu tham dự đã thấp hơn nhiều so với năm trước đây. Tổng cộng khách họp mặt không quá 8 bàn mà gần một nửa đã là Thân Hữu Công Chánh.

Đúng 11 giờ các Ái Hữu và Thân Hữu đã tề tựu khá đông đủ. Cũng phải xin vinh danh một số Ái Hữu đã cao tuổi như Đồng Sĩ Tụng, Lý Đãi, Đào Tự Nam, Lê Đình Kỳ ... đã không quản ngại thời tiết, đường xá xa xôi, cũng đã cố gắng đến chung vui trong ngày họp mặt. Mặc dầu gặp nhau tay bắt mặt mừng, nhưng mọi người không khỏi bàn tán về những ngày mưa

gió và rét mướt liên tục vừa qua. Có Ái Hữu đã tức cảnh sinh... thơ như sau:

Mừng xuân Quý Mão

Chúc các bô lão

Sức khỏe toàn hảo

Không bị phiền não

Vui với hoài bão

Rẻ hiền, dâu thảo

Mặc cho gió bão

Không bị lão đảo

Xa nhà dưỡng lão

Vẫn luôn... đẹp lão!

Bài thơ tuy thuộc loại... con cóc này vẫn được các Ái Hữu tán thưởng vì rất đúng với ước mơ của các Ái Hữu đều đang ở tuổi bô lão hiện tại.



Quang cảnh buổi họp mặt

Đúng 12 giờ, lễ chào quốc kỳ và phút mặc niệm được cử hành một cách trang trọng, trước khi bước vào phần văn nghệ và thưởng thức ẩm thực. Sau đó, cũng như mọi năm về trước, Ban Tổ Chức đã yêu cầu các anh chị Ái Hữu Công Chánh cùng cất tiếng hát bản nhạc Ly Rượu Mừng của nhạc sĩ Phạm Đình Chương để đón chào một mùa xuân mới vừa

đến và cũng là để mở đầu cho chương trình ca nhạc do chị trưởng nhóm Quỳnh Hoa thực hiện.

Giống như các kỳ họp mặt trước, khi các món ăn sắp được dọn ra, Ái Hữu Mai Trọng Lý đã sốt sắng mang rượu vang đến tặng cho mỗi bàn, các Ái Hữu đều bảo nhau là tiệc nào mà không có Ái Hữu Lý là tiệc mất vui và cũng thật may mắn là Ái Hữu Lý rất ít khi nào vắng mặt trong các buổi họp AHCC.

Để bắt đầu phần văn nghệ, Ban Tổ Chức đã tạo ra một bất ngờ là anh Trưởng Ban Tổ Chức Nguyễn Minh Trì đã cất tiếng hát mở đầu với bản nhạc "Chiều" của nhạc sĩ Dương Thiệu Tước - thơ Hồ Dzếnh, được cử tọa tán thưởng nhiệt liệt vì thông thường, họ chỉ được thưởng thức tiếng hát của chị Quỳnh Hoa. nhưng chưa được thấy anh Trì trở tài như vậy.



Anh Nguyễn Minh Trì với bản nhạc "Chiều"

Sau đó nhà hàng dọn ra các món ăn khá thịnh soạn, so với vật giá hiện tại, chắc hẳn chủ nhà hàng cũng đã dành một sự ưu ái đặc biệt cho BTC để các Ái Hữu có một bữa ăn ngon miệng như vậy.

Tiếp theo là một loạt các ca khúc mừng

xuân và các bản tình ca đã được nhóm Quỳnh Hoa trình bày với những giọng ca thật đều

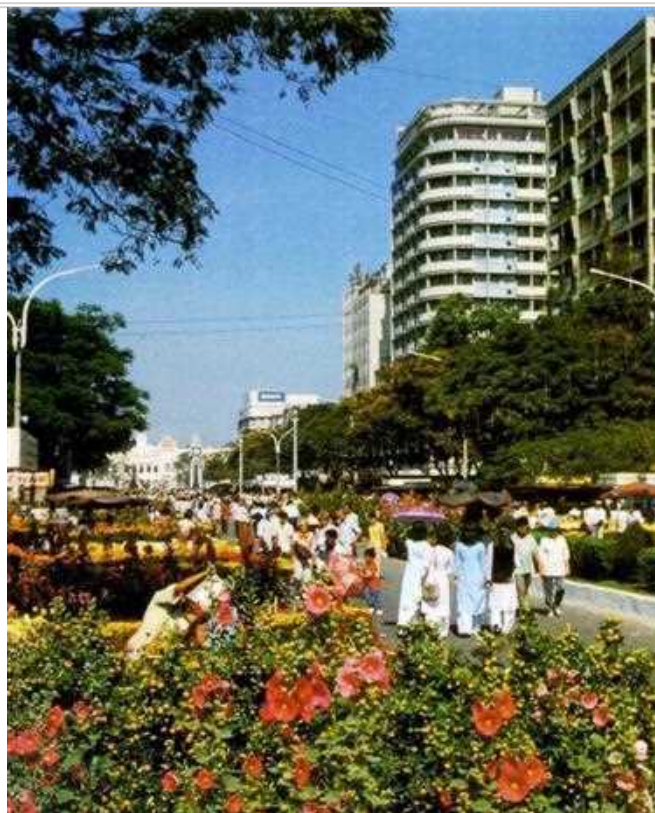


Các Ái Hữu thân mật chuyện trò

luyện. Sau đó các Thân Hữu như Duy Ái, Võ Đình Hữu... cùng các Ái Hữu Công Chánh như chị Kim Thanh, các anh Phún Tắc Ôn, Nguyễn Xuân Phong... đã liên tục cất tiếng hát tạo nên một bầu không khí hết sức sống động cho cả buổi tiệc cũng như phần khiêu vũ. Khoảng xế trưa sau khi các Ái Hữu cao tuổi đã ra về sớm, số Ái Hữu còn lại đã vui chơi đến cho đến tận cuối chương trình vào lúc 3:00 giờ chiều trong một bầu không khí thật vui vẻ và đậm tình thân hữu.

Trần Đức Thuận

Một số hình ảnh về ngày Tết năm xưa

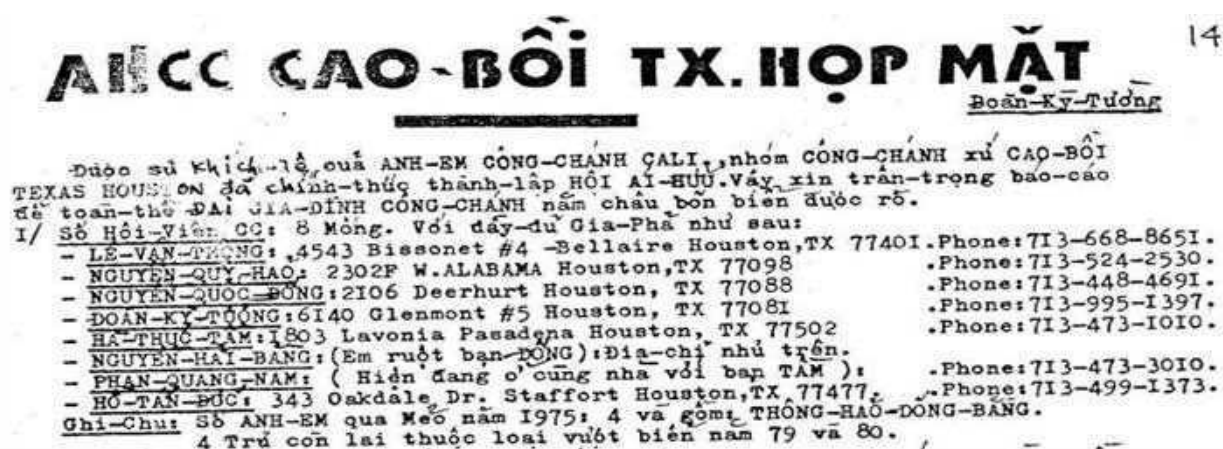


Ái Hữu Công Chánh Houston Texas Hạp Mặt

Vũ Quý Hảo

“Đĩ vãng tìm đâu thấy?”

Trước ngày Hạp Mặt đón Xuân Quý Mão, các anh em AHCC Houston đã tìm thấy tờ tường trình của AH Đoàn Kỳ Tường (mà nay đã ra “Cố AH” Đoàn Kỳ Tường) về buổi họp đầu tiên của AHCC Texas đã diễn ra tại 2106 Deerhurt Houston TX 77088, và cũng là tư gia của AH Nguyễn Quốc Đống (nay đang ở Austin, TX), lúc 4:00 PM ngày Chủ Nhật 27-1-1980 (Xin mời quý AH xem bản phóng ảnh đính kèm):



“Thời gian trôi, thu tàn, hè qua, trăng tròn rồi lại khuyết, cúc gầy nở hoa”, AHCC Houston đã có nhiều buổi họp mặt và đã có nhiều phúc trình trên các Lá Thư Công Chánh. Ngày 12 tháng 12 năm 2022, chúng tôi lại họp mặt như sau tại nhà hàng **Kim Sơn**, Houston:



Từ trái: Chị Hội, chị Tanya (chị Hảo), chị Hồng, anh Hồng, anh Hảo, chị Xá, anh chị Xuân
(Sau lưng chúng tôi là hình ảnh “Một trời kỷ niệm”)



Từ trái: Chị Hội, chị Hồng, chị Tanya Nguyen, chị Xá, chị Xuân

Tiếng lòng chung của chúng tôi: Thấy “mỗi năm một vắng”, phản ứng tự nhiên là “Điểm danh” để biết thiếu ai! Càng điểm danh, càng buồn! Nhưng mọi người đều có một nhận xét chung: “Thời gian càng dài, số AH gặp được nhau càng ít, và do đó, **được gặp mặt nhau là càng đáng trân quý**”.

HỌP MẶT HÀNG THÁNG ÁI HỮU CÔNG CHÁNH NAM CALIFORNIA

Các buổi họp mặt này đều do anh Nguyễn Minh Trì và phu nhân là chị Quỳnh Hoa đứng ra tổ chức, thường quy tụ được mỗi kỳ từ 30 cho đến 40 Ái Hữu Công Chánh địa phương. Sau đây là một số hình ảnh của các lần gặp mặt:

Tháng 6 năm 2023:

NHÀ HÀNG NGỌC SƯƠNG

14580 Brookhurst St, Westminster CA 92683

Từ 11 giờ trưa Thứ Năm 8 tháng 6, 2023



Tháng 8 năm 2023:

NHÀ HÀNG NGỌC SƯƠNG

14580 Brookhurst St, Westminster CA 92683

Từ 11:30 trưa Thứ Năm 17 tháng 8, 2023





Tháng 9 năm 2023:

NHÀ HÀNG TEPPANYAKI GRILL
1630 W.Katella Avenue, Anaheim, CA 92802
Từ 11:00 trưa Thứ Sáu 29 tháng 8, 2023



Tháng 11 năm 2023:***NHÀ HÀNG GOLDEN SEA******9802 Katella Avenue, Anaheim, CA 92804******Từ 11:00 trưa Chủ Nhật 12 tháng 11, 2023***

Buổi gặp gỡ hàng tháng của AHCC kỳ này đặc biệt được tổ chức chung với Nhóm Hát Quỳnh Hoa nhân kỷ niệm 11 năm ngày thành lập để mang tiếng hát, lời ca phục vụ cho người cao niên tại một số viện dưỡng lão ở Orange County. Buổi họp mặt với chủ đề “Nói Vòng Yêu Thương” này quy tụ khoảng 180 thân hữu bao gồm các hội đoàn như : AHCC Nam California, Hội Cựu Học Sinh Bưởi - Chu Văn An, Câu Lạc Bộ Tình Nghệ Sĩ, Tập Thể Chiến Sĩ Tây Nam Hoa Kỳ ...



TIN BUỒN



Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC xin thông báo cùng toàn thể AH/TH trong Gia Đình Công Chánh những tin buồn nhận được sau đây:

- Bà quả phụ Phan Quang Minh, nữ danh **Nguyễn Thị Thu**, pháp danh Tâm Cúc, là nhạc mẫu của AH Hà Thúc Tâm, sinh ngày 3 tháng 12 năm 1933 tại Quảng Trị, Việt Nam, đã từ trần ngày 10 tháng 12 năm 2022 tại Anaheim, California, hưởng thọ 89 tuổi. Linh cữu được quản tại Peek Family Funeral Home 7801 Bolsa Ave, Westminster, CA 92683. Lễ di quan và hỏa táng được cử hành vào ngày 30 tháng 12, 2022 cũng tại địa chỉ trên. Xin thành thực chia buồn cùng anh chị AH Hà Thúc Tâm và tang quyến. Nguyên chúc Hương Linh Cụ bà sớm được siêu thoát.
- AH **Nguyễn Hải Bằng**, pháp danh Minh Bằng, sinh ngày 28 tháng 1 năm 1952 tại Hà Nội, Việt Nam, đã mệnh chung lúc 11:45 trưa ngày 26 tháng 12 năm 2022 tại Orange County, California, hưởng thọ 70 tuổi. Linh cữu được quản tại Peek Family Funeral Home 7801 Bolsa Ave, Westminster, CA 92683. Lễ di quan và hỏa táng vào ngày 13 tháng 1, 2023 cũng tại địa chỉ trên. Xin thành thực chia buồn cùng bà quả phụ Phạm Thị Thu và tang quyến. Nguyên chúc Hương Hồn Ái Hữu sớm được về cõi Niết Bàn.
- AH **Nguyễn Văn Thông**, pháp danh Tâm Thái, KSCC Khóa 1955, đã từ trần ngày 19 tháng 3 năm 2021 tức ngày 9 tháng Giêng năm Tân Sửu tại Seattle, Washington State, hưởng thọ 92 tuổi. Xin thành thực chia buồn cùng tang quyến và cầu chúc Hương Linh Ái Hữu sớm về cõi Niết Bàn.
- Bà quả phụ Ngô Năm, nữ danh **Tôn Nữ Phương Chi**, pháp danh Tâm Huệ, mệnh chung lúc 8:50 giờ sáng ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tức ngày 9 tháng 12 năm Nhâm Dần) tại Silver Spring, Maryland, hưởng thọ 83 tuổi. Linh cữu được quản tại National Federal Home 7482 Lee Highway, Fall Church, VA 22042. Lễ phát tang, thăm viếng và hỏa táng được cử hành ngày 14 tháng 1 năm 2023 tại địa điểm trên. Xin thành thực chia buồn cùng tang quyến. Nguyên chúc Hương Linh Bà sớm được về Cõi Phật.
- AH **Huỳnh Thành Nhật** sinh năm 1944 tại Phổ Phong, Đức Phổ, Quảng Ngãi, từ trần lúc 18 giờ 45 phút ngày 3 tháng 2 năm 2023 nhằm ngày 13 tháng Giêng năm Quý Mão, hưởng thọ 80 tuổi. Lễ an

táng được cử hành lúc 13 giờ ngày 18 tháng 2 năm 2023 tại Nghĩa Trang Phổ Phong, Đức Phổ. Xin thành thật chia buồn cùng tang quyến. Nguyên chúc Hương Linh Á Hữu sớm về nơi Vĩnh Hằng.

- **AH Phạm Văn Long**, pháp danh Thiện Trí, tốt nghiệp Đại Học Bách Khoa A74, sinh năm 1956 tại Quảng Ngãi, từ trần lúc 10:20 sáng ngày 13 tháng 2 năm 2023, hưởng thọ 68 tuổi. Linh cữu được quản tại 33/1C Đặng Văn Ngữ, Phú Nhuận, TP HCM. Tang lễ được cử hành từ ngày 13 đến ngày 15 tháng 2 năm 2023 và được hỏa táng tại Phúc An Viên, Quận 9. Xin thành thật chia buồn cùng tang quyến. Nguyên chúc Hương Linh Á Hữu sớm về nơi Vĩnh Hằng.
- **AH Trần Văn Anh**, tốt nghiệp Khóa 7 KSCC 1959, sinh ngày 2 tháng 1 năm 1938 tại Phan Rang, Việt Nam, từ trần vào ngày 13 tháng 2 năm 2023, tại tư gia Mt. Waverley, Victoria, Australia, hưởng thọ 85 tuổi. Linh cữu được quản tại Le Pine Funerals 388 Springdale Road, Glen Waverley, Victoria, Australia. Tang lễ được cử hành ngày 17 tháng 2 năm 2023 và lễ hỏa táng vào ngày 18 tháng 2 năm 2023. Xin thành thật chia buồn cùng tang quyến. Nguyên chúc Hương Linh Á Hữu sớm về nơi Vĩnh Hằng.
- **Bà Mai Phạm Đông Mai** là phu nhân của Á Hữu Mai Văn Mẹo, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1936 tại Phan Thiết, Việt Nam, mất ngày 22 tháng 2 năm 2023 tại Silver Spring, Maryland, hưởng thọ 87 tuổi. Lễ thăm viếng và an táng được cử hành vào hai ngày 27 và 28 tháng 2 năm 2023 tại Robert A. Pumphrey Funeral Home, 7557 Wisconsin Avenue, Bethesda, MD 20814. Xin thành thật chia buồn cùng Á Hữu Mai Văn Mẹo và tang quyến. Nguyên chúc Hương Linh Bà sớm về nơi Vĩnh Hằng.
- **AH BS Vincent Trần Văn Nam**, sinh ngày 29 tháng 7 năm 1943 tại Sài Gòn, Việt Nam, đã được Chúa gọi về ngày 24 tháng 2 năm 2023 tại San Jose, California, hưởng thọ 80 tuổi. Lễ thăm viếng, cầu nguyện được cử hành trong 2 ngày 16 và 17 tháng 3 năm 2023 tại Nhà Quàn Oak Hill 300 Curtner Ave, San Jose, CA 95125. Linh cữu sau đó được di chuyển đến Thánh Đường St. Maria Rogetti 2980 Senter Rd, San Jose, CA 95125, để làm thánh lễ an táng. Sau thánh lễ an táng linh cữu được đưa về an nghỉ tại Nghĩa Trang Oak Hill vào cùng ngày. Xin thành thật chia buồn cùng bà Phạm Quý Hiền và tang quyến. Nguyên chúc Linh Hồn Á Hữu sớm được về Nước Chúa.
- **Bà Nguyễn Thị Kim Phụng** là phu nhân của AH Hoàng Thao, sinh ngày 4 tháng 10 năm 1933 tại Thái Bình, Việt Nam, đã mệnh chung vào ngày 15 tháng Ba, năm 2023 tại San Jose, California, hưởng thọ 91 tuổi. Linh cữu được quản tại Oakhill Funeral Home - Sunshine Chapel. Lễ thăm viếng, cầu siêu và an táng được cử hành vào hai ngày 4 và 5 tháng 4 năm 2023. Xin thành thật chia buồn cùng Á Hữu Hoàng Thao và tang quyến. Nguyên chúc Hương Linh Bà sớm được về Cõi Phật.
- **Bà Đỗ Thị Ngọc Loan** là hiền thê của Á Hữu Dương Hồng Quý, sinh ngày 20 tháng 3 năm 1936, đã mãn phần ngày 1 tháng 4 năm 2023 tại Orange County, hưởng thọ 87 tuổi. Linh cữu được quản tại Harbor Lawn - Mt. Olive Memorial Chapel 1625 Giler Ave, Costa Mesa, California. Lễ thăm viếng, cầu siêu và hỏa thiêu được thực hiện vào ngày 8 tháng 4 năm 2023 tại địa điểm trên. Xin thành thật chia buồn cùng Á Hữu Dương Hồng Quý và tang quyến. Nguyên chúc Hương Linh Bà sớm được về nơi Vĩnh Hằng.
- **AH Nguyễn Hứa Kiều**, pháp danh Quảng Phước, KSCC Khóa 1958, sinh năm 1932 (Nhâm Thân), đã từ trần vào lúc 11 giờ 50 phút ngày 4 tháng 5 năm 2023 (nhằm ngày 15 tháng 3 năm Quý Mão) hưởng đại thọ 92 tuổi. Tang lễ được cử hành ngày 7 tháng 5 năm 2023 và được hỏa táng tại nghĩa trang Bình Hưng Hoà. Xin thành thật chia buồn cùng tang quyến và cầu chúc Hương Linh Á Hữu sớm về Cõi Phật.

- **AH Lê Thành Trang**, sinh ngày 16 tháng 6 năm 1934 tại Sài Gòn, từ trần ngày 8 tháng 5 tại New Orleans, LA, Hoa Kỳ, hưởng thọ 89 tuổi. Lễ an táng được cử hành vào lúc 10 giờ sáng ngày 18 tháng 5 năm 2023 tại Greenhood Funeral Home Funeral & Mausoleum 5200 Canal Blvd. New Orleans, LA 70124. Xin thành thật chia buồn cùng tang quyến. Nguyên chúc Hương Linh Ái Hữu sớm được về nơi Vĩnh Hằng.
- **AH Võ Thuyền**, tốt nghiệp KSCC khoá 13, sinh năm 1952 tại Quảng Nam, từ trần lúc 15 giờ 30 ngày 29 tháng 5 năm 2023, hưởng thọ 72 tuổi. Linh cữu được quản tại 154/31 Phạm Văn Hai, TP HCM. Tang lễ được cử hành từ ngày 29 tháng 5 năm 2023 cho đến ngày 1 tháng 6 năm 2023 và được hỏa táng tại Trung Tâm Hỏa Táng Bình Hưng Hoà.. Xin thành thật chia buồn cùng tang quyến. Nguyên chúc Hương Linh Ái Hữu sớm về nơi Vĩnh Hằng.
- **AH Nguyễn Văn Khoa**, tốt nghiệp khoá 9 KSCC, sinh ngày 9 tháng 7 năm 1947 tại Sài Gòn đã an nghỉ lúc 2 giờ sáng ngày 18 tháng 5 năm 2023, hưởng thọ 75 tuổi. Tang lễ được tổ chức tại Complex Funéraire Magnus Poirier 10300 Boul Pie-IX, Montreal, Canada, vào ngày 3 tháng 6 năm 2023. Linh cữu được an táng vào ngày 5 tháng 6 năm 2023 tại nghĩa trang Cimetière de Laval. Xin thành thật chia buồn cùng tang quyến. Nguyên chúc Hương Linh Ái Hữu sớm về nơi Vĩnh Hằng.
- **AH Thái Nam Du**, tốt nghiệp KSCC, sinh ngày 1 tháng 12 năm 1955 tại Sài Gòn, từ trần ngày 15 tháng 6 năm 2023 tại Zionsville, Indiana, Hoa Kỳ, hưởng thọ 67 tuổi. Lễ an táng và hỏa thiêu được cử hành vào ngày 24 tháng 6 năm 2023 tại Aaron-Ruben-Nelson (ARN) Funeral Home, 11411 N. Michigan Rd, Zionsville, ID 46077. Xin thành thật chia buồn cùng tang quyến. Nguyên chúc Hương Linh Ái Hữu sớm được về nơi Vĩnh Hằng.
- **AH Kevin Kiên Nguyễn**, kỹ sư Điện, pháp danh Chơn Thiện Định, sinh năm 1960 tại Việt Nam, đã từ trần ngày 16 tháng 6 năm 2023 tại Anaheim, Hoa Kỳ, hưởng thọ 63 tuổi. Linh cữu quản tại Peek Funeral Home, 7801 Bolsa Ave, Westminster, CA 92683. Lễ an táng và hỏa thiêu được cử hành ngày Chủ Nhật 25 tháng 6 năm 2023. Xin thành thật chia buồn cùng bà Nguyễn thị Thanh Xuân và tang quyến. Nguyên chúc Hương Linh Ái Hữu sớm được về nơi Vĩnh Hằng.
- Bà quả phụ Nguyễn Hữu Tuân, nữ danh **Đỗ Thị Viên**, pháp danh Diệu Mãn, sinh ngày 30 tháng 12 năm 1927 tại Đà Lạt, Việt Nam, đã tạ thế ngày 23 tháng 8 năm 2023 (nhằm ngày 8 tháng 7 năm Quý Mão) hưởng đại thọ 97 tuổi. Linh cữu quản tại Goerge F. Doherty & Sons Funeral Home 1305 Highland Ave, Needham, MA 02492. Lễ phát tang, thăm viếng được cử hành ngày Thứ Năm 31 tháng 8 năm 2023 và lễ hỏa táng được cử hành cùng ngày tại St. Michael Cemetery 500 Canterbury St, Boston, MA 02131. Sau khi hỏa táng, hương linh về an vị tại Chùa Việt Nam, 68 Bradeen Street, Roslindale, MA 02131. Xin thành thật chia buồn cùng tang quyến. Nguyên chúc Hương Linh Bà sớm được về Cõi Phật.
- **AH Đỗ Hữu Hứa**, KSCC khoá 1952-1956, sanh ngày 10 tháng 2 năm 1933 đã mệnh chung ngày 1 tháng 10 năm 2023 (nhằm ngày 17 tháng 8 năm Quý Mão) tại Pháp Quốc hưởng đại thọ 90 tuổi. Lễ an táng được cử hành ngày thứ Sáu 06 tháng 10 năm 2023 lúc 10g00 sáng tại nghĩa trang Communal de Thiais, 8 Avenue Charles de Gaulle - 94320 Thiais. Xin thành thật chia buồn cùng tang quyến. Nguyên chúc Hương Linh Ái Hữu sớm được về nơi Vĩnh Hằng.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Lá Thư Ái Hữu Công Chánh

SỐ 119 – MÙA XUÂN 2024 – PHÁT HÀNH LIÊN TỤC TỪ 1976

ĐẠI DIỆN ÁI HỮU CÔNG CHÁNH ĐỊA PHƯƠNG

HOA KỲ

✚ BẮC CALIFORNIA:

- Từ Cẩm Thành
- Lê Mộng Hùng
- Mai Đức Phượng
- Nguyễn Đình Duật

✚ NAM CALIFORNIA:

- Nguyễn Minh Trì
- Trần Văn Thám
- Trần Đức Hợp
- Trần Hữu Thân (Frank)

✚ WASHINGTON DC:

- Nguyễn Văn Di
- Bùi Thành Dương
- Dư Thích
- Trần Quan Nghiệp
- Bùi Văn Ân

✚ TEXAS - HOUSTON:

- Nguyễn Lệ Thanh (Tanya)

✚ WASHINGTON STATE:

- Hà Quốc Bảo

✚ FLORIDA:

- Lê Thanh Tòng

✚ INDIANA:

- Nguyễn Khoa Long

✚ OKLAHOMA:

- Ngô Anh Tề

CANADA

✚ MONTREAL:

- Cao Thị Báu
- Phạm Phú Cầu
- Phan Duy Trung
- Trương Hữu Lượng

✚ TORONTO:

- Lê Văn Châu
- Đoàn Chí Trung

FRANCE

- Tôn Thất Thiện

AUSTRALIA

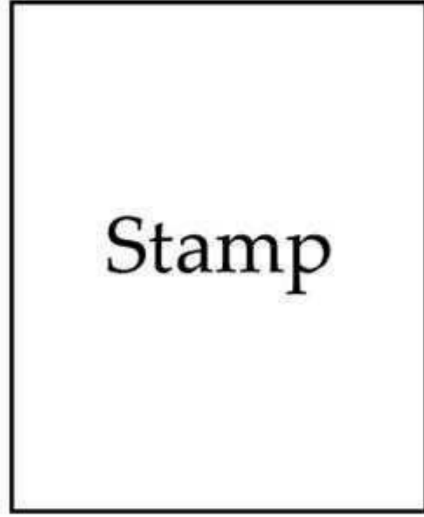
✚ SYDNEY/NSW:

- Huỳnh Thanh Quân
- Lê Nguyên Tùng

✚ MELBOURNE/VIC:

- Đoàn Đình Mạnh
- Vũ Đình Ngữ

Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC 1976 - 2024
1751 Roanoke Avenue
Tustin, CA 92780



To:.....
.....
.....

Lá thư ÁI HỮU CÔNG CHÁNH không phải là một đặc san nghiên cứu khoa học kỹ thuật, một tờ báo chính trị hoặc tôn giáo, cũng không phải là một diễn đàn văn chương.

Lá thư ÁI HỮU CÔNG CHÁNH chỉ là một mối dây liên lạc bằng hữu kết hợp những tình thân còn lại, như một nhịp cầu thông tin giữa các đồng nghiệp và thân hữu tha phương.

Lá thư không mong hoài bão làm việc lớn.

Lá thư chỉ mong làm được việc hữu ích nhỏ nhất, ít nhất có thể được

“GIỮ CHO CÒN CÓ NHAU”



LÁ THƯ

SỐ 119
1976 - 2024

AI HỮU CÔNG CHÁNH



BAN PHỤ TRÁCH LÁ THƯ CÔNG CHÁNH NĂM 2024